

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP VI

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Viết dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

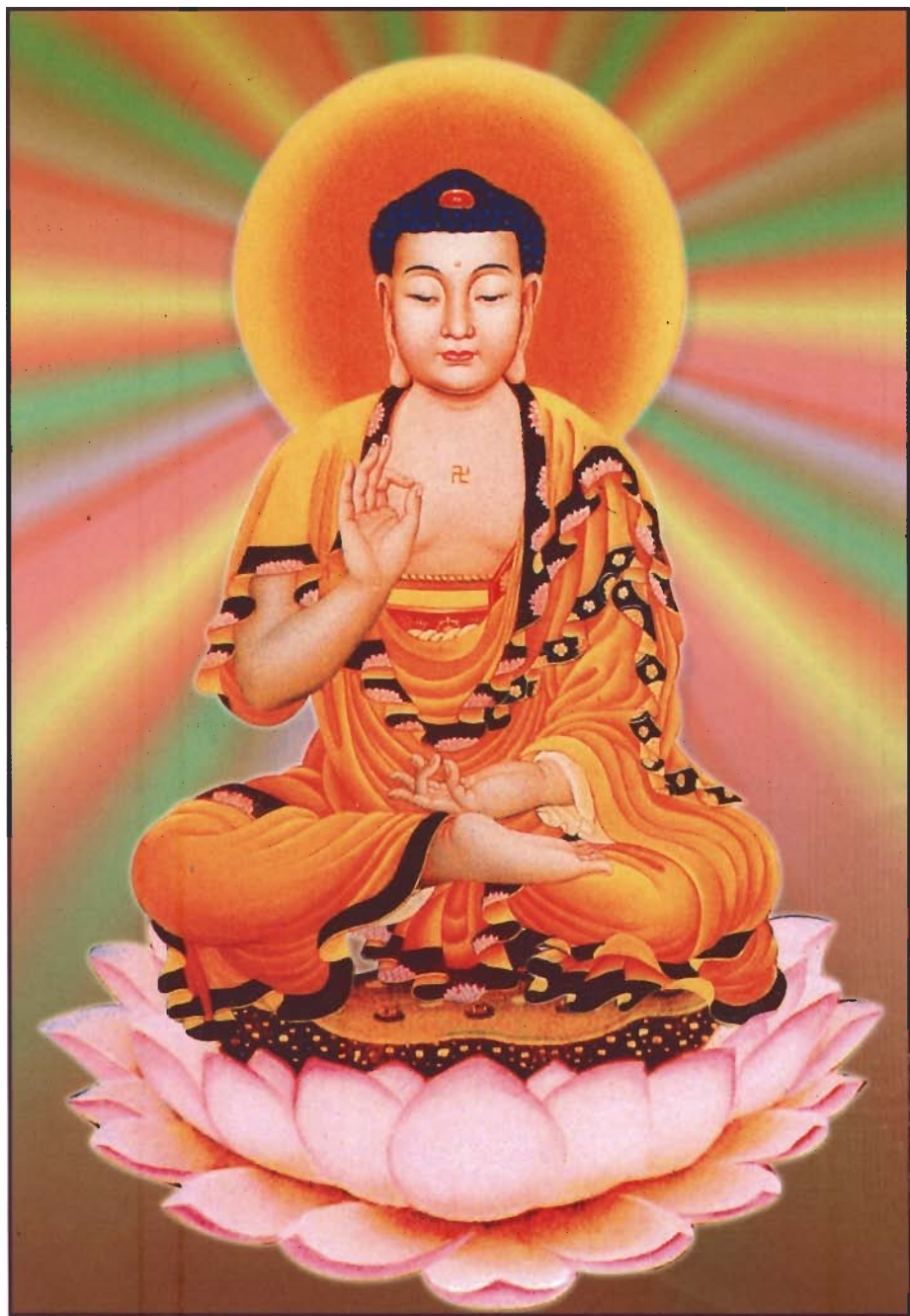
KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP VI

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004

Kinh **ĐẠI BẢO TÍCH**



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

Thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8 - Q.3 - Tp. HCM

ĐT: 8469721



VẠN ĐỨC TỰ, HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện lớn,
Trì tụng Đại Bảo Tích,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát Bồ Đề tâm,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

**Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát.** (3 lần)



XXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TÝ BỒ TÁT
THỨ HAI MUOI SÁU

Hán dịch : Dao Tấn. Tam Tạng Pháp Sư Cưu
Ma La Thập.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở tại Trúc Viên Ca Lan Đà, nơi thành Vương Xá.

Bấy giờ có đại Bồ Tát tên Thiện Tý đến chỗ Phật đầu mặt lạy chư Phật rồi ngồi qua một phía.

Đức Phật bảo Thiện Tý Bồ Tát : “Nầy thiện nam tử ! Đây là sáu Ba la mật mà chư Bồ Tát phải có đủ : Đàn na Ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tì lê gia Ba la mật, Thiên na Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật.

Thế nào là Bồ Tát đầy đủ hành Đàn na Ba la mật ?

Nầy Thiện Tý ! Nơi các tụ lạc, Bồ Tát chánh mạng cầu tài vật mà chẳng tà mạng cầu. Bồ Tát tùy thuận chẳng nghịch chẳng khốn bức chúng sanh để cầu tài vật mà hành bố thí. Chẳng vì cung kính cúng dường danh xưng

v.v... mà hành bố thí, chẳng phải vì sợ vì thẹn vì quả báo vì sanh thiên cũng chẳng đua siểm mà hành bố thí. Bồ Tát lấy tâm bình đẳng cúng dường cung kính tôn trọng tán thán tất cả mọi người không luận người quen kẻ lạ, với người trì giới người hủy giới không sanh lòng khen chê. Cũng đối với người trì giới hủy giới người quen người lạ người thân người chẳng thân người oán người chẳng oán, Bồ Tát luôn kính trọng yêu thương tin ưa, tùy chỗ mình có mà bố thí đúng chỗ, có ít thí ít có nhiều thí nhiều, có thô thí thô có tế thí tế có diệu thí diệu có chẳng diệu thí chẳng diệu. Hoặc đem đồ ăn đồ dùng giá trị trăm ngàn thí cho người, hoặc một phần mười sáu của một tiền đem thí cho người, lòng Bồ Tát hoan hỉ đồng đều không sai khác.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát ấy đối với kẻ khát thực, người cần ăn thì thí cho món ăn vì đầy đủ sức Nhứt thiết trí vậy, người cần uống thì thí cho món uống vì đầy đủ sức dứt sự khát ái của chúng sanh vậy, người cần y phục thì thí cho y phục vì được y phục tầm quý vô thượng vậy, người cần xe cộ thì thí cho xe cộ vì được Bồ Tát thừa Phật thừa vậy, người cần hương thơm thì thí cho hương thơm vì được hương

trì giới chánh giác vậy, người cần hoa đẹp thì thí cho hoa đẹp vì được hoa thất giác của Phật vậy, người cần hương bột thì thí cho hương bột vì được hương trừ diệt bất thiện cho tất cả chúng sanh vậy, người cần hương xoa thì thí cho hương xoa vì được thân không thiếu giới hương vậy, người cần đèn thí cho đèn vì dứt lửa nóng phiền não cho chúng sanh vậy, người cần dép giày thí cho dép giày vì thọ vui trí huệ vô lượng vậy, người cần giường nằm thì thí cho giường nằm vì khiến chúng sanh được sức khoái lạc của giường nằm Đế Thích Phạm Vương và chư Thánh vậy, người cần chỗ ngồi thí cho chỗ ngồi vì ngôi cội Bồ đề mà các ma kiết sử chẳng phá hoại được chỗ ngồi ấy vậy, người cần nhà thí cho nhà vì khiến chúng sanh được nơi che chở không bị kinh sợ mà được sức vô ngã vậy, đem vườn tốt thí cho Phật Tăng vì được sức thiên định tịch tĩnh vô thượng vậy, đem đồ cúng vi diệu các thứ trang nghiêm thí cho Phật tháp miếu vì được sức đại trượng phu có đủ ba mươi hai tướng tám mươi hảo vậy, thắp đèn sáng trong tháp Phật hoặc nơi đường tối vì được Phật nhãn soi sáng vô lượng vậy, đem những kỹ nhạc cúng dường Tam bảo vì được thiên nhĩ

vô lượng vậy, đem y bát bố thí vì được trì giới
đoan nghiêm vô thượng vậy, đem quạt và chậu
rửa tắm thí cho người vì khiến chúng sanh
được mát mẻ sạch sẽ vậy, đem giấy viết mục
và tòa cao thí cho vì được trí huệ lớn vô thượng
vậy, đem thuốc cho người bệnh vì trừ bệnh
kiết sử cho chúng sanh vậy, đem ruộng đất
thí cho người khiến chúng sanh được thế giới
cam lộ của Tam thừa vậy, xây tạo tháp và
hình tượng vì khiến chúng sanh nghe chánh
pháp vậy, có bao nhiêu đồ vật mau đem thí
cho người vì được sức thần thông mau lẹ vậy,
bố thí thanh tịnh vì ở trong đạo vô thượng
không bị lưu nạn vậy, bố thí luôn chẳng tuyệt
vì được sức biện tài vô ngại chẳng dứt vậy,
tùy ý bố thí vì khiến chúng sanh được sức đại
bi vậy, chẳng bức người lấy của rồi đem dùng
bố thí vì khiến các ma ngoại chẳng hoại loạn
được mà tự nhiên được thành đạo vô thượng
vậy.

Muốn bố thí, Bồ Tát phải nên hành bố thí
như đã được nói ở trên. Nếu không có tài vật
Bồ Tát nên sanh lòng bố thí, muốn được khai
thị vô lượng vô biên chúng sanh, có sức hay
không có sức, bố thí như trên là hạnh lành,
là diệu thắng của tôi, là bảo vật của tôi hay

khuyến tất cả chúng sanh đều được thành tựu mọi sự khoái lạc thế gian, đó là được vui hòa hiệp hay xả thí tất cả không có hồ nghi, bao nhiêu nguyện cầu đều được thành tựu, được hạnh an lạc.

Nếu các chúng sanh thế gian hy vọng được những vật cần dùng tôi sẽ cho họ đầy đủ, vàng bạc trân bửu y phục tiền của chất đống như núi, món uống ăn như biển cả vô lượng vô biên.

Trong ngày đêm sáu thời, Bồ Tát ấy đem công đức quả báo do mình tài thí pháp thí đã được nguyện cùng chung với tất cả chúng sanh, khiến quá khứ vị lai hiện tại tất cả chúng sanh có hạnh nghiệp đều được sanh thế giới vi diệu và được vui xuất thế.

Bồ Tát ấy dầu làm bố thí như vậy mà trọn chẳng mong cầu quả báo, khai thị phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sanh vào pháp lành.

Lúc bố thí, Bồ Tát ấy nguyện cho chúng sanh được độ được giải thoát được Nhứt thiết trí được tất cả Phật pháp vậy. Hoặc bố thí rồi cũng nguyện cho chúng sanh được độ được

giải thoát được Nhứt thiết trí được tất cả Phật pháp vậy.

Bồ thí như vậy nếu không đủ sức chẳng thể học chẳng thể xả tài vật, Bồ Tát nầy nên suy nghĩ như vậy : Nay tôi phải siêng tinh tiến thêm lần lần dứt trừ cấu nhơ tham lam lẫn tiếc, tôi phải siêng tinh tiến thêm lần lần học xả thí tài vật cũng thường khiến lòng bồ thí của tôi thêm rộng lớn trọn không giải đãi lui sụt lòng thường hoan hỉ.

Bồ Tát như vậy phát tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề.

Đây gọi là Bồ Tát vô lượng vô số đại thí đại xả đại xuất ly. Tại sao ? Vì bồ thí như vậy, trong các thứ bồ thí là thù thắng đệ nhứt khiến đời vị lai ở trong tất cả chúng sanh thế gian, tôi sẽ mua pháp vũ, mua cam lộ vũ, thí pháp vũ, thí cam lộ vũ, xuất pháp vũ, xuất cam lộ vũ.

Nầy Thiện Tý ! Hành thí như vậy đại Bồ Tát chẳng cho là khó mà lấy làm vui mau đầy đủ Đàn na Ba la mật.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát chẳng thể tự đem thân thể tay chun thịt xương thí cho người

xin, hoặc tự cắt hay bảo người cắt. Tại sao ? Nếu thành nghiệp ấy thì sẽ khiến người xin kia mắc vô lượng tội nơi đại địa ngục. Đại Bồ Tát chẳng nên tự tiếc thân thể chi tiết. Tại sao ? Vì muốn khiến người xin xa rời nghiệp bất thiện rộng lớn vậy.

Nếu có người xin đến Bồ Tát cầu đồ cần dùng, nếu không có, Bồ Tát chẳng nên ép bức cha mẹ vợ con quyến thuộc tội tứ để lấy tài vật khiến họ thêm nghèo thiếu rồi đem bố thí. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát muốn hành tâm đại từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sanh vậy.

Nầy Thiện Tý ! Với chúng sanh khác Bồ Tát chẳng nên có lòng xan lắn, chẳng ép bức chúng sanh khác để lấy tài vật bố thí, việc làm này chẳng được chư Phật khen ngợi, huống là tự cắt chi tiết thân mình để thí cho người. Đây gọi là Bồ Tát đầy đủ Đàn na Ba la mật.

Nầy Thiện Tý ! Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Thi la Ba la mật ? Nầy Thiện Tý ! Đối với tất cả chúng sanh, nhẫn đến trọn đời, Bồ Tát tự chẳng sát sanh dạy người chẳng sát sanh nguyện chẳng sát sanh, tự chẳng trộm cướp dạy người chẳng trộm cướp nguyện chẳng trộm

cuóp, tự chẳng tà dâm dạy người chẳng tà dâm, tự chẳng vọng ngữ dạy người chẳng vọng ngữ, tự chẳng uống rượu dạy người chẳng uống rượu, tự chẳng ngủ dạy người chẳng ngủ. Trong năm giới ấy Bồ Tát kiên trì chuyên niệm chẳng trễ chẳng thiếu siêng năng tinh tiến. Bồ Tát dứt lìa hẳn những sự khùng bố người khác những sự bắt trói giam nhốt cầm tù đánh đập hình phạt. Cũng xa rời lương thiện ác khẩu vọng ngôn ỷ ngữ.

Bồ Tát suy nghĩ như vậy : Với tất cả chúng sanh tôi phải yêu nhớ họ như cha mẹ yêu nhớ con một. Nếu cha mẹ tôi dùng các sự khổ cung tên dao gậy giết hại tôi, tôi trọn chẳng thù chẳng báo. Tôi đối với tất cả chúng sanh phải như cha mẹ thương nhớ con một. Ví như cha mẹ vợ con ly biệt đã lâu, một mai gặp mặt thì lòng vui mừng hớn hở vô lượng, Bồ Tát thấy chúng sanh lòng Bồ Tát cũng vui mừng như vậy.

Bồ Tát trì giới bất sát vì muốn khiến chúng sanh được an trụ giới bất sát bậc vô học vậy. Bồ Tát trì giới bất đạo vì muốn chúng sanh được an trụ giới bất đạo bậc vô học vậy. Bồ Tát trì giới bất tà dâm vì muốn chúng sanh được an trụ giới bất dâm bậc vô học vậy. Bồ

Tát trì giới bất vọng ngữ vì muốn chúng sanh an trụ thiết ngữ bực vô học vậy. Bồ Tát trì giới bất ảm tửu vì muốn chúng sanh được an trụ giới bất ảm tửu bực vô học vậy. Bồ Tát trì giới chẳng khùng bố vì muốn được thành kim cương định vậy. Bồ Tát trì giới chẳng bắt trói vì muốn chúng sanh dứt dây kiết sử vậy. Bồ Tát trì giới chẳng nhốt tù vì muốn chúng sanh ra khỏi ngũ đạo vậy. Bồ Tát trì giới chẳng đánh đập vì muốn xa rời các ma kiết sử lưu nạn để được pháp định vậy. Bồ Tát trì giới chẳng hình lục vì khiến thân khẩu ý được nghiệp chẳng còn phải gìn giữ vậy. Bồ Tát trì giới chẳng lưỡng thiệt vì được chúng hòa hiệp chẳng hoại vậy. Bồ Tát trì giới chẳng ác khẩu vì được năm thú phạm âm thanh vậy. Bồ Tát trì giới chẳng ỷ ngữ vì muốn được phát ngôn thuyết pháp không chướng ngại vậy. Bồ Tát trì giới tìm cầu úy tử chúng sanh vì khiến chúng sanh thoát ly sanh lão bệnh tử ưu sầu bi não hết khùng bố vậy. Bồ Tát trì giới tiếc gìn tài vật người khác chẳng cho sót mất vì được Bồ đề giác định vậy. Bồ Tát cứu thoát chúng sanh bị bắt bó vì được chẳng thiếu pháp định vậy. Bồ Tát khuyên người buông thả vì được tâm tự tại vậy. Bồ Tát hoặc tự mình thả

hay khuyên người thả vì ngôi tòa Bồ đề phá hoại tất cả ma kiết sử vậy.

Thấy chúng sanh bị tù ngục, Bồ Tát hoặc tự thả hay khuyên người thả vì được tâm tự tại không chuống ngại vậy. Thấy chúng sanh sẽ bị đánh đập, Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì được bốn vô sở úy vậy. Thấy chúng sanh sẽ bị hình phạt, Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì được bốn thứ pháp thân vậy. Bồ Tát trì giới chẳng cuống ngũ vì ngôi tòa sư tử nơi cõi Bồ đề tất cả các ma kiết sử chẳng lưu nạn được mà đắc pháp định vậy. Bồ Tát giải hòa đấu tranh chuyên sanh hoan hỷ vì được Thánh chúng chẳng hoại vậy. Bồ Tát trì giới ái ngữ vì muốn chúng sanh nghe lời tốt sanh vui mừng ưa thích vậy. Bồ Tát thuận theo ái ngữ để nói vì muốn lời nói chẳng lường vậy. Bồ Tát trì giới nói lời ca ngợi chư Phật vì được oai đức thánh nhơn thành tựu đại chúng vậy. Bồ Tát thọ trì, trong ba thời, năm vóc quy mạng tam thế vô lượng vô biên chư Phật Pháp Tăng và Bồ Tát giới vì được chỗ ngôi sư tử nơi cõi Bồ đề chẳng bị phá hoại chuyên an trụ tín tinh tấn niệm định huệ được pháp định vậy. Bồ Tát thọ trì, trong ba thời, quét dọn nhiều tháp vì được

đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Bồ Tát thọ trì giới tán thán Phật pháp vì được chuyển pháp luân vô thượng vậy. Bồ Tát thọ trì giới tán thán Phật Tăng vì được đại chúng vì nhiều vậy. Bồ Tát thọ trì giới ba thời quy y Tam bảo vì muốn khiến chúng sanh được quy y vô thượng vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cho tất cả thế gian thường có Phật Pháp và Bồ Tát Tăng chẳng lúc nào không vì muốn được vui Vô thượng Bồ đề vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời khuyên thỉnh tất cả chư Phật thuyết pháp vì được ở mười chỗ mưa pháp vũ vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời sám hối các tội trừ bỏ các thứ ô uế vì dứt tất cả tập khí ái nhiễm vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời hòa hiệp tất cả thiện căn vì khiến tất cả Ba la mật đầy đủ vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời tưởng nhớ bao nhiêu điều nguyện lành tốt của chư Phật, chư Bồ Tát, Thanh Văn Duyên Giác, dưới đến lục đạo chúng sanh suốt ba đời khắp tất cả mọi nơi mọi chỗ ở thế gian vì được diệu dụng Vô thượng Bồ đề vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cầu giới Bồ Tát vì được chánh quyết định Vô thượng Bồ đề vậy. Bồ Tát thọ trì giới tất cả thiện căn vô thượng đạo vì được quyết định

Phật trí lực vô sở úy vậy. Bồ Tát thọ trì giới cung cấp cha mẹ su trưởng vì được pháp định vô thắng vậy. Nếu thấy người nghèo cùng kinh sợ Bồ Tát liền thọ trì giới chẳng khùng bố cung cấp bố thí vì được phương tiện luận nghị không bị phá hoại trở nạn vậy. Bồ Tát thọ trì giới cứu hộ kẻ bị nạn quan quyền giặc cướp nước lửa vì được các lực Ba la mật vậy. Bồ Tát nếu thấy thân tức của Phật Bồ Tát Thanh Văn Duyên Giác liền trì giới tùy hỉ vì được thân lực vô thượng vậy. Bồ Tát thọ trì giới thủ hộ thân khẩu ý ba nghiệp của mọi người vì được sức trí biết tha tâm vô lượng của Như Lai vậy. Bồ Tát nếu thấy người phóng dật thất niệm như là quên mất diệu nghĩa Tam thừa hiện tại vị lai liền nguyện phát khởi ghi nhớ thọ trì chẳng mất, Bồ Tát thọ trì giới nghe pháp chứa hợp pháp và thuyết pháp vì được tứ vô ngại biện tài vậy. Bồ Tát thọ trì giới tất cả ba nghiệp thân khẩu ý nhiếp thọ phụng hành tất cả thiện căn vì muốn cho tất cả chúng sanh được độ được giải thoát vì được Nhưt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Những thiện căn như vậy nguyện vì tất cả chúng sanh mà nhiếp thọ phụng hành, vì khiến chúng sanh

được giải thoát được Nhứt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy.

Bồ Tát trì giới như vậy chẳng thiếu khuyết chẳng hủy phá chẳng hoang dật. Nếu là người không lực thế tu học được thì nên suy nghĩ như vậy : nay tôi sẽ siêng tinh tiến thêm, hằng ngày lần lần xa rời các sự bất thiện sát hại. Nay tôi lại gắng tinh tiến thêm hằng ngày lần lần học trì giới tốt cho thêm lớn đầy đủ nhứt đến trọn đời chẳng hề giải đãi chẳng hề lo sầu.

Nầy Thiện Tý ! Đại Bồ Tát phát khởi tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu đạo Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề như vậy thì gọi là thiện căn trì giới vô lượng vô biên. Tại sao ? Vì trì giới như vậy là tối thắng đệ nhứt trong tất cả thiện giới. Bồ Tát thọ trì giới này muốn cho tất cả thế gian có bao nhiêu chúng sanh đều phát khởi giới vô lậu phát khởi giới vô học sanh giới vô lậu sanh giới vô học.

Nầy Thiện Tý ! Đại Bồ Tát trì giới như vậy chẳng lấy làm khó mà làm vui thích mau đầy đủ Thi Ba la mật.

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Sằn đề Ba la mật ?

Nầy Thiện Tỷ ! Hoặc tự quyến thuộc hay chúng sanh khác đến đoạt mạng sống của Bồ Tát, trong sự ấy Bồ Tát trọn không có lòng giận thù. Hoặc có người đến đoạt tài vật của Bồ Tát nhằn đến đoạt vợ con hay dùng các sự ác sự khổ hại Bồ Tát như ác khẩu lường thiệt vọng ngôn ỷ ngữ khùng bố trối cột nhốt tù đánh đập hình lục, bấy giờ Bồ Tát cũng chẳng sanh lòng giận thù.

Đối với các sự ác khổ làm hại mình như vậy. Bồ Tát suy nghĩ rằng : Đây là nghiệp báo ác bất thiện của tôi, tôi tự gây tôi tự thọ, hoặc đời trước hoặc đời nay đã làm rồi nên bây giờ thọ lấy quả báo, tại sao ở nơi quả báo của mình mà tôi lại giận người.

Nầy Thiện Tỷ ! Bồ Tát suy nghĩ như vậy : Nếu có kẻ đến đoạt mạng sống của tôi cho đến đánh đập hình lục tôi, với trong các sự khổ ác ấy tôi chẳng nên giận hại lại người. Tại sao ? Vì đời nay bị chút khổ nào còn chẳng vui vẻ chịu đựng được sao trở lại giận hại người để rồi đời sau sẽ phải chịu lấy tội báo vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức nhiều sự khổ nào hơn.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Vì có mạng sống nên đoạn mạng sống, vì có tài vật nên đoạt tài vật, vì có vợ con nên đoạt vợ con, vì có nhĩ căn nên nghe ác khẩu lường thiệt vọng ngôn ỷ ngữ, vì có thân thể nên có khủng bố bất trối tù rạt đánh đập hình lục, nay tôi tự thọ lấy sự khổ của mạng sống của nhĩ căn và thân thể của mình tại sao lại giận hại người.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Thân thể nầy tất cả sáu căn nhãn nhĩ tỉ thiệt thân ý tức là địa đại thủy đại hỏa đại phong đại, tức là vật của mình là pháp giới là tự tánh, tức là pháp phá hoại pháp dứt diệt pháp hư mất, là pháp khổ, pháp khổ xúc là pháp thọ khổ, nay ở nơi pháp hoại pháp khổ nầy tại sao tôi lại sanh lòng giận thù hại người. Tại sao ? Vì tức là vật của mình là pháp giới là tự tánh vậy.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Nội nhãn nhĩ tỉ thiệt thân ý chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở, ngoại nhãn nhĩ tỉ thiệt thân ý cũng chẳng phải ngã ngã sở, người có trí sáng suốt đâu nên ở nơi sáu căn nội ngoại chẳng phải ngã ngã sở nầy mà trang nghiêm ái nhiễm làm hại người.

Nầy Thiện Tỷ ! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Trong loài người khổ ít, ngã quỷ khổ nhiều, súc sanh khổ nhiều hơn, địa ngục khổ nào vô lượng vô biên không thể kể hết. Còn chẳng muốn thọ khổ ít trong loài người, huống là thọ khổ vô lượng trong ba ác đạo, vì thế nên tôi không nên giận thù hại người.

Nầy Thiện Tỷ ! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Nay tôi nếu có thể làm lợi ích cho một người còn chẳng nên có lòng giận thù hại người, huống là tôi sẽ đem pháp nghĩa lợi ích cho tất cả thế gian vô lượng chúng sanh mà phát đại trang nghiêm, đại trang nghiêm xong được Phật thọ ký thăng lên Đại thừa được đầy đủ Phật pháp vô thượng. Trong Phật pháp ấy chẳng nên chẳng nhẫn chịu, chẳng nên giận thù hại người mà nên thật hành nhẫn nhục lợi ích cho người, khéo hòa giải tranh chấp chẳng hề ganh ghét.

Nầy Thiện Tỷ ! Nếu thiện nam thiện nữ dẫu bị khổ đau vô lượng như ở địa ngục vô gián, đối với oan gia còn chẳng nên giận thù trả oán huống là ở trong loài người bị khổ chút ít mà nên sanh lòng giận thù hại người. Đối với kẻ đến gây hại mắng chửi bêu xấu, thiện nam thiện nữ này đều phải nhẫn chịu

phát khởi lòng từ bi thuần tịnh không cấu uế, vì muốn được Phật tâm vậy.

Nếu bị khủng bố bắt đánh giam tù, Bồ Tát đều phải nhịn chịu phát khởi lòng từ bi vì muốn trong một niệm phá vỡ vô minh tối tăm vậy.

Bồ Tát chịu khổ thật hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh dứt trừ sân ái vậy.

Lúc bị cắt tai, Bồ Tát hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh nghe chánh pháp sanh lòng tin vậy.

Lúc bị xẻo mũi, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì thọ giới hương đoan nghiêm vô thượng vậy.

Lúc bị chặt chân, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì được bốn thần túc của Như Lai vậy.

Lúc bị chặt tay, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn nhiếp thủ tất cả chúng sanh được tịch tĩnh vậy.

Lúc bị xẻ rời thân thể, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn đầy đủ sáu Ba la mật vậy.

Lúc bị móc mắt, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được huệ nhãn vậy.

Lúc bị chặt đầu, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được đầu trí huệ của Phật vậy.

Bồ Tát suy nghĩ nhẫn nhục như vậy nguyện cho chúng sanh được độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí được tất cả Phật pháp. Nhẫn nhục như vậy chẳng thiếu khuyết chẳng phá hoại chẳng hoang dật.

Nếu không lực thế chẳng thể học tập như vậy, Bồ Tát này nên suy nghĩ rằng : Nay tôi nên siêng tinh tiến thêm luôn luôn lần lần xa dứt tâm chẳng nhẫn nhục mà học tập nhẫn nhục lần lần, khiến tâm nhẫn nhục của tôi thêm rộng lớn đầy đủ, cho đến trọn đời chẳng hề giải đãi ưu sầu.

Đại Bồ Tát như vậy phát tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề, Bồ Tát này phát khởi chánh hạnh vô lượng vô biên a tăng kỳ thiện căn nhẫn nhục như vậy muốn cho tất cả thế gian chúng sanh phát khởi vô lậu nhẫn nhục phát khởi vô học nhẫn nhục sanh vô lậu nhẫn nhục sanh vô học nhẫn nhục.

Đại Bồ Tát hành nhẫn nhục như vậy chẳng lấy làm khó mà là vui thích mau đầy đủ Sằn đề Ba la mật.

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật ?

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát phải suy nghĩ như vậy : Nay mười phương nầy mỗi phương đều có vô lượng thế giới mỗi thế giới có vô lượng vô biên chúng sanh tụ tập, nay tôi nên phát trang nghiêm khiến chúng sanh nầy được lợi ích rộng lớn được vui rộng lớn. Lại vì quan sát biết pháp sở duyên lợi ích khoái lạc của vô lượng chúng sanh, vì phát khởi pháp thiện căn, nên tôi trong vô lượng ngày đêm, hoặc tâm phóng dật, hoặc móng niệm khác, hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm thường tăng trưởng phước đức, trong mỗi niệm phát khởi vô lượng vô biên tư lương thiện căn Bồ đề. Nay tôi nên biết vì trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện căn Bồ đề thì thành Vô thượng Bồ đề không khó. Do duyên có nầy mà tôi thấy Bồ đề rất là dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi.

Nầy Thiện Tý ! Đại Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Ở trong vô lượng vô biên thế giới, nếu Bồ Tát có thể làm cho chúng sanh trong một thế giới được rời lìa tất cả khổ, tôi còn ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện

căn, hướng là có thể làm cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa những khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử.

Nầy Thiện Tý ! Đại Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Trong một niệm nếu Bồ Tát muốn cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa tất cả khổ, Bồ Tát này cũng ở trong một niệm phát khởi thêm lớn được vô lượng thiện căn, hướng là muốn khiến suốt vị lai tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên vô số thế giới trừ lìa khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát lại phải suy nghĩ rằng : Nếu có người muốn được pháp Thanh Văn Duyên Giác, trong mỗi niệm người này còn được phát khởi thêm lớn vô lượng vô biên thiện căn, hướng là người muốn thành tựu đầy đủ Phật pháp vô lượng vô biên oai lực. Người này do bốn nhơn bốn duyên bốn cảnh giới trong ngày đêm, hoặc tâm phóng dật hoặc sanh niệm khác hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm tu tập tú vô lượng vô biên thiện căn phát khởi thêm lớn tu lương Bồ đề. Nay tôi nên biết trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tú vô lượng thiện căn thì thành Vô thượng Bồ đề không khó. Vì thế nên tôi thấy Bồ đề rất là

dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo Bồ đề trọn đời chẳng nên giải đãi.

Ví như bốn đại hải, hoặc Nam Bắc trên dưới đều dễ biết được bờ mé, biển lớn tu lương Bồ đề tứ vô lượng thiện căn rất khó biết gần mé, nay tôi có chỉ lại chẳng ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tu lương Bồ đề tứ vô lượng thiện căn, vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng trọn đời chẳng nên giải đãi.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Nếu có sư tử chồn sói kên khách quạ chim muỗi ruồi rận chét đã được đạo vô thượng rồi, huống là ta hiện nay sanh trong loài người mà lại giải đãi. Vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng : Đã có trăm người ngàn người thành đạo vô thượng rồi, huống nay riêng mình tôi chẳng được thành. Mười phương thế giới hiện tại vị lai có hàng sa chư Phật Thế Tôn hiện thành sẽ thành, thế nên nay tôi trọn đời chẳng nên giải đãi.

Nầy Thiện Tý ! Bồ Tát nầy lại nên suy nghĩ rằng : Nếu có chánh pháp do Phật nói hoặc do Thanh Văn nói do Bồ Tát nói nhấn đến

hoặc do kẻ cường ngu vì Phật mà nói, như là Đàn na la mật, Thi la Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiên na Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, Bồ Tát nầy vì đầy đủ Phật pháp muốn thành đạo vô thượng muốn được Nhứt thiết trí, ở nơi chánh pháp ấy siêng tu tinh tiến như cứu cháy đầu học trì tụng thuộc suy gẫm nhận hiểu vì người mà giải nói, trí huệ tinh tiến nhứt tâm tư duy.

Nếu trong tất cả chúng sanh có chỗ nào thuyết pháp dẫu cho bị nạn đao gậy, Bồ Tát nầy vẫn cố đến chỗ ấy nghe thuyết pháp.

Hoặc có chúng sanh tu nghiệp báo vui, hoặc vui hiện đời hay vui đời sau, bấy giờ Bồ Tát liền dùng pháp lành diệu nghĩa đúng như pháp để tá trợ, với pháp lành ấy tự mình cũng lại siêng tinh tiến hơn.

Bồ Tát nầy tự đem thân thể mình bố thí cho chúng sanh khiến nó được tự tại ; ví như tứ đại, trong ấy tất cả chúng sanh được tự tại tùy ý thọ dụng, Bồ Tát đem thân thể bố thí cho người tự tại thọ dụng cũng như vậy, trí huệ tinh tiến nhứt tâm tư duy.

Bồ Tát nầy dẫu cho có nạn đao gậy thường ở trong Phật Pháp Tăng và đối với các Su

Trưởng già bịnh khổ nghèo cùng luôn cung kính cúng dường hầu hạ siêng năng tinh tiến như cứu cháy đầu.

Tùy tâm chúng sanh, Bồ Tát này dùng bố thí ái ngữ lợi ích và đồng sự tùy theo chỗ nên mà nhiếp thủ họ : người muốn được Thanh Văn thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Thanh Văn, người muốn được Duyên Giác thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Duyên Giác, người muốn được Bồ Tát thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Bồ Tát, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu.

Vì thiện pháp vì nhơn duyên sáu Ba la mật nên Bồ Tát chẳng kể lạnh nóng đói khát muỗi mòng gió thổi nắng đốt người hại mắng nhiếc chê bai mọi nhọc ngủ nghỉ các sự khổ não, trong những sự việc ấy nhẫn đến trọn đời Bồ Tát chẳng hề nhớ đến, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu, dầu bị nạn đao gậy cũng chẳng hề giải đãi.

Vì nhơn duyên đạo vô thượng nên Bồ Tát này có thể chịu các sự khổ, như là ác đạo A Tu La trong nhơn gian, Bồ Tát chẳng cho đó là khó, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu. Bồ Tát này bền vững tinh tiến ý chí vững chắc

muốn ra khỏi thế gian thành sức tinh tiến vô thượng của Phật, muốn được Tỳ lê gia Ba la mật, xu hướng Tỳ lê gia Ba la mật, nguyện cho chúng sanh đắc độ giải thoát, vì được Nhứt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Bồ Tát tự nghĩ rằng nay tôi xu hướng Tỳ lê gia Ba la mật rồi nguyện cho chúng sanh đắc độ giải thoát để được Nhứt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Tinh tiến như thế chẳng thiếu khuyết chẳng phá hoại chẳng hoang dật.

Nếu là người không đủ sức học tập đầy đủ thì nên suy nghĩ rằng : Nay tôi phải siêng năng tinh tiến mãi mãi lần lần dứt trừ giải đãi, khéo học tinh tiến làm cho tinh tiến ấy lần lần rộng lớn đầy đủ, trọn đời chẳng giải đãi chẳng lo rầu.

Bồ Tát như vậy phát khởi tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hi vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề. Đây gọi là vô lượng vô biên vô số thiện Tinh tiến Ba la mật. Tại sao ? Vì tinh tiến như vậy là tối thắng đệ nhứt trong những thiện pháp tinh tiến khác, muốn tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu tinh tiến, phát khởi vô học tinh tiến, sanh vô lậu tinh tiến, sanh vô học tinh tiến vậy.

Nầy Thiện Tỷ ! Bồ Tát như vậy hành tinh tiến chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật.

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ hành Thiền na Ba la mật ?

Nầy Thiện Tỷ ! Bồ Tát nếu thấy sắc chẳng lấy tướng sắc, hoặc có lúc nhãn căn bị ngoại cảnh kéo dắt thì phải chánh hành thủ hộ chẳng cho duyên theo chẳng để tâm mê si tham trước thế gian, hộ trì giới nầy bấy giờ đầy đủ nhãn căn giới. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp cũng chánh hành thủ hộ như vậy.

Lúc đi đứng nằm ngồi nói nín, Bồ Tát nầy chẳng xa rời tâm tịch định, khéo gìn tay chun không có tán loạn, thường có lòng tâm quý khéo gìn khẩu nghiệp, an tường nhìn thẳng lòng luôn tịch tĩnh, chẳng ưa cười đùa, khéo ngự phục nghiệp thân khẩu ý khiến thường tịch tĩnh . Ở chỗ khuất vắng hay nơi hiển lộ đều không tâm niệm khác. Với bốn sự cần dùng lòng thường biết đủ, dễ nuôi dễ đủ dễ sai dễ bảo. Khéo hành tịch tĩnh xa rời ồn náo. Với những lợi suy, hủy dự, xung cơ, khổ lạc không tâm niệm sai khác chẳng cao chẳng hạ, mạng

và phi mạng cũng không tâm sai khác, không giận không thương, bình đẳng xem oán thân đồng như xích tử. Nơi nhĩ và chẳng nhĩ lòng thường bình đẳng. Với tiếng thánh tiếng phàm tiếng tịch tiếng loạn cũng bình đẳng không tâm niệm sai khác. Ở trong sắc yêu ghét, lòng chẳng cao hạ rời lìa nhiễm ái và giận ghét vậy. Ở trong thanh hương vị xúc và pháp cũng như vậy, tâm thường bình đẳng không sai khác.

Bồ Tát này xem sắc dục như bộ xương do ức tướng tà mà phát khởi tâm sắc dục. Xem sắc dục như khối thịt nhiều oán ghét, xem sắc dục như lửa đống nóng khổ rời xa an vui, xem sắc dục như trái trên cây nhiều kẻ ham ưa, xem dục như mượn nhờ không được tự tại, xem dục như mộng giây phút hoại diệt, xem dục như nhọt độc trong điên đảo khổ mà tưởng là vui, xem dục như lưỡi câu làm ác nghiệp đọa ác đạo, xem dục như sông tro thêm nhiều dục nhiễm chẳng biết chán đủ. Bồ Tát quan sát như vậy rồi rời lìa pháp dục ác bất thiện có giác có quán ly sanh hỉ lạc thành hạnh sơ thiền. Lìa giác quán nội tịnh tâm ở một chỗ, không giác không quán định sanh hỉ lạc thành hạnh nhị thiền. Lìa hỉ, hành xả niệm

chánh trí một, tâm thân hành lạc, năng hành năng xả như chu thánh nhơn thành hạnh tam thiên. Bỏ ý khổ lạc trước dứt ưu hỉ hành xả niệm tịnh thành hạnh tứ thiên. Với tất cả chúng sanh suy tưởng được vui thành vô lượng vô biên từ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng khỏi khổ thành vô lượng vô biên bi tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng mừng tùy hỉ thành vô lượng vô biên hỉ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng xả bỏ khổ lạc thành vô lượng vô biên xả tâm.

Bồ Tát này chẳng suy nghĩ tướng sắc, thành tựu hạnh không xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng không, thành tựu hạnh thức xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng thức, thành tựu hạnh vô sở hữu xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng vô sở hữu xứ, thành tựu hạnh phi hữu tướng phi vô tướng xứ tịch tĩnh.

Bồ Tát này ở nơi hơi thở ra vào, hoặc tùy theo hoặc an trụ, lúc dài biết dài lúc ngắn biết ngắn, thành tựu hạnh xuất tức, nhập tức tịch tĩnh.

Bồ Tát này tư duy quán tướng thân bất tịnh, thành tựu hạnh bất tịnh tịch tĩnh. Tư duy tướng vô lượng lỗi sanh lão bệnh tử, thành

tự hạnh tướng vô thường tịch tĩnh. Tư duy trong món ăn khởi phát tướng vô lượng lỗi họa, thành tự hạnh tướng món ăn bất tịnh. Tư duy rõ ràng trong các thế giới thành áp tụ lạc các thú trang sức là tướng quyết chắc sẽ hư hoại, thành tự hạnh thế gian chẳng đáng vui tịch tĩnh.

Bồ Tát này bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tự hạnh sơ thắng xứ. Bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tự hạnh đệ nhị thắng xứ.

Bồ Tát này tư duy thân thể mình hoặc chết hoặc thiêu thành tro thành đất bị nước cuốn trôi hoặc nát mất mòn mất hoặc đứt ba cỗi, đây gọi là bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tự hạnh đệ tam thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy thành tự hạnh đệ tứ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc xanh vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tự hạnh đệ ngũ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc đỏ vô

lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ lục thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc vàng vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ thất thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc trắng vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ bát thắng xứ.

Bồ Tát này nhập vào nhứt thiết xứ vô lượng vô biên địa thủy hỏa phong thanh hoàng xích bạch hư không và thức chẳng nghĩ nhớ tướng khác, thành tựu hạnh nhập thập nhứt thiết xứ.

Lúc nhập vào pháp khố, Bồ Tát này tâm duyên tất cả thiện căn, những là đại từ đại bi, nhiếp trì chánh pháp chẳng dứt Tam bảo trang nghiêm thân Phật thanh tịnh phạm âm, xưa đã thệ nguyện giáo hóa chúng sanh tịnh Phật thế giới, ngồi tọa Bồ đề chuyển diệu pháp luân, dứt trừ tất cả kiết sử của chúng sanh. Trong tâm Bồ Tát duyên lấy cảnh giới như vậy.

Lúc Bồ Tát này nhập thiên định, rồi là chỗ an trụ của bốn thức, chẳng y tựa nơi địa đại thủy đại hỏa đại phong đại không đại thức

đại, cũng chẳng y tựa đời nay đời sau, lúc nhập định đều không chỗ y tựa như vậy.

Bồ Tát nầy lúc nhập thiền trong lòng ưa thích, vì muốn nhập vào định giải thoát vô thượng vậy.

Bồ Tát nầy tu hành thiền định vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì muốn được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Hoặc tư duy hoặc lúc tư duy rồi, vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Nơi thiền định nầy nếu là người không đủ sức học tập, thì phải suy nghĩ rằng tôi nên mãi mãi lần lần siêng tinh tiến thêm để xa rời tâm loạn động, mãi mãi lần lần tinh tiến thêm chuyên học nhứt tâm, khiến nhứt tâm ấy thêm lớn rộng đầy đủ, trọn đời không giải đãi không lo rầu.

Bồ Tát nầy phát khởi tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hi vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát vô lượng vô biên thiện căn thiền định, muốn khiến tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu thiền định phát

khởi vô học thiên định sanh vô lậu thiên định sanh vô học thiên định.

Đại Bồ Tát hành thiên định này chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Thiên Ba la mật.

Nầy Thiên Tý ! Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Bát Nhã Ba la mật ?

Nếu có người thông minh trí huệ học rồi hay thọ trì nghe rồi hay tụng tập, giỏi học tướng nghĩa thậm thâm của các pháp và cũng hay phân biệt, đúng như pháp được nghe, nghe rồi hay suy gẫm ý nghĩa.

Có những người được như trên đây, thì Bồ Tát phải thân cận cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, dầu đến bị dao gậy cũng chẳng xa rời. Bồ Tát này vì học vấn vì liễu nghĩa vì tư duy nghĩa vì cúng dường cung kính Su Trưởng Hòa Thượng nên dầu đến gần chết cũng trợn chẳng sợ tránh các sự khổ não khốn nạn, như là đói khát rét nóng muỗi mòng trùng độc gió thổi nắng phơi đánh đập mắng nhiếc chê bai.

Bồ Tát này đối với chánh pháp tướng là khối châu báu, với người thuyết pháp tướng là kho châu báu, với người nghe pháp tướng

là khó gặp, với người gạn hỏi tướng là huệ mạng, với người học nhiều tướng là trừ vô minh sanh trí huệ, với người phân biệt các pháp tướng là trăm ngàn đời sanh huệ nhãn.

Bồ Tát này nghe các pháp ấy xong thọ trì tu học rộng phân biệt rồi biết ngũ ấm thập nhị nhập thập bát giới tứ đế thập nhị nhơn duyên tam thế Tam thừa. Bồ Tát này biết hai giới : hữu vi giới và vô vi giới. Nếu là pháp sanh trụ diệt là hữu vi giới. Nếu pháp không sanh trụ diệt là vô vi giới. Bồ Tát này lại biết ba giới : thiện giới bất thiện giới và vô ký giới. Nếu chẳng tham với chẳng tham chẳng sân với chẳng sân chẳng si với chẳng si thì gọi là thiện giới. Nếu tham với tham, sân với sân, si với si thì gọi là bất thiện giới. Trừ thiện và bất thiện các pháp khác gọi là vô ký giới. Lại biết ba giới : Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới. Dục giới là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A Tu La, nhơn loại, Tứ Thiên Vương Thiên, Tam Thập Tam Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, ở trong đây nếu dục nhiễm tham trước sân khúể ngu si hi vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Dục giới. Sắc giới là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Phạm Vương

Thiên, Thiếu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiếu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Thiếu Quả Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Lượng Quả Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Vô Não Thiên, Thiện Kiến Thiên, Diệu Thiện Kiến Thiên, A Ca Nhị Tra Thiên, nếu ở trong đây sắc nhiễm ngu si hi vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Sắc giới. Vô Sắc giới là Không Xú Thiên, Thúc Xú Thiên, Vô Sở Hữu Xú Thiên, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xú Thiên, nếu ở trong đây vô sắc nhiễm ô ngu si hi vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Vô Sắc giới. Lại biết bốn giới : Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới và Vô vi giới. Lại biết sáu giới : dục giới, khuể giới, hại giới, xuất ly giới, bất khuể giới và bất hại giới. Lại biết sáu giới : địa, thủy, hỏa, phong, không và thức. Quan sát địa giới đến thức giới là tướng vô thường biến hoại không bền không chắc, nếu vô thường thì là khổ, nếu khổ thì là vô ngã, đây gọi là biết sáu giới.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết năm ấm : sắc thọ tướng hành và thức ấm. Sắc như bọt nước, thọ như bóng nước, tướng như dã mã, hành như cây chuối, thức như huyễn hóa, đều

là sanh diệt chẳng ở được lâu, đây gọi là biết ngũ ấm.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết sáu nhập bên trong : nhãn, nhĩ tỷ thiệt thân và ý nhập. Nhãn nhập đến ý nhập đều là pháp khổ già chết không vô ngã vô ngã sở ba độc hỷ hùng sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não cũng hay hỷ hùng các pháp khổ não, đây gọi là biết sáu nhập bên trong. Lại biết sáu nhập bên ngoài : sắc được mắt thấy, tiếng được tai nghe, hương được mũi ngửi, vị được lưỡi nếm, xúc được thân cảm giác và pháp được ý biết. Sắc đến pháp, tánh chẳng bền chắc không nơi y chỉ cũng không thể lực, tất cả vô thường chẳng phải thiệt, chẳng như thiệt như huyễn như hóa, đây gọi là biết sáu nhập bên ngoài.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết bốn thánh đế : khổ, tập, diệt và đạo thánh đế. Năm ấm, sáu giới, sáu nhập bên trong và sáu nhập bên ngoài gọi là khổ đế. Khổ ấy vô thường như oán tặc như nhọt như tên độc như tù trói nhốt như chén bể hư chẳng tự tại là vô ngã, hiểu rõ như vậy thì gọi là biết khổ thánh đế. Những gì là tập thánh đế ? Đó là tham sân si mạn,

ngã mạn, duyên chấp ngã quyết định chấp
ngã thường trụ chẳng hư hoại, ngã tức là sắc,
ngã khác với sắc, ngã tức là tướng, ngã khác
với tướng, ngã là tướng phi tướng, ngã khác
tướng phi tướng, ngã là ấm, ngã khác với ấm,
trong ngã có ấm trong ấm có ngã, ngã là giới
nhập, ngã khác giới nhập, trong ngã có giới
nhập, trong giới nhập có ngã, ngã là thọ ngã
khác với thọ, ngã là vô thọ ngã khác vô thọ,
ngã là thức ngã khác với thức, ngã là sắc thiếu
ngã khác sắc thiếu, ngã là sắc đa ngã khác
sắc đa, ngã là thường, ngã là vô thường, ngã
là thường vô thường, ngã là phi thường phi
vô thường, ngã là hữu biên, ngã là vô biên,
ngã là hữu biên vô biên, ngã là phi hữu biên
phi vô biên, sau khi chết như đi, sau khi chết
chẳng như đi, sau khi chết như đi cũng chẳng
như đi, sau khi chết phi như đi phi chẳng như
đi, mạng tức là thân thân tức là mạng, chúng
sanh nầy từ nơi nào đến, đi đến nơi nào, các
chúng sanh nầy tức là đoạn diệt chẳng phải
có tương tục, tự tác tự thọ tha tác tha thọ,
chấp có ngã thì có ngã sở, có ngã sở tức là có
ngã, nhiếp thủ như vậy chấp ngã chấp thân,
hoặc kiết hoặc sử hoặc ngã hoặc ngã sở, ngã
thọ gốc tham sân si, hoặc tổng ba nghiệp thân

khẩu ý, hoặc tội nghiệp, hoặc phước nghiệp, hoặc nghiệp Dục giới, hoặc nghiệp Sắc giới, Vô Sắc giới, đây gọi là tập thánh đế.

Thế nào là diệt thánh đế ? Nếu tham sân si dứt hết, ngã và ngã sở dứt hết, thọ lấy ba cõi dứt hết thì gọi là diệt thánh đế.

Những gì là đạo thánh đế ? Nếu thấy khổ tập diệt tận suy giảm tất cả lỗi họa hữu vi, thấy Niết bàn tịch tịnh chỗ làm đã xong, lúc an trụ pháp như vậy chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định, đây gọi là đạo thánh đế.

Biết tứ thánh đế như vậy, lúc Bồ Tát tư duy phân biệt tứ thánh đế thấy pháp hữu vi là khổ là vô thường là không là vô ngã, thấy pháp vô vi có thể làm chỗ che chở làm nhà ở làm chỗ nương, dầu quan sát như vậy mà chẳng chứng Niết bàn. Bồ Tát biết bốn thánh đế như vậy.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết mười hai môn duyên : vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ

duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử. Nếu chẳng biết chẳng thấy tứ thánh đế và mười hai nhơn duyên thì gọi là vô minh. Nếu có ba nghiệp thân khẩu ý nghiệp phước nghiệp tội nghiệp dục giới nghiệp Sắc giới, Vô Sắc giới thì gọi là hành. Nếu có tâm ý và thức thì gọi là thức. Nếu có thọ tướng tư xúc tư duy thì gọi là danh. Nếu có tứ đại năng tạo có sắc sở tạo từ ca la lã đến hóa sanh, hoặc tác sắc chẳng phải tác sắc thì gọi là sắc, vì danh và sắc hiệp nhau nên gọi là danh sắc. Nếu có nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý thì gọi là lục nhập. Nếu nhãn duyên sắc sanh ra nhãn thức đến ý duyên pháp sanh ra ý thức, ba thứ hòa hiệp sanh ra xúc thì gọi là xúc. Nếu có khổ thọ lạc thọ và bất khổ bất lạc thọ thì gọi là thọ. Nếu có ái nhiễm thì gọi là ái. Nếu có ái kiến giới thủ thì gọi là thủ. Nếu có sắc thọ tướng hành thức thì gọi là hữu. Nếu hữu nầy phát khởi thì gọi là sanh. Nếu có suy biến thì gọi là lão. Nếu có diệt hoại thì gọi là tử. Bồ Tát phân biệt tư duy mười hai nhơn duyên như vậy, thấy nghe hay biết địa thủy hỏa phong không và thức cả sáu đại giới ấy chẳng phải là ngã ta chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải là sáu đại giới chẳng

sanh ái trước cũng chẳng hi vọng. Thấy nghe hay biết Niết bàn chẳng phải ngã chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải Niết bàn chẳng sanh ái trước, cũng chẳng phải hi vọng ! Bồ Tát này thấy các pháp từ nhơn duyên khởi lên liền biết ba giải thoát môn, rộng tu học thấy không vô tướng và vô tác. Bồ Tát này thấy các pháp từ nhơn duyên khởi lên liền biết tịch diệt lạc. Siêng năng tu học rộng phân biệt rồi thì vô minh dứt, vô minh dứt thì hành dứt, đến sanh dứt thì lão tử dứt. Bồ Tát này dầu quán mười hai nhơn duyên khởi diệt mà chẳng chúng tịch diệt. Bồ Tát biết mười hai nhơn duyên như vậy.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi nhứt tâm tu học rộng phân biệt xong thì biết tam thế : quá khứ vị lai và hiện tại. Nếu pháp sanh rồi diệt mất thì gọi là đời quá khứ. Nếu pháp chưa sanh chưa khởi thì gọi là đời vị lai. Nếu pháp sanh rồi mà chưa diệt mất thì gọi là đời hiện tại. Bồ Tát này nghĩ đến đời quá khứ các bất thiện căn khinh hủy đáng ghét trái bỏ rồi lìa nó, đời vị lai các bất thiện căn sẽ thọ quả báo bất thiện chẳng thích chẳng ưa chẳng thể vừa ý, đời hiện tại các bất thiện căn sẽ khiến nó chẳng sanh khởi. Bồ Tát này hay nhiếp hộ

ba nghiệp thân khẩu ý và sáu tình căn thường phát khởi thiện nghiệp không để gián đoạn các thiện căn quá khứ.

Bồ Tát này phát tâm Bồ đề chuyên niệm tâm Bồ đề hi vọng Bồ đề muốn được Bồ đề. Dùng tâm thâm trọng ưa thích cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Bồ Tát này thường chẳng rời lìa tâm ấy trọn chẳng giải đãi thất niệm phóng dật. Nếu là đời quá khứ ấm giới nhập v.v... tức là diệt tận chẳng thiết chẳng còn không ngã không ngã sở, nếu là đời vị lai ấm giới nhập v.v... là chưa sanh chưa khởi không ngã không ngã sở, nếu là đời hiện tại ấm giới nhập v.v... là niệm niệm chẳng dừng ở. Tại sao ? Vì thế pháp không có một niệm an trụ vậy. Nếu có một niệm thì trong một niệm ấy cũng có sanh trụ và diệt, chính sanh trụ diệt này cũng chẳng an trụ. Như trong sanh trụ diệt có ấm giới nhập bên trong bên ngoài thì nội ngoại ấm giới nhập này cũng có sanh trụ diệt. Nếu chẳng an trụ như vậy tức là chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở. Nếu đời quá khứ diệt mất chẳng thiết chẳng còn thì chẳng phải ngã ngã sở,

nếu đời vị lai chưa sanh chưa khởi thì chẳng phải ngã ngã sở, nếu đời hiện tại niệm niệm chẳng trụ thì chẳng phải ngã ngã sở. Nếu thấy tam thế chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở thì gọi là người trí huệ chơn thiệt. Chẳng thấy ngã ngã sở là ngã ngã sở thì ở nơi các cõi hành không ngã không ngã sở hành tướng ly dục hành tướng đoạn dứt hành tướng diệt mất. Dấu hành như vậy mà chẳng chứng Niết bàn. Đây gọi là Bồ Tát biết tam thế.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết ba thừa : Thiên thừa, Phạm thừa và Thánh thừa. Sơ thiên nhị thiên tam thiên và tứ thiên gọi là Thiên thừa. Từ bi hỉ và xả gọi là Phạm thừa. Chánh kiến, chánh tu duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định gọi là Thánh thừa.

Bồ Tát này luôn luôn tu tập ba thừa ấy giáo hóa chúng sanh khiến họ an trụ ba thừa, mà tự thân Bồ Tát chẳng chứng giải thoát. Đây gọi là Bồ Tát biết ba thừa.

Bồ Tát này lại còn biết ba thừa : Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa và Đại thừa. Thế nào là Thanh Văn thừa ? Người căn bực nhuyển

giải thoát, trong một niệm rời lìa hàng ba cõi thích muốn xuất thế muốn được Niết bàn thấy chỗ tịch diệt chuyên cần tinh tiến như cứu cháy đầu, nếu là người chưa hiểu tứ thánh để muốn dùng tên trí huệ bắn đích tứ thánh để muốn chứng muốn hiểu dùng lòng ưa muốn tinh tiến, đây gọi là Thanh Văn thừa. Thế nào là Duyên Giác thừa ? Người căn bực trung giải thoát muốn được tịch tĩnh ở riêng một chỗ để tự lợi ích nhập định tịch tĩnh phương tiện phân biệt mười hai nhơn duyên muốn được đạo Duyên Giác muốn chứng Duyên Giác, đây gọi là Duyên Giác thừa. Thế nào là Đại thừa ? Người căn bực thượng giải thoát muốn khiến tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp sáu Ba la mật muốn lợi ích tất cả thế giới muốn dứt tất cả chúng sanh khổ não, ở trong ngũ dục lạc của tất cả thế giới tâm thường khinh tiện hướng là tại thế gian vô lượng khổ, muốn cho chúng sanh trì giới vô thượng, muốn được nghe thấy kinh Đại thừa thọ trì phân biệt tu duy tu tập đọc tụng thông thuộc chuyên cần tinh tiến, nếu có Bồ Tát tu bốn nhiếp pháp phải đến thân cận, muốn cho chúng sanh nhiếp lấy chơn trí huệ an trụ trong tứ nhiếp, thường

muốn được nghe các pháp yếu thậm thâm thọ trì phân biệt, muốn khiến tất cả chúng sanh nhập thiên định, tự bỏ sự vui của mình để lợi ích chúng sanh, muốn dùng sức của mình tùy theo sở thích của người mà làm cho họ an trụ trong ba thừa, dầu giáo hóa ba thừa mà tự mình an trụ trong đạo vô thượng chẳng hư chẳng động như kim cương, thường nguyện được Vô thượng Bồ đề, nguyện cầu Bồ đề, đây gọi là Đại thừa. Đây gọi là Bồ Tát biết ba thừa.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết phương tiện, nơi Phật Pháp và Tăng năm vóc gieo xuống đất dùng đây làm nghiệp hạnh, với chỗ mình làm thì nguyện cầu đạo vô thượng, quy y như vậy phát tâm Bồ đề, lúc đi đứng ngồi nằm ăn uống tắm rửa đều không có tâm niệm khác mà chỉ nguyện cầu vô thượng Bồ đề, thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ Tát này lúc mới nhập định hay nhập định rồi thường nguyện tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp, ở trong tất cả thế giới chuyên muốn điều phục tất cả chúng sanh, muốn trong tất cả chúng sanh không ai hơn mình được, muốn được tối thắng, muốn giáo giới tất cả chúng

sanh, muốn tất cả chúng sanh được tịch diệt, muốn ở trong tất cả pháp được thành chánh giác đủ tất cả Phật pháp, phát tâm Bồ đề thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ Tát này có làm bao nhiêu thiện căn đều nguyện cho tất cả chúng sanh rời lìa bố úy ra khỏi ba ác đạo dứt vô lượng khổ đoạn trừ các phiền não để được Niết bàn. Hiện tại vị lai ai muốn được Thanh Văn thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại vị lai ai muốn được Duyên Giác thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại vị lai ai muốn được Đại thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Nguyện thỉnh cầu hiện tại vị lai tất cả chư Phật Như Lai trụ thế một kiếp thuyết pháp. Nguyện Thánh chúng theo Phật trụ thế luôn được hòa hiệp. Bồ Tát này suy nghĩ rằng : Mọi nơi tất cả chúng sanh nếu tu thiện căn, hoặc muốn sanh trong Người hay trên Trời hoặc muốn an trụ trong ba thừa, tôi đều nguyện cho họ được đầy đủ cả.

Bồ Tát này do vì pháp yếu thậm thâm vô thượng nên trong ba thời luôn đọc tụng thông thuộc suy nghĩ pháp ấy. Nay tôi quy y tất cả chư Phật Tôn Pháp và Thánh Tăng, đầu mặt lễ kính. Chư Phật oai đức không ai hơn, tướng Phật rất đẹp. Bồ Tát này thường nghĩ rằng

nguyện khắp mọi nơi thường có chư Phật không có chỗ nào trống để tôi khuyến thỉnh trụ thế một kiếp tuyên nói pháp vi diệu. Thường quở trách các điều ác hoặc đã hay sẽ làm, nay tôi đã rời lìa tất cả sự ác dẫu là trong khoảng một niệm. Nguyện đem tất cả thiện căn khiến các chúng sanh thọ mạng vô lượng an trụ trong tất cả thiện pháp, mau chuyển pháp luân như chư Bồ Tát. Khiến chư thánh nhơn được giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến. Nguyện cho Phật pháp thường trụ tại thế gian để lợi ích chúng sanh. Kẻ sanh trong ngũ đạo đều được thiện căn. Kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy. Bồ Tát này có bao nhiêu nguyện lành đều khiến các chúng sanh cùng mình được oai đức vi diệu oai đức thiện diệu. Tất cả Phật Pháp Tăng Tam bảo hiện tại và vị lai đều khiến trụ thế một kiếp không các lưu nạn, chư Bồ Tát bửu mau được đủ sáu Ba la mật mau thành vô thượng Bồ đề cũng không lưu nạn. Muốn cho tất cả chúng sanh dứt trừ bố úy khổ não hành các hỉ lạc, dứt tất cả bất thiện căn thành tất cả thiện căn, theo đúng sở nguyện thành tựu ba thừa mau đủ sáu Ba la mật thọ mạng vô lượng được giải thoát thành đạo vô thượng.

Bồ Tát kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy.

Bồ Tát này thường nguyện cho tất cả chúng sanh dứt các khổ não. Tất cả chư Phật ở tại tất cả thế gian nhần đến pháp thân, nguyện đem thân mình phụng thí chư Phật, muốn cho tất cả chúng sanh đắc độ thành đạo vô thượng, tại chỗ thọ sanh tín kính Tam bảo, dùng hương hoa trời cúng dường hàng sa chư Phật Thế Tôn cũng cúng dường Pháp và Tăng chư Bồ Tát, khiến đồ cúng lượng như núi Tu Di. Trong tất cả thế gian tất cả chúng sanh nếu có cần dùng những thất bảo phòng nhà y phục đồ uống ăn thuốc men giường nệm, đều cung cấp đầy đủ không để thiếu. Nếu có người thích nhần nhục tinh tiến trì giới, tôi sẽ tùy theo sở thích của họ mà giải thuyết khiến họ thành tựu thắng pháp cho Tam bảo đầy đủ, tu sáu Ba la mật mau thành Phật đạo, rời lìa ác pháp khéo hành thiết nghĩa, thân khẩu ý ba nghiệp chẳng thối Bồ đề thích nơi Bồ đề mọi nơi mọi chỗ thấy Phật và Bồ Tát thường học thiện căn. Đặt chúng sanh trong thiện pháp. Bồ Tát này tự biết đến những thiện căn của người, xu hướng trí huệ tư duy trí huệ, vì muốn cho tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát để

được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp. Bồ Tát này có trí huệ như vậy.

Nếu là người không đủ sức tu học như vậy thì phải tự tư duy : Nay tôi nên chuyên tinh tiến thêm mỗi lúc lần lần dứt trừ vô minh, lần lần học trí huệ ấy, khiến trí huệ ấy thêm rộng lớn đầy đủ, đến trọn đời không hề giải đãi lo rầu.

Bồ Tát phát tâm Bồ đề như vậy, niệm tâm Bồ đề như vậy, tu tâm Bồ đề như vậy, hi vọng tâm Bồ đề như vậy. Bồ Tát này có vô lượng vô biên thiện trí huệ. Tại sao ? Vì trí huệ này là tối thắng đệ nhứt trong các thiện trí huệ, khiến tất cả thế gian chúng sanh phát khởi vô lậu trí huệ phát khởi vô học trí huệ, sanh vô lậu trí huệ sanh vô học trí huệ.

Này Thiện Tý ! Bồ Tát này hành trí huệ đấy chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đủ Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Tý Bồ Tát vui mừng tán thán : “Lành thay lành thay, tín thọ phụng hành”.

**PHÁP HỘI THIỆN TÝ BỒ TÁT
THỨ HAI MƯƠI SÁU**

HẾT

XXVII
PHÁP HỘI
THIỆN THUẬN BỒ TÁT
THỨ HAI MUOI BẢY

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc tại nước Xá Vệ cùng các đại chúng : năm trăm Thanh Văn, mười ngàn Bồ Tát cung kính vây quanh.

Bấy giờ trong thành Xá Vệ có một Bồ Tát tên Thiện Thuận, đã ở nơi vô lượng Phật quá khứ trông các thiện căn kính thờ cúng dường được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, an trụ đại từ lòng chẳng giận hờn, an trụ đại bi rộng cứu không mỏi, an trụ đại hỷ lành an pháp giới, an trụ đại xả khổ vui bình đẳng, tiết lượng ăn đúng giờ, ít muốn biết đủ, thường được chúng sanh ưa thấy, luôn đem ngũ giới và bát giới trai ở trong thành ấy thương xót giáo hóa sau đó lại khuyến hóa mọi người hành bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí huệ từ bi hỷ xả phạm hạnh thanh tịnh.

Bấy giờ Thiện Thuận Bồ Tát vì khiến chúng sanh thấy Phật nghe pháp nên cùng đại chúng sau trước vây quanh sắp đi đến chỗ đức Phật.

Thiên Đế Thích dùng thiên nhãn thấy Thiện Thuận Bồ Tát thường tinh tiến hành đầu đà đủ tịnh giới tế độ vững chắc, Thiên Đế nghĩ rằng nay Bồ Tát Thiện Thuận ấy ở nơi phạm hạnh chẳng hề biếng trễ, phải chăng là vì cầu ngôi Đế Thích hay muốn làm vua và hưởng dục lạc ? Nghĩ như vậy rồi Thiên Đế hóa làm bốn người trai tráng đến trước Thiện Thuận Bồ Tát nói lời xấu ác mắng nhiếc lại dùng dao gậy chém đập và ngói đá ném chọi Bồ Tát. Thiện Thuận Bồ Tát an trụ sức từ nhẫn đều chịu đựng những sự gia hại ấy không hề giận hờn. Thiên Đế lại hóa làm bốn người trai tráng khác đến bảo Bồ Tát : “Ôi thưa Ngài Thiện Thuận ! Bọn người ác kia đánh mắng Ngài thậm tệ nếu Ngài bảo chúng tôi báo thù cho Ngài thì chúng tôi sẽ vì Ngài mà giết chết bọn ác ấy”. Thiện Thuận Bồ Tát liền nói với bốn trai tráng ấy rằng : “Này các thiện nam tử ! Các anh chớ nói như vậy, nếu giết hại thì thành ác nghiệp. Dầu cho có người đến chém nát thân thể tôi như lá táo tôi trọn chẳng sanh lòng giận thù giết hại. Tại sao ? Vì kẻ giết hại

bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh, cho đến dẫu được thân người họ cũng chẳng yêu thương cha mẹ đẻ của họ, thường bị mọi người ghét bỏ. Nầy các thiện nam tử ! Tất cả pháp phàm có hai loại thiện và bất thiện. Do pháp bất thiện mà đọa ác đạo. Nếu y theo pháp thiện thì được phước lợi”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng :

“Thiện ác như gieo trồng
Đều theo nghiệp mà sanh
Nào có hột giống đắng
Mà sanh trái chín ngọt
Hiện thấy pháp như vậy
Người trí phải suy xét
Khổ báo đền ác nghiệp
Làm lành thường an vui”.

Bị từ chối bọn người này liền bỏ đi.

Bấy giờ Thiên Đế lại hóa ra khối châu báu vàng bạc rồi sai các trai tráng đến nói với Bồ Tát ấy rằng Ngài có thể phương tiện lấy của báu ấy tùy ý tiêu dùng. Thiện Thuận Bồ Tát bảo rằng : Các anh chớ nói như vậy. Tại sao ? Vì nghiệp trộm cắp hay khiến chúng sanh

nghèo cùng hạ tiện không chỗ nương tựa. Dầu tôi có nghèo đến không đủ sống cũng trọn chẳng trộm cắp. Kẻ phàm phu ngu mê tham cầu trộm cắp. Nào có người trí lại làm nghiệp ác ấy”.

Bồ Tát nói kệ rằng :

“Chứa của đến ngàn ức
Lòng tham lam chẳng xả
Người trí nói người ấy
Thường nghèo khổ ở đời
Người dầu không một vật
Mà lòng luôn xả ly
Người trí nói kẻ ấy
Ở đời rất giàu sang
Người trí lìa các ác
Tất cả đều đoạn nghiêm
Người ngu do tạo nghiệp
Toàn thân đều thô xấu
Người trí khuyên làm lành
Người ngu luôn làm ác
Thà bị người trí mắng
Chẳng cần người ngu khen”.

Nghe Bồ Tát nói như vậy các người ấy liền bỏ đi.

Thiên Đế lại tự thân đến chỗ Bồ Tát tay cầm trăm ngàn lượng vàng bảo rằng : Vừa rồi ở trước vua Ba Tư Nặc trong thành Xá Vệ tôi cùng người tranh luận cần có một người làm chứng, nếu Ngài có thể làm chứng nhơn cho tôi thì tôi xin tặng cả số vàng này”.

Thiên Thuận Bồ Tát nói với Thiên Đế : Ngài nên biết rằng phạm vọng ngữ là nghiệp bất thiện, đã tự dối mình còn dối cả Thiên Long Bát Bộ. Vọng ngữ có thể làm gốc cho tất cả điều ác cảm lấy ác báo : hư tịnh giới, hoại sắc thân, hơi miệng hôi thúi, lời nói ra bị người coi rẻ”.

Thiên Thuận Bồ Tát nói kệ rằng :

**“Người phạm vọng ngữ
Hơi miệng thường hôi
Vào ác đạo khổ
Không ai cứu được
Phạm người vọng ngữ
Tự dối lấy mình
Cũng phỉnh Thiên Long
Bát Bộ Quý Thân**

Nên biết vọng ngữ
Là gốc những ác
Phá giới thanh tịnh
Chết đọa tam đồ
Dầu ông cho tôi
Vàng đầy Diêm Phù
Tôi trọn chẳng thể
Làm người vọng ngữ”.

Nghe những lời trên Thiên Đế bỏ đi rồi lại sai Xá Chi phu nhơn Nhựt Quang phu nhơn và Ngũ Kế các phu nhơn lại đến chỗ Thiện Thuận Bồ Tát thủ phá tịnh giới của Bồ Tát ấy. Chư phu nhơn cùng năm trăm thanh nữ ướp hương đeo hoa đêm khuya ấy đến trước Bồ Tát nói rằng : “Chúng nữ nhơn tôi thanh niên sắc đẹp tình nguyện hầu dưới gối cùng ông hoan lạc”. Thiện Thuận Bồ Tát dùng mắt vô nhiễm quan sát chúng nữ nhơn mà bảo họ rằng : “Những kẻ cuồng loạn những kẻ tà tâm ở địa ngục súc sanh ngạ quỷ say đắm hôi dơ mủ máu bất tịnh các la sát hung ác là thân hữu của các người chớ chẳng phải quyến thuộc của chư Thiên thanh tịnh”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng :

**“Người ngu hôn mê nhớ bất tịnh
Nhiễm trước thân mủ máu hôi dơ
Dục lạc mau hết đều vô thường
Đọa mãi địa ngục súc nạ quỉ
Dầu có biến hóa như các người
Thân hình xinh đẹp đầy thế gian
Ta trọn không sanh một niệm nhiễm
Thường tưởng như mộng như oán thù”.**

Các phu nhon Xá Chi v.v... dầu dùng hết cách quyến rũ mà Bồ Tát ấy không hề tham nhiễm nên cùng trở về Thiên cung thưa với Thiên Đế rằng : Chúng tôi thấy Thiện Thuận chí nguyện vững chắc sẽ thành Chánh giác không nghi. Tại sao ? Vì Bồ Tát ấy đối với chúng tôi không có chút niệm tham ái chỉ có tâm yểm ly. Dầu nghe nói như vậy nhưng Thiên Đế vẫn lo buồn như bị trúng tên độc sợ người ấy sẽ đoạt ngôi vị của mình, ta nên đến thử lại coi, ông ấy thiệt nguyện cầu sự gì ? Nghĩ xong Thiên Đế đến trước Bồ Tát ấy bỏ kiêu mạn đánh lễ nơi chun rồi nói kệ hỏi rằng :

**“Nay Ngài siêng tu hạnh thanh tịnh
Trong các ước nguyện cầu những gì**

**Là cầu Thích Phạm các Thiên Vương
Hay cầu các ngôi vua ba cõi”.**

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp Thiên Đế :

**“Tôi xem Thích Phạm các Thiên Vương
Ngôi vua loài người báu ba cõi
Tất cả vô thường không vững chắc
Nào có người trí cầu như vậy”.**

**Thiên Đế lại hỏi : “Nhu lời Ngài nói thì
Ngài cầu sự gì ?”.**

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp Thiên Đế :

**“Tôi vốn chẳng tham vui thế gian
Chỉ cầu được thân bất sanh diệt
Siêng tu phương tiện cứu quần sanh
Nguyện đồng lên kia đường Bồ đề”.**

**Nghe kệ xong lòng Thiên Đế an vui biết
chắc Bồ Tát chẳng cầu ngôi Thiên Đế, vui mừng
hớn hở nói kệ rằng :**

**“Ngài nói tế độ các chúng sanh
Tâm ấy rộng lớn không gì bằng
Nguyện phá ma quân chúng cam lộ
Do đó hằng chuyển diệu pháp luân”.**

Nói kệ tán thán xong, Thiên Đế cung kính đi nhiều vòng quanh lay chun Bồ Tát rồi bỗng ẩn mất.

Sáng sớm Thiện Thuận Bồ Tát vào thành Xá Vệ du hóa qua lại được cái linh bằng vàng Diêm Phù thuở kiếp sơ. Cái linh vàng ấy giá trị hơn cỏi Diêm Phù. Bồ Tát cầm linh vàng ấy đứng tại ngã tư đường to tiếng xướng rằng : “Ai là người nghèo cùng nhứt nơi thành Xá Vệ tôi sẽ thí cho cái linh vàng này”.

Bấy giờ có vị tối thắng lão cự trưởng giả vội chạy đến nói trong thành này tôi là kẻ nghèo cùng nhứt xin thí cho tôi cái linh ấy. Bồ Tát nói ông chẳng phải người nghèo cùng, vì trong thành này còn có một thiện nam nghèo nhứt trong các người nghèo sẽ được thí cho cái linh này. Trưởng giả hỏi người đó là ai vậy. Bồ Tát đáp chính là vua Ba Tư Nặc. Trưởng giả nói : “Vua Ba Tư Nặc giàu sang nhứt kho tàng đầy dẫy dùng không cùng tận sao ông lại bảo là nghèo nhứt trong các kẻ nghèo ?”.

Ở giữa đại chúng Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp rằng :

**“Dầu có phục tàng ngoài ngàn ức
Do lòng tham ái không chán đủ**

**Dường như biển cả nuốt trăm sông
Người ngu như vậy nghèo cùng nhút
Do đó lại khiến thêm lòng tham
Xoay vần lan tràn nổi nhau sanh
Trong đời hiện tại và vị lai
Người vô trí ấy thường nghèo thiếu”.**

Nói kệ xong Thiện Thuận Bồ Tát cùng đại chúng đi đến chỗ vua Ba Tư Nặc. Nhằm lúc nhà vua ấy với năm trăm trưởng giả đại thần tính lường các kho tàng của báu. Bồ Tát liền đến trước nhà vua tâu rằng : “Vừa rồi tôi qua lại du hóa trong thành nầy được cái linh vàng Diêm Phù từ kiếp sơ giá trị hơn cả châu Diêm Phù. Tôi muốn đem linh nầy thí cho người nghèo nhút trong thành đây. Tôi lại nghĩ rằng người nghèo cùng không ai hơn nhà vua, nên tôi đem cái linh vàng nầy đến dâng. Nhà vua đã là người nghèo cùng nhút xin nhận lấy cái linh vàng nầy”.

Tâu xong Thiện Thuận Bồ Tát lại nói kệ rằng :

**“Nếu người nhiều tham cầu
Chứa của không chán đủ**

**Người cuồng loạn như vậy
Gọi là nghèo cùng nhứt
Vua luôn thu thuế nhiều
Phạt ngang kẻ vô tội
Tham mướn nơi quốc thành
Chẳng thấy nghiệp đời sau
Ở đời được tự tại
Chẳng giúp đỡ chúng sanh
Thấy các người nghèo khổ
Không hề biết thương xót
Say mê các nữ nhon
Chẳng sợ đọa ác đạo
Tà loạn chưa từng tỉnh
Há chẳng phải nghèo cùng
Nếu người biết tịnh tín
Quy y Phật Pháp Tăng
Nơi thân mạng của cải
Thường nghĩ là chẳng bền
Biết là chẳng bền rồi
Chẳng mê hoặc thân của
Nên được thân mạng tài
Vĩnh viễn thường vững chắc
Nếu siêng tu niệm xú**

Ưa thích bất phóng dật
Người này gọi là giàu
Của nhiều thường an vui
Như lúc lửa cháy hùng
Chẳng chê nhàm rừng cây
Nay vua cũng như vậy
Tham ái không chán đủ
Nước chẳng chán mây mù
Biển chẳng chán nhiều nước
Nhà vua cũng như vậy
Có lúc nào chán đủ
Nhặt nguyệt thường luân chuyển
Chẳng chán đi bốn phương
Nhà vua cũng như vậy
Đến chết không thôi dứt
Như lúc lửa cháy lên
Chẳng chán bỏ cỏ cây
Người trí cũng như vậy
Luôn luôn làm điều lành
Như nước chẳng chán mây
Như biển chẳng chán nước
Người trí cũng như vậy
Chẳng chán tăng trưởng lành

**Ngôi vua dầu tự tại
Rốt ráo về vô thường
Tất cả đều bất tịnh
Người trí nên xả ly”.**

Nghe xong nhà vua hổ thẹn bảo Bồ Tát rằng : “Lành thay, thưa Ngài, dầu Ngài khuyên điều lành mà tôi còn chưa tin. Theo những điều Ngài vừa nói đó là Ngài tự nói hay có người chứng minh”.

Thiên Thuận Bồ Tát nói : “Nhà vua chẳng nghe ư ? Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác Nhứt thiết trí nay hiện ở ngoài thành Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng vô lượng Thiên Nhơn Bát Bộ sẽ chứng minh Đại Vương là người nghèo cùng”.

Vua Ba Tư Nặc nói : “Tôi xin cùng Ngài đến chỗ đức Phật để được nghe lời răn dạy và qui y cúng dường”.

Thiên Thuận Bồ Tát nói với vua rằng : “Đại Vương nên biết cảnh giới Phật chẳng phải hàng phàm ngu lường biết được. Đức Phật đã phá phiền não mạn thương xót chúng sanh thành tựu thánh trí hay biết rõ đời nay và đời sau. Nếu người có ý nguyện thiện căn thù thắng thì dầu ở rất xa đức Phật cũng thường gia

hộ. Nếu đức Phật biết lòng tôi muốn được Đại Vương tin nơi lời tôi, đức Phật sẽ đến đây tác chứng cho tôi”.

**Bồ Tát liền trịch y vai hữu gối hữu chাম
đất chấp tay cung kính nói kệ thỉnh Phật :**

**“Nhu Lai chơn thiết trí
Thương yêu các quần sanh
Nguyện biết thâm tâm tôi
Đoái thương đến tác chúng”.**

**Lúc Bồ Tát tuyên kệ thỉnh xong đại địa
bồng rúng động nứt ra, năm trăm Thanh Văn
muội ngàn Bồ Tát Thiên Long Bát Bộ doanh
vây đức Nhu Lai từ đất vọt lên. Thiện Thuận
Bồ Tát đến trước đức Phật chấp tay cung kính
bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Vừa rồi tôi
đi du hóa trong thành Xá Vệ này được cái
linh vàng Diêm Phù từ kiếp sơ giá trị hơn cả
châu Diêm Phù. Tôi muốn đem linh này thí
cho người nghèo cùng nhứt trong thành Xá
Vệ. Tôi lại nghĩ rằng vua Ba Tư Nặc là người
nghèo cùng nhứt trong thành này. Tại sao ?
Vì cây ngôi vua nên đối với các chúng sanh
chưa từng thương xót, tàn hại bóc lột cướp
đoạt xâm tổn ngang của người, bị tham ái che
lấp chẳng biết chán đủ. Tôi cho nhà vua là**

người nghèo cùng nhứt nên đem linh vàng dâng lên vua. Nhà vua ấy hỏi tôi ông bảo tôi nghèo có ai chứng minh chẳng ? Tôi đáp rằng đức Như Lai Đại Sư Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dứt bỏ phiền não không còn sót thừa bình đẳng thương yêu chúng sanh sẽ chứng minh lời của tôi. Ngưỡng mong đức Thế Tôn dạy bảo cho được lợi ích vui mừng”.

Vì muốn điều phục nên đức Phật nói với vua Ba Tư Nặc rằng : “Hoặc có ở nơi pháp Thiện Thuận nghèo cùng còn vua thì giàu sang, hoặc có ở nơi pháp vua nghèo cùng mà Thiện Thuận thì giàu sang. Như thân lên ngôi vua tự tại vàng bạc châu báu kho tàng đầy dẫy, bấy giờ vua thì giàu sang mà Thiện Thuận thì nghèo cùng. Như siêng tu phạm hạnh thích tịnh giới xuất gia đa văn là phóng dật đem ngũ giới bát trai cứu tế không mõi thì vua thiệt nghèo cùng mà Thiện Thuận thì giàu sang.

Đại Vương nên biết rằng tất cả tài vật của tất cả chúng sanh trong nước Kiều Tát La đem so với ngũ giới bát trai của Thiện Thuận thọ trì kiên cố thanh tịnh không bằng một phần trăm ngàn.

Vua Ba Tư Nặc nghe lời dạy chơn thiệt của đức Như Lai liền bỏ kiêu mạn chấp tay ân cần chiêm ngưỡng Thiện Thuận mà nói kệ rằng :

“Lành thay xô dẹp ngã mạn tôi
Sẽ được thân Phật rất tối thắng
Tôi đem ngôi vua xả cho Ngài
Nguyện hằng làm chúng Bồ đề Ngài
Thiệt tôi nghèo cùng Ngài thì giàu
Nay biết lời này chẳng phải dối
Ngôi vua luống làm nhơn gây khổ
Trái với pháp lành sanh ác đạo”.

Nói kệ xong vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm Vô thượng đại Bồ đề nguyện cho chúng sanh an lạc giải thoát sanh tử trói buộc. Nay tôi nguyện đem kho tàng vàng bạc tài vật chia làm ba phần : một phần cúng dường đức Như Lai và chúng Tỳ Kheo, một phần thí cho người nghèo cùng khổ nào không nơi nương tựa trong thành Xá Vệ, một phần tài vật lưu dụng việc nước. Tất cả vườn ao hoa quả của tôi đều nguyện dâng lên đức Như Lai và chúng Tỳ Kheo. Mong đức Như Lai đoái thương nạp thọ”.

Bấy giờ năm trăm trưởng giả nước Kiều Tát La thấy sự việc như vậy đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Thiện Thuận Bồ Tát bạch Phật : “Ngửa mong đức Thế Tôn vì hàng đại chúng nói pháp yếu, khiến các chúng sanh những người được gặp Phật không luống uổng”.

Đức Phật phán dạy : “Các thiện nam tử ! Có ba tư lương vô lượng công đức dẫu chư Như Lai có tuyên nói cũng chẳng hết được, huống là hàng Thanh Văn Duyên Giác. những gì là ba tư lương ? Một là hộ trì chánh pháp, hai là phát tâm Bồ đề, ba là khuyên các chúng sanh khởi nguyện vô thượng.

Lại còn có ba mươi hai pháp, nếu các thiện nam tử thiện nữ nọ có thể siêng tu tập thì là chẳng luống uổng thấy đức Như Lai. Những gì là ba mươi hai pháp ? Một là ở nơi chư Phật sanh lòng tin bất hoại, hai là hộ trì chánh pháp cho còn lâu, ba là đối với Tăng tôn trọng thì chẳng khinh mạn, bốn là đối với người úng cúng thì cung kính thân cận, năm là nơi thương nơi ghét tâm thường bình đẳng, sáu là hàng đối với chánh pháp thích nghe cung kính, bảy là an trụ vắng vẻ rời lìa ồn ào, tám

là ở nơi Phật thừa diễn nói không mỗi, chín là lúc thuyết pháp chẳng vì danh lợi, mười là chỉ cầu chơn thiết đúng lý siêng tu, mười một là xả thí, mười hai là trì giới, mười ba là nhẫn nhục, mười bốn là tinh tiến, mười lăm là chánh định, mười sáu là chánh huệ, mười bảy là đối với chúng sanh tùy hỷ hộ niệm, mười tám là thành thực chúng sanh chẳng quên mất chánh pháp, mười chín là ở nơi tự thân khéo tự điều phục, hai mươi là dùng pháp yếu lành điều phục mọi người, hai mươi mốt là chẳng nhiễm phiền não, hai mươi hai là thường thích xuất gia, hai mươi ba là ở a lan nhã, hai mươi bốn là biết đủ đối với bốn thánh chủng, hai mươi lăm là siêng tu đầu đà, hai mươi sáu là bỏ pháp bất thiện, hai mươi bảy là hoằng thệ vững chắc, hai mươi tám là vắng vẻ không giải đãi, hai mươi chín là trồng các gốc lành, ba mươi là thường chẳng phóng dật, ba mươi mốt là xa rời kiến chấp Nhị thừa, ba mươi hai là tán thán Đại thừa”.

Nghe pháp này năm trăm Tỳ Kheo xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh và một vạn hai ngàn chúng sanh đồng phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Dem pháp giáo hóa khiến các chúng sanh được thiện lợi xong, đức Thế Tôn cùng chư Tỳ Kheo và chúng Bồ Tát bỗng ẩn mất. Vua Ba Tư Nặc thấy sự ấy rồi vui mừng hơn hờ liền đem hai cái y giá trị trăm ngàn lượng vàng thí cho Thiện Thuận Bồ Tát mà thưa rằng : “Lành thay thưa Ngài xin thương tôi mà nạp thọ”. Thiện Thuận Bồ Tát nói với vua rằng : “Tâu Đại Vương ! Tôi chẳng nên nhận hai cái y này. Tại sao ? Vì tôi đã có y bá nạp hằng máng lên nhánh cây như là đựng trong ruong tử, tất cả mọi người không có ý tưởng trộm lấy. Tôi đã tự không lòng tham lẫn cũng làm cho người chẳng sanh lòng ái trước, có ai bố thí thì gọi là thanh tịnh bố thí”.

Vua Ba Tư Nặc lại nói nếu Ngài chẳng nhận thì xin vì tôi mà đập lên hai y này, khiến tôi mãi mãi an lạc lợi ích.

Bồ Tát liền vì vua nên hai chun đập lên hai cái y ấy.

Vua Ba Tư Nặc lại bảo Bồ Tát rằng : “Nay hai cái y ấy đã được chính thân Ngài vì tôi mà nhận rồi, tôi nên dùng nó làm việc gì ?”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói với vua rằng : “Đại Vương đem hai cái y này thí cho kẻ nghèo cùng không chỗ nương tựa trong thành”.

Vua Ba Tư Nặc y lời Bồ Tát hội họp chúng người nghèo lại rồi đem hai cái y ấy thí cho họ. Các người nghèo chạm đến hai cái y ấy, người cuồng được tỉnh, người điếc được nghe, người mù được thấy, người thiếu căn được đủ căn, đó là do sức oai thần của Bồ Tát vậy. Mọi người đồng lên tiếng rằng : “Chúng tôi lấy gì báo ơn Bồ Tát !”. Trên hư không có tiếng bảo rằng : Chúng nhơn nên biết đối với Thiện Thuận Bồ Tát chẳng thể dùng hoa hương ăn uống báo ơn được, chỉ phải mau phát tâm Bồ đề thôi.

Năm trăm người nghèo nghe tiếng nói trên không, họ đều nói kệ rằng :

**“Nay đây chúng tôi
Phát tâm Bồ đề
Sẽ thành Chánh giác
Tuyên thuyết thắng pháp
Ở nơi chúng sanh
Ban cho an lạc**

**Tôi thích Bồ đề
Vì được Phật pháp”.**

Vua Ba Tư Nặc nói với Bồ Tát rằng : “Lành thay thua Ngài, nếu lúc nào Ngài muốn đến gặp đức Phật xin báo cho tôi biết tôi sẽ xin tùy tùng”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói : “Đại Vương nên biết chư Phật khó gặp chánh pháp khó nghe, há có riêng mình nhà vua đi đến chỗ đức Phật ! Đại Vương nên cùng chúng sanh làm thiện hữu. Đại Vương nên truyền lệnh cho tất cả người thành Xá Vệ đều tùy tùng, người nào trái lệnh thì dùng pháp luật trị phạt. Tại sao ? Vì chư Bồ Tát còn có quyền thuộc doanh vây hướng là Đại Vương”.

Vua Ba Tư Nặc hỏi : “Ai là quyền thuộc của Bồ Tát ?”.

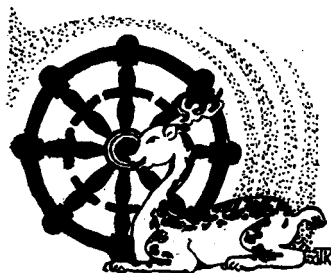
Thiện Thuận Bồ Tát đáp : “Khuyên phát tâm Bồ đề là quyền thuộc của Bồ Tát vì làm cho giác ngộ vậy. Khuyên thấy đức Như Lai là quyền thuộc của Bồ Tát vì chẳng hư vọng vậy. Khuyên nghe chánh pháp là quyền thuộc của Bồ Tát vì được đa văn vậy. Khuyên thấy Thánh chúng là quyền thuộc của Bồ Tát vì được thiện hữu vậy. Tứ nhiếp là quyền thuộc

của Bồ Tát vì nhiếp chúng sanh vậy. Sáu Ba la mật là quyến thuộc của Bồ Tát vì tăng trưởng Bồ đề vậy. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là quyến thuộc của Bồ Tát vì hướng đến đạo tràng vậy. Bồ Tát có ngàn ấy quyến thuộc trang nghiêm thị vệ hay dẹp quân ma đến su tử hống lên tọa tối thắng vậy”.

Vua Ba Tư Nặc cùng đại chúng vui mừng hơn hở, chín ngàn chúng sanh lìa cấu phiền não được thanh tịnh nhãn.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Thuận Bồ Tát, vua Ba Tư Nặc cùng hàng Trời Người Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật nói hoan hỉ phụng hành.

PHÁP HỘI THIỆN THUẬN BỒ TÁT
THỨ HAI MƯƠI BẢY
HẾT



XXVIII
PHÁP HỘI
DŨNG MÃNH THỌ
TRƯỞNG GIẢ

THỨ HAI MUOI TÂM

Hán dịch : Nhà Đường. Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là A La Hán các lậu đã hết không còn phiền não, được thượng điều phục như đại long, chỗ làm đã xong bỏ những gánh nặng đã được lợi mình hết kiệt sử các cỗi, chánh trí giải thoát tâm được tự tại, tối thượng ứng cúng mọi người quen biết, chỉ có Ngài A Nan còn ở tại bậc hữu học. Tên của các Ngài ấy là : A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Ca Thấp Ba, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Kiếp Tân Na, Ma Ha Câu Si La, Ma Ha Phạm Phả, La Hâu La, Nan Đà v.v... làm bậc thượng thủ.

Lại có năm trăm đại Bồ Tát câu hội đều được tam muội và đà la ni.

Bấy giờ trong thành Xá Vệ có trưởng giả tên Dũng Mãnh Thọ giàu có nhiều của báu kho đụn đầy tràn, những vàng bạc lưu ly xa cù mã não san hô hổ phách ma ni chơn châu voi ngựa bò dê kẻ hầu người hạ các loại buôn bán tất cả đều nhiều. Trưởng giả Dũng Mãnh Thọ cùng năm trăm trưởng giả yển hội nghị rằng : “Nầy các Ngài ! Phậ xuất thế khó, được thân người khó, gặp Phậ cũng khó, ở trong Phậ pháp do lòng tin xuất gia cũng khó, thành tánh Tỳ Kheo lại càng khó, đúng phép tu hành cũng khó, biết ơn báo ơn mang chút ơn chẳng quên người nầy khó có, ở nơi Phậ pháp có thể sanh lòng tin ưa người nầy khó được, tin ưa thành tựu việc nầy lại khó, trang nghiêm Phậ pháp sự nầy cũng khó, giải thoát sanh tử càng khó gấp bội. Chúng ta vì Thanh Văn thừa Bích Chi Phậ thừa mà cầu diệt độ hay sẽ phát xu tối thượng Phậ thừa”.

Mọi người đều xướng lên rằng : “Chúng ta phải ở nơi vô thượng Phậ đạo mà chúng Niết bàn”.

Chúng trưởng giả quyết nghị xong cùng xuất thành đến rừng Kỳ Đà đánh lễ chun Phậ hữu nhiều ba vòng ngôi qua một bên.

Đức Thế Tôn biết mà cố ý hỏi : “Chu trưởng giả có duyên gì nay đến chỗ Phật ?”.

Trưởng giả Dũng Mãnh Thọ cùng năm trăm trưởng giả đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay cung kính bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đồng tập hội nghị rằng : Phật xuất thế khó, thân người khó được nhần đến giải thoát sanh tử càng khó gấp bội, nay chúng ta sẽ ở nơi Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa mà cầu diệt độ hay sẽ phát xu vô thượng Phật thừa ! Chúng tôi đồng xướng lên rằng : Chúng ta phải ở nơi vô thượng Phật đạo mà chúng Niết bàn. Do quyết nghị ấy mà chúng tôi đến chỗ đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chỉ cầu vô thượng Bồ đề, phải học thế nào ? Trụ thế nào ? Tu thế nào ?”.

Đức Phật nói : “Lành thay lành thay ! Các ông phát xu Vô thượng Bồ đề đến chỗ Phật phải lắng nghe kỹ khéo nghĩ nhớ lấy. Như chư đại Bồ Tát nên học nên trụ nên tu sẽ vì các ông mà nói”.

Chúng trưởng giả vâng lời dạy lắng nghe.

Đức Phật phán dạy : “Nầy chư trưởng giả ! Đại Bồ Tát ở nơi Vô thượng Bồ đề có chí nguyện thù thắng phải đối với tất cả chúng sanh khởi tâm đại bi, phải rộng tu hành, phải siêng huân tập. Vì thế nên Bồ Tát ở nơi thân thể sanh mạng tài sản vợ con kho tàng nhà cửa uống ăn y phục xe cộ mềm nệm hoa hương tất cả đồ dùng phải là không ái trước. Tại sao ? Vì chúng sanh chấp trước nơi thân mà tạo nghiệp ác, do nghiệp ác mà đọa trong địa ngục. Nếu đối với chúng sanh khởi tâm đại bi thì chẳng chấp trước thân mạng tài và sẽ sanh thiện đạo. Đại Bồ Tát ở nơi Vô thượng Bồ đề có chí nguyện thù thắng đối với chúng sanh khởi từ bi rồi phải tu đại xả mà chẳng cầu báo, người chẳng cầu báo phải an trụ giới luật, ba giới thanh tịnh rồi phải đủ nhẫn nhục, hay nhẫn các điều ác hại rồi nên phát khởi tinh tiến chẳng tiếc thân mạng, nên tu nhứt tâm an trụ thiện định, nên tu trí huệ thiện xảo phương tiện, phải ở nơi ngã nhưn chúng sanh thọ mạng đều xả ly. Vì chúng sanh nên hành bố thí thọ trì cấm giới, vì chúng sanh nên tu nhẫn nhục phát khởi tinh tiến, vì chúng sanh nên nhập thiện định tu lập trí huệ thiện xảo phương tiện”.

Chúng trưởng giả bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Ở nơi thân mạng và vợ con tất cả tài vật lòng chúng tôi thường mến tiếc. Đại Bồ Tát quan sát thế nào ở nơi thân mạng tài có thể không tham lẫn ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát có chí nguyện thù thắng nơi Vô thượng Bồ đề phải quan sát thân này có vô lượng lỗi họa, các vi trần tích tập sanh trụ diệt niệm niệm dời đổi, chín cửa chảy dơ như hang rắn độc, trong ấy không chủ như xóm hoang vắng, rớt ráo phá hoại như ngôi bình chưa nung, nước dơ đầy tràn như chậu phần dãi, chứa những bất tịnh như hầm tiêu, chẳng động chạm đến được như nhọt dữ, tham ngon bị họa như món ăn lộn chất độc, chẳng biết ơn đức như Vị Sanh Oán, khi đối mọi người như ác tri thức, bị si ái hại như làm bạn khi vượn, dứt mạng trí huệ như sát nhọn, đoạt các pháp lành như trộm cướp, thường tìm dịp hại như oán thù, không có từ tâm như người hàng thịt, khó hầu gần như kẻ bạo ác, như tên cắm vào thân động tới thì đau, như nhà hư mục phải luôn sửa sang, như xe cũ hư khó dùng, như hộp rắn độc khó gần, như quán trọ chỗ họp của kẻ mệt khổ, như nhà cô độc không

bị nhiếp thuộc, như lính ngục chuyên hại, như vua lo nước, như thành trì biên giới phải phòng sợ, như ác quốc nhiều tai họa, như chén bể khó cầm, như thờ lửa không chán, như dương diệm hư dối, như huyễn hóa mê hoặc người, như lột cây chuối không lõi cứng, như khối bọt nước chẳng nắm cầm được, như bong bóng nước mau sanh mau diệt, như cây bờ sông lâm nguy lay động, như giòng sông chảy xiết trồn đến biển chết.

Bồ Tát lại quan sát thân này nhơn duyên trước sau của nó, ban đầu do dục ái hòa hiệp mà sanh, vì nuôi lớn nên nuốt đồ ăn vào đến sanh tạng đàm ẩm tiêu hóa, kế vào đến huỳnh tạng lúc sắp thực thì biến làm chất chua, kế vào đến phong tạng do phong lực chia ra nước và cặn bã lưu hành riêng thành đại tiện tiểu tiện. Nước biến ra máu, máu biến thành thịt, trong thịt sanh mỡ, nơi mỡ sanh xương, trong xương sanh tủy. Nhơn duyên của thân thể trước sau đều bất tịnh như vậy.

Khi quan sát như trên Bồ Tát lại nên suy nghĩ : Thân này do ba trăm sáu mươi khối xương ráp thành như nhà mục hư, các lóng đốt chi trì dùng bốn lưới mạch giăng bủa giáp vòng, năm trăm phần thịt như bùn tô trét,

sáu mạch cột nhau, năm trăm gân ràng rịt, bảy trăm mạch nhỏ dùng làm lạc bện, mười sáu mạch to câu mang liền nhau, có hai sợi dây thịt dài ba tấc ruỡi vắn gút nơi trong, mười sáu trường vị vây quanh sanh tạng thực tạng, hai mươi lăm mạch hơi như kẻ song, một trăm lẻ bảy cửa huyết như bình bể nát, tám vạn lỗ lông như cỏ loạn trùn, năm căn bảy khiếu đầy tràn chất dơ, bảy lớp da gói ghém, lục vị nuôi lớn như thờ lửa nước thấm chẳng chán.

Thân thể như vậy tất cả hôi dơ tánh chất thúỉ rã. Có ai nên ái trọng nó mà sanh kiêu mạn ! Chỉ nên quan sát nó như giữ cái bình, như gìn chiếc xe, nuôi dưỡng nó để được đến Bồ đề vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Thân này là chậu dơ
Dường như bình đựng phần
Phàm phu không trí huệ
Cậy sắc sanh kiêu mạn
Trong mũi hằng chảy mũi
Hơi miệng luôn hôi hám
Mắt ghen thân đầy trùn

**Ai nên tưởng lặc sạch
Nhu người cầm hòn than
Mài dồi muốn trắng bóng
Dầu mài đến mòn hết
Thể sắc than không đổi
Dầu muốn thân mình sạch
Rửa hết cả nước sông
Thân trọn không sạch được
Vì thể chất vốn dơ.**

Nầy các thiện nam tử ! Nếu Bồ Tát phát chí nguyện thù thắng hướng đến vô thượng Bồ đề thì nên quan sát thân thể nầy bốn mươi bốn thứ :

Một là thân nầy đáng chán vì tánh không hòa hiệp vậy. Hai là thân nầy hôi dơ vì máu mủ thường chảy vậy. Ba là thân nầy chẳng bền vì cứu cánh bại hoại vậy. Bốn là thân nầy yếu đuối vì chi tiết trì nhau vậy. Năm là thân nầy chẳng sạch vì chất dơ đầy tràn vậy. Sáu là thân nầy như ảo thuật vì phỉnh gạt phạm phu vậy. Bảy là thân nầy như miệng nhọt vì cửu khiếu thường chảy vậy. Tám là thân nầy lửa cháy vì lửa dục thanh vậy. Chín là thân nầy là lửa vì lửa giận mạnh vậy. Mười

là cháy khắp vì lửa si cháy khắp vậy. Mười một là thân nầy tối tăm vì tham sân si vậy. Mười hai là thân nầy sa lưới vì bị lưới ái trùm vậy. Mười ba là thân nầy là khối ung nhọt vì đầy ung nhọt vậy. Mười bốn là thân nầy chẳng an vì bốn trăm lẻ bốn bệnh vậy. Mười lăm là chỗ ở của côn trùng vì tám vạn hộ trùng vậy. Mười sáu là thân nầy vô thường vì cứu cánh phải chết vậy. Mười bảy là thân nầy ngoan si vì không rõ các pháp vậy. Mười tám là như đồ sành vì sanh trụ hoại vậy. Mười chín là bức bách vì nhiều lo sầu vậy. Hai mươi là không được cứu hộ vì chắc hoại diệt vậy. Hai mươi một là hiểm ác vì siểm cuống khó biết vậy. Hai mươi hai là như hố không đáy vì tham muốn không chán vậy. Hai mươi ba là như lửa nhận củi vì tham sắc chẳng nhàm vậy. Hai mươi bốn là không nhàm đủ vì tham thọ ngũ dục vậy. Hai mươi lăm là như bị đập đánh vì bị tổn hại vậy. Hai mươi sáu là bất định vì thanh suy tăng giảm vậy. Hai mươi bảy là thân chuyển theo tâm vì chẳng chánh tư duy vậy. Hai mươi tám là chẳng biết ơn vì chắc bỏ gò mả vậy. Hai mươi chín là bị kẻ khác ăn vì chồn sói kiến mối ăn vậy. Ba mươi là như bộ máy vì gân xương chi trì vậy. Ba mươi một là

chẳng khả quan vì máu mủ phần dơ vậy. Ba mươi hai là chẳng tự do vì phải nương uống ăn vậy. Ba mươi ba là hư vọng gói cột vì trợn bại hoại vậy. Ba mươi bốn là ác hữu vì nhiều nghịch hại vậy. Ba mươi lăm là kẻ giết hại vì nó tự tàn hại vậy. Ba mươi sáu là đồ khổ họa vì nhiều khổ bức bách vậy. Ba mươi bảy là khối khổ vì năm uẩn sanh vậy. Ba mươi tám là không có chủ vì các duyên sanh vậy. Ba mươi chín là không có mạng vì rời lìa tướng nam nữ vậy. Bốn mươi là rỗng không vì phải quán uẩn giới xứ vậy. Bốn mươi mốt là hư vọng vì như chiêm bao vậy. Bốn mươi hai là chẳng thiết vì như huyễn hóa vậy. Bốn mươi ba là huyễn hoặc vì như dương diệm vậy. Bốn mươi bốn là thân này khi đối vì như bóng tượng trong gương vậy.

Lúc quan sát thân thể như vậy, đối với thân mạng vợ con tài vật Bồ Tát đều lìa chán không còn ái luyến mau thành tựu sáu Ba la mật sớm được Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Được thân người tốt rất là khó
Chớ vì thân này tạo nghiệp ác
Cứu cánh gò hoang nuôi chồn sói

**Chớ vì ác kiến sanh tham ái
Phàm ngu mê hoặc vì cuồng si
Do ái thân nầy tạo ác nghiệp
Thân nầy cũng lại chẳng biết ơn
Ngày đêm chỉ thêm duyên khổ họa
Cơ quan động chuyển thường mỗi nhọc
Mũi giải tiện lợi hằng tràn đầy
Đói khát nóng rét luôn bức ngặt
Nào có người trí lại ái thân
Thân nầy không nhàm như hổ sâu
Luống hay nuôi lớn những oán hại
Do nơi thân nầy thường làm ác
Phải thọ khổ báo vô lượng kiếp
Nên nhớ già chết siêng tu phước
Chánh tín sanh vào trong Phật pháp
Uống ăn y phục các hương thoa
Dưỡng nuôi thân nầy đã từ lâu
Ai hay nắm giữ cho chẳng hoại
Phải biết vô ích chớ đam mê
Đức Phật Như Lai rất khó gặp
Trong vô lượng kiếp một lần hiện
Đối với Phật pháp nên tin sâu
Ác đạo đáng sợ chớ theo nó**

Dầu cho sống lâu ngàn ức năm
Còn sợ vô thường sanh lòng chán
Huống là giây lát chẳng bảo đảm
Phải bị trầm luân trong ác đạo
Hoặc có ác hữu đến khuyên bảo
Thân người khó được nay đã được
Cầu nhiều của báu hưởng dục lạc
Kịp thuở khỏe mạnh vui chơi thỏa
Có ai cầu của mà sung sướng
Dầu được giữ gìn vẫn khổ nhọc
Người ngu như vậy luống vọng ngôn
Thế nên người trí phải quan sát
Tài vật như ảo cũng như mộng
Chúng sanh ngu si bị phỉnh lừa
Trong sát na được sát na mất
Đâu có người trí lại mến luyến
Như nhà ảo thuật hóa ảo sự
Thành Càn Thát Bà nhiều hình sắc
Của báu cũng vậy gạt phàm ngu
Ở trong hư vọng nào có thiệt
Chịu nhiều khổ não cầu tài lợi
Nước lửa vua giặc thường xâm đoạt
Do đây hay làm nhon duyên khổ

Đâu có người trí sanh mển luyện
Có những kẻ thường hoài tham ái
Chạy theo tài lợi không biết chán
Đối với cha mẹ không từ tâm
Cho đến thân thuộc sanh oán hại
Lời nói thuận hành lòng sâu độc
Gây tạo nhiều nghiệp duyên khi đối
Hoặc học tà luận tà chú thuật
Đối khoe tài nghệ như dâm nữ
Hoặc lại siểm cuống hiện nhu hòa
Hoặc lại cương cường hiện oai mãnh
Vô lượng ác nghiệp nhiều như vậy
Không gì chẳng do tài lợi sanh
San hô vàng ngọc châu ma ni
Vật ấy bốn lai như bọt bóng
Chẳng biết được nó như ảo hóa
Vì vật hư giả đọa tham đồ
Thời kỳ Di Lặc Phật xuất thế
Bổ xứ thành Phật nối Thích Ca
Cõi nước hoàng kim lót mặt đất
Thất bửu hiện ra từ đâu đến
Kiếp tận thế gian bị thiêu hoại
Tu Di sông biển khô cháy hết

Cứu cánh hư mất hoàn hư không
Những của báu này đi về đâu
Gây tạo nghiệp ác cầu tài vật
Nuôi nấng vợ con cho rằng vui
Đến lúc lâm chung khổ bức thân
Hoặc vợ hoặc con không cứu được
Ở trong tam đồ kinh sợ kia
Chẳng thấy vợ con cùng thân thuộc
Ngựa xe của báu thuộc người khác
Thọ khổ có ai chia sót được
Cha mẹ anh em cùng vợ con
Bằng hữu bè bạn và của cải
Chết đi không một cùng gần kề
Chỉ có ác nghiệp thường theo sát
Người trí trọn chẳng vì thân ái
Mà tạo nghiệp ác đọa a tì
Chỉ trừ nghiệp mãn mới ra khỏi
Thân thuộc không ai thay thế được
Diêm La sứ giả chỉ khảo nghiệp
Chẳng hỏi thân quyến và bằng hữu
Người được thân người chẳng bỏ ác
Khổ sở nay phải cam nhận chịu
Diêm La thường bảo người tội ấy

Ta không gia được một chút tội
Người tự tạo tội nay tự đến
Nghệp báo tự chiêu không ai thế
Cha mẹ vợ con không cứu được
Chỉ nên siêng tu hơn xuất thế
Thế nên phải bỏ nghiệp xích xiềng
Khéo biết xa lìa cầu an lạc
Với vợ con nhà nên biết sợ
Hằng nương Phật giáo chánh tu hành
Tại gia phùng thanh là gốc khổ
Dường như lò lửa rất đáng sợ
Thân tâm nóng bức bị đốt cháy
Đâu có người trí sanh tham ái
Ưa thích tu hành các Phật pháp
Không hề doanh cầu là khoái lạc
Phàm phu ngu tối chẳng biết hay
Nhà là gốc khổ lại tham ái
Nơi khối da xương gân thịt kia
Mê lầm vọng tưởng là chồng vợ
Chẳng biết thân thể như ảo hóa
Phàm phu ngu tối sanh tham ái
Người trí biết thân là lỗi họa
Dục lạc trong đời đều vất bỏ

**Cầu pháp phải như cầu lương được
Phải mau bỏ lìa dây tại gia”.**

**Nghe pháp xong năm trăm trưởng giả được
vô sanh nhĩn vui mừng hơn hử nói kệ rằng :**

**“Mừng thay được lợi lớn
Tối thượng trong lợi ích
Chúng tôi đối Phật pháp
Đều sanh lòng vui thích
Phát xu đại Bồ đề
Lợi lạc cho chúng sanh
Pháp lành dùng nuôi mạng
Giác huệ tự an tâm
Thương xót các chúng sanh
Nguyện sẽ thành Phật đạo
Chúng tôi đều đã phát
Tâm Bồ đề Vô thượng
Thân vàng tướng trang nghiêm
Chiếu sáng khắp thế giới
Người thích tâm Bồ đề
Sẽ được thân Như Lai
Đại tâm Bồ đề tâm
Tối thượng trong các tâm
Giải thoát tất cả phược**

**Đầy đủ các công đức
Các chúng sanh ít phước
Nơi đây không ưa thích
Chẳng nhìn lỗi sanh tử
Chẳng thích tâm Bồ đề
Tâm Bồ đề công đức
Nếu có sắc phương phần
Rộng khắp cõi hư không
Không gì dung chứa được
Trong sát độ chu Phật
Nhiều như cát sông Hằng
Giả sử trái trâm bửu
Dùng cúng dường chu Phật
Có người hay chấp tay
Hồi hướng tâm Bồ đề
Phước đây hơn phước trên
Chẳng thể suy tính được
Nào riêng phước cúng dường
Phước khác cũng như vậy
Tâm Bồ đề như vậy
Đấng Tối Thắng tuyên nói
Tâm Bồ đề tối thắng
Nhu thuốc a già đà**

Trừ được tất cả bệnh
Cho tất cả an vui
Tôi thấy các chúng sanh
Bị ba độc nhiệt não
Trí giả vô lượng kiếp
Cần khổ thường tu tập
Nhu Y Vương dũng mãnh
Đây đủ hạnh Bồ đề
Cứu vớt chúng sanh khổ
Lìa hẳn các ưu não
Tất cả chỗ thọ sanh
Trọn chẳng bỏ tâm này
Siêng tu các hạnh nguyện
Dũng mãnh cầu Phật pháp
Chúng tôi được lợi lành
Chúng tôi lòng vui thích
Nay gặp Phật Thích Ca
Sẽ được thân Như Lai”.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ
diện môn của đức Phật phóng ra những thứ
tia sáng xanh vàng đỏ trắng hồng tía pha lê
chiếu đến vô lượng vô biên thế giới cho đến
trời Phạm Thế, oai quang của nhựt nguyệt

đều bị ẩn khuất, trở về nhiều ba vòng rồi nhập vào đánh Phật.

**Tôn giả A Nan đứng dậy trịch y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay bạch đức Phật rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà đức Phật mỉm cười ?”.**

Tôn giả liền nói kệ rằng :

**“Chu Phật là Đạo Sư tối thượng
Chẳng không duyên có hiện mỉm cười
Đáng thương xót lợi ích thế gian
Xin nói nhơn duyên của sự ấy
Chúng sanh nghèo thiếu không pháp
tài**

**Nên ban nói thừa lớn tối thượng
Hay làm mất sáng cho thế gian
Xin nói nhơn duyên Phật cười mỉm”.**

Đức Phật phán dạy : “Nầy A Nan ! Ông có thấy năm trăm trưởng giả nay ở trước Phật phát tâm Vô thượng Bồ đề chẳng ?

- Vâng, tôi đã thấy, bạch đức Thế Tôn!

- Nầy A Nan ! Năm trăm trưởng giả này thuở xưa đã ở nơi trăm ngàn ức na do tha chư Phật thừa sự cúng dường, trồng các thiện

căn, nay nghe ta nói pháp đều được vô sanh nhĩ. Các trưởng giả nầy về sau chẳng còn sanh ác đạo thường thọ khoái lạc trong Nhơn Thiên. Đời sau ở chỗ Phật Di Lặc, các trưởng giả nầy thân cận cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, với tất cả chư Phật trong Hiền kiếp cũng như vậy, ở chỗ chư Phật nghe chánh pháp thọ trì đọc tụng vì người mà giảng nói. Quá hai mươi lăm kiếp, các trưởng giả nầy sẽ ở trong các Phật độ thành Vô thượng Bồ đề đều đồng một danh hiệu Thắng Liên Hoa Tạng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”.

Tôn giả A Nan bạch đức Phật : “Hi hữu Thế Tôn ! Hi hữu Thiện Thệ ! Nên đặt tên pháp môn quảng đại nầy là gì, chúng tôi phải thọ trì thế nào ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy A Nan ! Pháp môn nầy tên là Du Già Sư Địa, cũng gọi là Dũng Mãnh Thọ Trưởng Giả Sở Vấn, ông nên thọ trì”.

Đức Phật nói kinh nầy rồi, Tôn giả A Nan và các Tỳ Kheo năm trăm trưởng giả các chúng Bồ Tát, Trời Người Thiên Long Bát Bộ nghe

lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI DŨNG MÃNH THỌ TRƯỞNG GIẢ
THỨ HAI MƯƠI TÁM**

HẾT



XXIX
PHÁP HỘI
ƯU ĐÀ DIÊN VƯƠNG

THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Câu Viêm Di tại vườn Cù Su La cùng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Bấy giờ đệ nhứt phu nhơn của vua Ưu Đà Diên tên Xá Ma đối với đức Như Lai và hàng Thánh chúng thân tín cung kính thân cận cúng dường và thường ca ngợi công đức của Như Lai.

Đệ nhị phu nhơn tên Đế Nữ có lòng ganh siểm đến vua nói dối là đức Như Lai và hàng đệ tử có chỗ phi pháp đối với đại phu nhơn.

Nhà vua giận lắm lấy cung tên bắn phu nhơn Xá Ma. Vì thương xót vua, phu nhơn Xá Ma nhập từ tam muội, mũi tên bắn ra liền quay trở lại dừng tại trên không ngay đỉnh đầu vua, mũi tên ấy cháy đỏ như khối lửa rất đáng sợ. Vua bắn ba phát tên cũng đều như vậy.

Vua Ưu Đà Diên thấy sự việc ấy toàn thân lông tóc đều dựng lên kinh sợ hối hận nói với phu nhon rằng : “Bà có phải là Thiên nữ hay Long nữ chăng ? Hay bà là Dạ Xoa nữ, Càn Thát Bà nữ, Tì Xá Giá nữ, La Sát nữ chăng ?”.

Phu nhon Xá Ma nói : “Tôi chẳng phải Thiên nữ cũng chẳng phải La Sát nữ. Đại Vương nên biết tôi nghe đức Phật thuyết pháp thọ trì ngũ giới làm Ưu Bà Di. Vì thương vua nên tôi nhập từ tam muội. Dầu vua đối với tôi sanh lòng bất thiện, nhưng do sức nguyện từ tâm nên tôi không bị thương tổn. Lành thay Đại Vương nên đối với đức Như Lai qui mạng đánh lễ chắc sẽ được an vui”.

Vua nghĩ rằng phu nhon nghe pháp làm Ưu Bà Di còn có sức oai thần dường ấy hướng là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Vua Ưu Đà Diên liền đến chỗ Phật lễ chun hữu nhiều ba vòng trình bày sự việc trên rồi bạch rằng : Ngưỡng mong đức Như Lai và hàng Thánh chúng hoan hỉ cho tôi sám hối khiến tội lỗi ấy sớm tiêu diệt”.

Đức Phật nói : “Như lời vua tự thuật vì lầm cho Như Lai và hàng Thánh chúng như phàm nhon ngu si có lỗi nên vua sanh lòng

giận oán. Nay vua nếu có thể y Phật pháp luật tự ăn năn tội lỗi chẳng có lòng che giấu cùng tận đời vị lai chẳng tái phạm thì ta sẽ nhiếp thọ cho vua tăng trưởng thiện pháp”.

Vua bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Vì tôi bị nữ nhon mê hoặc cuồng loạn điên đảo không hiểu biết nên phát sanh giận dữ, tội nghiệp này sẽ đọa địa ngục. Ngưỡng mong đức Như Lai vì an lạc chúng sanh mà xót thương khai thị lỗi họa siểm khúc hư dối của nữ nhon, chớ để chúng tôi thân cận nữ nhon hầu sẽ được mãi mãi thoát các sự khổ lụy”.

Đức Phật nói : “Để sự ấy lại, sao vua cần hỏi sự ấy mà chẳng hỏi sự khác ?”.

Vua bạch : “Tôi không hỏi sự khác. Vì nữ nhon khiến tôi tạo tội địa ngục, nay tôi chỉ muốn biết lỗi họa nữ nhon siểm khúc hư cuống tà my. Mong đức Thế Tôn khai thị cho”.

Vua Ưu Đà Diên ba lần thỉnh hỏi như vậy.

Đức Phật nói : “Đại Vương trước phải biết lỗi họa của trượng phu rồi sau sẽ quan sát lỗi họa của nữ nhon”.

Vua bạch : “Vâng, bạch đức Thế Tôn! Xin thích muốn được nghe”.

Đức Phật nói : “Tất cả trượng phu đều do bốn thứ lỗi lầm bất thiện nên bị nữ nhon làm mê loạn.

Một là ở nơi dục nhiễm đam trước không chán ưa thích nữ nhon mà túng dật, chẳng biết gần gũi Sa Môn và Bà La Môn đủ tịnh giới tu phước nghiệp. Vì chẳng thân cận những bậc như vậy nên những tịnh tín, thi la, đa văn, bố thí, trí huệ đều thối thất. Do vì không có tín giới văn thí huệ nên người ấy chẳng phải thiện trượng phu làm nghiệp đạo ác, không có trí huệ say mê dục lạc, bị dục bắt bị dục trói, lấy dục làm mạng sống, gần kẻ ngu xa người trí, làm bạn với kẻ ác tạo tội lỗi, tham ưa cảnh bất tịnh của nữ nhon bèn bị nữ nhon chế phục như tôi đòi, hệ thuộc sa ngã ở chỗ nữ nhon, không biết hổ thẹn, gần kẻ đến ở cửa ghê lở máu mủ hôi tanh mũi dãi thường chảy như cảnh bất tịnh ở bãi tha ma. Đến đổi trái bỏ cha mẹ chẳng biết ơn dưỡng. Bỏ lìa Sa Môn Bà La Môn, chẳng có lòng tôn trọng cung kính cúng dường. Với Phật Pháp và Tăng chẳng tín kính sẽ mất hẳn Niết bàn giới. Hạng trượng phu này sẽ đọa vào địa ngục Chúng Hiệp và địa ngục A Tì, cũng sẽ phải đọa ngã quỷ súc sanh không ai cứu được. Dầu

nghe lời dạy của Phật, nhưng vẫn mãi nhớ tưởng nữ nhơn ca vũ đùa cười chẳng biết chán lìa. Người này quen thói ngu ác chẳng thích tu hành sự việc của thiện trượng phu. Đại Vương nên biết lúc trượng phu thân cận nữ nhơn chính là lúc thân cận nghiệp ác đạo. Đây là lỗi họa thứ nhứt của trượng phu vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Cảnh dục đều khổ
Hạ liệt dơ xấu
Máu mủ tanh hôi
Rất đáng chán sợ
Là chỗ chứa hợp
Nhiều thứ lỗi họa
Nào có người trí
Ua thích cảnh này
Nhu trong hầm tiêu
Dơ ứ đầy tràn
Cũng như chó sinh
Nhu đã can chết
Nhu rừng thây ma
Đây những ứ dơ
Dục nhiễm dơ ứ

Đáng chán cũng vậy
Những người ngu si
Ái luyến nữ nhon
Nhu chó sanh con
Chưa từng bỏ lìa
Cũng như ruồi thấy
Đồ ăn ói mửa
Lại như bầy heo
Ham chỗ dơ dáy
Nữ nhon hay phá
Giới cấm thanh tịnh
Cũng lại làm hư
Công đức danh văn
Làm nhon địa ngục
Chướng sanh cõi Trời
Nào có người trí
Lại thích cảnh dục
Lại như có người
Uống ăn thuốc độc
Thân tâm đau khổ
Chẳng vận động được
Do dục nhon nầy
Hay làm gốc khổ

Như thân có độc
Ngu chẳng hay biết
Cũng như chẳng rõ
Pháp thuật ảo hóa
Vọng theo tìm cầu
Luống tự khổ nhọc
Người ngu cũng vậy
Đối với dục nhiễm
Thường khổ tham cầu
Phải đọa địa ngục
Hoặc thiết tiệt tùng
Ca vũ kỹ nhạc
Cưới con gái người
Về làm vợ mình
Chứa hạp nhiều thứ
Khổ chẳng lợi ích
Người ngu gây tạo
Nghệp khổ vô lợi
Thêm lớn các tội
Lui mất căn lành
Trong việc vô lợi
Chẳng tiếc thân mạng
Do đây sa đọa

Hổ sâu ác đạo
Chiêu vời địa ngục
Hoàn sắt cháy đỏ
Núi dao lưỡi nhọn
Tên độc các khổ
Nữ nhọn hay hợp
Nhiều sự việc khổ
Giả mượn hoa hương
Để chung diện đẹp
Người ngu ở đây
Vọng lâm tham cầu
Gần kề ngời khen
Cảnh sắc hạ liệt
Thối thất trí huệ
Sa đọa tam đồ
Đây do ngu si
Nên bị mê hoặc
Như chim biển mệt
Mê mất hướng bờ
Lại như người ngu
Lấy dây sắt nóng
Đeo vào cổ mình
Như trâu mang ách

Cảnh dục như rượu
Làm say cuồng người
Tại sao người ngu
Chẳng biết gốc khổ
Hoặc với cha mẹ
Chẳng biết ơn thương
Đều do dục nhiễm
Sanh họa lỗi này
Thường với tà dục
Các pháp như vậy
Ca ngợi tập làm
Chẳng biết hổ thẹn
Họ do ngu si
Nên bị mê loạn
Tạo tội ấy rồi
Sẽ đến tam đồ
Người tối cuồng say
Đam mê cảnh dục
Dầu ơn cha mẹ
Họ cũng bỏ được
Nếu người tham nhiễm
Gần kề cảnh dục
Thì là chống trái

Vô thượng phước điền
Vô lượng câu chi
Vọng tưởng phiền nhiễu
Xoay vần bức não
Từ đây mà sanh
Hoặc lại mong cầu
Danh lợi thế gian
Đem phi pháp ấy
Khuyên dụ lẫn nhau
Do đây hiện tại
Chiêu vời sự khổ
Chết chắc phải đọa
Địa ngục a tỳ
Hiện thấy những khổ
Đều hợp trên thân
Bạn lành lìa xa
Cung trời mất hẳn
Nào có người trí
Ưa thích nơi đây
Thà vào địa ngục
Chạy trên núi đao
Nằm trong lò lửa
Chẳng gần nữ sắc

Nếu người thường nhiễm
Ham mê tà dục
Hư mất rất nhiều
Những sự lợi lạc
Người nữ hay làm
Nhơn các sự khổ
Tham dục hay hoại
Tất cả an lạc
Ác pháp chứa hợp
Thiện hữu xa lìa
Đều do gốc nơi
Tham cầu người nữ
Nếu người được nghe
Lời Phật răn dạy
Đối với nữ nhơn
Hay sanh chán lìa
Thì là trang nghiêm
Báo trời thanh tịnh
Cũng sẽ mau chứng
Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, nầy Đại Vương ! Luận về cha mẹ
đều muốn cho con mình được lợi lạc nên hay
làm việc khó làm hay nhẫn sự khó nhẫn, dầu

tất cả thứ bất tịnh dơ uest đều chịu được cả, lại muốn thân thể sắc lực của con mình mau tăng trưởng nên khiến nó thấy những sự thắng diệu trong Diêm Phù bú mớm nuôi nấng không có lòng mủi nhàm, lại vì muốn cho con mình được vui sướng nên kinh doanh cầu tìm tài vật để cung cấp đầy đủ cho con và đến nhà người cầu hôn cưới con gái cho con. Hôn thú xong đứa con ái luyến vợ quên mất cha mẹ. Hoặc nó thấy cha mẹ lần suy già nên khinh khi trái nghịch lãng phí tài vật, hoặc dòi cha mẹ cho ở chỗ khác. Đây đều là do tham dục làm mê hoặc điên đảo, nên với cha mẹ thì vất bỏ không kính thương nuôi dưỡng, với con gái nhà người thì trân trọng cung cấp không biết mủi nhàm, đây là thành tựu gốc địa ngục, cũng là lỗi họa thứ hai của trượng phu vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Các ông nên biết
Đối với cha mẹ
Tôn trọng cúng dường
Người này thường được
Thích Phạm Hộ Thế
Vệ hộ phò trì
Hay khiến ở nhà

An ổn khoái lạc
Hoặc nhơn buôn bán
Đi biển phương xa
Qua lại an ổn
Được những tài lợi
Chính đây gọi là
Đại bửu vô giá
Hay cho hiện quả
Tên tối thượng điền
Nhu vậy hiện đời
Quả báo trần bửu
Đều do cúng dường
Cha mẹ mà được
Còn ở đời sau
Sẽ được xa rời
Thân hình lừa ngựa
Mang nặng sai khiến
Cũng chẳng sa đọa
Ngục phần sông tro
Núi dao mũi nhọn
Đồng sôi sắt đỏ
Lại ở đời kế
Sanh trong loài người

Giàu có của báu
Thóc lúa dư thừa
Vợ con quyến thuộc
Thả đều hòa mục
Hoặc đến tương lai
Được sanh lên trời
Cung điện vườn tược
Âm nhạc tự nhiên
Tha hồ vui chơi
Hưởng thọ diệu lạc
Đâu có người trí
Nghe pháp âm này
Vội ruộng cha mẹ
Chẳng siêng cúng dường.

Lại này Đại Vương ! Nếu là trượng phu do nơi tà kiến chẳng biết tự thân mau diệt hoại nên gây tạo nghiệp ác mà tự khi dối. Người ngu si nầy luống bỏ qua thời giờ, như gỗ đá chạm trở làm thành, dầu hình giống người mà không hiểu biết quen làm tham dục, thế là thành tựu nghiệp nhơn ác đạo. Đây là lỗi thứ ba của trượng phu”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Trượng phu vì dục
Làm cho mê loạn
Nên thường gây tạo
Các thú tội ác
Điên đảo tối tăm
Che chướng tâm họ
Nhơn đó sẽ sanh
Ngục tù ác đạo
Những kẻ tà hạnh
Sẽ còn xa lìa
Tất cả thánh hiền
Cũng chẳng cung kính
Các hàng Sa Môn
Do điên đảo kiến
Nhấn đến qui mạng
Núi sông tà mị
Do vì tham dục
Hoặc lại giết hại
Các loài cầm thú
Thờ tế thần kỳ
Nhơn vì đảo kiến
Phi pháp cầu phước**

Do đây là hản
Tất cả an lạc
Nếu ở trong hàng
Người tạo ác nầy
Chẳng biết tịnh tín
Hung hiểm không then
Những người như vậy
Là hản Hiền Thánh
Họ chắc sẽ đọa
Địa ngục kêu la
Hoặc vì tham dục
Bức khổ người khác
Sẽ đọa địa ngục
Đốt cháy tội đốt cháy
Lại vì đảo kiến
Vói Phật Pháp Tăng
Chẳng thể thân cận
Cung kính cúng dường
Pháp bửu chánh giáo
Mà chẳng lắng nghe
Xa là Thánh Hiền
Sa đọa ác thú
Vì thế người trí

**Đã được thân người
Chớ nên lầm lẫn
Điền đảo vọng kiến
Nên tu bố thí
Và giữ tịnh giới
Sẽ được sanh thiên
Chúng đạo Bồ đề.**

Lại này Đại Vương ! Hoặc có trượng phu vì thân mạng mình mà quá lao nhọc chứa hợp tài vật, rồi bị nữ nhon ràng buộc phải cung phụng như tôi đòi nên lại càng tham cầu của báu chẳng bố thí cho Sa Môn và Bà La Môn, họ cũng cam chịu luật vua trị phạt. Thấy nữ nhon buồn rầu họ liền tự nghĩ nay tôi phải làm sao cho nàng vui vẻ ? Những trượng phu này là tội tớ của tham dục, với cảnh hạ liệt bất tịnh ấy lại tưởng là tịnh mà sanh lòng ái nhiễm. Lúc gần kề nữ nhon như vậy chính là tạo thành nghiệp ác đạo. Đây là lỗi thứ tư của trượng phu vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Người đam dục say mê
Họ thiệt không an lạc
Vì gần kề ác pháp**

Chẳng gọi thiện trượng phu
Nếu người tự phóng dật
Không biết gìn cấm giới
Tùy tâm ý mà làm
Hư mất những phước lợi
Người không trí huệ kia
Hành các pháp súc sanh
Chạy đuổi theo nữ sắc
Nhu heo thích phần dơ
Người ngu chẳng biết xem
Lỗi họa của dục nhiễm
Vọng tưởng là ân trọng
Nhu người mù lừa kia
Bị sắc dục trói buộc
Thêm lớn lòng ái dục
Dường như loài dã can
Chẳng rời khỏi tha ma
Nơi thanh hương vị xúc
Mà sanh lòng ái nhiễm
Luân chuyển trong sanh tử
Nhu con khỉ bị cột
Vì vô minh bao che
Bị nữ nhờn mê loạn

Như kẻ chợ cầu lợi
Đối phỉnh đến thân cận
Người ngu thân cận dục
Là vào cảnh giới ma
Đường như Ế Đô Ca
Thèm ưa mùi phấn dơ
Cũng như trận mưa đá
Hay tổn hại lúa mạ
Thợ gốm thường gần lửa
Phân nhiều bị phỏng nóng
Những người chưa kiến đế
Bị dục mất pháp lành
Nhu gió thổi cám nhuyển
Nghĩa ấy cũng như vậy
Giả như thiện trượng phu
Bị kẻ sát nhơn bắt
Thà chịu khổ nạn này
Chẳng nên gần nữ nhơn
Nếu ham thích nữ sắc
Lòng tham cầu càng nhiều
Người phạm ngu thủ tướng
Thêm lớn lòng ái dục
Nhu trong mùa hạ nóng

Đi lâu trong đồng hoang
Khát quá uống nước mặn
Uống xong khát càng tăng
Người chưa thấy chơn thiệt
Ngu si luống sanh sống
Thân cận cùng nữ nhon
Tham dục ái vũng chắc
Nếu người chạm rắn độc
Thì bị rắn làm hại
Người phạm phu phạm dục
Bị dục hại cũng vậy
Ví như bình màu đẹp
Trong đựng toàn chất độc
Trong bình thiệt đáng sợ
Mặt ngoài hiện đoan nghiêm
Trang sức cho nữ nhon
Bảo họ là xinh đẹp
Thân họ rất dơ dáy
Nhu túi da đầy phấn
Lại như lấy lụa màu
Quấn gói lưỡi dao bén
Trang sức cho nữ nhon
Nghĩa ấy cũng như vậy

Như lửa đầy hố sâu
Không khói hay đốt cháy
Nữ nhơn cũng như vậy
Bạo ác không xót thương
Nhu thủy chó thủy rắn
Xấu dơ mà rã thúi
Cũng như đốt phần dơ
Mọi người đều gớm nhòm
Thủy chó rắn cùng phần
Dầu rất đáng gớm nhòm
Nhưng các nữ nhơn kia
Đáng gớm lại càng hơn
Ví như thuở kiếp hoại
Đại địa đều nổi lửa
Rừng rậm những cỏ cây
Tất cả đều bị cháy
Loài vật to ở biển
Nước cạn không lẫn hết
Tu Di các bửu sơn
Thế giới bị cháy khắp
Thuở kiếp thiêu như vậy
Đốt cháy cả núi biển
Không có chúng sanh nào

Mà có người cứu được
Nhơn ái dục nữ nhơn
Đốt hại các ngu phu
Dường như kiếp hỏa tai
Tất cả bị cháy hết
Thân bất tịnh thường chảy
Mũi dãi đàm máu mủ
Sao kẻ ngu mê kia
Lại ái luyến thân ấy
Gân xương kết chỏi nhau
Gói ghém nhờ da thịt
Hôi dơ rất đáng gớm
Nhu đồ ăn thiêu bỏ
Cũng như của kho vựa
Trấu rơm thường bừa bãi
Thân này nhiều dơ xấu
Sung mãn cũng như vậy
Gan mật cật tì vị
Tim phổi ruột phần dơ
Cùng óc tủy mủ máu
Tám vạn hộ trùng nhỏ
Ở đó thường ăn nút
Các người ngu tối tăm

Lưới si thường quẩn trùm
Không hiểu rõ điều ấy
Ăn uống cận bã thừa
Chín lỗ thường chảy luôn
Thân tội lỗi như vậy
Do nghiệp dơ đời trước
Người ngu ham nữ nhon
Ái luyến nơi thanh sắc
Do đây sanh nhiễm trước
Chẳng từng biết như thiệt
Nhu ruồi thấy ói mửa
Liên sanh lòng ưa thích
Người ngu ưa nữ nhon
Cảnh giới cũng như vậy
Nghêêng ngã nơi nữ sắc
Thường ô uế thân mình
Tại sao người ngu kia
Thích gần kẻ nơi ấy
Nhu chim chóc kiếm ăn
Chẳng biết tránh lưới bẫy
Tham ái nơi nữ nhon
Bị hại cũng như vậy
Ví như cá trong nước

Lội bơi trước người chài
Liên bị họ bắt được
Há chẳng là tự hại
Nữ nhon như người chài
Siểm cuống khác gì lưới
Nam tử đồng với cá
Bị bắt cũng như vậy
Dao bén của sát nhon
Dầu cũng là đáng sợ
Dao bén nữ nhon kia
Tổn hại lại còn hơn
Nhu bướm đáp lửa đèn
Và lúc nhà bị cháy
Côn trùng bị thiêu đốt
Không ai cứu vớt nó
Mê say nơi nữ nhon
Bị lửa dục đốt cháy
Do đây đọa ác thú
Không được cứu cũng vậy
Những người ngu tà hạnh
Ái luyến thâm thiếp người
Vọng sanh tướng ưa thích
Đường như gà trống nhà

Cũng như chim trĩ rừng
Lầm vào chỗ giết hại
Nhơn đó tự tổn thương
Mà không ai cứu giúp
Bỏ rời Phật chánh pháp
Gần kẻ nữ nhơn kia
Do nghiệp nhơn duyên nầy
Sa đọa ba ác đạo
Lại như bầy khỉ kia
Chuyên nhảy trong gộp cây
Tất sẽ bị tổn thương
Há chẳng vì tham ngu
Cũng vậy người tham dục
Vớ các nữ nhơn kia
Bị lưới si chụp bắt
Luôn bị khổ sanh tử
Nhu người tội thế gian
Bị xử giáo nhơn đâm
Kẻ mê say dâm dục
Thường luyến rừng guom nhơn
Nhu dùng ngọn lửa mạnh
Đốt nấu vạc nước sôi
Dem bấp mè ném vào

Theo nước sôi trôi chìm
Cũng vậy người tham dục
Chẳng hiểu biết thiện ác
Chết sẽ đọa ác đạo
Bị nấu trong vạc sôi
Số lớn của vạc sôi
Sáu mươi bốn câu chi
Những kẻ gây nghiệp ác
Lấy đó làm chỗ ở
Mỗi mỗi vạc như vậy
Rộng lớn một do tuần
Lửa mạnh đốt khắp bề
Đáy và bốn bên vạc
Có kẻ mãn trăm năm
Hoặc hai ba bốn trăm
Chịu khổ nung nấu nóng
Đều do nghiệp mình tạo
Ngục tốt cầm móc bén
Thình thoảng lại móc ra
Da thịt đều nhừ rã
Chỉ còn lại xương trắng
Bấy giờ các ngục tốt
Lại đem đến chuồng sắt

Lấy chày đâm giã nát
Không ai cứu giúp được
Bấy giờ các xương tủy
Đều nát nhỏ như bụi
Do gió nghiệp thổi đến
Chết rồi mà sống lại
Nếu có kẻ xâm bức
Vợ con của kẻ khác
Sẽ phải leo gai sắt
Và bị nạn búa chày
Thiết xoa ba chia nhọn
Hoặc có bốn năm chia
Xâm bức vợ con người
Sẽ bị hình phạt ấy
Lại có quạ mỏ sắt
Mổ moi lấy tủy óc
Các bầy sói dã can
Tranh đến táp liếm ăn
Người tà dục như vậy
Sẽ đọa địa ngục phần
Hoặc chạy trên mũi dao
Cũng phải trèo núi đao
Người tà dục như vậy

Sẽ đọa ngục nóng đốt
Đã bị khổ cháy thiêu
Rồi đày qua ngục băng
Người tà dục như vậy
Cũng đọa ngục cực nhiệt
Hiếu kiêu và đại kiêu
Cùng qua ngục hắc thành
Người tà dục như vậy
Sẽ chìm sông hèm nóng
Lại trải qua ngục tro
Chưa tới đáy đã chết
Có ngục tật lê sắc
Năm gốc gai nhọn bén
Bị chó sắt rượt cắn
Sợ chạy vào rừng gai
Ái luyến nơi nữ nhơn
Đọa vào chỗ đại bố
Hoặc phải nuốt hoàn sắt
Hoặc phải uống nước đồng
Có hai núi sắc nóng
Kia đây ép vào nhau
Người tham dục ngày xưa
Nay bị khổ trong ấy

Lúc bị khổ như vậy
Đều không ai cứu giúp
Bị tội báo khổ ấy
Đều do nghiệp mình gây
Người đồng vui ngày trước
Nay nào thấy họ đâu
Chỉ riêng mình chịu khổ
Họ chẳng đến cứu nhau
Do vì ở đời trước
Tự gây tạo tội nghiệp
Dầu cho đến cha mẹ
Cũng chẳng cứu nhau được
Do vì ở đời trước
Tự gây tạo tội nghiệp
Dầu cho đến con cái
Cũng chẳng cứu nhau được
Do vì ở đời trước
Tự gây tạo tội nghiệp
Dầu cho đến anh em
Cũng chẳng cứu nhau được
Do vì ở đời trước
Tự gây tạo tội nghiệp
Dầu cho đến chị em

Cũng chẳng cứu nhau được
Do vì ở đời trước
Tự gây tạo tội nghiệp
Dầu cho đến bằng hữu
Cũng chẳng cứu nhau được
Kẻ ngu vì tà dục
Tham tìm cầu nữ nhon
Nơi địa ngục vô gián
Bị những khổ như vậy
Nói nữ nhon bất tịnh
Dơ xấu nhiều như vậy
Chỗ kẻ ngu đến gần
Người trí đều là xa
Thân cận nữ nhon kia
Rất là tội hạ liệt
Là ác trong những ác
Nào có đáng vui ưa
Các phàm phu tham dục
Thường ôm ấp túi phần
Do nghiệp nhon duyên này
Sẽ nhận vô lượng khổ
Người ngu vì nữ nhon
Cam chịu những hình phạt

Tù trời và đánh đập
Vẫn không lòng chán lìa
Người ngu vì nữ nhon
Bị các thứ thiêu hại
Hay nhịn chịu khổ đau
Vẫn không lòng chán lìa
Hoặc đặt trên cây nhọn
Hoặc giết hoặc nhận nước
Hoặc ném vào hố to
Chịu đủ mọi khổ độc
Dầu thấy khổ như vậy
Còn ở trong dâm dục
Khen ngợi các nữ nhon
Chưa hề biết chán lìa
Hoặc có người trí ít
Biết là gốc sự khổ
Biết mà vẫn thân cận
Nhu keo sơn gặp lửa
Nghe lời Phật răn dạy
Dầu có lòng tin nhận
Vẫn nuôi chứa nữ nhon
Đông nhiều như bầy dê
Hoặc nghe lời Phật dạy

Vừa khởi lòng hối nhàm
Giây lát lại sanh tham
Nhu bệnh độc lại phát
Đường như heo bị bố
Tạm dùng trong giây lát
Nếu thấy vững phần dơ
Lòng tham ái lại sanh
Người ngu nghe pháp rồi
Tạm thời lòng kinh sợ
Lúc sau thấy sắc dục
Lòng tham ái lại sanh
Đường như có trượng phu
Từ trên thân đầu mình
Lột bỏ vòng hoa vàng
Lại đội nón sắt nóng
Người ngu vì tham dục
Ném bỏ lời Phật dạy
Tham cầu pháp hạ liệt
Gây tạo các tội nghiệp
Người say mê sắc dục
Đọa trong cõi Diêm La
Thường nuốt hoàn sắt nóng
Lại uống nước đồng sôi

**Người say mê sắc dục
Bỏ lành mà làm quấy
Bỏ rời chỗ thanh lương
Đến hẳn cõi Diêm La
Nếu người có trí huệ
Nghe Phật nói pháp này
Phải bỏ tất cả dục
Mau cầu đạo xuất ly”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, vua Ưu Đà Diên bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Những lời vừa được nghe đây thật là hi hữu hi hữu. Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác khéo nói lỗi họa của sắc dục. Nay tôi quy y Phật Pháp Tăng tam bảo. Từ đây đến trọn đời tôi quy y Phật Pháp Tăng làm Ưu Bà Tắc, ngưỡng mong đức Thế Tôn nhiếp thọ tôi”.

Đức Phật nói kinh này rồi, vua Ưu Đà Diên và các đại chúng Trời Người thế gian Thiên Long Bát Bộ nghe lời đức Phật dạy tất cả đều hoan hỉ phụng hành.

**PHÁP HỘI ƯU ĐÀ DIÊN VƯƠNG
THỨ HAI MƯƠI CHÍN
HẾT**

XXX
PHÁP HỘI
DIỆU HUỆ ĐỒNG NỮ
THỨ BA MƯƠI

Hán dịch : Nhà Đường. Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người và đại Bồ Tát mười ngàn người câu hội.

Bấy giờ thành Vương Xá có trưởng giả nữ tên Diệу Huệ mới tám tuổi dung mạo đoan chánh xinh đẹp đầy đủ tướng người ai thấy đều vui thích, đã từng thân cận cúng dường trông các căn lành nơi vô lượng chư Phật quá khứ. Đồng nữ Diệу Huệ đến lễ chun đức Như Lai nhiễu ba vòng quỳ chấp tay bạch rằng :

“Đấng Vô thượng Chánh giác
Làm đèn sáng thế gian
Xin cho phép tôi hỏi
Sở hành của Bồ Tát”.

Đức Phật phán : “Nay cho người tùy ý hỏi, Phật sẽ giải thuyết để dứt lưới nghi”.

Diệu Huệ liền nói kệ thỉnh hỏi :

**“Làm sao được thân đẹp
Đại phú và tôn quý
Lại do nhơn duyên gì
Quyến thuộc khó trở hoại
Thế nào thấy thân mình
Được thọ biến hóa sanh
Ngồi hoa sen ngàn cánh
Diện phụng Phật Thế Tôn
Thế nào chúng nhập được
Tự tại thắng thần thông
Đến khắp vô lượng cõi
Kính lễ lay chư Phật
Thế nào được không oán
Lời nói được người tin
Trừ sạch các pháp chướng
Lìa hẳn các ma nghiệp
Thế nào lúc mạng chung
Được thấy chư Phật hiện
Nghe nói pháp thanh tịnh
Chẳng bị khổ não bức
Đáng đại bi vô thượng
Xin thương giải thuyết cho”.**

Đức Phật bảo Diệu Huệ : “Lành thay lành thay ! Khéo hỏi được nghĩa thâm diệu ấy. Lắng nghe kỹ và khéo suy gẫm, đức Phật sẽ nói cho”.

Diệu Huệ bạch rằng : “Vâng, bạch Thế Tôn! Xin muốn được nghe”.

Đức Phật dạy : “Nầy Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thọ thân hình đoan chánh : một là nơi ác hữu chẳng khởi lòng giận hờn, hai là an trụ đại từ, ba là rất thích chánh pháp, bốn là tạo hình tượng Phật”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Sân hoại thiện căn chớ tăng trưởng
Từ tâm thích pháp tạo hình Phật
Sẽ được thân đủ tướng trang nghiêm
Tất cả chúng sanh thường ưa thấy.**

Lại nầy Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân phú quý : một là bố thí đúng thời, hai là không lòng khinh mạn, ba là vui mừng mà cho, bốn là chẳng mong quả báo”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Đúng thời bố thí không khinh mạn
Hoan hỉ đem cho chẳng mong cầu
Nơi bốn hạnh này thường siêng tu
Thọ sanh sẽ được đại phú quý”.**

Lại này Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được quyền thuộc chẳng trở hoại : một là khéo rời bỏ được lời ly gián, hai là làm cho chúng sanh tà kiến an trụ chánh kiến, ba là chánh pháp sắp diệt hộ trì cho còn lâu, bốn là dạy chúng sanh xu hướng Phật Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Bỏ rời ly gián và tà kiến
Chánh pháp sắp diệt hay hộ trì
Khiến chúng sanh trụ đại Bồ đề
Sẽ được quyền thuộc không hư hoại”.**

Lại này Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp sẽ được ở trước chư Phật hóa sanh ngôi tòa liên hoa : một là cắm hoa quả đẹp ngon và hương thơm dâng cúng chư Phật và các chùa tháp, hai là trợn chẳng vọng làm tổn hại kẻ khác, ba là tạo tượng Phật ở trên đài sen,

bốn là với Phật Bồ đề hay sanh lòng tin thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Hoa hương cúng Phật và chùa tháp
Chẳng hại kẻ khác và tạo tượng
Rất tin hiểu nơi Phật Bồ đề
Được ngôi hoa sen sanh trước Phật.**

Lại nầy Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thần thông thù thắng từ một Phật độ đến một Phật độ : một là thấy người tu pháp lành thì chẳng làm chướng nã, hai là lúc người thuyết pháp trợn chẳng làm trở ngại, ba là thấp đèn sáng cúng dường tháp Phật, bốn là siêng tu tập các môn thiền định”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thấy người tu lành thuyết chánh pháp
Chẳng hủy báng cũng chẳng trở ngại
Tháp thờ Như Lai cúng đèn sáng
Siêng tu thiền định dạo nước Phật.**

Lại nầy Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì ở đời không oán thù : một là dùng lòng không đua vạy mà gần gũi thiện hữu, hai là noi pháp thù thắng của người không

lòng tạt đổ, ba là người được danh dự lòng vui mừng theo, bốn là nơi hạnh Bồ Tát không lòng khinh hủy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng lòng dua vạy gần bạn lành
Người có hơn ta không ganh ghét
Người được danh dự thường hoan hỉ
Chẳng chê Bồ Tát được không oán.**

Lại này Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì lời nói được người tin : một là phát ngôn tu hành thường khiến tương ưng, hai là ở chỗ thiện hữu chẳng giấu lỗi quấy, ba là nơi pháp được nghe chẳng tìm lỗi dở, bốn là với người thuyết pháp chẳng sanh ác tâm”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Phát ngôn tu hành thường tương ưng
Chẳng giấu tội mình với thiện hữu
Nghe kinh chẳng tìm lỗi nhơn pháp
Lời nói tất cả được người tin.**

Lại này Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì có thể rời lìa pháp chướng mau được thanh tịnh : một là thâm tâm ưa thích nhiếp trì ba luật nghi, hai là nghe kinh thâm thâm

**chẳng sanh lòng nghi báng, ba là thấy Bồ Tát
tân phát ý thì sanh tâm Nhứt thiết trí, bốn là
đối với tất cả hữu tình có tâm đại từ bình
đẳng”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Dùng thâm ý nguyện nhiếp luật nghi
Nghe kinh thâm thâm hay tin hiểu
Kính sợ phát tâm tưởng là Phật
Tâm từ khắp độ tiêu chương nạn.**

**Lại nầy Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn
pháp thì hay rời lìa các ma nghiệp : một là
biết rõ pháp tánh bình đẳng, hai là phát khởi
tinh tiến, ba là thường siêng niệm Phật, bốn
là tất cả thiện căn đều hồi hướng Vô thượng
Bồ đề.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Biết được các pháp tánh bình đẳng
Thường khởi tinh tiến niệm Như Lai
Hồi hướng tất cả các thiện căn
Chúng ma không thể được dịp hại.**

**Lại nầy Diệu Huệ ! Bồ Tát thành tựu bốn
pháp thì lúc lâm chung được chu Phật hiện
tiên : một là người có cầu muốn gì thì bố thí**

cho đầy đủ, hai là nơi các pháp lành sanh tin hiểu sâu, ba là với chư Bồ Tát thí cúng đồ trang nghiêm, bốn là ở nơi Tam bảo siêng lo cúng dường”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Người có cầu dùng thí cho đủ
Tin hiểu pháp sâu cúng trang nghiêm
Tam bảo phước điền siêng cúng dường
Lâm mạng chung thời thấy Phật hiện”.

Diệu Huệ đồng nữ bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật dạy về hạnh Bồ Tát tôi sẽ phụng hành. Trong bốn mươi hạnh ấy nếu tôi thiếu một hạnh mà chẳng tu thì là trái lời đức Phật dạy là khi đối đức Như Lai”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên bảo đồng nữ Diệu Huệ rằng : “Hạnh Bồ Tát rất khó làm được, nay cô phát nguyện lớn thù thắng ấy, có phải là cô đã được tự tại nơi nguyện ấy chăng ?”.

Diệu Huệ bạch Tôn giả rằng : “Nếu hoàng nguyện của tôi chơn thiết chẳng hư có thể làm cho các hạnh Bồ Tát được viên mãn thì xin cõi Đại Thiên Tam Thiên này chấn động sáu cách trời mưa hoa đẹp trống trời tự kêu”.

Đồng nữ nguyện xong, hu không tuôn hoa như mưa, trống trời kêu vang, cả Đại Thiên thể giới chấn động sáu cách.

Diệu Huệ lại bạch Tôn giả rằng : “Do lời phát nguyện chơn thiết ấy, đời vị lai tôi sẽ thành Phật như đức Thích Ca Như Lai. Cõi nước tôi không có các ma sự và tên ác thú nữ nhon. Nếu lời tôi nói đây không hu vọng thì nguyện cho thân thể đại chúng đều kim sắc”.

Đồng nữ nói xong cả chúng đều thành kim sắc.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên rời chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu đánh lễ chun Phật mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi trước lay Bồ Tát sơ phát tâm và chúng đại Bồ Tát”.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử hỏi Diệu Huệ : “Cô an trụ pháp gì mà phát nguyện thành thiết ấy ?”.

Đồng nữ Diệu Huệ đáp rằng : “Bạch Văn Thù Sư Lợi ! Lời hỏi ấy chẳng phải. Tại sao ? Vì trong pháp giới không có sở trụ vậy”.

Lại hỏi : “Thế nào gọi là Bồ đề ?”.

Đáp : “Vô phân biệt pháp, đây gọi là Bồ đề”.

Lại hỏi : “Thế nào gọi là Bồ Tát ?”.

Đáp : “Tất cả các pháp đồng tướng hư không, đây gọi là Bồ Tát”.

Lại hỏi : “Thế nào gọi là hạnh Bồ đề ?”.

Đáp : “Hạnh dường như dương diệm cốc hương, đây là hạnh Bồ đề”.

Lại hỏi : “Y cứ mật ý gì mà nói như vậy ?”.

Đáp : “Ở trong đây tôi không thấy có chút pháp mật chẳng phải mật”.

Lại hỏi : “Nếu như vậy thì tất cả phàm phu lẽ ra là Bồ đề ?”.

Đáp : “Ngài cho rằng Bồ đề khác với phàm phu ư ! Chớ quan niệm như vậy. Tại sao ? Vì đồng một tướng pháp giới chẳng thủ chẳng xả không có thành hoại vậy”.

Lại hỏi : “Trong nghĩa này người hiểu rõ được số ấy có bao nhiêu ?”.

Đáp : “Nhu bao nhiêu lượng tâm tâm sở huyền hóa thì có bao nhiêu chúng sanh huyền hóa hay hiểu rõ nghĩa này”.

Lại hỏi : “Huyền hóa vốn không có sao lại có tâm tâm sở như vậy ?”.

Đáp : “Pháp giới cũng vậy chẳng có chẳng không, nhẫn đến Như Lai cũng chẳng có chẳng không như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch đức Phật rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Đồng nữ Diệu Huệ này thật rất hi hữu hay thành tựu được pháp nhẫn như vậy”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy, thiết như lời Văn Thù Sư Lợi nói. Nhưng thuở quá khứ đồng nữ này đã phát tâm Bồ đề trải qua ba mươi kiếp rồi ta mới phát xu vô thượng Bồ đề. Đồng nữ này cũng làm cho Văn Thù Sư Lợi an trụ vô sanh nhẫn”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền dạy lại đánh lễ đồng nữ Diệu Huệ và bạch rằng : “Thuở quá khứ vô lượng kiếp trước tôi đã từng cúng dường cô, chẳng ngờ ngày nay lại được thân cận”.

Diệu Huệ nói : “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Ngài chớ sanh khởi phân biệt như vậy. Tại sao, vì do vô phân biệt mà được vô sanh nhẫn vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại hỏi Diệu Huệ đồng nữ : “Nay cô vẫn chưa chuyển đổi thân nữ nhơn ư ?”.

Diệu Huệ nói : “Tuống nữ nhơn trọn bất khả đắc thì nay chuyển đổi những gì. Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Tôi sẽ vì Ngài mà dứt trừ nghi hoặc. Do vì tôi nói lời chơn thiết như vậy : Đời đương lai lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, trong chánh pháp của tôi các hàng Tỳ Kheo nghe lời truyền thiện lai xuất gia nhập đạo. Trong quốc độ tôi tất cả chúng sanh thân đều kim sắc ăn mặc đồ dùng như cung trời thứ sáu đều tùy niệm hiện ra, không có ma sự và các ác đạo cũng không có tên nữ nhơn, có tòa bảy báu trên giảng lưới báu, hoa sen bảy báu trùm với tuống báu, như cõi thanh tịnh trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi được thành đồng nhau không khác. Nếu lời tôi nói trên đây không hư vọng thì nay toàn đại chúng thân đều kim sắc, thân nữ nhơn của tôi biến thành nam tử như Tỳ Kheo tri pháp ba mươi tuổi”.

Đồng nữ nói xong, toàn đại chúng thân đều kim sắc. Diệu Huệ chuyển thành nam tử như Tỳ Kheo tri pháp ba mươi tuổi.

Bấy giờ chư Thiên địa cư chuyển nhau ca ngợi : “Thiện tai ! Đại tai ! Diệu Huệ đại Bồ Tát có thể thưở vị lai lúc thành Bồ đề cõi nước nghiêm tịnh công đức như vậy”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát :
“Diệu Huệ Bồ Tát này đời đương lai thành Phật hiệu là Thù Thắng Công Đức Bửu Tạng Như Lai”.

Đức Phật nói lời này có ba mươi câu chi chúng sanh an trụ bất thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề, tám mươi câu chi chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh, tám ngàn chúng sanh được trí chúng. Năm ngàn Tỳ Kheo hành Bồ Tát thừa lòng muốn thối chuyển nay hơn vì thấy Diệu Huệ Bồ Tát ý nguyện thiện căn oai đức thù thắng nên đều cỏi thượng y đang mặc dâng lên đức Như Lai rồi phát hoảng thệ rằng : “Do thiện căn này chúng tôi quyết định thành Vô thượng Bồ đề”.

Vì chư Tỳ Kheo này đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề nên siêu chín mươi kiếp khổ sanh tử được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật liền thọ ký cho năm ngàn Tỳ Kheo ấy rằng : “Đời đương lai qua sau ngàn kiếp, trong kiếp Vô Cấu Quang Minh, thế giới Dương Diệm, quốc độ Nam Nhẫn, trong một kiếp nối kế nhau thành Phật đồng một hiệu là Biện Tài Trang Nghiêm Như Lai”.

Đức Phật phán tiếp : “Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Pháp môn như vậy có đại oai đức hay khiến chư Bồ Tát và người Thanh Văn thừa được lợi ích lớn.

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Hoặc có thiện nam tử thiện nữ nơn vì cầu Bồ đề mà không phương tiện thiện xảo hành sáu Ba la mật mãn ngàn kiếp. Lại có người trong nửa tháng biên chép đọc tụng kinh này, thì phước đức đây hơn phước đức trên ngàn muôn ức lần, nhần đến không thể toán số thí dụ.

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Pháp môn vi diệu như vậy là căn bản của các kế kinh Đại thừa, ta đem phó chúc cho ông, đời đương lai ông thọ trì đọc tụng giải thuyết cho người.

Ví như vua Chuyển Luân Thánh Vương xuất thế thì bảy báu đều hiện ra tại trước vua. Sau khi vua mất thì bảy báu cũng mất theo.

Pháp môn vi diệu này lưu hành tại thế gian thì chính là pháp nhần thất Bồ đề phần v.v... của chư Như Lai chẳng mất. Nếu không lưu hành thì chánh pháp sẽ mất.

Vì thế nên, nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu người muốn cầu Bồ đề thì nên phát khởi tinh tiến

biên chép kinh này thọ trì đọc tụng vì người mà giải thuyết. Đây là lời dạy của Phật, chớ để đời sau phải sanh lòng hối hận”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Diệu Huệ Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và cả đại chúng Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI DIỆU HUỆ ĐỒNG NỮ
THỨ BA MƯƠI
HẾT**



XXXI
PHÁP HỘI
HẰNG HÀ THƯỢNG
ƯU BÀ DI

THỨ BA MƯƠI MỐT

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tĩnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc.

Bấy giờ thành Xá Vệ có Ưu Bà Di tên Hằng Hà Thượng từ nhà đến chỗ đức Phật đánh lễ chơn Phật rồi lui ngồi một phía. Đức Thế Tôn hỏi Ưu Bà Di ấy rằng : “Người từ đâu đến ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu hỏi hóa nhơn rằng người từ đâu đến ? Hỏi như vậy thì phải trả lời thế nào ?

- Này Ưu Bà Di ! Luận về hóa nhơn không có vãng lai cũng không sanh diệt đâu nên nói là có chỗ từ đó mà đến.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp há chẳng phải đều như hóa cả ư ?

- Này Ưu Bà Di ! Đúng vậy. Đúng như lời người nói.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp đều như hóa thì sao lại hỏi rằng người từ đâu đến ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Người huyễn hóa ấy chẳng đến ác đạo chẳng sanh lên trời chẳng chứng Niết bàn, nầy Hằng Hà Thượng ! Người cũng như vậy sao ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tôi thấy thân khác với huyễn hóa mới nên nói là qua ác đạo sanh thiện đạo chứng Niết bàn. Tôi chẳng thấy thân khác với huyễn hóa thì sao lại nói là qua ác đạo sanh thiện đạo chứng Niết bàn.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn ! Như tánh Niết bàn cứu cánh chẳng còn sanh thiện ác đạo và bát Niết bàn, tôi xem thân mình cũng như vậy.

- Nầy Ưu Bà Di ! Người há chẳng xu hướng Niết bàn giới ư ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đem lời hỏi này hỏi nơi vô sanh thì nên trả lời thế nào ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Vô sanh tức là Niết bàn vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp há chẳng đều đồng Niết bàn ư ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Đúng vậy. Đúng như lời người nói.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp đồng Niết bàn thì sao lại hỏi người há chẳng xu hướng Niết bàn giới ư ?

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn ! Ví như hóa nhơn hỏi hóa nhơn người há chẳng xu hướng Niết bàn giới ư ? Họ sẽ phải đáp thế nào ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Họ hỏi như vậy không có phan duyên.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai há lại dùng phan duyên để nêu lời hỏi ấy ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Lời ta hỏi cũng không phan duyên, nhưng vì trong pháp hội đây có thiện nam tử thiện nữ nhơn đáng được thành thực nên ta phát lời hỏi ấy. Tại sao ? Vì Như Lai ở nơi danh tự các pháp ấy còn là bất khả đắc thì nào có các pháp và kẻ hay xu hướng Niết bàn kia.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu như vậy thì sao lại vì Bồ đề mà tích tập thiện căn, vì chư Bồ Tát và thiện căn đều là bất khả đắc.

- Nầy Ưu Bà Di ! Lúc tích tập tức vô tâm vậy, lúc chẳng phải tích tập cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Vô tâm được nói ấy là muốn thuyết minh nghĩa gì ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Pháp ấy chẳng phải tư duy biết được cũng chẳng phải tư duy đến được. Tại sao ? Vì trong ấy tâm còn là bất khả đắc huống là pháp được tâm sanh. Do vì tâm bất khả đắc nên gọi là chỗ bất tư nghị. Chỗ bất tư nghị ấy chẳng phải đắc chẳng phải chứng chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh. Tại sao ? Vì Như Lai thường nói các pháp như hư không không có chuống ngại vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp như hư không sao đức Thế Tôn lại nói có các sắc thọ tướng hành thức cùng các giới xứ mười hai như duyên hữu lậu vô lậu là nhiễm là tịnh sanh tử Niết bàn ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Như nói rằng : Ngã, dầu có lời nói mà thiệt không có ngã tướng để được. Ta nói các sắc cũng thiệt không có sắc tướng để được nhần đến nói Niết bàn cũng không có Niết bàn tướng để được.

Nầy Ưu Bà Di ! Trong pháp của ta những người tu phạm hạnh thấy tất cả pháp đều vô sở đắc mới được gọi là người chơn tu phạm hạnh. Còn người tăng thượng mạn nói hữu sở

đắc thì chẳng gọi là an trụ chơn phạm hạnh. Người tăng thượng mạn như vậy nghe thâm pháp này sanh lòng rất kinh nghi, họ chẳng giải thoát được sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não.

Nầy Ưu Bà Di ! Sau khi ta diệt độ có người hay diễn thuyết pháp đoạn dứt lưu chuyển thậm thâm này, có kẻ ngu si vì ác kiến nên đối với pháp sư sanh lòng sân hận, do đây họ bị sa đọa địa ngục.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật nói pháp dứt lưu chuyển, do nghĩa gì mà gọi tên dứt lưu chuyển ?

- Nầy Ưu Bà Di ! Dứt lưu chuyển là nói thiệt tế bất tu nghị giới, pháp này chẳng thể xoi đục trở hoại nên gọi tên là pháp dứt lưu chuyển”.

Bấy giờ đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ diện môn phóng ra những tia sáng xanh vàng đỏ trắng hồng tía pha lê chiếu suốt khắp vô lượng thế giới trên đến trời Phạm Thế rồi xong về nhập vào đánh đức Như Lai.

Tôn giả A Nan thấy sự ấy liền đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay

cung kính bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà hiện mỉm cười ?”.

Đức Phật phán : “Nầy A Nan ! Ta nhớ quá khứ có ngàn đức Như Lai cũng ở tại xứ này nói pháp như vậy, trong các chúng hội kia cũng đều có Hằng Hà Thượng Ưu Bà Di làm thượng thủ. Ưu Bà Di kia và các các đại chúng nghe chư Như Lai kia nói pháp này rồi đều xuất gia ở nơi Vô dư Niết bàn mà được diệt độ”.

Tôn giả A Nan bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Nên đặt tên kinh này là gì, chúng tôi phải thọ trì thế nào ?”.

Đức Phật phán : “Nầy A Nan ! Kinh này tên là Vô Cấu Thanh Tịnh, các ông nên thọ trì như vậy”.

Lúc nói kinh này có bảy trăm Tỳ Kheo và bốn trăm Tỳ Kheo Ni hết hẳn các lậu tâm được giải thoát.

Chư Thiên cõi Dục đem các thứ hoa trời rải lên đức Phật mà nói rằng : “Ưu Bà Di này rất hi hữu có thể cùng đức Như Lai đối đáp được vô sở úy. Người này đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật thân cận cúng dường vun trồng các thiện căn”.

**Đức Phật nói kinh này rồi, Hằng Hà
Thuợng Ưu Bà Di và hàng đại chúng Thiên
Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui
mừng tín thọ phụng hành.**

**PHÁP HỘI HẰNG HÀ THUỢNG ƯU BÀ DI
THỨ BA MƯƠI MỐT
HẾT**



XXXII
PHÁP HỘI
VÔ ÚY ĐỨC BỒ TÁT

THỨ BA MƯƠI HAI

Hán dịch : Nguyên Ngụy. Pháp Sư Phật Đà Phiến Đa.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Bà Già Bà ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng năm trăm Tỳ Kheo câu hội. Chư đại Bồ Tát vô lượng vô biên có tám ngàn đại Bồ Tát làm thượng thủ, đều được tam muội và đà la ni, khéo nhập ba môn giải thoát không vô tướng vô nguyện, thiện xảo các thần thông, được vô sanh pháp nhẫn, danh hiệu các Ngài là : Di Lô Bồ Tát, Đại Di Lô Bồ Tát, Thường Nhập Định Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Bửu Thủ Bồ Tát, Thường Hỷ Căn Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Bửu Tướng Bồ Tát, La Hầu Bồ Tát, Thích Thiên Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Thượng Ý Bồ Tát, Thắng Ý Bồ Tát, Tăng Thượng Ý Bồ Tát, có tám ngàn đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.

Đức Thế Tôn ở Vương Xá thành được nhà Vua các Vương Tử, Bà La Môn, Trưởng giả, Cư sĩ tôn trọng tán thán cúng dường. Đức Thế

Tôn có đủ vô lượng trăm ngàn vạn chúng cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ chư Tôn giả Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp, Tu Bồ Đề, Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Ly Bà Đa, A Thấp Bà, Ưu Ba Ly, La Hưu La, A Nan, vô lượng chư đại Thanh Văn như vậy buổi sáng chỉnh y cầm bát vào thành Vương Xá đến từng nhà đứng như pháp mà khát thực không có duyên gì khác, lần lần đi đến trước cung điện của vua A Xà Thế, đồng đứng yên lặng chẳng nói khát thực hay chẳng khát thực.

Vua A Xà Thế có người con gái tên Vô Úy Đức đoan chánh xinh đẹp vô song thành tựu công đức tối thắng thù diệu mới mười hai tuổi mang guốc vàng bửu đang ngồi trên cung lầu thấy chư Thanh Văn mà chẳng đứng dậy vẫn yên lặng ngồi tại chỗ. Vua A Xà Thế thấy vậy mới bảo rằng : “Con chẳng thấy chư vị ấy là đệ tử thượng túc của đức Thích Ca Như Lai đã thành tựu đại pháp làm phước điền cho thế gian vì thương chúng sanh mà các Ngài đi khát thực. Nay con được thấy các Ngài sao con chẳng dậy chẳng nghinh chẳng lễ chẳng hỏi han lại chẳng nhường chỗ ngồi. Con thấy sự gì mà chẳng đứng dậy tiếp nghinh ?”.

Vô Úy Đức tâu Phụ Vương : “Chẳng hay Phụ Vương có thấy có nghe Chuyển Luân Thánh Vương thấy các Tiểu Vương mà đứng dậy tiếp nghinh chăng ?”.

A Xà Thế Vương nói : “Không dậy tiếp nghinh”.

Vô Úy Đức lại tâu : “Phụ Vương có thấy có nghe lúc sư tử chúa muông thú thấy các dã can liền đứng dậy tiếp nghinh chăng ?”.

A Xà Thế Vương nói : “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu : “Phụ Vương có thấy có nghe Đế Thích Thiên Vương tiếp nghinh chư Thiên Tử, đại Phạm Thiên Vương lễ kính Thiên chúng chăng ?”.

A Xà Thế Vương nói : “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu : “Phụ Vương có thấy có nghe thần biển lớn lễ kính các thần sông thần ao chăng ?”.

A Xà Thế Vương nói : “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu : “Phụ Vương có thấy có nghe Tu Di Sơn Vương lễ kính các Sơn Vương khác chăng ?”.

A Xà Thế Vương nói : “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu : “Phụ Vương có thấy có nghe thân nhứt nguyệt lễ kính trùng đom đóm chẳng ?”.

A Xà Thế Vương nói : “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức tâu : “Phụ Vương nên biết Bồ Tát phát tâm xu hướng Vô thượng Bồ đề dùng đại từ bi sao lại lễ kính hàng Thanh Văn rời lìa tâm đại bi ! Đâu có sư tử vương Bồ Tát cầu đạo Vô thượng Chánh chơn Chánh giác lại lễ các dã can Tiểu thừa ! Đâu có Bồ Tát đã cầu đạo đại phạm thanh tịnh tiến lên Vô thượng Bồ đề lại nên thân cận hàng Thanh Văn thiện căn kém ít ! Đâu có người muốn đến biển lớn đại trí muốn cầu khéo biết khối đại pháp mà lại còn cầu dấu chun trâu, vì hàng Thanh Văn nghe âm thanh từ nơi người khác vậy. Đâu có người muốn đến núi Phật Tu Di để cầu sắc thân vô biên của Như Lai mà lại cầu súc không tam muội trong hột cải của hàng Thanh Văn mà đi lễ họ. Đâu có người đã được nghe công đức trí huệ của chư Phật như nhứt nguyệt quang lại lễ kính hàng Thanh Văn để cầu lửa sáng đom đóm, vì hàng Thanh Văn chỉ có thể tự lợi tự soi từ người khác nghe âm thanh mà được hiểu vậy.

Tâu Phụ Vương ! Sau khi đức Phật nhập Niết bàn còn chẳng lễ kính hàng Thanh Văn huống là nay đức Thế Tôn còn tại thế gian. Tại sao ? Vì nếu người nào thân cận hàng Thanh Văn tất phát tâm Thanh Văn, người nào thân cận hàng Duyên Giác tất phát tâm Duyên Giác, có ai gần gũi đấng Chánh chơn Chánh giác tất phát tâm Vô thượng Bồ đề”.

Nói xong, Vô Úy Đức liền dùng kệ báo cáo Phụ Vương A Xà Thế :

**“Ví như người đến biển
Mà lấy một văn tiền
Tôi thấy chư Thanh Văn
Tu hành cũng như vậy
Đến biển đại pháp rồi
Bỏ khối báu Đại thừa
Mà khởi tâm hẹp kém
Tu hành đạo Tiểu thừa
Như người thân cận vua
Xuất nhập không chương ngại
Theo vua xin một tiền
Người này uống gần vua
Cung kính gần Luân Vương
Xin của vật trăm ngàn**

Giúp vô lượng kẻ nghèo
Đây là khéo gần vua
Nhu người xin một tiền
Thanh Văn cũng như vậy
Chẳng cầu chơn giải thoát
Mà lấy tiểu Niết bàn
Nếu khởi tâm hẹp kém
Tự lợi chẳng tự tha
Dường như tiểu y sư
Chỉ hay trị thân mình
Ví như đại y vương
Trị bệnh rất nhiều người
Khéo sanh lòng từ bi
Được cung kính danh tiếng
Y sư được thế lợi
Vì được biết y phương
Tự độ chẳng độ tha
Người trí chẳng cung kính
Nhu y vương thiện xảo
Thông đạt các y phương
Cứu vô lượng ngàn ức
Các chúng sanh bệnh khổ
Y vương được thế gian

Cung kính và danh tiếng
Người phát tâm Bồ đề
Khắp trị bịnh phiền não
Nhu rừng tì ma kia
Hoa hương bóng chẳng tốt
Thanh Văn như tì ma
Chẳng phát tâm cứu thế
Nhu chỗ thọ vương lớn
Nhiều người được lợi ích
Chư Bồ Tát cũng vậy
Hay lợi ích mọi người
Chẳng dùng nắng mùa thu
Hay cạn dòng nước nhỏ
Đến tại biển cả rồi
Hay chứa vô lượng chúng
Đạo Thanh Văn kém hẹp
Dường như dấu chun trâu
Chẳng dứt được tất cả
Phiền não của chúng sanh
Chẳng phải lên núi nhỏ
Mà hiện kim sắc thân
Chỉ lên núi Tu Di
Đều thấy thân kim sắc

Nên biết chư Bồ Tát
Cũng như núi Tu Di
Do Bồ Tát trụ thế
Thế gian được giải thoát
Đều là một sắc thân
Đây đủ Nhứt thiết trí
Trí Thanh Văn chẳng vậy
Dường như sương buổi sáng
Chẳng lợi được cho đời
Vì họ chẳng chứng pháp
Nhu mưa lớn tăng trưởng
Lợi ích vô lượng loài
Thanh Văn như sương mai
Bồ Tát như mưa lớn
Thân cận được đại pháp
Nhu sức biển nhận nhiều
Nhu hoa héo ném bỏ
Không còn hương thơm đẹp
Mọi người chẳng thích nó
Chỉ ưa hoa chiêm bặc
Nhu cầu thanh liên hoa
Đẹp thơm rất kỳ diệu
Hoa bỏ như Thanh Văn

Trí hẹp chẳng lợi người
Nhu hoa chiêm bậc kia
Bồ Tát cũng như vậy
Vì thương mến chúng sanh
Hay hóa độ chúng sanh
Phụ Vương có từng biết
Gì là đại kỳ đặc
Một người tại đồng hoang
Lợi ích nhiều người vậy
Nếu muốn an ổn tốt
Độ vô lượng chúng sanh
Phải phát tâm Bồ đề
Chớ theo đạo Tiểu thừa
Trong thế gian đồng hoang
Hay cứu chúng lạc đường
Nhu nhà hướng đạo kia
Bồ Tát cũng như vậy
Phụ Vương có từng thấy
Bè nhỏ qua biển lớn
Chỉ ngồi thuyền to kia
Hay đưa vô lượng chúng
Thanh Văn là bè nhỏ
Bồ Tát như thuyền to

Tu pháp đạo xong rồi
Khiến vượt biển đói khát
Phụ Vương có từng thấy
Cõi lừa hay nhập trận
Chỉ thấy ngồi voi ngựa
Chiến đấu mà đắc thắng
Thanh Văn như xe lừa
Bồ Tát như long tượng
Hàng ma ngồi đạo thọ
Độ vô lượng chúng sanh
Nhu hư không giữa đêm
Chẳng thấy tinh tú hiện
Ví trăng tròn sáng rõ
Chiếu khắp châu Diêm Phù
Thanh Văn như tinh tú
Bồ Tát như trăng tròn
Vì thương mến chúng sanh
Thị hiện đạo Niết bàn
Lửa sáng đom đóm kia
Không thể dùng làm việc
Nhứt nguyệt chiếu Diêm Phù
Làm được mọi sự việc
Thanh Văn như lửa đóm

**Chẳng được lợi ích nhiều
Phật có sáng giải thoát
Thương xót các chúng sanh
Tiếng đã can kêu la
Chẳng làm muông thú sợ
Chỉ có sư tử chúa
Gầm lên chim bay rớt
Nên biết hàng Thanh Văn
Chẳng phát tâm Bồ đề
Chẳng vì lợi chúng sanh
Trừ tất cả phiền não
Vì thấy biết như vậy
Chẳng phát tâm Thanh Văn
Đã đại phát tâm rồi
Sao lại còn phát tiểu
Đã được thân người tốt
Nên phát tâm vô thượng
Cứu độ tất cả chúng
Vứt bỏ đạo Tiểu thừa
Được thân thế gian tốt
Lại được lợi thế gian
Khéo đến tại thế gian
Mà phát tâm vô thượng**

**Mong cầu đạo vô thượng
Cứu độ các chúng sanh
Hay tự lợi lợi tha
Người này đáng được khen
Cũng được đời tôn trọng
Và được đạo cứu cánh
Vì thế hôm nay tôi
Chẳng lễ kính Thanh Văn”.**

Vua A Xà Thế bảo Vô Úy Đức : “Con đại ngã mạn, sao thấy chư đại Thanh Văn lại chẳng phụng nghinh ?”.

Vô Úy Đức tâu : Phụ Vương chớ bảo như vậy. Phụ Vương cũng ngã mạn, sao Phụ Vương chẳng phụng nghinh những người nghèo cùng trong thành Vương Xá này ?”.

Vua nói : “Họ chẳng đồng hàng với ta, sao ta lại phụng nghinh ?”.

Vô Úy Đức tâu : “Sơ tâm Bồ Tát cũng như vậy, tất cả Thanh Văn và Duyên Giác chẳng đồng hàng”.

Vua nói : “Con há chẳng thấy chư Bồ Tát lễ kính tất cả chúng sanh ư ?”.

Vô Úy Đức nói : “Bồ Tát vì độ các chúng sanh kiêu mạn sân não khiến họ phát khởi

tâm hồi hướng đại đạo nên lễ kính tất cả chúng sanh, vì tăng trưởng gốc thiện căn cho các chúng sanh mà Bồ Tát lễ kính. Nhưng nay chư Thanh Văn không tâm sân hận lại cũng chẳng tăng trưởng thiện căn được. Dầu trăm ngàn chư Phật vì họ mà nói diệu pháp nhưng nơi giới định huệ họ đã được vẫn không tăng thêm. Thanh Văn như khối lưu ly, Bồ Tát như chiếc bình báu lớn. Bình nếu đã đầy lúc trời mưa không chứa thêm được một giọt. Cũng vậy, dầu trăm ngàn chư Phật vì hàng Thanh Văn nói diệu pháp họ cũng chẳng được lợi ích chẳng tăng thêm giới định huệ, họ chẳng thể làm cho chúng sanh phát tâm đến Nhứt thiết trí. Ví như đại hải có thể nhận nước của tất cả sông và mưa mây, tại sao, vì đại hải là cái bình vô lượng vậy. Chư đại Bồ Tát lúc diễn thuyết pháp tùy chỗ người được nghe được phước lợi lớn tăng trưởng tất cả gốc các thiện căn, tại sao, vì chư Bồ Tát là chiếc bình ngôn thuyết vô biên vậy”.

Vua A Xà Thế nghe Vô Úy Đức nói những lời trên thì nín lặng ngồi yên.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất tự nghĩ rằng : Vô Úy Đức này được đại biện tài có thể ngôn thuyết vô tận như vậy, nay ta đến hỏi nàng

ít lời xem nàng có đặc nhãn chẳng. Tôn giả liền đến hỏi Vô Úy Đức rằng : “Nay cô an trụ Thanh Văn thừa ư ?”.

Đáp : “Không ạ”.

Hỏi : “Nay cô an trụ Duyên Giác thừa ư ?”.

Đáp : “Không ạ”.

Hỏi : “Nay cô an trụ Đại thừa tâm ư ?”.

Đáp : “Không ạ”.

Hỏi : “Nếu như vậy thì cô an trụ thừa nào mà có thể sư tử tử hống như vậy ?”.

Đáp : “Giả sử nay tôi có thể an trụ thì tất chẳng thể làm sư tử hống, do tôi không chỗ trụ nên tôi có thể làm sư tử hống. Nhưng Xá Lợi Phất nói an trụ thừa nào, như pháp được Ngài chứng đắc, pháp ấy há lại có thừa sai khác ư, là Thanh Văn thừa, là Duyên Giác thừa, là Đại thừa ư”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : “Cô nghe tôi nói. Pháp tôi được chứng không có tướng thừa chẳng phải thừa sai khác, vì là nhứt tướng, nghĩa là vô tướng vậy”.

Vô Úy Đức hỏi : “Nếu pháp vô tướng thì thế nào cầu được ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : “Pháp chu Phật cùng pháp phạm phu có tướng thắng phụ sai biệt gì ?”.

Vô Úy Đức nói : “Không và tịch tĩnh có sai biệt gì ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : “Không có sai biệt”.

Vô Úy Đức nói : “Nhu không và tịch tĩnh không có tướng sai biệt, pháp chu Phật cùng pháp phạm phu không có tướng thắng phụ sai biệt. Lại như hư không hay thọ các sắc mà không có sai biệt, pháp chu Phật cùng pháp phạm phu không có tướng sai biệt cũng không có dị tướng”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói với Vô Úy Đức rằng : “Cô thấy Phật pháp cùng Thanh Văn pháp có sai khác gì mà nay cô thấy hàng đại Thanh Văn cô chẳng dậy tiếp đón chẳng nhường giường ghế ?”.

Vô Úy Đức nói : “Giả sử tinh tú đầy trời cũng chẳng chiếu sáng thế gian. Hàng Thanh Văn cũng vậy, vì lúc nhập định mới có trí thấy biết, lúc chẳng nhập định thì không hay biết”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Nếu chẳng nhập định thì chẳng biết được tâm chúng sanh”.

Vô Úy Đức nói : “Đức Phật chẳng nhập định mà có thể ở trong hàng hà sa thế giới tùy chỗ nên mà thuyết pháp độ các chúng sanh, vì khéo biết tâm họ vậy. Đây là thắng sự của chư Phật Như Lai. Hàng Thanh Văn như tinh tú ánh sáng kém yếu làm sao so sánh được.

Lại này Đại Mục Kiền Liên ! Tất cả Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu thế giới thành bao nhiêu thế giới họa chăng ?”.

Đáp : “Chẳng biết được”.

Hỏi : “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chư Phật đã nhập Niết bàn, bao nhiêu chư Phật vị lai sẽ nhập và bao nhiêu chư Phật hiện tại nay nhập Niết bàn chăng ?”.

Đáp : “Chẳng biết được”.

Hỏi : “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh nhiều tham dục, bao nhiêu chúng sanh nhiều sân hận, bao nhiêu chúng sanh nhiều ngu si và bao nhiêu chúng sanh nhiều đẳng phân chăng ?”.

Đáp : “Chẳng biết được”.

Hỏi : “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh thọ Thanh Văn thừa, bao nhiêu chúng sanh thọ Duyên Giác thừa và bao nhiêu chúng sanh thọ Phật thừa chăng ?”.

Đáp : “Chẳng biết được”.

Hỏi : “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh Thanh Văn độ, bao nhiêu chúng sanh Duyên Giác độ và bao nhiêu chúng sanh chư Phật độ được chăng ?”.

Đáp : “Chẳng biết được”.

Hỏi : “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh tại chánh định tụ chánh kiến và bao nhiêu chúng sanh tại tà định tụ chẳng ?”.

Đáp : “Chẳng biết được”.

Vô Úy Đức nói : “Nầy Đại Mục Kiền Liên ! Duy có đức Như Lai Chánh Chơn Chánh Giác khéo biết như thiệt chúng sanh giới mà vì họ thuyết pháp. Sự việc như vậy chẳng phải cảnh giới Thanh Văn Duyên Giác hướng là các chúng sanh khác. Nên biết đây là sự việc thù thắng của đức Như Lai, vì đức Như Lai có đủ Nhứt thiết trí vậy. Tất cả Thanh Văn và Duyên Giác không có được.

Thưa Đại Mục Kiền Liên ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là thần thông đệ nhất, thần thông của Ngài có thể đến thế giới Hương Tượng biết trong thế giới ấy tất cả các cây đều sản xuất hương chiên đàn thượng diệu chăng ?”.

Tôn giả đáp : “Nay tôi mới nghe tên thế giới ấy thì làm sao có thể đến đó được. Đức Phật tại đó hiệu là gì ?”.

Vô Úy Đức nói : “Đức Phật hiệu Phóng Hương Quang Minh Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trụ tại thế giới ấy thuyết pháp”.

Tôn giả hỏi : “Làm thế nào được thấy đức Phật ấy ?”.

Vô Úy Đức chẳng rời chỗ ngồi chẳng động oai nghi mà thệ nguyện rằng : “Nếu Bồ Tát lúc sơ phát tâm có thể hơn hàng Thanh Văn và Duyên Giác, nguyện đức Phóng Hương Quang Minh Như Lai hiện thân nơi đây, cũng khiến hàng Thanh Văn Duyên Giác thấy thế giới Hương Tượng và ngửi mùi cây hương chiên đàn thượng diệu”.

Vô Úy Đức phát thệ nguyện xong, đức Phóng Hương Quang Minh Như Lai từ nơi thân phóng quang. Do đức Phật ấy phóng quang nên chư Thanh Văn đây đều được thấy thế

giới Hương Tượng và đức Phật có chúng Bồ Tát vây quanh, lưới báu che giăng, đức Phật ấy vì chúng mà thuyết pháp. Tại đây đại chúng đều được nghe tiếng thuyết pháp. Do thần lực của đức Phật ấy nên đại chúng đây còn được ngửi hơi hương chiên đàn thượng diệu của cây thế giới ấy.

Bấy giờ đức Phật Phóng Hương Quang Minh nói rằng : “Đúng như vậy, như lời nói của Vô Úy Đức : Bồ Tát lúc sơ phát tâm đã hơn hàng Thanh Văn và Duyên Giác cảnh giới”.

Lúc ấy tại núi Kỳ Xà Quật, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Hơi thơm vi diệu này từ đâu đến ?”.

Đức Phật nói : “Này Di Lặc ! Vô Úy Đức cùng chư Thanh Văn luận nghị như pháp và phát thệ nguyện. Đức Phóng Hương Quang Minh dùng thần lực hiện thân và thế giới Hương Tượng cùng hơi hương cây chiên đàn, nên hơi hương thượng diệu ấy khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên này”.

Vô Úy Đức bảo Tôn giả Đại Mục Kiền Liên : “Nếu đã thấy các công đức thù thắng bất tu nghị như vậy mà còn có thể phát tâm Thanh Văn Tiểu thừa hẹp kém chỉ tự độ, thì nên biết

là thiện căn rất nhỏ ít. Ai là người đã thấy sự việc Bồ Tát thành tựu vô lượng công đức mà chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề. Ngài có biết thế giới Hương Tượng ấy cách đây bao nhiêu chăng ?”.

Tôn giả đáp : “Chẳng biết”.

Vô Úy Đức nói : “Ngài thừa thần thông trải qua trăm ngàn kiếp cũng không thể biết không thể thấy thế giới ấy. Như tất cả tre lau lùm rừng cối nầy làm con số không thể tính đếm, qua khỏi các Phật thế giới như số trên đây mới có thế giới Hương Tượng ấy”.

Bấy giờ đức Phật ấy thâm nhiếp quang minh, thế giới Hương Tượng cùng đức Phật ấy và chúng Bồ Tát bỗng chẳng còn hiện.

Tôn giả Đại Ca Diếp nói với Vô Úy Đức rằng : “Cô đã từng thấy thế giới Hương Tượng và đức Phóng Hương Quang Minh Như Lai rồi phải chăng ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Ca Diếp ! Như Lai có thể thấy được chăng ? Như lời Phật dạy : Nếu dùng sắc thấy ta và dùng âm thanh cầu ta, người ấy đều hành đạo tà chẳng thấy được Như Lai. Vì thân chư Như Lai là pháp thân, pháp chẳng thấy nghe thì làm sao thấy

nghe được. Tùy phương tiện nào mà chúng sanh hạp thích thì Phật vì họ mà thị hiện, thân Phật không chướng ngại vì an trụ phương tiện vậy. Nhưng Ngài Đại Ca Diếp hỏi tôi có thấy đức Phật và thế giới ấy chẳng ? Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Tôi thấy đức Phật ấy chẳng phải là nhục nhãn thấy vì chẳng phải là sắc được thấy bởi nhục nhãn ; chẳng phải thiên nhãn thấy vì không có thọ, chẳng phải huệ nhãn thấy vì rời lìa tướng tướng, chẳng phải pháp nhãn thấy vì rời lìa các hành, chẳng phải Phật nhãn thấy vì rời lìa thức thấy vậy.

Tôi thấy đức Như Lai cũng như chỗ thấy của Đại Ca Diếp vì đã diệt trừ tâm vô minh ái kiến vậy.

Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Tôi thấy đức Phật ấy cũng như chỗ thấy của Đại Ca Diếp Tôn giả. Lại cũng còn thấy ngã ngã sở v.v...”.

Tôn giả hỏi : “Nếu pháp không hản tại sao phát khởi vô minh ái và tướng ngã ngã sở, vì tất cả chúng sanh chẳng thấy được vậy ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Đại Ca Diếp, tất cả pháp không có hản thì nó thế nào được thấy ?”.

Tôn giả nói : “Nếu tất cả Phật pháp cứu cánh là không có thì thế nào thấy được”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Ngài có thấy Phật pháp tăng trưởng nghĩa chẳng ?”.

Tôn giả nói : “Tôi còn chẳng biết phạm phu pháp hà huống Phật pháp”.

Vô Úy Đức nói : “Vì thế nên, thưa Ngài Đại Ca Diếp, pháp ấy chẳng thành tựu thì thế nào có dứt nổi mà người chẳng chúng kia thấy. Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Các pháp không có hẳn chẳng biện bày được, vì thế nên tất cả pháp đều không. Nếu bốn pháp không có thì thế nào thấy được pháp giới thanh tịnh ấy. Thưa Ngài Đại Ca Diếp, nếu ai muốn thấy tịnh Như Lai thì thiện nam thiện nữ ấy phải tịnh tự tâm”.

Tôn giả hỏi Vô Úy Đức : “Thế nào khéo tịnh tự tâm ?”.

Vô Úy Đức nói : “Như tự thân chơn như và tất cả pháp chơn như, nếu tin nơi ấy chẳng tạo tác chẳng vong thất, thấy như vậy thì tự tâm thanh tịnh”.

Tôn giả hỏi : “Tự tâm lấy gì làm thế ?”.

Vô Úy Đức nói : “Lấy không làm thể. Nếu chúng không ấy thì tin tự thân không, vì tin tự thân không nên tin chơn như không vì tất cả pháp tánh tịch tĩnh vậy”.

Tôn giả hỏi : “Cô theo đức Phật nào nghe pháp như vậy mà được chánh kiến. Như Phật từng dạy : người phát chánh kiến có hai nhơn duyên, một là nghe pháp nơi người, hai là tự nội tư duy.

Vô Úy Đức nói : “Nhờ âm thanh ngoài mà có nghe, vì nghe âm thanh ngoài nên sau đó nội tư duy. Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Bồ Tát Đại Sĩ chẳng nhờ người nói chẳng mượn âm thanh sao lại bảo là an trụ nội tư duy”.

Tôn giả nói : “Vì cô theo pháp được nghe mà quan sát nên gọi là quán hạnh”.

Tôn giả lại hỏi Vô Úy Đức : “Thế nào là Bồ Tát nội tư duy ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Nếu cùng chư Bồ Tát thuyết pháp đồng sự mà chẳng phát khởi tướng chúng sanh. Bồ Tát nội quán như vậy thì gọi là thành tựu nội quán. Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Tất cả các pháp đầy đủ bốn tế trung tế và hậu tế, vì tất cả pháp lấy chơn như làm thể vậy. Vì tất cả pháp

hiện tại chơn như thế vậy. Nếu quán như vậy, Bồ Tát này gọi là thành tựu nội quán.

Tôn giả nói : “Cô an trụ các pháp ấy thế nào ?”.

Vô Úy Đức nói : “Phải làm như vậy : như chơn như ấy thấy không phược không giải”.

Tôn giả hỏi : “Thấy thế nào thì gọi là chánh kiến ?”.

Vô Úy Đức nói : “Nếu rời lìa sự thấy hai bên, chẳng làm chẳng phải chẳng làm, thấy mà chẳng thấy như vậy thì gọi là chánh kiến. Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Pháp ấy chỉ có danh tự, mà vì ly danh tự, vì vĩnh viễn chẳng chúng vậy”.

Tôn giả lại hỏi : “Thế nào được tự thấy ?”.

Vô Úy Đức nói : “Như chỗ thấy của Đại Ca Diếp”.

Tôn giả nói : “Tôi chẳng thấy tự thân và ngã sở ?”.

Vô Úy Đức nói : “Phải nên thấy tất cả pháp như vậy, vì không có ngã và ngã sở vậy”.

Lúc Vô Úy Đức nói pháp ấy, Tôn giả Tu Bồ Đề lòng rất vui mừng mà nói với Vô Úy

Đức rằng : “Cô khéo được lợi lành mà hay thành tựu biện tài ấy”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ đề ! Pháp có được có chẳng được mà có thể cầu u, sao Ngài bảo tôi khéo được biện tài. Tôi có biện thuyết này : Nếu tôi nói không có chỗ giác tri hoặc nội hoặc ngoại thì là có biện tài”.

Tôn giả hỏi : “Cô chúng được gì đặc pháp gì mà có diệu biện như vậy ?”.

Vô Úy Đức nói : “Vì chẳng tự biết vì chẳng từ người mà biết, chẳng thấy có tướng pháp thiện pháp bất thiện sai biệt, biết pháp như vậy : chẳng thấy nhiễm tịnh hữu lậu vô lậu hữu vi vô vi thế gian xuất thế gian và pháp phàm phu, vì pháp thể ấy chẳng thể thấy vậy, là chư Phật pháp, mà đặc Phật pháp chẳng thấy Phật pháp. Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Nếu không chỗ biết thấy như vậy thì có biện tài này”.

Tôn giả hỏi : “Thế nào là biện tài ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Như chỗ sở đắc tịch diệt của Ngài vậy”.

Vô Úy Đức nói với Tôn giả Xá Lợi Phất :
“Nhu pháp thể ấy không nghe không được mà có chỗ nói”.

Vô Úy Đức hỏi Tôn giả Tu Bồ Đề : “Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Pháp thể trụ được chẳng, lại có thể tăng giảm chẳng mà có biện tài như vậy ?”.

Tôn giả nói : “Nếu chúng vô lậu và pháp không có sai biệt không có biện thuyết, vì pháp thể ấy chẳng thể nói được vậy”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Ở nơi tất cả pháp sao Ngài lại sanh niệm rằng được lợi lành được biện tài như vậy ?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Cô do được biện tài mà nói hay chẳng được biện tài mà nói ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Ngài có tin lời đức Phật dạy tất cả các pháp như hưởng chẳng ?”.

Tôn giả nói : Tôi tin sự ấy.

Vô Úy Đức nói : “Hưởng ấy là có hay không có biện tài ?”.

Tôn giả nói : “Do nơi nội thanh mà có ngoại hưởng”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Do vì có thanh mà có hương ấy, hương ấy mà có thì là tánh tướng gì ? Nhưng hương ấy không có tánh tướng. Tại sao ? Vì nếu do duyên sanh thì hương ấy không có nghĩa sanh”.

Tôn giả nói : “Tất cả pháp duyên sanh”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ đề ! Tất cả pháp thể tánh chẳng sanh”.

Tôn giả nói : “Nếu tất cả pháp thể tánh cứu cánh không có như vậy, sao đức Như Lai dạy rằng hằng hà sa chư Phật sẽ thành Chánh giác ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Pháp giới là có thể sanh được chăng ?”.

Tôn giả nói : “Chẳng thể sanh được”.

Vô Úy Đức nói : “Tất cả chư Phật Như Lai đều là pháp giới tánh tướng”.

Tôn giả nói : “Chẳng thấy tất cả pháp giới vậy”.

Vô Úy Đức nói : “Bao nhiêu lời được nói, ngôn ngữ vô tánh, mà nói hằng hà sa chư Phật sẽ thành Chánh giác, lời nói nầy có nghĩa gì. Tại sao ? Vì pháp giới bất sanh bất diệt nên tất cả thuyết chẳng phải thuyết vì cứu cánh

thanh tịnh vậy. Vì kia chẳng phải sự chẳng thể ngôn thuyết được, rời lìa nơi thiết tế”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Rất lạ, Vô Úy Đức là cô gái tại gia mà hay thiện xảo thuyết pháp như vậy, lại có biện tài vô tận như vậy”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Chu Bồ Tát không có giữ lấy hay chẳng giữ lấy, nghe hay chẳng nghe hoặc tại gia hoặc xuất gia mà có biện tài. Tại sao ? Vì tâm thanh tịnh vậy. Do tâm tịnh nên trí hiển, do trí hiển nên hiển biện tài”.

Vô Úy Đức bảo Tôn giả Tu Bồ Đề rằng : “Nay nên khéo nói hạnh của Bồ Tát”.

Tôn giả nói : “Cô nói đi, tôi lắng nghe”.

Vô Úy Đức nói : “Bồ Tát thành tựu tám thứ pháp hạnh nên chẳng được nói là tại gia, xuất gia : một là Bồ Tát được tâm thanh tịnh quyết định tin Bồ đề, hai là Bồ Tát thành tựu đại từ đại bi nên chẳng bỏ chúng sanh, ba là vì thành tựu đại từ bi nên thiện xảo tất cả sự thế gian, bốn là hay xả bỏ thân mạng chi phần và thành tựu phương tiện thiện xảo, năm là thiện xảo vô lượng phát nguyện, sáu là thành tựu Bát Nhã Ba la mật hạnh vì rời lìa tất cả chấp kiến, bảy là đại dũng mãnh tinh tiến vì

tu các thiện nghiệp mà không chán đủ vậy, tám là được vô ngại trí vì được vô sanh pháp nhãn vậy.

Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Chư Bồ Tát do thành tựu tám pháp như vậy nên chẳng được gọi là tại gia hay xuất gia, tùy theo oai nghi nào cũng an trụ trong Bồ đề không hề chuống ngại”.

Bấy giờ Tôn giả La Hưu La bảo Vô Úy Đức rằng : “Lời nói ấy là ngôn thuyết bất tịnh. Cô mang guốc báu ngồi tòa cao mà luận nghị qua lại cùng chư đại Thanh Văn. Cô há chẳng nghe đức Phật dạy rằng : là người bất tịnh thì chẳng được thuyết pháp, và cũng chẳng được thuyết pháp cho người ngồi tòa cao ư ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài La Hưu La ! Ngài có thiệt biết tịnh và bất tịnh chăng ? Thưa Ngài La Hưu La ! Thế gian này là tịnh chăng ?”.

Tôn giả nói : “Không tịnh chẳng tịnh vậy”.

Vô Úy Đức nói : “Nhu Lai chế giới theo đó mà thọ hành rồi phạm giới đó là tịnh và bất tịnh. Nếu lại có người chẳng phạm giới đó là chẳng phải tịnh và bất tịnh.

Thưa Ngài La Hưu La ! Thôi đi chớ có nói như vậy. Nếu người y như thuyết pháp y như

chế giới mà tu hành, thì người ấy nói bất tịnh. Nhưng vì người ấy chứng được pháp vô lậu, thì người ấy không có phạm và chẳng phạm nên cũng không có tịnh và bất tịnh. Tại sao ? Vì chư đại Thanh Văn đã quá các thuyết pháp đã quá các chế giới. Đức Như Lai vì chư Thanh Văn hữu học đến trong tam giới nên vì họ thuyết pháp vì họ chế giới. Như chư đại Thanh Văn ấy đã quá tam giới. Do đây nên nói quá hay chẳng quá tam giới như vậy.

Do vì họ chẳng biết được giới nên nói tịnh và bất tịnh. Như họ không chỉ có ngôn thuyết duy trí lực thấy biết, thế nên được nói tịnh và bất tịnh vậy”.

Tôn giả La Hâu La hỏi : “Tịnh và bất tịnh có sai biệt gì ?”.

Vô Úy Đức nói : “Ví như chơn kim rời lìa hẳn cấu uế làm những đồ trang sức và chẳng làm, màu sắc chơn kim có sai biệt gì ?”.

Tôn giả nói : “Không có sai biệt”.

Vô Úy Đức nói : “Tịnh cùng bất tịnh chỉ có ngôn thuyết danh tự để làm sai biệt mà không có sai biệt gì khác. Tại sao ? Vì tất cả pháp tánh rời lìa tất cả cấu uế không nhiễm không trước vậy.

Thưa Ngài La Hầu La ! Người ngồi tòa cao rộng chẳng nên thuyết pháp. Bồ Tát ngồi tòa trái cỏ hơn người ngồi tòa cao hơn cả đại Thanh Văn ngồi tại Phạm Thiên”.

Tôn giả nói : “Cô nói vậy là có nghĩa gì ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thưa Ngài La Vân ! Ngài có thấy Bồ Tát ngồi trên tòa gì mà thành Vô thượng Bồ đề chăng ?”.

Tôn giả nói : “Ngồi trên tòa cỏ”.

Vô Úy Đức nói : “Bồ Tát ngồi tòa cỏ mà trong Đại Thiên thế giới tất cả Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Thiên Vương cùng chư Thiên Tử cho đến trời Sắc Cứu Cánh đều đến lễ lạy chấp tay lạy chun Bồ Tát”.

Tôn giả nói : “Đúng như vậy”.

Vô Úy Đức nói : “Do thành tựu pháp như vậy mà Bồ Tát ngồi tòa cỏ hơn người ngồi tòa cao rộng lớn, hơn đại Thanh Văn ở tại Phạm Thiên”.

Vua A Xà Thế bảo Vô Úy Đức rằng : “Con há chẳng biết Tôn giả La Hầu La đây là con trai của Thích Ca Như Lai ở trong hàng học giới là tối đệ nhứt u ?”.

Vô Úy Đức nói : “Thôi đi Phụ Vương chớ nói như vậy. Phụ Vương có thấy nghe su tử chúa sanh con đã can chẳng ?”.

Vua nói : “Không hề thấy”.

Vô Úy Đức nói : “Phụ Vương có thấy có nghe Chuyển Luân Thánh Vương lễ kính chư Tiểu Vương chẳng ?”.

Vua nói : “Không có”.

Vô Úy Đức nói : “Đúng vậy. Như Lai Su Tử Vương chuyển đại pháp luân chư Thanh Văn cung kính vây quanh.

Nếu y chánh pháp thì ai là chơn tử của đức Như Lai. Thì nên đáp rằng chính là chư Bồ Tát vậy. Vì thế chẳng nên nói đức Như Lai có con hay đức Như Lai không con.

Nếu nói đức Như Lai có chơn tử thì nên nói ai phát tâm Vô thượng Bồ đề là chơn tử của đức Như Lai”.

Lúc nói pháp trên đây, trong cung vua A Xà Thế có hai vạn nữ nhơn phát tâm Bồ đề, hai vạn Thiên Tử đầy đủ pháp ấy nghe Vô Úy Đức su tử hống rồi đều phát tâm Bồ đề.

Vua A Xà Thế lại nói : “Đây là con trai của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại là hản

phiên nào học giới Thanh Văn thế nào chẳng phải chơn tử !”.

Chư Thiên vì cúng dường Vô Úy Đức nên rải hoa lên đức Phật khắp thành Vương Xá.

Bấy giờ Vô Úy Đức rời tòa ngồi đến lễ kính chư đại Thanh Văn rồi dung cúng các thực phẩm đúng như pháp. Cúng dường xong, Vô Úy Đức bạch rằng : “Chẳng biết chư Tôn giả đại Thanh Văn có chi sáng sớm rời xa đức Phật mà đến chốn này, phải nên nghe đức Phật thuyết pháp rồi sẽ đi khát thực. Chư Tôn giả về đi, trong giây lát đây tôi sẽ đến chỗ đức Phật”.

Vô Úy Đức cùng Phụ Vương A Xà Thế và Vương Mẫu vô lượng nhơn chúng đoanh vây xuất thành đến chỗ đức Phật đồng đánh lễ chun Phật rồi ngồi một phía.

Chư Thanh Văn ấy cũng đến lễ chun Phật rồi ngồi qua một bên. Tôn giả Xá Lợi Phất tác lễ bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Vô Úy Đức, cô gái nhỏ đây rất kỳ lạ, được phước lợi rất lớn”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Vô Úy Đức đây đã ở nơi chín mươi ức Phật quá khứ

phát tâm Bồ đề vun trồng căn lành để cầu vô thượng Phật đạo”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Vô Úy Đức đây có thể chuyển thân nữ ấy chăng ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Ông thấy Vô Úy Đức là nữ nhơn ư ? Ông chớ có thấy như vậy. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy phát nguyện lực mà thị hiện thân nữ nhơn để độ chúng sanh”.

Vô Úy Đức phát thệ rằng : “Nếu tất cả pháp chơn thiết phi nam phi nữ thì khiến nay tôi hiện thân trượng phu cho tất cả đại chúng được thấy”.

Thệ xong liền diệt tướng nữ hiện thân trượng phu thăng lên hư không cao bằng bảy cây đa la rồi dừng ở tại đó không xuống.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Ông có thấy Bồ Tát Vô Úy Đức trụ tại hư không chẳng xuống ấy chăng ?”.

Tôn giả bạch : “Tôi đã thấy, bạch đức Thế Tôn!”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Vô Úy Đức Bồ Tát nầy lại quá bảy ngàn a tăng kỳ kiếp được thành Chánh giác hiệu Ly Cấu Như

Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, thế giới tên Quang Minh, đức Phật ấy thọ trăm kiếp, chánh pháp trụ thế mười kiếp, thuần Bồ Tát Tăng ba vạn bất thối chuyển Bồ Tát, thế giới ấy đất bằng lưu ly thanh tịnh, đường xá tám hướng trang nghiêm phủ với hoa sen báu, không có tên các ác đạo, trời, người đông đầy thọ diệu lạc và thắng pháp vị như trời Đâu Suất”.

Mẹ của Vô Úy Đức là Nguyệt Quang phu nhân cùng vua A Xà Thế đồng chấp tay hướng Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi được đại lợi, chín tháng hoài thai người con này, nay đại sự tử hống như vậy. Nay tôi đem căn lành ấy hồi hướng Vô thượng Bồ đề, sau này tại thế giới Quang Minh của Phật Ly Cấu tôi sẽ thành đạo Vô thượng Chánh chơn Chánh giác.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất : “Này Xá Lợi Phất ! Nguyệt Quang phu nhân đây sau khi xả thân người sẽ sanh làm thiên tử trời Đạo Lợi hiệu là Quang Minh Tăng Thượng. Lúc Phật Di Lặc xuất thế sẽ là con trai lớn của Đại Vương thời ấy, cúng dường Phật Di Lặc rồi xuất gia, hay ghi nhớ thọ trì tất cả pháp của Phật Di Lặc tuyên thuyết. Từ đó thứ đệ gặp chư Phật Hiền kiếp và đều cúng

duơng. Đến thời kỳ Phật Ly Cấu xuất thế, sẽ hiện thân làm Đại Vương hiệu Trì Địa có đủ bảy báu cúng dường đức Ly Cấu Như Lai, sau đó thành Phật hiệu Biến Quang Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu thế giới trang nghiêm như thế giới Quang Minh của Phật Ly Cấu”.

Nghe đức Phật thọ ký, Nguyệt Quang phu nhân vui mừng hơn hở liền cởi chuỗi báu anh lạc giá trị trăm ngàn lượng vàng dâng lên cúng dường đức Phật, xin phép vua A Xà Thế rồi xuất gia thọ đủ năm trăm chánh giới tu tập phạm hạnh.

Vô Úy Đức Bồ Tát ở trước đức Phật bạch rằng : “Do sức nhơn duyên thệ nguyện này khiến thưở vị lai lúc tôi thành Phật chúng Bồ Tát đều mặc pháp phục tất cả hóa sanh. Nếu thệ nguyện trên đây không hư thì khiến nay tôi sẽ hiện thân như niên thiếu Tỳ Kheo tám lạp”.

Phát nguyện xong, Bồ Tát Vô Úy Đức liền hiện thân mặc pháp phục thành Tỳ Kheo đầy đủ oai nghi.

Vô Úy Đức Bồ Tát nói với Phụ Vương A Xà Thế rằng : “Tâu Phụ Vương ! Tất cả các

pháp đều như vậy, tức thì bỗng hóa sanh tướng rời các tướng được phân biệt sanh khởi, không các điên đảo. Tâu Phụ Vương ! Lại liên bây giờ hiện trở lại thân nữ nhon, Phụ Vương có thấy chăng ?”.

Vua nói : “Đã thấy. Nhưng ta chẳng phải do tướng sắc thân để thấy. Nay ta thấy hiện thân Tỳ Kheo rồi lại thấy thân nữ nhon trở lại”.

Đức Phật hỏi vua : “Nầy Đại Vương ! Thân nào là thiết ? Đại Vương phải nên học như vậy an trụ chánh kiến đối với tất cả pháp. Các chúng sanh vì bị phiền não thiêu đốt nên chẳng đạt pháp lực. Vì chẳng đạt nên chẳng phải chỗ nghỉ mà sanh lòng nghi hối. Phải nên thường thường thân cận Như Lai và Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát, vì do sức oai đức của Bồ Tát ấy mà khiến cho Đại Vương được thọ hối quá”.

Đức Phật bảo Tôn Giả A Nan : “Nầy A Nan ! Ông thọ trì pháp môn Vô Úy Đức Bồ Tát thọ ký này đọc tụng chớ quên.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhon đầy đủ thất bửu đem cúng thí chu Phật Như Lai chạt khắp Đại Thiên thế giới

được công đức không bằng có người hay thọ trì một câu một kệ pháp môn này, huống là người thọ trì đủ hoặc đọc hoặc tụng rộng vì người giảng nói và như pháp tu hành”.

Đức Phật Thế Tôn nói kinh này rồi, Nguyệt Quang phu nhân mẹ của Vô Úy Đức tất cả đại chúng Thiên Long Bát Bộ nghe đức Phật dạy xong đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI VÔ ÚY ĐỨC BỐ TÁT
THỨ BA MƯƠI HAI

HẾT



XXXIII
PHÁP HỘI
VÔ CẦU THÍ BỒ TÁT
ỨNG BIỆN

THỨ BA MƯƠI BA

Hán dịch : Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
TỰ

THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng đại Tỳ Kheo ngàn người câu hội, đều là A La Hán các lậu đã hết không còn phiền não, ở trong các pháp đều được tự tại, chỗ làm đã xong xả bỏ gánh nặng đã được tự lợi hết kiết sử ba cõi được chánh trí giải thoát tâm thiện giải thoát huệ thiện giải thoát, tâm điều phục nhu đại tượng vương tâm được tự tại đến bỉ ngạn nhập bát giải thoát chỉ trừ một mình A Nan.

Lại có chư đại Bồ Tát đều là đại trang nghiêm mà mọi người đều biết, được bất thối chuyển nhứt sanh bổ xứ. Các Ngài hiệu là Bửu

Thủ Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Huệ Nghiêm Bồ Tát, Xứng Ý Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Duyệt Âm Pháp Vương Tử, Bất Tư Nghị Giải Thoát Hạnh Pháp Vương Tử, Tu Duy Chư Pháp Vô Chướng Ngại Pháp Vương Tử, Di Lặc Bồ Tát, Thí Vô Ưu Bồ Tát, Vô Si Kiến Bồ Tát, Ly Ác Thú Bồ Tát, Vô Si Hành Bồ Tát, Đoạn U Minh Bồ Tát, Trừ Chư Cái Bồ Tát, Biện Nghiêm Bồ Tát, Bửu Đức Trí Oai Bồ Tát, Kim Hoa Quang Minh Đức Bồ Tát, Tứ Vô Ngại Bồ Tát, một vạn hai ngàn đại Bồ Tát như vậy câu hội.

Một sáng sớm tám đại Bồ Tát và tám đại Thanh Văn : Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Vô Si Kiến Bồ Tát, Bửu Tướng Bồ Tát, Ly Ác Thú Bồ Tát, Trừ Chư Cái Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Biện Nghiêm Bồ Tát, Vô Si Hành Bồ Tát, Đại Đức Xá Lợi Phất, Đại Đức Đại Mục Kiền Liên, Đại Đức Ma Ha Ca Diếp, Đại Đức Tu Bồ Đề, Đại Đức Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Đại Đức Ly Việt, Đại Đức A Na Luật và Đại Đức A Nan, các Ngài đáp y cầm bát muốn vào thành Xá Vệ khát thực. Giữa đường các Ngài tự nghĩ và cùng tuyên bố. Đại Đức Xá Lợi Phất nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện tất cả

chúng sanh trong thành được nghe bốn thánh đế. Đại Đức Đại Mục Kiền Liên nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện tất cả chúng sanh trong thành rời lìa ma sự. Đại Đức Ma Ha Ca Diếp nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện cho người cùng thí tôi được phước báu vô tận nhẫn đến được Niết bàn. Đại Đức Tu Bồ Đề nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện cho chúng sanh nào thấy tôi thì sẽ được thọ hưởng khoái lạc trong người trên trời được dứt hết khổ tế. Đại Đức Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện cho trong thành tất cả ngoại đạo phạm chí ni kiến tử v.v... đều được chánh kiến. Đại Đức Ly Việt nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện trong thành tất cả chúng sanh được sự vui vô tránh. Đại Đức A Na Luật nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện trong thành tất cả chúng sanh biết nghiệp báo đời trước. Đại Đức A Nan nói : Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện

cho trong thành tất cả chúng sanh với pháp đã được nghe đều hiện tiền.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử quan niệm như vậy : Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ tất cả nhà cửa tường vách khí vật cây cối nhánh lá bông trái y phục anh lạc đều phát xuất tiếng không vô tướng vô nguyên vô sở hữu vô ngã vô hí luận vô tánh. Vô Sĩ Kiến Bồ Tát quan niệm như vậy : Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ những chúng sanh đáng được Vô thượng Bồ đề thấy vật gì đều biến thành tượng Như Lai và khiến họ quyết định nơi Vô thượng Bồ đề. Bửu Tướng Bồ Tát quan niệm như vậy : Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ trong tất cả nhà cửa của hàng tộc tánh bửu tạng đầy đủ bảy báu từ đất vọt ra. Ly Ác Thú Bồ Tát quan niệm rằng : Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ những chúng sanh đáng phải đọa ác đạo đều làm cho hiện đời chịu tội nhẹ mau thoát khổ não. Trừ Chư Cái Bồ Tát quan niệm rằng : Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ chúng sanh trừ hết ngũ cái. Quan Thế Âm Bồ Tát quan niệm rằng : “Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ chúng sanh bị tù giam xiềng xích mau được thoát khỏi, kẻ sắp bị giết sẽ được cứu mạng, kẻ bị khủng bố liền được vô úy. Biện Nghiêm

Bồ Tát quan niệm rằng : Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ ai thấy tôi đều được biện tài dùng diệu kệ vấn đáp nhau. Vô Si Hành Bồ Tát quan niệm rằng : Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ ai thấy tôi đều được không ngu si tà kiến và quyết định nơi Vô thượng Bồ đề. Tám đại Bồ Tát và tám đại Thanh Văn cùng luận sự trên rồi đến cửa thành Xá Vệ.

Bấy giờ Vô Cấu Thí con gái vua Ba Tư Nặc lên tám tuổi dung mạo xinh đẹp đoan nghiêm nhằm mừng tám tháng hai ngày sao Phát xuất hiện cùng với năm trăm Bà La Môn cầm bình đầy nước xuất thành để tắm gội Thiên tượng. Chư Bà La Môn thấy chư Tỳ Kheo đứng ngoài cửa thành, họ cho là chẳng tốt, vị trưởng tộc Bà La Môn tuổi trăm hai mươi tên Phạm Thiên bảo Vô Cấu Thí rằng : “Nay chư Tỳ Kheo đứng ngoài cửa thành là sự chẳng tốt, chúng ta nên trở vào thành chẳng nên gặp họ. Nếu gặp họ thì sự tế tự đáng lẽ lành tốt lợi ích sẽ thành chẳng tốt chẳng lành vậy”.

Vô Cấu Thí liền nói kệ đáp Bà La Môn rằng :

**“Tỳ Kheo không ái nhiễm
Đệ nhứt đáng khen ngợi**

**Hay vì các chúng sanh
Rửa trừ tất cả ác
Các Ngài đây thanh tịnh
Đều thấy tứ thánh đế
Ngoại đạo chẳng thanh tịnh
Bị si tối che đậy
Ruộng phước Lương Túc Tôn
Cúng thí được báo lớn
Gieo giống vào ruộng này
Hưởng phước lạc vô tận
Đầy đủ tịnh giới hạnh
Ra khỏi bùn không nhiễm
Ở đời như lương y
Cứu trị bệnh chúng sanh
Phật tối thắng trong đời
Là vua của các pháp
Chúng đây là Phật tử
Thành xong A La Hán
Thật hành Bồ Tát đạo
Người đời nên khen ngợi
Trí huệ hành diệu hạnh
Nên gần sao lại tránh
Chúng đây là huệ nhơn**

**Lâu xa thường bố thí
Phạm Chí kính chúng đây
Các sự quyết định tốt
Khen chúng đủ tướng nầy
Tâm tịnh ruộng phước tốt
Phạm Chí nếu tin được
Vui mừng không lo khổ”.**

Các Phạm chí nói kệ đáp Vô Cấu Thí rằng :

**“Chớ theo lòng ngu đại
Cúng thờ và cầu phước
Chớ thấy và chớ gần
Sa Môn cạo râu tóc
Cha mẹ cô chẳng vui
Chúng ta cũng hổ thẹn
Nếu cô muốn bố thí
Sự ấy cũng chẳng tốt
Lành thay chớ cung kính
Các chúng Tỳ Kheo nầy”.**

Vô Cấu Thí nói kệ đáp chu Phạm chí rằng :

**“Nếu tôi đọa ác đạo
Cha mẹ cùng quyến thuộc
Của báu và thế lực**

**Đều không thể cứu được
Trừ chúng oai đức đây
Ai có thể cứu tôi
Vì kính Phật Pháp Tăng
Nên xả bỏ thân mạng
Trừ ngoài Tam bảo ra
Không còn chỗ nương tựa”.**

Chu Phạm chí hỏi Vô Cấu Thí rằng : “Cô chưa từng thấy Phật và Tăng cũng chưa từng nghe pháp, do đâu mà cô có lòng tin như vậy ?”.

Vô Cấu Thí đáp : “Lúc tôi sanh được bảy ngày đang ở tại giường chun bằng vàng trên điện cao thấy năm trăm Thiên Tử bay trên hư không nói vô lượng công đức ca ngợi Phật Pháp Tăng, lúc ấy tôi được nghe. Đồng thời lại có một Thiên Tử chưa từng thấy Phật nghe Pháp cũng chưa thấy chúng Tăng hỏi chủ Thiên Tử : Phật là ai và như thế nào ? Chủ Thiên Tử biết tôi chí tâm và để đáp lời hỏi ấy cho được sự vui đẹp nên nói kệ rằng :

**Tóc Phật màu biếc xanh
Trong sạch xoắn phía hữu
Mặt Phật như trắng tròn
Màu hoa sen trăm cánh**

Bạch hào như ngọc tuyết
Xoắn phía hữu rất đẹp
Ong đen nhiều sen xanh
Mây mắt Phật cũng vậy
Má tròn như su tử
Mắt nháy như ngư vương
Môi như trái tần bà
Răng trắng khít đều bằng
Đi như bạch nga vương
Lưỡi rộng trùm khắp mặt
Phát âm rất thanh tịnh
Người nghe đều vui mừng
Tiếng khổng tước nga nhận
Tiếng đờn cầm lưu ly
Tiếng khấn na chuông vàng
Tiếng chim ca lảnh tần
Tiếng chim câu na la
Cộng mạng chim cát la
Tiếng âm nhạc vi diệu
Âm thanh Phật cũng vậy
Phật hống như su tử
Hay đẹp trừ tranh cãi
Trừ bỏ các nhớ khổ

Thiệt ngũ dút kiến chấp
Phật ở giữa đại chúng
Hay giải quyết nghi vấn
Chẳng sai mà nhu hòa
Làm vừa đẹp lòng chúng
Bỏ lìa cả hai bên
Chánh thuyết đúng trung đạo
Hằng nói lời thích ý
Người nghe đều vui mừng
Lời Phật không siểm khúc
Người nghe đều được hiểu
Lời Phật huệ trang nghiêm
Nhu vòng hoa thơm đẹp
Cổ tròn tay dài thẳng
Bàn tay bằng luân tướng
Ngón tay vót dài đẹp
Móng như màu đồng đỏ
Thân Phật vững đầy ngay
Eo nhỏ hông su tử
Tròn đẹp và đầy đặn
Âm tàng như mã vương
Vóc hình như núi vàng
Một lỗ một lông

Hữu truyền hướng lên trên
Ví dụ như long tượng
Vế bấp như lộc vương
Chun bằng xương câu tỏa
Mắt cá đầy chun luân tướng
Rành rẽ đủ ngàn chia.

Nầy chu Phạm chí ! Lúc ấy chu Thiên nói kệ như vậy để ca ngợi đức Như Lai. Lại nữa, đức Như Lai Ứng Cúng độ tất cả chúng sanh đến bỉ ngạn, có đại từ bi như đại y vương cứu hộ các chúng sanh chẳng nhiễm tắng ái như hoa sen trong nước. Nơi công đức của đức Như Lai, tôi chỉ ca ngợi phần ít thôi.

Nầy chu Phạm chí ! Tôi sơ sanh bảy ngày được nghe công đức chơn thiết của đức Như Lai như vậy, từ đó đến nay hằng không ngủ nghỉ, cũng không có lòng tham dục, lòng sân hận, lòng tổn não, từ đó đến nay với cha mẹ anh chị em thân thuộc của báu anh lạc y phục thành ấp vườn tược và thân mạng của mình tôi đều không có lòng luyến ái, chỉ trừ niệm Phật. Nơi nào xứ nào đức Như Lai thuyết pháp, tôi đều nhiếp tâm đến nghe và đều thọ trì hoặc văn hoặc nghĩa chẳng mất một câu.

Nầy chú Phạm chí ! Ngày đêm chưa có lúc nào chẳng thấy đức Thế Tôn. Tôi quán Phật không chán, nghe pháp không đủ, cúng Tăng không mỏi”.

Nghe Vô Cấu Thí ca ngợi công đức của Phật Pháp và Tăng, năm trăm Phạm chí đều phát tâm vô thượng Bồ đề.

Vô Cấu Thí xuống xe đi bộ đến trước chú Bồ Tát và chú Thanh Văn đánh lễ chun các Ngài, dùng lòng cung kính tôn trọng đến đứng trước Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : “Tôi là nữ nhon trí huệ cạn ít nhiều phiền não và nhiều phóng dật ưa sự ti tiện bị những tư tưởng chẳng thuận tốt nó kéo dặt. Lành thay Đại Đức Xá Lợi Phất ! Vì thương xót tôi mà nói diệu pháp, tôi được nghe xong mãi mãi lợi ích thêm nhiều an vui”.

Vừa lúc ấy vua Ba Tư Nặc đến nghe lời trên, vua bảo Vô Cấu Thí rằng : “Đối với con các khoái lạc đều không hề thiếu, sao con có sắc lo mà chẳng ngủ nghỉ chẳng ưa sự vui trong đời ?”

Vua Ba Tư Nặc vì con gái mình mà nói kệ rằng :

**“Đoan nghiêm như thiên nữ
Tắm gội ướp hương thom
Anh lạc đều đầy đủ
Lo gì mà chẳng ngủ
Nước giàu nhiều của báu
Cha mẹ được tự tại
Có gì là chẳng vui
Mà chẳng ngủ nghỉ vậy
Con đẹp lòng song thân
Mọi người đều kính vọng
Cha trang nghiêm mọi thứ
Có sao con chẳng vui
Con thấy nghe sự gì
Mà ôm lòng buồn lo
Lành thay con cầu gì
Con nói cha sự ấy”.**

Vô Cấu Thí nói kệ bạch Phụ Vương :

**“Cha chẳng rõ trong nhà
Ấm giới nhập các pháp
Thế gian như huyền hóa
Mạng sống không tạm dừng
Uống độc ai ngủ được
Sắp chết ai vui được**

Sa hố đâu mong sống
Sự đời đều như vậy
Nhu người ở gần rần
Nào còn ngủ với ham
Tú đại như rắn độc
Nào có lòng hoan lạc
Bị kẻ thù vây quanh
Nhu đói nào có vui
Bị các nước thù địch
Phụ Vương đâu có vui
Tù con thấy Thế Tôn
Phát tâm nguyện thành Phật
Con chưa hề nghe thấy
Bồ Tát tạm phóng dật”.



XXXIII
PHÁP HỘI
VÔ CẤU THÍ BỒ TÁT
ỨNG BIỆN

THỨ BA MƯƠI BA

Hán dịch : Tây Tấn. Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
THANH VĂN

THỨ HAI

Bấy giờ Vô Cấu Thí bạch Tôn giả Xá Lợi Phất rằng : “Bạch Đại Đức ! Tôi có ít lời hỏi xin Ngài thương mà giải thích. Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đệ nhất trong hàng trí huệ. Vậy trí huệ ấy là hữu vi hay là vô vi ? Nếu là hữu vi thì là pháp hư dối không thiết, nếu là vô vi thì pháp vô vi không có sanh, pháp không sanh thì không có khởi, vì là không khởi thì trí huệ ấy là vô sở hữu”.

Tôn giả Xá Lợi Phất yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói với Tôn giả Xá Lợi Phất : “Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cấu Thí ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : “Cô ấy chẳng hỏi pháp hữu vi mà hỏi đệ nhút nghĩa. Trong đệ nhút nghĩa không có ngôn thuyết, nên tôi không thể dùng ngôn thuyết để đáp”.

Vô Cấu Thí hỏi Tôn giả Đại Mục Kiền Liên : “Bạch Đại Đức ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là thần túc đệ nhút. Lúc Đại Đức thừa thần túc là tướng niệm chúng sanh hay là tướng niệm nơi pháp ? Nếu an trụ chúng sanh tướng thì chúng sanh không thiệt thần túc ấy cũng không thiệt, nếu an trụ nơi pháp tướng thì pháp không biến dị, nếu không biến dị thì vô sở đắc, nếu vô sở đắc thì vô phân biệt”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Ma Ha Ca Diếp hỏi : “ Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cấu Thí ?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Cô ấy chẳng hỏi phân biệt thần túc mà hỏi pháp chu Phật. Pháp chu Phật vô tác vô phân biệt không ngôn thuyết được”.

Vô Cấu Thí hỏi Tôn giả Ma Ha Ca Diếp : “Bạch Đại Đức ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đầu đà đệ nhút. Đại Đức vì thương chúng sanh nên đã nhập bát giải thoát rồi mà thọ cúng thí, nhẫn đến một niệm thọ người cúng thí.

Vậy Đại Đức dùng thân báo ơn hay dùng tâm báo ơn họ. Nếu dùng thân báo ơn thì thân tánh vô ký không khác cỏ cây tường vách ngói sạn tất không thể báo ơn cúng thí, nếu dùng tâm báo ơn thì tâm niệm niệm chẳng dùng cũng chẳng báo ơn được, nếu trừ thân tâm thì là pháp vô vi, ai có thể báo ơn được ?

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cấu Thí ?”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói : “Cô ấy hỏi pháp chơn tể, lý ấy chẳng thể dùng lời để đáp”.

Vô Cấu Thí hỏi Tôn giả Tu Bồ Đề : “Bạch Đại Đức ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đệ nhút vô trạnh. Hạnh vô trạnh ấy nhập hữu tánh hay nhập như tánh ? Nếu nhập như tánh thì như chẳng phải tướng sanh tướng diệt, nếu chẳng có tướng sanh diệt thì là bình đẳng, nếu bình đẳng thì là như vậy, nếu như vậy thì là vô tác, nếu vô tác thì không ngôn thuyết, nếu không ngôn thuyết thì là bất khả tư nghị, nếu bất khả tư nghị thì là chẳng thể tuyên bày được. Còn nếu nhập tại hữu tánh thì là hư dối chẳng phải thánh hạnh”.

Tôn giả Tu Bồ Đề yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử hỏi : “Sao Đại Đức chẳng đáp ?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “ Ở nơi lý tôi chẳng nên có đối đáp chỉ có yên lặng là chỗ mà tôi thích. Cô ấy hỏi pháp không hí luận, nếu có ngôn thuyết thì sanh lỗi, pháp tánh vô thuyết là hạnh vô tránh vậy”.

Vô Cấu Thí hỏi Tôn giả Phú Lô Na : “Bạch Đại Đức ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là thuyết pháp đệ nhất. Lúc Ngài thuyết pháp là thuyết pháp có cảnh giới hay thuyết pháp không cảnh giới. Nếu thuyết pháp có cảnh giới thì đồng với phàm phu, tại sao ? Vì phàm phu nói pháp có cảnh giới vậy, thế nên Đại Đức chẳng rời pháp phàm phu. Còn nếu pháp không cảnh giới thì là vô sở hữu, lấy gì gọi là đệ nhất trong hàng người thuyết pháp ?”

Tôn giả Phú Lô Na yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Ly Việt bảo rằng : “ Sao Đại Đức chẳng đáp ?”.

Tôn giả Phú Lô Na nói : “ Cô ấy chẳng hỏi pháp hữu vi mà hỏi đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa không có ngôn thuyết, thế nên không có lý để đáp”.

Vô Cấu Thí hỏi Tôn giả Ly Việt : “Bạch Đại Đức ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là người hành thiền đệ nhút. Lúc Đại Đức hành thiền là y nơi thiền có tâm hay thiền không tâm ? Nếu y như tâm nhập thiền thì tâm như huyền hóa chẳng thiết, định ấy cũng chẳng thiết, còn nếu vô tâm nhập thiền thì cỏ cây v.v... cũng lẽ ra đắc thiền, vì nó cũng đồng vô tâm vậy”.

Tôn giả Ly Việt yên lặng. Thấy vậy Tôn giả A Na Luật hỏi : “ Sao Đại Đức chẳng đáp ?”.

Tôn giả Ly Việt nói : “ Cô ấy hỏi chỗ sở hành của chư Phật chẳng phải hàng Thanh Văn giải đáp”.

Vô Cấu Thí nói : “Chư Phật pháp cùng Thanh Văn pháp có khác chăng ? Nếu có khác nhau thì vô vi có hai chăng ? Chư Hiền Thánh đều hành vô vi, pháp vô vi không có sanh, nếu không có sanh thì không có hai, nếu không có hai thì như vậy, như vậy không hai, thế sao Đại Đức Ly Việt lại nói lời như trên ư !”.

Vô Cấu Thí hỏi Tôn giả A Na Luật : “Bạch Đại Đức ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài thiên nhãn đệ nhút. Chỗ Ngài dùng thiên nhãn thấy là có vật hay không có vật ? Nếu thấy có vật thì là kiến thường, còn thấy không có vật thì là

kiến đoạn. Nếu rời cả hai bên thì là không có thấy”.

Tôn giả A Na Luật yên lặng. Thấy vậy Tôn giả A Nan hỏi : “ Sao Đại Đức không đáp ?”.

Tôn giả A Na Luật nói : “Lời cô ấy hỏi là để phá giả danh nên không thể dùng giả danh để đáp”.

Vô Cấu Thí hỏi Tôn giả A Nan : “Bạch Đại Đức ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đa văn đệ nhất. Đa văn ấy là thiết nghĩa hay là văn tự ? Nếu là thiết nghĩa thì nghĩa ấy chẳng thể nói, nếu là pháp chẳng thể nói thì chẳng phải chỗ nghe biết của nhĩ thức, nếu chẳng phải nhĩ thức nghe biết thì lại là chẳng thể nói. Còn nếu do văn tự, như lời đức Thế Tôn dạy “Y theo liễu nghĩa chẳng y theo văn tự”. Thế nên Đại Đức A Nan chẳng phải đa văn cũng chẳng phải liễu nghĩa”.

Tôn giả A Nan yên lặng. Thấy vậy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi : “ Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cấu Thí ?”.

Tôn giả A Nan nói : “Chỗ hỏi đa văn của cô ấy rời lìa văn tự, đây chẳng thể dùng âm thanh để đáp vấn nơi bình đẳng, bình đẳng chẳng phải tâm thức vì rời lìa tướng của tâm

**vậy. Đây chẳng phải là pháp của hàng học
địa, tôi đâu đáp được, đây là chỗ mà đức Như
Lai Pháp Vương đến bỉ ngạn vậy”.**



XXXIII
PHÁP HỘI
VÔ CẤU THÍ BỒ TÁT
ỨNG BIỆN

THỨ BA MƯƠI BA

Hán dịch : Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
BỒ TÁT

THỨ BA

Bấy giờ Vô Cấu Thí hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là tối đệ nhất trong hàng Bồ Tát thâm giải. Ngài lấy thập nhị nhơn duyên thâm làm thâm hay lấy chơn thâm làm thâm ?

Nếu lấy thập nhị nhơn duyên thâm làm thâm thì không có chúng sanh thành thập nhị nhơn duyên thâm, tại sao, vì thập nhị nhơn duyên thâm không lai không khứ chẳng phải chỗ biết của sáu thức nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, trong thâm ấy thập nhị nhơn duyên chẳng phải là hành pháp. Còn nếu lấy chơn thâm

làm thâm thì chơn chẳng phải thâm cũng không ai được chơn thâm”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “ Do thí tế thâm nên thâm”.

Vô Cấu Thí nói : “Thí tế thì chẳng phải tế. Thế nên sự biết của Ngài cũng chẳng phải biết”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “ Do vô tri mà được vô đắc nên nói là thí tế vậy”.

Vô Cấu Thí nói : “Trong vô đắc ấy không có ngôn ngữ, quá đường ngôn ngữ không có chỗ nói”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “ Nói là mượn văn tự để nói”.

Vô Cấu Thí nói : “Chu Phật Bồ đề quá văn tự ngôn thuyết thế nên Bồ đề thì chẳng thể nói được”.

Bấy giờ Vô Cấu Thí hỏi Ngài Vô Si Kiến Bồ Tát : “Bạch Ngài Vô Si Kiến Bồ Tát ! Ngài nói tôi quan niệm đến thành Xá Vệ nguyện cho trong thành những ai đáng được Vô thượng Bồ đề phạm họ thấy vật chi đều biến thành tượng Phật cả và khiến họ quyết định nơi Vô thượng Bồ đề.

như đức Thế Tôn từng dạy “Nếu thấy sắc thân ta nghe âm thanh ta người nầy biên kiến chẳng phải thấy ta”. Còn nếu do pháp thân thì pháp thân chẳng thể thấy được, tại sao ? Vì pháp thân rời kiến văn chẳng thể lấy được, thế nên chẳng thể thấy nghe pháp thân Phật”.

Vô Si Kiến Bồ Tát liền yên lặng. Bửu Tướng Bồ Tát hỏi : “ Sao Ngài chẳng đáp ?”.

Vô Si Kiến Bồ Tát nói : “ Cô ấy hỏi nơi pháp vô tánh, pháp vô tánh ấy chẳng thể nói nên tôi không đáp”.

Vô Cấu Thí nói : “Bạch Ngài ! Tôi không hỏi pháp vô tánh, pháp vô tánh chẳng thể hỏi. Học rồi mà đáp thì không có ngại gì”.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Bửu Tướng Bồ Tát : “Bạch Ngài Bửu Tướng Bồ Tát ! Ngài quan niệm rằng lúc tôi vào thành nguyện cho trong thành những nhà của hàng tộc tánh bửu tàng vọt lên đầy đủ bảy báu. Tâm bố thí bảy báu của Ngài có nhiễm trước hay không nhiễm trước ? Nếu có nhiễm trước thì đồng với kẻ phàm ngu, tại sao, vì phàm ngu có ái trước vậy. Còn nếu

không ái trước thì trong ái trước không có bố thí bảy báu”.

Bửu Tướng Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Ly Ác Thú Bồ Tát :
“Bạch Ngài Ly Ác Thú Bồ Tát ! Ngài quan niệm rằng lúc tôi vào thành, nguyện cho trong thành những ai đáng đọa ác đạo đều khiến thọ tội nhẹ tại hiện đời mau thoát khổ não. Bạch Ngài ! Đức Như Lai nói nghiệp bất tư nghị. Nghiệp bất tư nghị này có thể mau dứt chăng. Nếu dứt được thì trái với lời của đức Như Lai. Còn nếu chẳng dứt thì sao lại thọ nhẹ mau dứt. Nếu có thể dứt thì trong pháp không có chủ thì Ngài là chủ. Và nếu có thể dứt thì cũng chẳng thể dứt”.

Ly Ác Thú Bồ Tát nói : “Vì tôi dùng nguyện lực nên hay khiến thọ nhẹ dứt mau”.

Vô Cấu Thí nói : “Bạch Ngài ! Các pháp như tánh chẳng thể dùng nguyện lực mà thọ được”.

Ly Ác Thú Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Trừ Chư Cái Bồ Tát :
“Bạch Ngài Trừ Chư Cái Bồ Tát ! Ngài quan niệm tôi nguyện cho chúng sanh trong thành đều trừ hết ngũ cái. Ngài quan niệm nhập định

ấy rồi có thể khiến chúng sanh chẳng bị ngũ cái che chướng”.

Bạch Ngài ! Ở trong định ấy, mình tự tại hay là người tự tại ? Nếu mình tự tại thì không do đâu đến người, tất cả pháp không pháp nào đến kia cả, sao Ngài thập thiện định trừ được ngũ cái cho người. Nếu là người khác tự tại thì chẳng thể lợi ích cho người”.

Trù Chu Cái Bồ Tát nói : “Hạnh này dùng từ làm đầu”.

Vô Cấu Thí nói : “Bạch Ngài ! Chu Phật đều thật hành từ hạnh. Bạch Ngài ! Vả có đức Phật nào hơn nơi chúng sanh chẳng lấy ngũ cái làm lo đó chăng ?”.

Trù Chu Cái Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát : “Bạch Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát ! Ngài quan niệm rằng nguyện cho chúng sanh trong thành những kẻ bị tù ngục trối nhất mau được giải thoát, kẻ sắp bị giết được cứu sống, kẻ bị khùng bố được vô úy. Bạch Ngài ! Xét về nói rằng bố úy ấy là có nắm lấy hay không nắm lấy. Nếu là có nắm lấy thì kẻ phàm ngu cũng có nắm lấy vì thế nên chẳng phải. Còn nếu là

không nắm lấy thì không chỗ bố thí. Trong pháp không bố thí đâu được có trừ dứt”.

Quan Thế Âm Bồ Tát liền yên lặng.

Biện Nghiêm Bồ Tát hỏi Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát : “Sao Ngài không giải đáp lời hỏi của Vô Cấu Thí ?”.

Quan Thế Âm Bồ Tát nói : “Cô ấy chẳng hỏi pháp sanh diệt nên không thể đáp được”.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát : “Bạch Ngài ! Chùng có vô sanh vô diệt hỏi chẳng ?”.

Quan Thế Âm Bồ Tát nói : “Không có”.

Vô Cấu Thí nói : “Trong vô sanh vô diệt bèn không văn tự ngôn thuyết. Người trí huệ ở nơi không văn tự mượn văn tự nói mà không trước văn tự, pháp tánh vô ngại. Vì thế người trí huệ chẳng ngại văn tự”.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Biện Nghiêm Bồ Tát : “Bạch Ngài Biện Nghiêm Bồ Tát ! Ngài quan niệm rằng tôi nguyện người trong thành ai thấy tôi đều được biện tài dùng diệu kệ hỏi đáp nhau. Bạch Ngài ! Biện tài được Ngài thí cho ấy là do giác mà khởi hay do ái mà khởi ! Nếu do giác khởi thì tất cả pháp hữu vi đều do giác quán khởi thế nên chẳng phải tịch

tĩnh. Nếu do ái khởi thì chỗ thí cho ấy luống hư”.

Biện Nghiêm Bồ Tát nói : “Đó là lúc tôi ban sơ phát tâm Bồ đề nguyện ai thấy tôi đều được biện tài dùng diệu kệ hỏi đáp nhau”.

Vô Cấu Thí hỏi : “Bạch Ngài ! Hiện nay chính Ngài có tâm nguyện Bồ đề chăng ? Nếu chính hiện có thì là thường kiến. Còn nếu hiện nay không có thì chẳng thể đem thí cho người, thì sở nguyện luống hư”.

Biện Nghiêm Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Vô Si Hành Bồ Tát : “Bạch Ngài Vô Si Hành Bồ Tát ! Ngài quan niệm nguyện cho chúng sanh trong thành ai thấy tôi thì được vô si kiến quyết định nơi Vô thượng Bồ đề. Bạch Ngài ! Bồ đề ấy là có hay là không ? Nếu là có thì là hữu vi Bồ đề chấp nơi biên kiến. Nếu là không thì là hư vọng cũng sa vào biên kiến”.

Vô Si Hành Bồ Tát nói : “Bồ đề ấy gọi là trí”.

Vô Cấu Thí nói : “Trí ấy gọi là sanh hay gọi là vô sanh ? Nếu gọi là sanh thì chẳng phải khéo thuận tư duy mà sanh, là hữu vi trí chỗ biết của phàm ngu. Nếu gọi là vô sanh

thì trong vô sanh vô sở hữu, nếu vô sở hữu là vô phân biệt. Bồ đề của Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát và Như Lai đều vô phân biệt. Kẻ phàm ngu phân biệt Bồ đề, người trí huệ thì vô phân biệt”.

Vô Si Hành Bồ Tát liền yên lặng.

Bấy giờ Tôn giả Tu Bồ Đề bảo chư đại Thanh Văn và chư đại Bồ Tát rằng : “Nầy các Ngài ! Chúng ta nên trở về mà chẳng nên vào thành Xá Vệ khát thực. Tại sao ? Vì nàng Vô Cấu Thí này nói tức là pháp thực của người trí huệ. Nay chúng ta vui thích pháp thực mà chẳng cần đoàn thực”.

Vô Cấu Thí nói với Tôn giả Tu Bồ Đề : “Bạch Đại Đức ! Như nói các pháp không thượng không hạ, trong pháp ấy sẽ cầu mong gì mà đi hành khát ư ?

Bạch Đại Đức ! Pháp chẳng hí luận là sở hành của Tỳ Kheo, chẳng nên ưa hí luận. Đây là pháp vô y chẳng phải sở hành của người y chỉ, đây là sở hành của Hiền Thánh không có thối chuyển”.

Bấy giờ tám đại Thanh Văn, tám đại Bồ Tát, năm trăm Bà La Môn Phạm Thiên v.v..., Vô Cấu Thí, vua Ba Tư Nặc và hàng đại chúng

đều đồng đến chỗ đúc Phật, đánh lễ chun đúc Phật hữu nhiều ba vòng, rồi ngồi một phía.

Vô Cấu Thí riêng nhiều bảy vòng lễ chun Phật chấp tay đứng nói kệ hỏi Phật :

**“Tôi hỏi đấng Vô Đẳng
Ứng Cúng Vô Thượng Giác
Ban cam lộ chúng mừng
Bồ Tát hành thế nào
Thế nào tại đạo thọ
Phá ma hàng lao oán
Thế nào động trời đất
Núi đồi và rừng cây
Thế nào phóng quang minh
Hiện phát vô lượng xung
Nguyên đại bi Thế Tôn
Nói đúng hạnh Bồ Tát
Thế nào được tổng trì
Nhu Lai diệu âm thanh
Thế nào hay tu trì
Định thắng diệu thanh tịnh
Thế nào các người tu
Hay được sức thần túc
Nay khuyến thỉnh Thế Tôn**

Nói Bồ Tát thiết hạnh
Thế nào được chuyên niệm
Và cùng tâm kiên cố
Thế nào được ứng biện
Vi diệu thành cụ túc
Thế nào được thuận lý
Gồm đầy đủ các nghĩa
Khá nói pháp vi diệu
Trí giả không chỗ ngại
Thế nào ưa bố thí
Tịnh giới và nhẫn nhục
Khéo tinh tiến thiền định
Trí huệ soi thế gian
Thế nào nhớ túc mạng
Thiên nhãn minh thấy rõ
Thiên nhĩ tha tâm trí
Thần túc đến các cõi
Thế nào chẳng ở thai
Hóa sanh trong hoa sen
Hàng ở trước chư Phật
Khen pháp không vô ngã
Thế nào oan thân đồng
Dứt ái và nhiễm uế

Chí hành không cao hạ
Đường như là gió đất
Lợi suy cùng hủy dự
Xung cơ và khổ lạc
Thế nào bỏ tám pháp
Ở đời như mặt nhựt
Thế nào chẳng siểm tránh
Trù ngã bỏ kiêu mạn
Tịch tĩnh ở thiên định
Trí giả ưa thiệt nghĩa
Thế nào chẳng ưa thích
Vợ con và tài bửu
Thế nào người tu hành
Thích ở chỗ vắng lặng
Thế nào như chim bay
Cũng như lân một sùng
Thế nào ưa chánh pháp
Và ưa tâm hỷ duyệt
Thế nào các người trí
Quán địa, thủy, hỏa, phong
Không khuynh động phân biệt
Trụ thiên như hư không
Chẳng làm hạnh phi pháp

Chẳng ưa nhìn việc người
Thà xả bỏ thân mạng
Trọn chẳng bỏ lìa pháp
Thế nào nơi Bồ đề
Tưởng niệm như Thế Tôn
Tưởng như Thế Tôn rồi
Hay phát nguyện Bồ đề
Thế nào được Tịnh độ
Và cùng thanh tịnh Tăng
Trí giả được trường thọ
Danh xưng và an lạc
Phương tiện đến bỉ ngạn
Thấy đế không thủ chúng
Hay độ vô lượng chúng
Khuyên ưa tu căn lành
Thế nào được đoan chánh
Và được nơi hóa sanh
Được trí huệ tài bửu
Hay biết tâm mọi người
Thế nào nhớ đời trước
Thường hội cùng chư Phật
Trong ngàn vạn ức kiếp
Hằng chẳng sanh chỗ nạn

**Thế nào được tùy hảo
Ba mươi hai tướng tốt
Thế nào được từ biện
Và được nơi ứng biện
Thế nào tu Tịnh độ
Thành tựu chúng Tỳ Kheo
Tùy thích nguyện nước nào
Hay được sanh nước ấy
Bồ Tát tu hạnh gì
Hay được sắc danh xưng
Được lực tinh tiến thấy
Thế nào được bất hoại
Thế nào chẳng dụ dụ
Hay làm hạnh Bồ Tát
Bỏ lìa các điều hối
Vì chúng sanh thuyết pháp
Ở trong Phật Pháp Tăng
Thế nào được tối thắng
Thà xả thân mạng mình
Mà chẳng hủy báng pháp
Phật không gì chẳng biết
Đời nay và vị lai**

**Nguyện đại trí Thế Tôn
Tuyên nói hạnh Bồ Tát”.**



XXXIII
PHÁP HỘI
VÔ CẤU THÍ BỒ TÁT
ỨNG BIỆN

THỨ BA MƯƠI BA

Hán dịch : Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
BỒ TÁT HẠNH

THỨ TƯ

Đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay lành thay Vô Cấu Thí ! Vì nhiều an lạc lợi ích chúng sanh và vì thương xót Trời Người thế gian mà người hỏi đức Như Lai bao nhiêu hạnh của đại Bồ Tát như vậy. Lắng nghe lắng nghe khéo suy nghĩ ta sẽ vì người mà nói”.

Vô Cấu Thí cùng đại chúng đồng xướng thiện tai nguyện ưa thích được nghe.

Đức Thế Tôn phán dạy : “Nầy Vô Cấu Thí ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp hay phá các ma : với lợi dưỡng của người chẳng sanh lòng ganh ghét, bỏ lìa lương thiện, khuyên nhiều chúng

sanh tu căn lành, với tất cả chúng sanh phát lòng từ bi”. Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**Chẳng sanh lòng ghen ghét
Lìa bỏ lời lường thiệt
Hay dạy nhiều chúng sanh
Trồng gốc cây pháp lành
Hay tu tâm từ rộng
Khắp đến cả mười phương
Khéo làm bốn điều này
Dẹp được các ma oán.**

Này Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay phóng quang minh đến vô lượng cõi Phật : Hay cúng thí đèn sáng, lúc pháp sắp diệt hay hộ trì chánh pháp, vì chúng sanh phóng dật và sa chỗ nạn mà thuyết pháp, hay đem anh lạc bửu sức cúng Tháp miếu Phật”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu hay thí đèn sáng
Trong mật pháp hộ pháp
Khai thị nạn phóng dật
Bửu sức cúng tháp Phật
Do đây mà Bồ Tát**

**Hay phóng tịnh quang minh
Đến vô lượng cõi Phật
Chiếu soi không bờ mé
Nhờ quang minh được vui
Đều phát tâm vô thượng.**

**Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì hay chán động vô lượng vô biên
thế giới : như sở thuyết thật hành, được thâm
pháp nhẫn kiên trì thiện pháp, dạy vô lượng
chúng sanh hành Vô thượng Bồ đề”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**Như sở thuyết tu hành
Khéo hiểu thâm pháp nhẫn
Muốn được pháp bạch tịnh
Kiên trì các diệu hạnh
Hay dạy vô lượng chúng
Phát tâm đại Bồ đề
Thật hành bốn pháp nầy
Hay chán động thế giới.**

**Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì được đà la ni : hay thí cho các
thứ cần dùng tịnh diệu, trang sức các thể nữ
ai cần thì thí cho, thường dùng các thứ pháp**

**tán thán chư Như Lai, thân cận người nhiều
tu tập Bát Nhã Ba la mật”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Làm các thứ bố thí
Hay được đà la ni
Trang nghiêm thể nữ đẹp
Tùy ý người cần dùng
Thảy đều cấp đầy đủ
Thường ca ngợi Như Lai
Tu những thiện trí huệ
Được Thế Tôn hứa khả
Do nơi bốn điều này
Hay được đà la ni
Trong trăm ngàn ức kiếp
Nghe pháp trọn chẳng quên
Muội phương Phật thuyết pháp
Hay ghi nhớ thọ trì.**

**Này Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì hay được tam muội : nhiều chán
sợ sanh tử, thường ưa chỗ nhàn tĩnh, thường
siêng tinh tiến, khéo thành tựu được các việc
làm”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Bỏ rời các loài sanh
Đi riêng như kỳ lân
Thiện nam tử siêng làm
Thành tựu các công việc
Trí giả hay thành tựu
Bốn pháp thắng diệu này
Thân cận nơi Bồ đề
Cầu được pháp tối thắng
Người có tâm tịch tĩnh
Hay được các tam muội
Giác ngộ thắng Bồ đề
Chỗ đi của chư Phật.**

**Này Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì hay được thần túc : vì thân nhẹ
nhàng, vì tâm nhẹ nhàng, vì không y chỉ trong
tất cả pháp, vì tiếp thọ bốn giới làm không
giới”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thân nhẹ tâm cũng nhẹ
Trí giả chẳng trước pháp
Tiếp thọ bốn giới này
Cùng không giới bằng đồng**

**Người đủ bốn pháp này
Hay được thừa thần thông
Một niệm đến ức cõi
Cúng dường vô lượng Phật.**

**Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì hay thành tựu đoạn chánh đệp
lạ : trừ bỏ tham dục chẳng sân hận, ưa làm
sạch tháp miếu Phật dùng đồ thơm đẹp để
cúng dường, trụ oai nghi trì giới thường vui
vẻ hỏi thăm, chẳng chê người thuyết pháp hằng
tưởng như Thế Tôn”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng sân hại người khác
Bỏ lìa hạnh tham dục
Quét rửa tháp miếu Phật
Cung kính dâng thơm đẹp
Thường chấp trì tịnh giới
Pháp ý hỏi thăm trước
Với pháp sư kính trọng
Có ý tưởng như Phật
Hành bốn điều lành này
Thì gọi người dũng kiện**

**Doan chánh xinh đẹp nhất
Ai thấy cũng đều khen.**

**Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì hay được hóa sanh : Khắc chạm
hoa sen đặt tượng Phật ngồi lên, dùng các
hoa sen xanh vàng đỏ trắng và những hoa
thơm đẹp khác đầy bụm tay rải lên Phật và
tháp miếu, chí nguyện lợi ích vô lượng chúng
sanh hằng hòa thuận kính yêu chẳng chê người
dở, mình gieo trồng căn lành để lợi ích an lạc
nhiều chúng sanh thoát sanh tử khổ não vì
nguyện thành Vô thượng Bồ đề vậy”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Khắc hoa đặt tượng Phật
Các thứ hoa cúng dường
Lợi ích chẳng hại người
Được hóa sanh cõi Phật
Hằng phát hồng thệ nguyện
Độ mười phương chúng sanh
Dùng bốn diệu hạnh này
Hằng sanh Phật tịnh độ.**

**Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì hay được giàu có lớn : chẳng**

ngịch ý người xin, nơi đồ vật thí cho chẳng luyến tiếc, hằng cầu nguyện chúng sanh được nhiều của báu, bỏ rời kiến chấp thuận nơi chánh tín”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Bố thí chẳng trái nghịch
Nơi của không luyến tiếc
Tín hiểu các Phật pháp
Đòi đòi được của báu
Tín hiểu không nịnh ganh
Chẳng rêu rao lỗi người
Chuyên lòng một niềm tin
Do đây được của báu.**

Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay được trí huệ : ở trong pháp khác chẳng ganh ghét, nói pháp trừ lỗi khiến không nghi hối, với người siêng tinh tiến khuyên họ chẳng thôi bỏ, tự mình thường thích nhiều tu pháp không”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng ghét chánh pháp khác
Dạy người trừ nghi hối
Thường dìu dắt chúng sanh**

**Tu không hạnh của Phật
Trí giả thích pháp này
Được trí huệ danh xưng
Khéo hiểu lời Phật nói
Mau thành Lương Túc Tôn.**

**Này Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì ghi nhớ túc mạng : học vấn tụng
tập có người quên sót thì làm cho họ nhớ biết,
người quên thì nói lại cho họ, hằng phát lời
thích ý hay cho người ưa nghe, thường hành
pháp thí chẳng để thôi bỏ vì thoát sanh tử xu
hướng Niết bàn vậy, nguyện như Thiện Tài
nhập thiền phương tiện”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Người quên khiến nhớ biết
Hằng nói lời thích ý
Thuyết pháp chẳng mỗi một
Thường tu các chánh định
Do nơi bốn pháp này
Đều được túc mạng trí
Nhớ được vô lượng kiếp
Mau ngộ chỗ Phật đi.**

Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì thường gặp chu Phật : thà bỏ thân mạng chớ chẳng hủy báng chánh pháp, thà bỏ thân mạng chớ chẳng hủy báng Bồ Tát, thà bỏ thân mạng chớ chẳng thân cận ác tri thức, nhớ tưởng chu Phật không hề chán đủ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng hủy báng Bồ đề
Cũng chẳng hủy Bồ Tát
Thường rời xa ác hữu
Niệm Phật luôn chẳng chán
Đại Đức hành hạnh nầy
Thường được gặp chu Phật
Lúc chưa được thành Phật
Hàng cùng chu Phật hội.**

Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân ba mươi hai tướng : mang các trân bửu dâng tháp miếu Phật, dùng các thứ dầu thơm xoa nền tòa tháp Phật và dùng vòng hoa đẹp nghiêm sức tháp miếu, dùng các thứ kỹ nhạc để cúng dường, thường hầu cận Hiền Thánh không hề rời xa”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Mang báu vật cúng tháp
Dầu thơm xoa nền đài
Hoa đẹp các kỹ nhạc
Hầu hạ gần hiền thánh
Được thân tướng đoan nghiêm
Đủ ba mươi hai tốt
Do đây được các tướng
Đề trang nghiêm thân Phật.**

**Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì được tám mươi tùy hình hảo :
cổ y thắng diệu để trải pháp tọa cung cấp
hầu hạ tất cả trọn không nhàm mỏi, đến chỗ
thuyết pháp không có lòng tranh luận hơn
người, cung kính đại chúng chỉ tướng như
Phật, khuyên nhiều chúng sanh phát tâm Bồ
đề”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Diệu y phục trải tọa
Cúng dường không chán mỏi
Chẳng tranh luận pháp sư
Khuyên chúng phát đạo tâm
Làm được các điều này**

**Mau thành tùy hình hảo
 Bồ Tát thành hạnh này
 Đủ tám mươi vẻ đẹp.**

**Này Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
 bốn pháp thì được giải ứng biện : thọ trì thân
 cận Bồ Tát pháp tạng, ngày đêm sáu thời tụng
 Tam Âm kinh, chú Phật Bồ đề vô sanh vô diệt
 đời khó tin mà có thể thọ trì đọc tụng, rộng
 vì người giảng nói khiến họ vui thích chẳng
 tiếc thân mạng”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Hộ trì Bồ Tát tạng
 Dững mãnh tụng Tam Âm
 Vô sanh đời khó tin
 Phương tiện nói khiến mừng
 Chẳng mền tiếc thân mạng
 Trì chánh pháp của Phật
 Không nghi lự mà làm
 Tối thượng thắng Bồ đề
 Tu pháp thậm thâm này
 Thì hay được ứng biện
 Ví như vòng hoa đẹp
 Trời Người đều ưa nhìn.**

Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thanh tịnh độ : vì chẳng tật đố, vì tâm bình đẳng, vì hộ trì Bồ đề hạnh, vì chẳng thân cận bốn bộ chúng”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**Chẳng ganh với người khác
Thấy người lợi vui mừng
Tâm bình đẳng hành từ
Hóa chúng không nhiễm trước
Hành bốn vô lượng nầy
Người trí khéo thủ hộ
Được Tịnh độ không khó
Mau thành Vô thượng đạo.**

Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thanh tịnh chúng : chẳng hy vọng đồ chúng của người, kẻ chẳng hòa thuận thì nhiếp khiến hòa giải, với người học vấn tụng tập thì cung cấp đồ dùng, rời bỏ lương thiệt.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**Trọn chẳng mong chúng người
Kẻ ly làm cho hiệp
Cấp người học thiếu thốn**

**Chẳng chia lìa chúng sanh
Làm được bốn hạnh này
Thì được thanh tịnh chúng
Vì thanh chúng nên làm
Cực khổ cũng chẳng bỏ.**

**Nầy Vô Cấu Thí ! Nếu Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì nguyện muốn sanh Phật độ nào
liền tùy nguyện vãng sanh : đối với lợi dưỡng
danh dự của người chẳng sanh lòng ganh ghét,
chuyên tâm tu tập sáu Ba la mật, với tất cả
Bồ Tát tưởng như Phật, từ sơ phát tâm nhẫn
đến ngồi đạo tràng thường dùng tâm bình đẳng
quan sát trọn chẳng vì lợi dưỡng danh dự mà
siểm khúc dối khen tặng”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng ganh danh lợi người
Cầu thanh tịnh lục độ
Xem Bồ Tát như Phật
Trọn chẳng nịnh cầu danh
Bồ Tát hành điều này
Hay thấy mười phương cõi
Tùy tâm mình sở nguyện
Liền được sanh Tịnh độ”.**

Bấy giờ Vô Cấu Thí bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như hạnh Bồ Tát đã được nói, tôi sẽ phụng hành. Trong những hạnh Bồ Tát đã được đức Thế Tôn dạy, nếu có một hạnh không làm thì tức là khi dối chu Phật thuyết pháp ở mười phương”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên bảo Vô Cấu Thí rằng : “Cô dám ở trước đức Phật mà su tử hống như vậy há chẳng biết rằng hạnh Bồ Tát khó làm được ư ! Và trọn chẳng do từ nữ thân mà được Vô thượng Bồ đề”.

Vô Cấu Thí nói : “Nay tôi ở trước đức Phật phát nguyện thành thiết rằng : Nếu đời vị lai tôi sẽ được thành Phật Như Lai Đẳng Chánh Giác đủ mười đức hiệu thì nguyện khiến cõi Đại Thiên chấn động sáu cách, không làm náo loạn các chúng sanh. Như các hạnh Bồ Tát đã được đức Thế Tôn dạy tôi trọn đời thật hành, nguyện khiến hư không mưa các hoa trời, trăm ngàn kỹ nhạc chẳng đánh mà tự kêu và xin khiến nữ thân tôi đây biến thành đồng tử mười sáu tuổi”.

Vô Cấu Thí phát nguyện thành thiết xong, tức thì cõi Đại Thiên chấn động sáu cách, hư không mưa hoa trời, trăm ngàn nhạc trời tự

kêu và Vô Cấu Thí biến thành đồng tử mười sáu tuổi.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên trích y vai hữu, gối hữu chấm đất chấp tay bạch đức Phật rằng : “Nay tôi quy mạng chư Phật chư Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng.

Bạch đức Thế Tôn ! Cô gái này mà có sức oai đức thần túc lớn như vậy, hay phát đại nguyện, đã phát nguyện rồi tùy nguyện đều thành”.

Đức Phật dạy : “Dừng như vậy. Này Đại Mục Kiền Liên ! Chư Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng được Trời Người lễ kính như tháp miếu Phật, là phước điền vô thượng của Thanh Văn và Bích Chi Phật”.

Liên đó đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười. Theo thường pháp lúc chư Phật mỉm cười thì có ánh sáng nhiều màu xanh vàng đỏ trắng hồng tía pha lê từ miệng đức Phật phóng ra chiếu suốt vô lượng vô biên thế giới làm cho ánh sáng của cung điện thiên ma và nhứt nguyệt đều bị ẩn khuất. Đức Phật nhiếp ánh sáng ấy về nhập vào đánh đức Phật.

Tôn giả A Nan chỉnh y phục lại trịch y vai hữu, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng lên Phật nói kệ hỏi rằng :

**“Thiên Long phạm âm sư tử hống
Tiếng ca lừng tần tiếng sấm nổ
Trừ tham sân si sanh vui đẹp
Nguyện đấng Thập Lực nói duyên cười
Chấn động sáu cách không nào loạn
Mưa hoa trời đẹp vui lòng chúng
Thế Tôn xô dẹp các ngoại đạo
Đường như sư tử phục dã can
Ngưỡng mong Thế Tôn vì tôi nói
Nhơn duyên vì đâu Phật cười mỉm
Ánh sáng nhựt nguyệt châu vạn ức
Ánh sáng Thiên Long cùng Phạm Vương
Thích Ca miệng phóng tịnh quang minh
Trùm các quang minh Phật quang hơn
Bạch hào chặng mây như ngọc trắng
Viên mãn mềm mịn dường y trời
Bạch hào phóng quang chiếu vô lượng
Xin nói có chi phóng quang này
Thế Tôn rằng trắng sạch không nhơ
Vuong bằng khít đều như ngọc tuyết**

Miệng Phật phóng ra sáng nhiều màu
Xanh vàng đỏ trắng tía pha lê
Giả sử thế giới nhứt nguyệt hoại
Đất đầy hư không chẳng chỗ trống
Tánh nước biến được làm thành lửa
Tánh lửa cũng biến được thành nước
Biển cả làm cho đều khô cạn
Thiệt ngũ của Phật trọn chẳng hai
Tất cả chúng sanh trong mười phương
Giả sử đồng thời thành Duyên Giác
Mỗi mỗi Duyên Giác hợp lời hỏi
Trăm ngàn vạn thứ trái úc kiếp
Đồng tập hợp nhau trước Thế Tôn
Đều dùng dị âm đồng thời hỏi
Nhu Lai liền dùng nhứt âm đáp
Đều dứt hết tất cả chỗ nghi
Thành tựu trí huệ đến bờ kia
Tất cả trí huệ được trang nghiêm
Đấng Tối Thắng đủ bả hai tướng
Đấng oai đức lớn xin giải đáp
Thế Tôn có chi hiện mỉm cười
Thọ ký Bồ đề cho ai đây

**Chư Thiên người đời đều muốn nghe
Mong được Như Lai tuyên dạy rõ”.**

**Đức Phật phán : “Này A Nan ! Ông có thấy
Vô Cấu Thí nầy phát nguyện thành thiết chấn
động cõi Đại Thiên chăng ?**

- Bạch đức Thế Tôn ! Đã thấy.

**- Này A Nan ! Vô Cấu Thí Bồ Tát nầy từ
lúc phát tâm đến nay đã tám vạn a tăng kỳ
kiếp tu hạnh Vô thượng Bồ đề. Vô Cấu Thí
Bồ Tát nầy tu hạnh Bồ Tát đến sáu mươi kiếp
rồi sau đó Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử
mới phát tâm Bồ đề. Này A Nan ! Như Văn
Thù Sư Lợi v.v... tám vạn bốn ngàn Đại Bồ
Tát có bao nhiêu công đức trang nghiêm Phật
độ. Vô Cấu Thí Bồ Tát cũng đồng như vậy
không khác”.**

**Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói với Vô Cấu
Thí Bồ Tát : “Này thiện nam tử ! Từ lâu Ngài
đã phát tâm Bồ đề sao Ngài chẳng chuyển
thân nữ nơn ?”.**

**Vô Cấu Thí Bồ Tát bảo Tôn Giả Đại Mục
Kiền Liên : “Đức Thế Tôn thọ ký Tôn giả là
thần túc đệ nhất sao Tôn giả chẳng chuyển
nam thân ?”.**

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên liền yên lặng.

Vô Cấu Thí Bồ Tát nói : “Nầy Tôn giả ! Cũng chẳng do nữ thân được Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng do nam thân được Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ đề vô sanh nên không có được vậy”.

*** .**

XXXIII
PHÁP HỘI
VÔ CẤU THÍ BỒ TÁT
ỨNG BIỆN

THỨ BA MƯƠI BA

Hán dịch : Tây Tấn. Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
THỌ KÝ

THỨ NĂM

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thật chưa từng có, Vô Cấu Thí Bồ Tát này hay khéo hiểu pháp thậm thâm, dùng sức thế nguyện làm thành các sở nguyện”.

Đức Phật bảo : “Đúng như lời Văn Thù Sư Lợi nói. Vô Cấu Thí Bồ Tát này đã từng ở chỗ sáu mươi ức chư Phật mà tu không tam muội, ở chỗ tám mươi ức chư Phật mà tu vô sanh pháp nhẫn, ở chỗ ba mươi ức chư Phật mà hỏi pháp thậm thâm, đã từng đem y phục ẩm thực cúng dường tám mươi ức chư Phật và hỏi về phân biệt biện ẩn tam muội này.

Lại này Văn Thù Su Lợi ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nham vì Bồ đề đem đồ trân bửu đây trong hằng hà sa thế giới bố thí chẳng bằng thọ trì kinh này đọc tụng thông thuộc rộng nói cho người nhần đến biên chép được công đức tối thượng tối thắng, huống là tu hành đúng như lời. Tại sao ? Vì hay thọ trì hạnh Bồ đề của chư Bồ Tát vậy”.

Văn Thù Su Lợi Pháp Vương Tử bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Nên gọi tên kinh này là gì và thọ trì thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Này Văn Thù Su Lợi ! Nên gọi là kinh Phân Biệt Thuyết Ứng Biện, cũng gọi là kinh Thuyết Tam Muội Môn. Nên phụng trì như vậy”.

Lúc đức Phật nói kinh này, tám vạn ức chúng sanh chư Thiên và người đều phát tâm Vô thượng Bồ đề quyết định chẳng thoái chuyển.

Bấy giờ Biện Nghiêm Bồ Tát bạch đức Phật : “Vô Cấu Thí Bồ Tát này thời gian nào sẽ thành Vô thượng Bồ đề ?”.

Đức Phật phán : “Này Biện Nghiêm ! Vô Cấu Thí Bồ Tát này quá số kiếp cúng dường quá số chư Phật xong sẽ được thành Phật hiệu Vô Cấu Quang Tướng Vương Như Lai Ứng Cúng

Chánh Đẳng Giác đủ mười đức hiệu, thế giới hiệu Vô Lượng Đức Trang Nghiêm, thuần Đại thừa Bồ Tát không có hàng Nhị thừa Thanh Văn Bích Chi Phật, cõi ấy nghiêm sức vi diệu hơn các cõi trời”.

Vô Cấu Thí Bồ Tát nghe đức Phật thọ ký, tâm thanh tịnh hơn hỏ vọt lên hư không cao bằng tám mươi ức cây đa la, phóng quang minh lớn chiếu trăm ngàn ức thế giới chư Phật. Ngay trên đảnh đức Thế Tôn hóa làm tám vạn bốn ngàn các thứ lọng báu trang nghiêm đẹp lạ bằng thiên bửu. Liền ở trong hư không dùng sức vô lượng thần túc cúng dường lễ bái vô lượng chư Phật mười phương rồi trở về chỗ đức Phật đứng tại một phía.

Bấy giờ Bà La Môn Phạm Thiên và năm trăm Bà La Môn nghe đức Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Vô Cấu Thí Bồ Tát và thấy sức vô lượng thần túc, đều hơn hỏ vui mừng đồng thanh nói kệ ca ngợi đức Phật :

**“Người hay cung kính Phật
Được lợi ích đệ nhất
Phát tâm cầu Bồ đề
Là Phật trí đệ nhất
Xưa chúng tôi tạo ác**

Nay sanh nhà tà kiến
Thấy Phật và chúng Tăng
Miệng phát ra lời ác
Nay tôi thành tâm hối
Tội ác khẩu đã phạm
Thấy chư Phật tử hiền
Cho là điểm chẳng tốt
Nếu chẳng thấy Như Lai
Tối tôn trong Trời Người
Thì uống thọ thân người
Uống ăn uống để sống
Tôi và Vô Cấu Thí
Xuất thành đi tế tự
Vô Cấu thấy Phật tử
Kính trọng và tán thán
Chúng tôi thấy tán thán
Liên quả chỗ được khen
Chúng tôi liền hỏi cô
Đã từng thấy Phật chưa
Cô ấy đáp chúng tôi
Sơ sanh được bảy ngày
Nghe chư Thiên khen Phật
Cô ca ngợi Như Lai

**Chon thiệt không sai khác
Chúng tôi nghe khen xong
Liên phát tâm tối thắng
Cầu Bồ đề Vô thượng
Vì tôi nghe hiệu Phật
Được tỏ ngộ túc nghiệp
Liên đến lạy Thế Tôn
Để cầu pháp tối thắng
Thấy Phật kính lạy rồi
Nghe pháp tối vô thượng
Thấy đấng Thiên Nhơn Tôn
Cầu thoát ly khổ tế
Pháp được đức Phật nói
Chon thiệt hay độ đời
Chúng tôi học pháp ấy
Để được pháp vô thượng
Nghe công hạnh Bồ Tát
Để được chư Phật pháp
Chúng tôi cũng nên tập
Để được thành Phật đạo
Nói pháp môn xuất yếu
Hạnh của Bồ Tát làm
Tôi cũng hướng môn ấy**

Được thế gian kính lễ
 Phật biết kia thành tâm
 Vui vẻ mà mỉm cười
 A Nan liền bạch Phật
 Xin nói duyên có cười”.

Đức Phật nói kệ bảo A Nan :

Năm trăm Bà La Môn
 Cùng phạm chí Phạm Thiên
 Đồng chung trong một kiếp
 Kế nhau thành Chánh giác
 Từng ở đời quá khứ
 Cúng đủ năm trăm Phật
 Từ nay do tu hành
 Sẽ thấy ức số Phật
 Trong tám mươi ức kiếp
 Trọn chẳng sa nạn xú
 Ở trong mỗi mỗi kiếp
 Sẽ thấy ức số Phật
 Rồi sau đó sẽ thành
 Đấng Tối Thắng Luống Túc
 đều sẽ đồng một hiệu
 Phạm Quang Minh Như Lai
 Thọ mạng cũng đều đồng

**Đủ tám mươi ức năm
Cõi nước đều đồng bằng
Đều tám mươi ức Tăng
Hóa độ vô lượng chúng
Lợi ích chúng sanh rồi
Sẽ nhập đại Niết bàn
Chúng tịch tĩnh diệt độ”.**

Đức Phật nói kinh này rồi, Vô Cấu Thí đại Bồ Tát và chư đại chúng, phạm chí Phạm Thiên năm trăm đại sĩ, vua Ba Tư Nặc, chư đại Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ Nhơn và Phi Nhơn, nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI VÔ CẤU THÍ BỔ TÁT ỨNG BIỆN
THỨ BA MƯƠI BA
HẾT**



XXXIV
PHÁP HỘI
CÔNG ĐỨC
BỬU HOA PHU BỒ TÁT
THỨ BA MƯƠI BỐN

Hán dịch : Đường. Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, lại có vô lượng chúng đại Bồ Tát.

Bấy giờ trong pháp hội có Bồ Tát tên Khai Phu Công Đức Bửu Hoa đứng dậy trịch y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có điều muốn bạch hỏi nơi đức Thế Tôn, mong thương xót cho phép”.

Đức Phật phán : “Nầy thiện nam tử ! Cho phép ông hỏi ta sẽ giải nói cho”.

Công Đức Hoa Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Trong thập phương thế giới và có chư Phật Như Lai hiện tại, nếu thiện nam

tử thiện nữ nhơn thọ trì danh hiệu mau được Vô thượng Bồ đề chăng ?”.

Đức Phật phán : “Lành thay lành thay, này Công Đức Hoa ! Ông có thể vì an lạc lợi ích cho Trời Người thế gian và chúng sanh đời vị lai mà bạch hỏi Như Lai sự nghĩa như vậy ! Lắng nghe, lắng nghe khéo suy nghĩ ta sẽ nói cho”.

Công Đức Hoa Bồ Tát bạch rằng : “Vâng ! Bạch đức Thế Tôn, tôi xin ưa thích muốn nghe”.

Đức Phật phán : “Này Công Đức Hoa ! Phương Đông có thế giới tên Nhứt Thiết Pháp Công Đức Trang Nghiêm, kiếp tên Phổ Tập Nhứt Thiết Lợi Ích, hiện có Phật hiệu Vô Lượng Công Đức Bửu Trang Nghiêm Oai Đức Vương Như Lai thọ mạng vô số, chúng hội vô lượng vô biên đều là chư đại Bồ Tát thanh tịnh. Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn tịnh tín thọ trì danh hiệu đức Phật ấy liền có thể diệt trừ sáu mươi ngàn kiếp tội sanh tử chuyển thân được đà la ni tên Nhạo thuyết vô ngại, lúc người này thuyết pháp thường được mười câu chi thế giới chư Phật Thế Tôn ban cho biện tài khiến được vô úy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Sẽ được các công đức như vậy
Cũng hay thành tựu thắng pháp khác
Mau chúng Vô thượng Phật Bồ đề.**

Lại này Công Đức Hoa ! Phương Nam có thế giới tên Công Đức Bửu Trang Nghiêm, kiếp tên Quảng Đại Công Đức hiện có Phật hiệu Công Đức Bửu Thắng Trang Nghiêm Oai Đức Vương Như Lai, nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh hiệu đức Phật ấy chuyển thân sẽ được tam muội tên Nhứt luân quang minh biến chiếu, tùy nguyện vãng sanh nơi các cõi Phật, cũng sẽ nhiếp thọ Phật độ vô lượng công đức trang nghiêm, sanh về cõi kia rồi đủ ba mươi hai tướng được biện tài vô ngại, chuyển thân sẽ được Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Chuyển thân sẽ được nan tư định
Dùng ba mươi hai tướng trang nghiêm
Một đời sẽ chúng quả Bồ đề.**

Lại này Công Đức Hoa ! Phương Tây có thế giới tên Ly Nhút Thiết Ưu Âm, tên Bá Triền. Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Nước lửa đao độc không hại được
Chuyển thân sẽ thọ báo hóa sanh
Thành tựu Bá Triền đà la ni”.**

Lại này Công Đức Hoa ! Phương Bắc có thế giới tên Ly Trần Âm, kiếp tên Trì Đại Danh Xung, hiện có Phật hiệu Tích Tập Vô Lượng Biện Tài Trí Huệ Như Lai, nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh hiệu Phật ấy thì là phụng sự sáu mươi câu chi na do tha Phật, được đà la ni tên Biến nhất thiết xứ, đà la ni tên Vô tận tạng, nhẫn đến lúc chưa thành Vô thượng Bồ đề trọn không sa vào trong ba ác đạo thường được vãng sanh cõi nước chư Phật tu Bồ Tát hạnh độ thoát vô lượng chúng sanh ác đạo, sẽ được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Sẽ được công đức vô biên lượng**

**Quyết định sẽ được đà la ni
Thành tựu quả Bồ đề Vô thượng.**

**Lại này Công Đức Hoa ! Phương Đông Nam
có thế giới tên Thắng Diệu Trang Nghiêm, kiếp
tên Xuất Sanh Công Đức, hiện có Phật hiệu
Thiên Vân Lô Hống Thanh Vương Như Lai,
nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn tịnh tín
thọ trì danh Phật ấy thì chuyển thân sẽ được
Phật tử vô úy tứ thân túc đại từ đại bi thập
bát bất cộng pháp, chỗ có quốc độ công đức
trang nghiêm như thế giới Cực Lạc phương
Tây. Nếu có nữ nhơn hay thọ trì thì chuyển
thân sẽ được thân trượng phu”.**

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Được công đức thắng bất tu nghị
Họ thường được thấy vô lượng Phật
Nữ nhơn sẽ chuyển thân trượng phu.**

**Lại này Công Đức Hoa ! Phương Tây Nam
có thế giới tên Vô Lượng Trang Nghiêm, kiếp
tên Năng Sanh Diệu Pháp, hiện có Phật hiệu
Tối Thượng Diệu Sắc Thù Thắng Quang Minh
Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn
tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì là phụng sự**

chín mươi câu chỉ chu Phật Như Lai được tam muội tên Độ thoát nhứt thiết chúng sanh. Tại sao tên là Độ thoát nhứt thiết chúng sanh ? Lúc thiện nam tử thiện nữ nơn y tam muội nầy mà thuyết pháp thì có thể làm cho chúng sanh ác đạo trong cõi Đại Thiên được giải thoát sanh cõi trời trong người đều được an lạc quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề dường như chúng sanh trong cõi của Duyệt Ý Như Lai thường thọ hưởng an lạc”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
 Sanh ra thường có đại oai đức
 Các căn sắc lực đều thù thắng
 Trí huệ vô biên vô sở trước.

Lại nầy Công Đức Hoa ! Phương Tây Bắc có thế giới Ly Cấu, kiếp tên Quảng Tộc, hiện có Phật hiệu Chủng Chủng Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì chuyển thân được vô lượng biện tài trang nghiêm đà la ni, hay thọ trì pháp được nói của tám mươi câu chỉ đức Phật, được quốc độ công đức trang nghiêm như Cực Lạc thế giới ở phương Tây vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Quốc độ như cõi Vô Lượng Thọ
Thành tựu pháp trí rất thâm thâm
Một đời sẽ chứng Phật Bồ đề.**

Lại nầy Công Đức Hoa ! Phương Đông Bắc có thế giới tên Vô Ưu, kiếp tên Biện Tài Trang Nghiêm, hiện có Phật hiệu Vô Số Kiếp Tích Tập Bồ đề Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì là cúng dường tám mươi câu chi Phật Thế Tôn, chuyển thân đầy đủ sáu mươi thứ ngôn âm biện tài.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Trí huệ vô biên đến bờ kia
Nhu cúng sáu mươi câu chi Phật
Chuyển thân sẽ chứng diệu biện tài.**

Lại nầy Công Đức Hoa ! Phương trên có thế giới tên Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm Oai Đức, kiếp tên Vô Lượng Hống Thanh, hiện có Phật hiệu Hu Không Hống Thanh Tịnh Diệu Trang Nghiêm Quang Minh Chiếu Như Lai.

Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì nơi sanh ra là chủng tộc tôn quý, thông huệ giải thông đạt văn từ thể tục, phát ngôn được người tín thọ, trong các địa đầy đủ thanh tịnh giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, có túc mạng trí được ngũ thần thông cũng sẽ được Phật thập bát bất cộng pháp mau thành Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Sanh ra chưa hề rời chư Phật
Có đủ tám thứ phạm âm thanh
Mau chứng quả Bồ đề Vô thượng.**

Lại này Công Đức Hoa ! Phương dưới có thế giới tên Chủng Chủng Âm Thanh, kiếp tên Tích Tập Trí Huệ, hiện có Phật hiệu Nhứt Thiết Pháp Môn Thân Biến Oai Đức Quang Minh Chiếu Diệu Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì chuyển thân sẽ được đà la ni tên Thành tựu chánh giác sẽ có thể thọ trì pháp được nói của chín mươi câu chi đức Phật Như Lai, một đời sẽ được Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Nếu người thọ trì danh Phật ấy
Được thành Chánh giác đà la ni
Hay trì chánh pháp vô lượng Phật
Một đời chúng được đại Bồ đề”.**

Bấy giờ Khai Phu Công Đức Bửu Hoa Bồ Tát và Nhứt Thiết Công Đức Biện Tài Âm Bồ Tát được môn đà la ni, tám vạn câu chi Bồ Tát đều hướng Vô thượng Bồ đề được bất thối chuyển, ba na do tha chu Thiên và Người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật nói kinh nầy rồi, Công Đức Hoa Bồ Tát và đại chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI CÔNG ĐỨC BỬU HOA PHU BỒ TÁT
THỨ BA MƯƠI BỐN
HẾT**



XXXV
PHÁP HỘI
THIỆN ĐỨC THIÊN TỬ

THỨ BA MƯƠI LĂM

Hán dịch : Nhà Đường. Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn người câu hội, mười ngàn đại Bồ Tát với Thiện Đức Thiên Tử đồng ở trong pháp hội.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát : “Ông nên vì chư Thiên đại chúng và chư Bồ Tát mà diễn nói cảnh giới thâm thâm của chư Phật”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Vâng, bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam tử thiện nữ nọ muốn biết cảnh giới Phật thì nên biết là chẳng phải cảnh giới nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý, chẳng phải cảnh giới sắc thanh hương vị xúc và pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Phi cảnh giới là cảnh giới Phật. Vì nghĩa ấy nên như Vô thượng Bồ đề của Phật đã được là cảnh giới gì ư ?”.

Đức Phật nói : “Không cảnh giới, vì các kiến bình đẳng, vô tướng cảnh giới vì tất cả tướng bình đẳng, vô nguyên cảnh giới vì tam giới bình đẳng, vô tác cảnh giới vì hữu tác bình đẳng, vô vi cảnh giới vì hữu vi bình đẳng vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là vô vi cảnh giới ?”.

Đức Phật nói : “Vô niệm là vô vi cảnh giới”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu vô vi v.v... là cảnh giới Phật mà là vô niệm thì y cứ nơi đâu để nói, vì không sở y thì không sở thuyết, vì không sở thuyết thì bất khả thuyết.

Bạch đức Thế Tôn ! Cảnh giới chư Phật chẳng nói được vậy”.

Đức Phật nói : “Này Văn Thù Sư Lợi ! Cảnh giới Phật sẽ phải cầu ở đâu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nên ở trong phiên nào của tất cả chúng sanh mà cầu. Tại sao ? Vì tánh phiên nào của chúng sanh bất khả

đắc, chẳng phải chỗ biết của Thanh Văn Duyên Giác, đây gọi là cảnh giới chư Phật.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Cảnh giới Phật có tăng giảm chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không tăng giảm.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào biết rõ bốn tánh phiền não của chúng sanh ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Như cảnh giới Phật không tăng giảm bốn tánh phiền não cũng không tăng giảm.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là bốn tánh phiền não ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Bốn tánh phiền não là bốn tánh cảnh giới Phật. Bạch đức Thế Tôn ! Nếu bốn tánh phiền não khác cảnh giới Phật thì chẳng nói đức Phật an trụ trong tất cả pháp bình đẳng tánh. Vì tánh phiền não là tánh cảnh giới Phật nên nói đức Phật an trụ tánh bình đẳng.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Ông thấy Như Lai an trụ bình đẳng gì ?

Bạch đức Thế Tôn ! Như chỗ tôi hiểu thì hiện hành tham sân si của chúng sanh chỗ trụ của nó bình đẳng là chỗ trụ của Phật.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Hiện hành tam độc phiền não của chúng sanh trụ bình đẳng gì ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Trụ trong tánh bình đẳng không, vô tướng, vô nguyên.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Trong tánh không ấy sao lại có tham sân si ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong cái có ấy chỗ có tánh không có tham sân si.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Trong cái có gì nói có tánh không ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong văn tự ngữ ngôn nói có tánh không. Vì có tánh không nên có tham sân si. Như Phật đã nói : Nầy chư Tỳ Kheo ! Có vô sanh vô vi vô tác vô khởi. Nếu vô sanh vô vi vô tác vô khởi mà chẳng có thì cũng chẳng thể nói có hữu sanh hữu vi hữu tác hữu khởi. Thế nên, nầy chư Tỳ Kheo ! Do có vô sanh vô vi vô tác vô khởi nên được nói hữu sanh hữu vi hữu tác hữu khởi. Bạch đức Thế Tôn ! Như vậy nếu không có tánh không vô tướng vô nguyên thì chẳng thể nói tham sân si v.v... tất cả kiến chấp.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Do nghĩa ấy nên như lời ông nói trụ phiền não là trụ tánh không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu người quán hạnh mà lìa phiền não để cầu tánh không thì chẳng tương ưng, sao lại có tánh không khác với phiền não. Nếu quán phiền não tức là tánh không thì là chánh tu hành vậy.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Ông trụ phiền não hay lìa phiền não ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả phiền não thấy đều bình đẳng, bình đẳng như vậy tôi chánh tu hành, vào bình đẳng ấy thì chẳng lìa phiền não chẳng trụ phiền não.

Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn tự cho mình ly dục mà thấy phiền não của người thì mắc phải hai kiến chấp : nói có phiền não là thường kiến, nói không phiền não là đoạn kiến.

Bạch đức Thế Tôn ! Người chánh tu hành chẳng thấy có các tướng tự tha hữu vô. Tại sao ? Vì sáng tỏ tất cả pháp vậy.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Ý đâu để chánh tu hành ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Người chánh tu hành là vô sở y vậy.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Chẳng y nơi đạo để tu hành ư ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có sở y mà tu hành thì là hữu vi, nếu hành hữu vi thì chẳng phải bình đẳng, vì chẳng lìa sanh trụ diệt vậy.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Trong vô vi chừng có số u ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu vô vi có số thì là hữu vi chẳng gọi là vô vi.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu Thánh giả chúng được vô vi thì có pháp ấy đâu không số u ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì pháp không số nên thánh giả xa lìa số là vô số vậy.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Ông chúng thánh pháp hay chẳng chúng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu hỏi hóa nhơn rằng ông chúng thánh pháp hay chẳng chúng thì nó sẽ đáp thế nào ?

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Xét về hóa nhơn thì không thể nói có chúng hay không chúng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật há chẳng đã dạy rằng tất cả pháp đều như hóa u ?

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Đúng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp như hóa, sao lại hỏi rằng ông chúng thánh pháp hay chẳng chúng ?

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Trong tam thừa ông chứng bình đẳng nào ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Phật giới bình đẳng, tôi chứng như vậy.

- Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Ông được cảnh giới Phật ư ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Thế Tôn được thì tôi được”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Đức Như Lai chẳng được cảnh giới Phật ư ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tôn giả ở nơi cảnh giới Thanh Văn có được chăng ?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Thánh giả giải thoát phi đặc phi bất đặc”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Đúng như vậy. Như Lai giải thoát chẳng phải có cảnh giới chẳng phải không cảnh giới”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Ngài chẳng thủ hộ Bồ Tát tâm phát ý mà diễn nói pháp”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Ý Tôn giả thế nào, nếu có y sĩ vì thủ hộ bệnh nhơn mà chẳng cho uống thuốc đắng cay chua chát, đó là chữa lành hay là để chết ?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Đó là để chết khổ chớ chẳng phải ban cho an vui”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Cũng vậy, người thuyết pháp nếu thủ hộ người nghe e rằng họ kinh sợ mà giấu các nghĩa thậm thâm như vậy chỉ dùng văn từ câu nghĩa tạp cận để diễn thuyết thì là trao cho chúng sanh những khổ sanh lão bệnh tử mà chẳng ban cho họ Niết bàn an lạc”.

Lúc nói pháp này, có năm trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải, tám ngàn chu Thiên xa trần rời cấu ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh, bảy trăm Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề phát nguyện rằng đời vị lai chúng tôi sẽ được biện tài như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Ngài há chẳng dùng pháp Thanh Văn để vì người Thanh Văn mà nói ư ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tất cả pháp của các thừa được tôi thừa trên đó”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Ngài là Thanh Văn, là Bích Chi Phật hay là Chánh Đẳng Giác ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tôi là Thanh Văn vì chẳng hơn nơi âm thanh của người

khác mà sanh hiểu biết vậy. Tôi là Bích Chi Phật vì chẳng bỏ đại bi vô sở úy vậy. Tôi là Chánh Đẳng Giác vì chẳng bỏ bốn nguyện vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Ngài làm Thanh Văn thế nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Các chúng sanh kia chưa từng được nghe pháp, vì khiến họ được nghe nên tôi làm Thanh Văn”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Ngài làm Bích Chi Phật thế nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Chúng sanh pháp giới vì làm cho họ hiểu nên gọi tôi là Bích Chi Phật”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Ngài làm Chánh Đẳng Giác thế nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tất cả các pháp, pháp giới bình đẳng, vì biết rõ như vậy nên tôi làm Chánh Đẳng Giác”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Ngài quyết định trụ địa nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tôi trụ tất cả địa vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Ngài cũng trụ phàm phu địa chăng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tôi cũng quyết định trụ phạm phu địa vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Có mật ý gì mà Ngài nói như vậy ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Vì tất cả pháp tự tánh bình đẳng nên tôi nói như vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Nếu tất cả pháp tự tánh bình đẳng thì ở chỗ nào mà lập thành các pháp : đây là Thanh Văn địa, là Bích Chi Phật địa, là Bồ Tát Phật địa ư ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nhu trong thập phương hu không giới mà nói rằng đây là Đông phương hu không, đây là Nam, Tây, Bắc tứ duy thượng hạ phương hu không. Nói có các phương hu không sai biệt như vậy, chẳng phải ở nơi hu không có khác nhau. Vì thế, nên thua Tôn giả ! Y cứ trong tất cả pháp cứu cánh không mà lập thành tướng các địa, cũng chẳng phải không tánh có sai khác vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Ngài đã chứng nhập chánh tánh ly sanh rồi chăng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tôi đã chứng nhập nhưng cũng lại xuất”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Sao đã chứng nhập mà lại còn xuất ?”.

Văn Thù Su Lợi Bồ Tát nói : “Tôn giả nên biết đây là trí huệ phương tiện của Bồ Tát, ở nơi chánh tánh ly sanh như thiết chúng nhập rồi phương tiện mà xuất. Ví như có người rất giỏi thuật bắn tên có một kẻ oán thù, xạ sư này nghĩ muốn giết hại. Xạ sư lại có một con trai rất thương yêu. Bấy giờ con trai ấy đang ở trong đồng hoang, xạ sư nhận lầm là kẻ thù, buông tên ra, đứa con la lên, xạ sư có sức thần tốc vọt đến bên con bắt lấy mũi tên ấy. Cũng vậy, vì điều phục Thanh Văn, Bích Chi Phật nên Bồ Tát nhập chánh vị rồi từ đó mà xuất chẳng sa vào Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa, do nghĩa này mà gọi là Phật địa”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Thế nào mà Bồ Tát được địa ấy ?”.

Văn Thù Su Lợi Bồ Tát nói : “Nếu chư Bồ Tát trụ tất cả địa mà vô sở trụ thì được địa này. Nếu hay diễn nói tất cả địa mà chẳng trụ địa hạ liệt là được địa này. Nếu có tu hành vì hết tất cả chúng sanh phiền não mà pháp giới vô tận, dẫu trụ vô vi mà hành hữu vi, ở trong sanh tử tưởng như vườn nhà chẳng cầu Niết bàn là được địa này. Có bao nhiêu chí nguyện đều khiến viên mãn, được vô ngã nhẫn thành thực chúng sanh là được địa này, có

trí huệ Phật mà chẳng sanh lòng sân hận đối với kẻ vô trí là được địa này, vì người cầu pháp mà chuyển pháp luân nhưng ở nơi pháp giới không có sai biệt tu hành như vậy là được địa này.

Lại nữa, nếu chư Bồ Tát xô dẹp ma oán mà hiện làm tú ma là được địa này”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Hạnh Bồ Tát ấy, tất cả thế gian rất khó tin được”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Đúng như lời Tôn giả, hạnh Bồ Tát ấy siêu quá thế pháp”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : “Ngài nên vì tôi mà nói siêu quá thế gian ấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Luận về thế gian gọi là ngũ uẩn. Trong các uẩn ấy, sắc là tánh khối bọt nước, thọ là tánh bong bóng nước, tưởng là tánh dương diệm, hành là tánh cây chuối, thức là tánh ảo huyền. Như vậy nên biết bốn tánh thế gian là khối bọt bóng nước dương diệm cây chuối ảo huyền, trong ấy không có uẩn không có danh tự uẩn, không có chúng sanh không có danh tự chúng sanh, không có thế gian siêu quá thế gian. Ở nơi ngũ uẩn nếu chánh biết như vậy thì gọi là thắng giải. Nếu chánh thắng giải thì bốn lai

giải thoát. Nếu bốn lai giải thoát thì chẳng tham trước thế pháp. Nếu chẳng trước thế pháp thì là siêu quá thế gian.

Lại này Tôn giả Tu Bồ Đề ! Ngũ uẩn bốn tánh không, nếu bốn tánh không thì không có ngã ngã sở, nếu không có ngã ngã sở thì là vô nhị. Nếu bốn vô nhị thì không có thủ xả, vì không có thủ xả nên không sở trước, vì không sở trước nên siêu quá thế gian.

Lại này Tôn giả Tu Bồ Đề ! Ngũ uẩn ấy thuộc nhơn duyên, nếu thuộc nhơn duyên thì chẳng thuộc ngã chẳng thuộc chúng sanh, nếu chẳng thuộc ngã chúng sanh thì là vô chủ, vô chủ thì vô thủ, vô thủ thì vô tránh. Vô tránh luận là pháp Sa Môn, như tay vẽ trong hư không chẳng có chạm đụng. Tu hành không bình đẳng tánh như vậy thì siêu quá thế gian.

Lại này Tôn giả Tu Bồ Đề ! Ngũ uẩn pháp giới đồng nhập pháp giới thì là không có giới. Nếu không có giới thì không có địa thủy hỏa phong các giới, không ngã chúng sanh thọ mạng, không dục sắc giới vô sắc giới, không hữu vi vô vi sanh tử Niết bàn giới. Nhập giới này rồi thì cùng chung với thế gian mà không

sở trụ. Nếu không sở trụ thì siêu quá thế gian vậy”.

Lúc nói pháp siêu quá thế gian, có hai trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải đồng cử y Uất đa la tăng choàng lên mình Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà đồng thanh xưng rằng : “Nếu người chẳng tin hiểu pháp môn này thì người ấy không chỗ được cũng không chỗ chứng”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi chư Tỳ Kheo : “Các Trưởng Lão ! Các Ngài có chút ít được chứng chẳng ?”.

Chư Tỳ Kheo đáp : “Nếu là kẻ tăng thượng mạn thì có thể nói là có được có chứng. Pháp của Sa Môn không tăng thượng mạn thì không được không chứng. Họ ở chỗ nào mà động niệm tự cho rằng tôi được như vậy tôi chứng như vậy. Nếu ở trong đây mà sanh động niệm là ma nghiệp”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi : “Này chư Trưởng Lão ! Như chỗ hiểu của các Ngài thì được gì chứng gì mà nói như vậy ư ?”.

Chư Tỳ Kheo nói : “Chỉ có đức Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi biết chỗ được chỗ chứng của tôi. Bạch Tôn giả ! Như chỗ tôi hiểu, nếu

chẳng biết rõ tướng khổ, tướng tập, tướng diệt, tướng đạo mà nói rằng khổ ấy tôi phải biết thì là tăng thượng mạn, tập ấy phải dứt, diệt ấy phải chứng, đạo ấy phải tu đều là tăng thượng mạn vậy. Họ chẳng biết rõ tướng khổ tập diệt đạo mà nói rằng khổ tôi đã biết tập tôi đã dứt diệt tôi đã chứng và đạo tôi đã tu đều là tăng thượng mạn vậy.

Thế nào là khổ tướng ? Đó là vô sanh tướng, tập, diệt, đạo tướng cũng vậy.

Nếu là vô sanh tướng thì là vô tướng, trong ấy vô sở đắc, không có chút khổ để biết, tập để dứt, diệt để chứng và đạo để tu. Nếu ở trong nghĩa thánh đế được nói đây mà chẳng kinh chẳng sợ thì chẳng phải tăng thượng mạn, còn nếu có kinh có sợ là tăng thượng mạn vậy”.

Đức Thế Tôn khen chu Tỳ Kheo : “Lành thay, lành thay ! Nầy Tu Bồ Đề ! Trong thời chánh pháp của Phật Ca Diếp, chu Tỳ Kheo ấy đã được nghe Văn Thù Sư Lợi diễn nói pháp thậm thâm ấy. Vì thuở xưa đã tu pháp thậm thâm nên nay được nghe liền tùy thuận mau hiểu rõ. Ở trong pháp của ta theo thứ đệ như vậy, người nghe pháp thậm thâm ấy mà có

thể tin hiểu, tất cả sẽ nhập vào số đại chúng trong pháp của Phật Di Lặc.

Bấy giờ Thiện Đức Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Ngài luôn luôn thuyết pháp tại Diêm Phù Đề, chúng tôi xin thỉnh Ngài đến cung Đâu Suất. Chư Thiên Tử nơi ấy cũng đã trông căn lành rộng lớn từ lâu, họ được nghe pháp sẽ được hiểu rõ. Vì họ ham vui nên không thể đến chỗ Phật nghe pháp để phải mất lợi ích”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền hiện thân biến khiến Thiện Đức Thiên Tử và tất cả chúng hội đều tự cho là mình vào cung trời Đâu Suất, thấy vườn rừng cung điện lâu đài nơi ấy báu đẹp trang nghiêm. Các đài báu từng cấp cao rộng đến hai mươi tầng, các màn lưới báu và các hoa trời bủa khắp mọi nơi, các loài chim lạ bay lượn hòa minh, trong hư không có các thiên nữ rải hoa mạn đà la, ca vịnh khen tặng du hí khoái lạc.

Thấy vậy Thiện Đức Thiên Tử bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Rất hi hữu, bạch Ngài ! Sao chúng tôi đến cung trời Đâu Suất quá mau như vậy, thấy những lâu đài và chư Thiên. Mong Ngài vì họ mà thuyết pháp”.

Tôn giả Tu Bồ Đề bảo Thiên Đức Thiên Tử : “Ông chẳng rời lìa pháp hội mà đến chỗ khác, đó là do Văn Thù Sư Lợi biến hóa khiến ông tự thấy nhập cung trời Đâu Suất”.

Thiên Đức Thiên Tử bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Rất hi hữu, Văn Thù Sư Lợi du hí tam muội thần thông biến hóa, trong một sát na liền khiến toàn đại hội này đều nhập cung trời Đâu Suất”.

Đức Phật phán : “Này Thiên Đức Thiên Tử ! Ông đâu thấy thần thông biến hóa của Văn Thù Sư Lợi. Như chỗ ta biết thì Văn Thù Sư Lợi nếu muốn đem hằng sa Phật độ công đức trang nghiêm tập hợp tại một Phật độ thì liền có thể hiện được. Ông ấy hoặc dùng đầu ngón tay cất hằng sa Phật độ qua khỏi hằng sa Phật độ ở thượng phương rồi đặt tại hư không. Hoặc ông ấy đem nước của tất cả đại hải trong các Phật độ để vào một lỗ lông mà loài thủy tộc không hề thấy chật hẹp và đều tự thấy chẳng rời khỏi biển. Hoặc ông ấy đem tất cả núi Tu Di trong các thế giới để vào trong một hột cải mà chư Thiên ở núi Tu Di đều tự cho mình vẫn ở bốn cung. Hoặc ông ấy đem tất cả ngũ đạo chúng sanh trong các thế giới đặt trong bàn tay ông cho hưởng đồ

dùng đẹp báu như côi nước Nhứt Thiết Lạc Trang Nghiêm. Hoặc ông ấy đem tất cả khối lửa trong các thế giới để vào trong một khăn bông dàu la. Hoặc ông ấy dùng một lỗ lông có thể che đầy tất cả nhứt nguyệt của các thế giới. Tùy chỗ đáng nên làm ông ấy đều làm được cả”.

Lúc bấy giờ ác ma hóa làm Tỳ Kheo bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi muốn thấy Văn Thù Sư Lợi hiện tiền làm những thần thông biến hóa ấy, cần gì phải tuyên lời hư vọng như vậy mà các thế gian khó tin được”.

Đức Thế Tôn bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Ông nên ở trong chúng hội này mà hiện thần biến”.

Văn Thù Sư Lợi chẳng rời chỗ ngồi, nhập tâm tự tại nhứt thiết pháp trang nghiêm tam muội, liền thị hiện thần biến đúng như lời đức Phật đã trình bày.

Ma cùng chúng hội và Thiện Đức Thiên Tử đều thấy. Đại chúng khen chưa từng có và đồng nói rằng : “Lành thay lành thay, do đức Phật xuất hiện mà có bậc Chánh sĩ này ở trong thế gian khai diễn pháp môn thâm thâm hiện các thần biến”.

Do oai thần của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ác ma bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Rất hi hữu, Văn Thù Sư Lợi có thần thông như vậy, nay chúng hội này cũng đều hi hữu vì tin hiểu được thần thông biến hóa của Văn Thù Sư Lợi vậy. Bạch đức Thế Tôn ! Dầu cho có hằng hà sa ác ma cũng chẳng lưu nạn được các thiện nam tử thiện nữ nhơn tin hiểu này. Tôi cũng là ác ma Ba Tuần hằng tìm dịp hại Phật náo loạn chúng sanh. Từ đây về sau tôi lập thế nguyện : nếu xứ nào có pháp môn này lưu hành mà có người tin hiểu ưa thích thọ trì đọc tụng diễn nói, thì ngoài trăm do tuần bốn phía chỗ ấy, tôi chẳng đi qua trong đó.

Bạch đức Thế Tôn ! Nhưng quyến thuộc tôi có kẻ muốn đoạn diệt pháp Như Lai nên khiến người tu hành tâm niệm tán loạn, vì hàng phục họ nên tôi nói đà la ni chú. Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn ở nơi pháp môn này biên chép đọc tụng vì người diễn thuyết, chu Thiên ma sẽ được lợi lành khiến người thuyết pháp thân tâm vui đẹp siêng năng tu tập, cũng ban cho vô ngại biện tài và đà la ni cùng thừa sự cung cấp y phục ẩm thực ngọc cù thang được chẳng để thiếu thốn”.

Ba Tuần liền nói chú rằng : “Đất diệt tha, a mạt lệ, tì mạt lệ, thế đa đê, a yết tì, thị đa thiết đồ rô, thệ duệ đồ dã phiệt đê, bộ đa phiệt đê già mẽ lệ, phiến đê, tô phổ đê, phổ phổ tế, địa rị tô khô, vị đê, khả nghê, mẽ tẩy lễ, ương củ lệ bạt lệ, hô lô hốt lệ, sách hê, thâu thú mẽ đê địa rị, a na phiệt đê đê đê sử tra nê, khát lợi đa rị đê, khát rị đa phí đê, phì lô giá đô phí đê mạn đất ra bột trì na đà lộ ca, á bạt la mục đa ế phạ tô rị gia.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn chuyên tinh thọ trì đà la ni này thì tâm họ chẳng tán loạn thường được Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già thủ hộ, tất cả ác quỷ không làm hại được”.

Lúc ma Ba Tuần nói chú ấy, cõi Đại Thiên chấn động sáu cách.

Đức Thế Tôn khen ma Ba Tuần : “Lành thay lành thay, này Ba Tuần ! Biện tài của ông nên biết đó là cảnh giới thần thông của Văn Thù Sư Lợi”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hiện thần thông và ma Ba Tuần nói chú, có ba vạn hai ngàn chư Thiên phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nhiếp thần lục lại khiến đại chúng tự thấy như cũ.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Thiên Đức Thiên Tử : “Ông đến trời Đâu Suất phổ cáo cho Thiên chúng hay rằng tôi sẽ đến đó”.

Thiên Đức Thiên Tử cùng quyến thuộc đánh lễ chun Phật và Bồ Tát, Thanh Văn đại chúng rồi bỗng ẩn mất, giây lát về đến cung trời Đâu Suất phổ cáo khắp Thiên chúng rằng : “Chư Thiên chúng nên biết Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát vì thương xót Thiên chúng nên muốn đến đây. Thiên chúng phải nên bỏ các dục lạc lìa xa kiêu mạn, cung kính tôn trọng tùy thuận nghe pháp”.

Thiên Đức Thiên Tử trang nghiêm đạo tràng đúng theo pháp rồi chấp tay thỉnh rằng : “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nay đã đến giờ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng một vạn Bồ Tát và năm trăm đại Thanh Văn cùng Thiên Long Bát Bộ lễ chun đức Phật rồi ẩn, hiện đến cung trời Đâu Suất theo thứ tự ngồi nơi đạo tràng. Các đại chúng đều nghe trời Tứ Thiên Vương, trời Đạo Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa, trời Ma Chủng, Phạm Chúng đến trời Hữu Đảnh xướng

nhau rằng : “Nay Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở tại cung trời Đâu Suất sắp muốn thuyết pháp”. Chư Thiên nghe lời xướng nầy có vô số trăm ngàn đồng đến tập hội, cả cung trời Dục giới không đủ chỗ dung thọ. Do thần lực của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khiến chư Thiên chúng tự thấy rộng rãi không trở ngại nhau.

Thiện Đức Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Đại chúng đã vân tập xong xin Ngài thuyết pháp cho”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Thiện Đức Thiên Tử : “Có bốn pháp Bồ Tát an trụ chẳng phóng dật thì hay nhiếp thủ tất cả Phật pháp : một là an trụ giới luật mà đủ đa văn, hai là an trụ thiên định mà hành trí huệ, ba là an trụ thần thông mà khởi đại trí, bốn là an trụ tịch tĩnh mà thường quan sát.

Nầy Thiên Tử ! Có tám pháp nhập vào giới luật : thân thanh tịnh, ngũ thanh tịnh, ý thanh tịnh, kiến thanh tịnh, đầu đà công đức thanh tịnh, mạng thanh tịnh, bỏ lìa tất cả dị tướng đem lợi cầu lợi thanh tịnh và chẳng xả bỏ Nhứt thiết trí tâm thanh tịnh. Đây là tám pháp nhập vào giới luật.

Lại có tám pháp nhập vào đa văn : tôn trọng, khiêm hạ, phát khởi tinh tiến, chẳng mất chánh niệm, nghe pháp liền thọ trì, tâm khéo quan sát, đem pháp được nghe dạy lại kẻ khác và chẳng tự khen mà chê người. Đây là tám pháp nhập vào đa văn.

Lại có tám pháp nhập vào thiên định : tịch tĩnh, ở a lan nhã, bỏ lìa ồn ào, chẳng nhiễm cảnh giới, thân tâm khinh an, tâm duyên định cảnh, tuyệt các tướng âm thanh, bớt ăn uống vừa nuôi thân và chẳng lấy thánh lạc. Đây là tám pháp nhập vào thiên định.

Lại có tám pháp nhập vào trí huệ : uẩn thiện xảo, giới thiện xảo, xứ thiện xảo, các duyên khởi thiện xảo, đế thiện xảo, tam thế thiện xảo, tất cả thừa thiện xảo và tất cả Phật pháp thiện xảo. Đây là tám pháp nhập vào trí huệ.

Lại có tám pháp nhập vào thần thông : Thiên nhãn thông vì thấy không chướng ngại, Thiên nhĩ thông vì nghe không chướng ngại, Tha tâm thông vì quan sát tâm tất cả chúng sanh, Túc mạng thông vì ghi nhớ tiền tế, Thần túc thông vì thị hiện tất cả thần biến, Lưu tận thông vì hết sạch tất cả lậu chúng sanh, chẳng

trụ phiền não chẳng thủ giải thoát vì phương tiện lực và chẳng y Thanh Văn giải thoát mà nhập Niết bàn. Đây là tám pháp nhập vào thần thông.

Lại có tám pháp hay nhập vào trí : khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, nhơn trí, duyên trí, thế trí và nhứt thiết trí. Đây là tám pháp hay nhập vào trí.

Lại có tám pháp nhập vào tịch tĩnh : nội tịch tĩnh, ngoại tịch tĩnh, ái tịch tĩnh, thủ tịch tĩnh, hữu tịch tĩnh, sanh tịch tĩnh, tất cả phiền não tịch tĩnh và tam giới tịch tĩnh. Đây là tám pháp nhập vào tịch tĩnh.

Lại có tám pháp nhập vào quan sát : giới, văn, thiền định, trí huệ, thần thông, trí, tịch diệt và bất phóng dật. Đây là tám pháp nhập vào quan sát.

Nầy Thiên Tử ! Vì Bồ Tát an trụ bốn pháp ấy chẳng phóng dật nên chu Phật Bồ đề và pháp Bồ đề phần đều sẽ được tất cả. Thế nên y nơi bất phóng dật nầy mà an trụ vậy.

Chu Thiên Tử y nơi bất phóng dật thì ba điều vui thường chẳng tổn giảm, đó là thiên lạc, thiền định lạc và Niết bàn lạc.

Chư Thiên Tử y nơi bất phóng dật mà an trụ lại là được ba thứ khổ, đó là khổ khổ, hành khổ và hoại khổ. Lại siêu được ba thứ bố úy, đó là địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Lại siêu được tam hữu, đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Lại là được tam cầu, đó là tham cầu, sân cầu và si cầu. Lại sẽ được viên mãn ba học xú, đó là tăng thượng giới, tăng thượng tâm và tăng thượng huệ. Lại thường được cúng dường Tam bửu, đó là Phật bửu, Pháp bửu và Tăng bửu. Lại được là ba thứ chuống Ba la mật, đó là tự xan lẫn, ganh ghét người bố thí và tùy thuận kẻ xan lẫn. Tự phá giới, ghét người trì giới và tùy thuận kẻ phá giới. Tự sân, ghét người nhẫn nhục và tùy thuận kẻ sân. Tự giải đãi, ghét người tinh tiến và tùy thuận kẻ giải đãi. Tự tán loạn, ghét người thiền định và tùy thuận kẻ tán loạn. Tự không trí huệ, ghét người trí huệ và tùy thuận kẻ không trí huệ.

Lại nầy chư Thiên Tử ! Y nơi bất phóng dật mà an trụ thì sẽ được ba thứ trợ bạn Ba la mật : đó là bố thí tăng trưởng, chẳng cầu quả báo và hồi hướng Bồ đề. Giới tăng trưởng, chẳng cầu sanh thiên và hồi hướng Bồ đề. Nhẫn nhục tăng trưởng, với tất cả chúng sanh chẳng

có lòng hại và hồi hướng Bồ đề. Tinh tiến tăng trưởng, trồng các thiện căn không nhàm đủ và hồi hướng Bồ đề. Thiền định tăng trưởng, tâm chẳng tán loạn và hồi hướng Bồ đề. Trí huệ tăng trưởng, thường tu thiện nghiệp và hồi hướng Bồ đề.

Nầy chư Thiên Tử ! An trụ pháp bất phóng dật thì tăng trưởng tất cả thiện pháp được đức Phật hứa khả.

Lại tất cả pháp như hư không, bốn pháp chánh cần đây phải thường quan sát :

Đó là các pháp tánh vô tác, điều bất thiện chưa sanh vì chẳng sanh nó nên phát khởi tinh tiến.

Pháp tánh thanh tịnh, điều bất thiện đã sanh vì trừ diệt nó nên phát khởi tinh tiến.

Pháp tánh tịch tĩnh, điều thiện chưa sanh vì khiến được sanh nên phát khởi tinh tiến.

Pháp tánh vô xứ vô hành, điều thiện đã sanh vì an trụ chẳng mất mà phát khởi tinh tiến.

Đây là bốn chánh cần của Bồ Tát được Phật ấn khả vậy.

Lại nầy chư Thiên Tử ! Pháp tánh bình đẳng vô sanh vô diệt, vì y pháp tánh vô sở

đắc nầy mà chẳng làm các điều ác vì thuận pháp tánh mà siêng tu các điều lành. Tu như vậy là vô sở tu.

Lại ở nơi tất cả pháp chẳng thủ chẳng xả, đây gọi là chánh cần vậy.

Lại nữa, nầy chư Thiên Tử ! Nên quán Tứ niệm xứ : đó là không thân trụ xứ, không thọ trụ xứ, không tâm trụ xứ, không pháp trụ xứ. Không chỗ trụ, không chỗ kiến lập, đây gọi là niệm xứ.

Lại nên quán Tứ như ý túc : một là thân tâm chẳng giải đãi vì thích muốn tu các pháp lành vậy, hai là vì thành thực các chúng sanh mà phát khởi tinh tiến dứt tham dục vậy, ba là vì tất cả pháp bất khả đắc mà chúng các Phật pháp vậy, bốn là vì tâm như huyễn hóa pháp vô sở y nên siêu quá tất cả thủ trước vậy.

Lại nên quán Ngũ căn : một là tín căn, vì quyết định an trụ trong các pháp làm thượng thủ vậy ; hai là tinh tiến căn, vì tu khắp các hạnh để thành tựu Phật thân vậy ; ba là niệm căn, vì đầy đủ các pháp tâm khéo điều nhu không quên mất vậy ; bốn là định căn, vì xa rời phan duyên chẳng tùy theo hôn trầm thù miên vậy ; năm là huệ căn, vì quyết đoán các

pháp chánh quán hiện tiền chẳng theo nơi người khác vậy.

Lại nên quán Ngũ lực, đó là an trụ trong các pháp tánh như vậy thì tất cả phiền não không trở hoại được nên gọi là lực.

An trụ các lực ấy bèn được thắng pháp như thiệt biết rõ phi dị phi như nên gọi là giác phần.

Nếu ở nơi các pháp tùy thuận biết rõ, do nơi đạo hạnh ấy mà thứ đệ tu hành thông đạt bí mật ở nơi pháp bất động thì gọi là Thánh đạo.

Nầy chư Thiên Tử ! Vì thế nên phải tu ba mươi bảy phẩm Bồ đề phần pháp như vậy vượt hơn các công hạnh không còn chướng ngại trí huệ sáng rõ cứu cánh tịch tĩnh.

Thế nào gọi là cứu cánh tịch tĩnh ? Nghĩa là các pháp không khởi không tận, vì không tận nên không tác, vì không tác nên cũng chẳng phải không tác, không thọ, không kẻ thọ, không thi thiết, đây gọi là cứu cánh tịch tĩnh vậy”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp nầy, có vạn hai ngàn Thiên Tử ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh.

Thiên Đức Thiên Tử hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bồ Tát tu tập nơi đạo thế nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Nếu Bồ Tát chẳng bỏ sanh tử mà làm cho chúng sanh nhập nơi Niết bàn, chẳng bỏ ái thủ mà độ chúng sanh làm cho họ đứng nơi thánh đạo thì gọi là Bồ Tát tu tập nơi đạo vậy.

Lại người tu tập nơi đạo là thiện xảo an trụ tánh không thanh tịnh. Tại sao ? Vì Bồ Tát dùng tâm tịch tĩnh thấy tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, rồi vì các chúng sanh chấp kiến an trụ tùy miên không có phương tiện mà diễn nói các pháp tự tánh không. Tại sao ? Vì các chúng sanh ấy ở trong tự tánh không mà sanh chấp kiến vậy.

Bồ Tát này dùng vô tướng vô nguyện tất cả pháp tự tánh bất sanh, vì các phàm phu từ lâu quen theo phiền não sanh diệt chấp kiến, ở nơi vô sanh này làm cho họ tin ưa mà ở nơi sanh diệt cũng không chỗ động. Đây gọi là Bồ Tát tu tập nơi đạo vậy.

Này Thiên Tử ! Nên thấy đạo khứ lai của Bồ Tát.

- Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là đạo khú lai của Bồ Tát ?

- Này Thiên Tử ! Chư Bồ Tát vì chúng Bồ đề mà đi, vì như chỗ nên thuyết pháp mà đến. Vì được các thiền định giải thoát mà đi, vì hiện sanh trong dục giới mà đến. Vì nhập vào thánh đạo nên đi, vì đại bi thành thực chúng sanh nên đến. Vì được vô sanh pháp nhẫn mà đi, vì nhẫn thọ chúng sanh nên đến. Vì nơi tất cả pháp xuất ly nên đi, vì độ chúng sanh nên đến. Vì thệ nguyện kiên cố mà đi, vì thệ nguyện không tự tánh mà đến. Vì ba giải thoát môn mà đi, vì thọ sanh mà đến. Vì Bồ đề đạo tràng nên đi, vì an lập chúng sanh nơi Bồ đề nên đến. Đây gọi là đạo khú lai của Bồ Tát vậy”.

Lúc nói Bồ Tát đạo này, có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Thiện Đức Thiên Tử hỏi : “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Chúng tôi có được nghe thế giới tên là Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh. Thế giới ấy ở đâu, đức Như Lai nào hiện thuyết pháp nơi ấy ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Thế giới Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh

ấy ở Thượng phương quá đây mười hai hàng hà sa Phật độ, đức Phổ Hiền Như Lai thuyết pháp trong ấy”.

Chư Thiên Tử đồng thanh nói : “Chúng tôi muốn thấy thế giới ấy và đức Phổ Hiền Như Lai”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nhập quang minh trang nghiêm tam muội, do sức tam muội phóng đại quang minh chiếu qua mười hai hàng hà sa thế giới chiếu khắp thế giới Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh. Chư Bồ Tát ở đó hỏi duyên có quang minh ấy. Đức Phổ Hiền Như Lai bảo rằng ở Hạ phương quá mười hai hàng hà sa Phật độ có thế giới tên Ta Bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hiện tại thuyết pháp. Nơi đó có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi nhập quang minh trang nghiêm tam muội phóng đại quang minh chiếu khắp vô lượng Phật độ mười phương, quang minh ấy chiếu đến nơi này.

Chư Bồ Tát bạch Phổ Hiền Như Lai rằng : “Chúng tôi muốn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi”. Đức Phổ Hiền Như Lai liền phóng đại quang minh chiếu mười hai hàng hà sa thế giới Hạ phương đến Ta Bà

thế giới cho chư Bồ Tát ấy đều thấy rõ Phật và chúng hội bên này.

Phổ Hiền Như Lai hỏi chư Bồ Tát : “Ai có thể qua được thế giới Ta Bà kia ?”.

Trì Pháp Cự đại Bồ Tát bạch rằng : “Tôi có thể qua được”.

Phổ Hiền Như Lai bảo rằng : “Nay đã phải giờ”.

Trì Pháp Cự đại Bồ Tát cùng với mười ức Bồ Tát ẩn nơi ấy mà hiện đến cung trời Đâu Suất phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới.

Cả chúng hội Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hù La Già, Thích, Phạm, Hộ Thế chư Thiên Tử và chư Thanh Văn, chư Bồ Tát đều được chưa từng có đồng nói rằng : “Chư Bồ Tát này du hí thân thông rất là hi hữu”.

Nhơn quang minh ấy mà chúng hội thấy thế giới Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh và Phổ Hiền Như Lai, cõi ấy trang nghiêm dầu trong một kiếp nói cũng chẳng hết được.

Trong lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hiện thân biến, có bảy na do tha Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Trì Pháp Cự Bồ Tát nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Nên cùng đến đánh lễ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn”.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát với chư Thiên Tử đáng được độ thì đều độ rồi, liền cùng Trì Pháp Cự Bồ Tát và đại chúng về đến chỗ Phật lễ chun Phật xong ở qua một phía.

Trì Pháp Cự Bồ Tát bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Phổ Hiền Như Lai thăm hỏi đức Thế Tôn ít bịnh ít não khởi cư khinh lợi an lạc hành chăng ?”.

Đức Phật phán bảo chúng hội : “Nầy đại chúng ! Văn Thù Sư Lợi và Trì Pháp Cự đây thần thông biến hóa trí huệ quang minh thành thực chúng sanh phụng sự chư Phật, tất cả Bồ Tát chẳng biết được biên tế trí huệ phương tiện thâm nhập của hai Chánh sĩ nầy. Các thiện nam tử phải nên học những thần thông trí huệ phụng sự chư Phật thành thực chúng sanh của Văn Thù Sư Lợi và Trì Pháp Cự cùng chư đại Bồ Tát. Chư Chánh sĩ nầy đã vô số kiếp từ một Phật độ đến một Phật độ thường làm Phật sự.

Nếu có chúng sanh nào nhập vào cảnh giới của chư Chánh sĩ này thì đương lai chẳng còn đọa nơi ma giới”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan : “Này A Nan ! Ông khéo thọ trì pháp môn này để chẳng dứt giống Tam bửu vậy”.

Bấy giờ Trì Pháp Cụ Bồ Tát từ pháp hội dậy cùng các quyến thuộc trở về bốn quốc.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Đức Thiên Tử, Trưởng giả A Nan, tất cả thế gian Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI THIÊN ĐỨC THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI LĂM

HẾT



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
DUYÊN KHỞI
THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe một lúc đức Bà Già Bà ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng Tỳ Kheo sáu vạn hai ngàn người câu hội đều là bậc Đại Đức có đủ thần thông, các bậc đại Thanh Văn làm thượng thủ.

Còn có bốn vạn hai ngàn Bồ Tát ma ha tát, tên các Ngài là : Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Sư Tử Tràng Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Biện Tụ Vương Bồ Tát, Đà La Ni Tự Tại Vương Bồ Tát, Thiện Trượng Phu Bồ Tát, Tu Di Đảnh Bồ Tát, Tu Di Tràng Bồ Tát, Bất Khả Động Bồ Tát, Thiện Tư Nghĩa Bồ Tát, Thiện Tư Nghĩa Ý Bồ Tát, Thiện Tư Duy Bồ Tát, Tư Tâm Bồ Tát,

Dũng Ý Bồ Tát, Thiện Tư Bồ Tát, Bửu Kế Bồ
 Tát, Sơn Tướng Kích Vương Bồ Tát, Bửu Thủ
 Bồ Tát, Bửu Ý Bồ Tát, Bửu Ấn Thủ Bồ Tát,
 Thường Cử Thủ Bồ Tát, Thường Hạ Thủ Bồ Tát,
 Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Độ Chúng Sanh Bồ
 Tát, Thượng Tinh Tiến Bồ Tát, Như Ngôn Hành
 Bồ Tát, Thượng Nguyên Bồ Tát, Đăng Thủ Bồ
 Tát, Tâm Bình Đăng Bồ Tát, Trừ Ác Đạo Bồ
 Tát, Trừ Chu Ưu Âm Bồ Tát, Bất Xả Trọng
 Đảm Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Nguyệt Tạng
 Bồ Tát, Kim Cương Bộ Bồ Tát, Vô Biên Bộ Bồ
 Tát, Vô Lượng Bộ Bồ Tát, Bất Động Hành Bộ
 Bồ Tát, Hu Không Tạng Bồ Tát, Thắng Ý Bồ
 Tát, Ích Ý Bồ Tát, Tăng Thượng Ý Bồ Tát, Thành
 Hạnh Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Nguyệt Quang
 Bồ Tát, Nguyệt Tràng Bồ Tát, Quang Đức Bồ
 Tát, Minh Chiếu Bồ Tát, Dũng Bộ Bồ Tát, Sư
 Tử Phấn Tấn Hống Âm Bồ Tát, Vô Ngại Biện
 Bồ Tát, Tương Ung Biện Bồ Tát, Thiệp Tật
 Biện Bồ Tát, Tối Thắng Bồ Tát, Ế Nhứt Nguyệt
 Quang Bồ Tát, Vô Phan Duyên Bồ Tát, Vô Trước
 Ý Bồ Tát, Thường Tiểu Bồ Tát, Hỷ Căn Bồ Tát,
 Trừ Chu Chuống Cái Bồ Tát, Chuyển Nữ Thân
 Bồ Tát, Ma Ni Châu Bồ Tát, Đăng Minh Bồ
 Tát, Tì Lô Giá Na Bồ Tát, Hỏa Diệm Bồ Tát,
 Chúng Thắng Vương Bồ Tát, Thâm Thuyết Giả

Bồ Tát, chu đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.

Còn có Tứ Thiên Đại Vương, Đạo Lợi Thiên Vương, Ta Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương cùng sáu vạn chư Thiên câu hội.

Còn có Thiên Trụ Ý Thiên Tử, Thiên Đức Thiên Tử, Đại Tự Tại Thiên Tử cùng ba vạn Thiên Tử câu hội. Chư Thiên Tử này đã an trụ lâu nơi Bồ Tát đạo.

Còn có hai vạn A Tu La Vương, La Hầu A Tu La Vương và Tu Di A Tu La Vương làm thượng thủ, cũng đã an trụ lâu nơi Bồ Tát đạo.

Còn có sáu vạn đại Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương và Thắng Nguyệt Long Vương làm thượng thủ, cũng đã an trụ Bồ Tát đạo.

Ngoài ra còn vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già úc trăm ngàn chúng, nhần đến tất cả Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di vô lượng đại chúng đều đến tập hội.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn do vô lượng trăm ngàn đại chúng như vậy vây quanh lúc đang

thuyết pháp, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở nơi thất của Ngài nhập tam muội tên Vô Tránh Trừ Tâm yên lặng bất động. Văn Thù Sư Lợi nhứt tâm an tường từ tam muội dậy, liền đó vô lượng vô biên thế giới chấn động sáu cách.

Văn Thù Sư Lợi khởi tam muội rồi suy nghĩ rằng : Trong vô lượng vô biên thế giới ấy mới có một Phật Như Lai xuất thế như hoa ưu đàm ít khi xuất hiện. Chư Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác như vậy rất hi hữu rất khó xuất hiện, pháp được nói ra dứt hết sanh tử tịch diệt Niết bàn chẳng thể nghĩ lường, không có phân biệt rất sâu không thể dự khó hiểu khó biết. Nhưng vì chư Phật chẳng xuất thế thì chẳng được nghe. Vì chẳng được nghe pháp nên chúng sanh khổ khó cùng tận được. Nay tôi nên đến chỗ đức Như Lai để hỏi nghĩa ấy. Do hỏi nghĩa ấy mà khiến các chúng sanh thành tựu thiện căn, cũng làm cho tất cả người hành Bồ Tát đạo ở nơi các Phật pháp thậm thâm bất tư nghị nghĩa ấy không còn nghi hoặc và đều được thành mãn Phật Bồ đề sự. Nhưng các chúng sanh ở thế giới Ta Bà này nhiều tham dục sân khú ngu si dứt pháp lành ngoan độn dối trá không có tâm si ngã mạn cống cao xa rời chư Phật trái pháp chống Tăng

khiến họ được nghe diệu pháp thậm thâm như vậy để được trí nhân thanh tịnh. Nay tôi còn phải vân tập chúng Bồ Tát mười phương để đều được nghe đức Như Lai nói pháp môn vi diệu ấy mà chúng thâm pháp nhẫn.

Suy nghĩ như vậy rồi, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nhập tam muội tên Phổ quang vô cấu trang nghiêm phóng đại quang minh chiếu Đông phương hằng hà sa Phật độ, cũng chiếu cả Nam Tây Bắc phương tứ duy thượng hạ hằng hà sa Phật độ, trong ấy bao nhiêu chỗ u ám ẩn khuất gộp núi rừng cây các núi lớn nhỏ như Mục Chơn Lân Đà Sơn, Ma Ha Mục Chơn Lân Đà Sơn, Thiết Vi Sơn, Đại Thiết Vi Sơn và các Hắc Sơn, Tu Di Sơn, Đại Tu Di Sơn, quang minh ấy chiếu suốt không chướng ngại.

Nơi hằng hà sa thế giới mười phương ấy hiện có Phật thuyết pháp, đệ tử thị giả đều bạch hỏi Phật mình về nhơn duyên có đại quang minh như vậy : “Bạch đức Thế Tôn ! Nhơn duyên gì mà có đại thoại quang minh như vậy hiện ra thế gian. Bạch Thế Tôn ! Tôi từ xưa chưa từng nghe thấy quang minh như vậy thanh tịnh vi diệu. Bạch đức Thế Tôn ! Đó là quang minh gì mà làm cho chúng tôi

rất hoan hỉ tâm được thanh tịnh cũng khiến các chúng sanh không còn tham sân si các ác phiền não. Quang minh này ai làm ra ai gia trì nó mà chiếu đến đây ?”.

Thập phương chư Phật kia yên lặng không đáp.

Lúc ấy tất cả âm thanh trong thập phương thế giới, những là thiên âm thanh, long âm thanh đến bát bộ chúng âm thanh, nhơn phi nhơn âm thanh, tượng mã các loài thú điều v.v... đều ngưng bật. Tất cả âm thanh của gió lửa sóng nước âm nhạc ca vịnh do thần lực của Phật lúc ấy đều ngưng bật.

Các đệ tử thị giả lại bạch chư Phật mình : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngưỡng mong đại từ vì thương xót tất cả Thiên Nhơn, vì an lạc tất cả Thiên Nhơn, vì lợi ích tất cả Thiên Nhơn mà vì chúng tôi tuyên nói quang minh ấy từ đâu chiếu khắp các Phật độ”.

Bấy giờ thập phương chư Phật liền dùng tất cả Phật thanh trong hằng hà sa thế giới đều đồng phạm âm như một miệng Như Lai tuyên nói, sự việc được nói cũng không sai khác đều đồng báo cáo với thị giả của mình. Đương lúc chư Phật phát thanh báo cáo thì

tất cả thế giới chấn động sáu cách, trăm ngàn kỹ nhạc đồng thời trỗi lên, tất cả âm nhạc của Thiên Long Bát Bộ chẳng đánh mà đều tự kêu. Trong tất cả tiếng nhạc ấy đều phát ra pháp âm : đó là tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng không vô tướng vô nguyên, tiếng ly dục, tiếng giải thoát, tiếng pháp giới, tiếng nhu nhu, tiếng thiết tể, tiếng Đàn Ba la mật Thi Ba la mật Nhẫn Ba la mật Tiến Ba la mật Thiên Ba la mật Bát Nhã Ba la mật, tiếng đại từ bi hỉ xả, tiếng hòa hiệp, tiếng lợi ích, tiếng xuất ly, phát ra tiếng trăm ngàn Phật pháp như vậy. Lúc pháp âm phát xuất như vậy, có vô lượng a tăng kỳ ức na do tha trăm ngàn chúng sanh đều phát tâm Vô thượng Bồ đề và đều an trụ bất thối chuyển, cũng có người thành Bích Chi Phật, thành Thanh Văn, thành Phạm Vương, Đế Thích, Chuyển Luân Vương.

Thập phương chư Phật đều bảo thị giả đệ tử mình rằng : “Nầy thiện nam tử ! Ông chớ thỉnh hỏi sự ấy. Tại sao ? Vì nhơn duyên quang minh ấy chẳng phải cảnh giới của hàng Thanh Văn Bích Chi Phật, nếu nay ta nói thì thế gian, Trời Người Bát Bộ sẽ mê muội. Vì vậy mà ông chớ nên thỉnh hỏi sự ấy. Chư Phật Thế Tôn

nếu nói nhơn duyên của quang minh ấy thì hay sanh và thành tựu bất khả tư nghị các thắng thiện căn. Cũng do bất tư nghị các thắng thiện căn mà xuất sanh những hạnh Ba la mật bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí huệ. Các hạnh như vậy chính là do quang minh ấy xuất sanh và thành tựu. Chư Phật chúng ta hoặc một kiếp hay giảm một kiếp nói khen công đức quang minh ấy cũng chẳng cùng tận. Lại đem các thiện căn lực từ bi hỉ xả như vậy cùng chung huân tu khiến quang minh ấy hay sanh hoan hỷ”.

Thị giả đệ tử của chư Phật mười phương lại hai ba phen ân cần thưa thỉnh : “Ngưỡng mong đức Thế Tôn vì thương xót hàng Thiên Nhơn, vì an lạc hàng Thiên Nhơn, vì lợi ích hàng Thiên Nhơn, vì thành thực các thiện căn cho chư Bồ Tát mà vì chúng tôi nói nhơn duyên của quang minh ấy”.

Chư Phật thập phương đều bảo chư thị giả : “Thiện nam tử ! Ông nên lắng nghe sẽ vì ông mà nói.

- Vâng bạch đức Thế Tôn ! Nguyện thích muốn nghe.

Chư Phật thập phương đều bảo thị giả mình rằng : “Nầy thiện nam tử ! Có thể giới tên Ta Bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện đời ngũ trược. Chúng sanh cõi ấy phần đông có tham dục sân khuể ngu si phiền não khổ bách, không cung kính chẳng tầm sĩ làm nhiều sự bất thiện. Đức Phật ấy hay ở trong đời ác ngũ trược như vậy thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiện tại thuyết pháp cho đại chúng tại đó. Phật Thích Ca Mâu Ni có một đại đệ tử Bồ Tát Ma Ha Tát tên Văn Thù Sư Lợi có đại công đức đủ đại trí huệ tinh tiến dũng mãnh có oai thần lớn, hay khiến chư Bồ Tát hoan hỷ, hay khiến chư Bồ Tát đầy đủ tu hành, hay khiến chư Bồ Tát tăng trưởng oai lực, hay khiến chư Bồ Tát phát cần dũng mãnh, hay khéo phân biệt tất cả pháp cú, hay đạt vô ngại trí huệ Ba la mật, hay đầy đủ vô ngại biện tài, nơi các đà la ni được tự tại, đã hoàn toàn thành mãn tất cả Bồ Tát công đức bất tư nghị. Nay Bồ Tát ấy sắp muốn thỉnh hỏi Thích Ca Mâu Ni Như Lai pháp môn thậm thâm để chư Bồ Tát thiện căn thành thực để hành Bồ Tát thừa đầy đủ các Phật pháp bất tư nghị ấy. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát phóng quang minh

này là muốn vân tập vô lượng a tăng kỳ các chúng Bồ Tát ở thập phương thế giới để cho chư Bồ Tát được thắng pháp. Do đó mà Bồ Tát ấy phóng đại quang minh chiếu các Phật độ như vậy”.

Chư thị giả lại bạch hỏi Phật mình rằng : “Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ấy trụ tam muội nào để phóng đại quang minh này ?”.

Chư Phật mười phương đều bảo thị giả mình : “Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ấy nhập tam muội tên Phổ Minh vô cấu trang nghiêm mà phóng quang minh ấy”.

Chư thị giả bạch Phật mình : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chưa bao giờ được thấy quang minh như vậy, rất thanh tịnh hay khiến thân tâm hoan hỉ !”.

Chư Phật lại bảo thị giả mình : “Phải chăng Bồ Tát ấy muốn dạy chư Bồ Tát phát khởi tu hành, phải chăng Bồ Tát ấy muốn vân tập chúng Bồ Tát, phải chăng Bồ Tát ấy muốn vân tập chúng Bồ Tát để tuyên nói kinh điển vi diệu như thế này !”.

Bấy giờ vô lượng bất tư nghị hằng hà sa thế giới, trong mỗi thế giới có vô lượng a tăng kỳ chúng Bồ Tát đều đến chỗ Phật mình mà

bạch hỏi nhơn duyên quang minh ấy và đều mong muốn đến thế giới Ta Bà để được lễ kính Phật Thích Ca Mâu Ni và nghe Phật thuyết pháp cùng được thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và chúng hội Bồ Tát ! Chư Phật đều bảo chúng Bồ Tát mình : “Chư thiện nam tử ! Muốn đi thì tùy ý, nay đã phải lúc”.

Mười phương vô lượng vô số bất tu nghị bất khả kể bất khả xưng bất khả lượng ức na do tha bá thiên tần bà la chư đại Bồ Tát liền ẩn nơi thế giới mình, rồi như trong thời gian lục sĩ co duỗi cánh tay, hiện ra tại thế giới Ta Bà đến trước Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Trong lúc ấy có vị mưa các thứ hương : hương xoa, hương bột, hương kết thành vòng. Có vị mưa các thứ hoa vi diệu : hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lị, hoa chiêm ba ca, hoa ba tra lợi, hoa đà nô ca lợi, hoa a tha mục đa ca, hoa tô ma na, hoa bà lợi sư ca, hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa ba lô sa, hoa ma ha ba lô sa, hoa chiêm đà la, hoa ma ha chiêm đà la, hoa vi diệu chiêm đà la, hoa chúc ca la, hoa ma ha chúc ca la, hoa tối diệu chúc ca la, các thứ vòng hoa. Có vị phát xuất trăm ngàn âm thanh thượng diệu. Có vị dùng một âm thanh vang

khắp cõi Đại Thiên ca tụng công đức của Phật. Chu Bồ Tát mười phương dùng nhiều thứ trang nghiêm như vậy mà đến chỗ đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai.

Lúc chu Bồ Tát mười phương vân tập nơi Ta Bà thế giới này, các chúng sanh địa ngục súc sanh ngã quỷ đều yên tĩnh thân tâm an lạc không có tham dục sân não ngu si, đều sanh lòng từ hoàn toàn hoan hỉ. Tại sao ? Vì do thần lực của chúng Bồ Tát mười phương khiến có sự như vậy.

Chúng Bồ Tát mười phương đến lễ chun đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hữu nhiều ba vòng ở trên hư không nhập tam muội tên là Bồ Tát ẩn thân. Nhập tam muội rồi tùy ý sanh ra vô lượng trăm ngàn các thứ tòa hoa sen lớn màu sắc vi diệu, kiết già ngồi lên trên và đều ẩn thân chẳng còn hiện.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp thấy sự đại thần thông hiện thọa tướng hi hữu thù đặc ấy, lại thấy mưa to hương và hoa, cũng nghe vô lượng âm nhạc, cũng thấy phóng đại quang minh, cũng thấy khắp cõi Đại Thiên đều mưa diệu hoa đầy đến gối, cũng thấy Thiên Long Bát Bộ và chúng Tỳ Kheo Tỳ Kheo Ni Ưu Bà Tắc

Ưu Bà Di tất cả đều thành tựu thân tướng kim sắc, liền đứng dậy giữ đúng oai nghi trịch y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay cung kính nói kệ khen Phật rằng :

**“Hoan hỉ thương ban tất cả vui
Dung nhan viên mãn vô cấu tịnh
Thập lực hùng mãnh các đại nhon
Đầy đủ kim cương tướng trăm phước
Đi trong tam giới khắp Nhơn Thiên
Tất cả không ai bằng Phật được
Chẳng thể nghĩ bàn khó đo lường
Ngưỡng mong dứt trừ lòng tôi nghi
Quá na do tha trăm ngàn kiếp
Thường làm bố thí nhiếp thế gian
Lìa xa chấp trước vô sở y
Trì đủ cấm giới không ai sánh
Nhẫn nhục hoàn toàn siêu thế gian
Trong tất cả lực thập lực nhứt
Công đức đầy đủ không ai hơn
Ngưỡng mong dứt hẳn lòng tôi nghi
Quá trăm ngàn kiếp tu các hạnh
Bởi thấy chúng sanh thọ nhiều khổ
Dũng mãnh tinh tiến trọn không mỏi**

Thường sanh vô lượng lòng hoan hỉ
Đầu mắt óc tủy đem cho người
Xả bỏ con cái và thê thiếp
Chán lìa quốc thành và tư cụ
Ngưỡng mong cởi mở lưới nghi tôi
Thuở xưa Thế Tôn lúc bố thí
Voi ngựa xe cộ nhiều vô số
Quá na do tha thượng y phục
Vói lòng hoan hỉ cho thế gian
Thế Tôn thường dùng lòng thí trước
Ban cho đồ vật và trân bửu
Uống ăn thuốc men và ruộng nhà
Vì thế nên nay tôi thua hỏi
Xưa Phật cắt thân và mũi tai
Trong lòng tươi vui không chút hận
Có ai hỏi pháp liền tuyên dạy
Còn hay nói khéo sức nhẫn nhục
Do vì thâm đạt pháp không sâu
Tâm ý vi diệu khó cân lường
Người hay ban vui đủ công đức
Vì thế nay tôi hỏi thanh tịnh
Phiền não hết lâu khổ đều trừ
Thấy nhiều chúng sanh chìm biển khổ

Hạng si ngu bị tối tăm che
Sanh lòng phiền não chấp ngã nhờn
Phật thương chúng sanh khởi lòng từ
Quá trăm ngàn kiếp siêng tu hành
Khai phát chánh giác Bồ đề đạo
Ngưỡng mong dứt trừ lòng tôi nghi
Khéo hay xuất nhập môn thần thông
Ẩn hiện tự tại đi đứng khéo
Chúng được vô ngã phá ngã tướng
Hủy hoại các pháp cũng chẳng không
Phật ở trong đời không nhiễm trước
Chon thiết chánh hạnh và chánh tu
Vi diệu tịch diệt rời phiền não
Ngưỡng mong vì tôi quyết nghị này
Thế Tôn thuở xưa lúc tu hành
Thí giới nhẫn tiến không tạm bỏ
Thiên định trí huệ cũng thường tu
Lợi ích quần sanh không ai sánh
Các công đức tự khó nghĩ lường
Sâu lớn như biển không cùng tận
Khéo hay qua lại cũng khéo dùng
Ngưỡng mong vì tôi làm chỗ nương
Thuở xưa đức Phật tu đại từ

Chim câu sợ câu cứu không bỏ
Lóc thịt đem cân không tiếc thân
Trao cho chim ung thế chim nhỏ
Toàn thân lên cân mong bằng chim
Mà chim câu kia vẫn nặng hơn
Đáng sáng suốt lớn làm hạnh từ
Ngưỡng mong vì tôi quyết nghị hoặc
Tu Di dao động tinh tú rơi
Cung điện chu Thiên đều sụp hư
Nước bốn biển cả một buổi khô
Cung A Tu La ở trên trời
Giả sử mặt nhật rớt xuống đất
Trắng sáng trên không bỗng tối đen
Chu Phật Chánh Giác Luỡng Túc Tôn
Tuyên dạy chơn thành không sai khác".

Nói kệ khen Phật xong, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp lại bạch :

“Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao thế gian có quang minh vi diệu này, lại do có gì bỗng hiện nhiều thoại tướng chưa từng có ?”.

Đức Phật phán dạy : “Này Ma Ha Ca Diếp ! Nay ông chớ nên gạn hỏi sự ấy. Tại sao ? Vì cảnh giới như vậy chẳng phải hàng Thanh Văn

Duyên Giác biết được. Nếu nay ta vì ông mà nói nghĩa của quang minh ấy thì tất cả thế gian Trời Người sẽ kinh nghi mê một. Vì vậy mà ông chớ nên hỏi”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp lại bạch thỉnh : “Duy nguyện đức Thế Tôn đại từ thương xót hàng Trời Người vì lợi ích cho tất cả, vì an lạc cho tất cả mà nói như duyên thậm thâm của quang minh ấy cho tôi được hiểu”.

Đức Phật phán dạy : “Này Ma Ha Ca Diếp ! Ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà nói”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng : “Lành thay, bạch đức Thế Tôn ! Tôi xin thích muốn được nghe, mong đức Thế Tôn thương xót diễn bày”.

Đức Phật phán dạy : “Này Ma Ha Ca Diếp ! Nay Văn Thù Sư Lợi của ta nhập Phổ Minh vô cấu trang nghiêm tam muội, do sức tam muội ấy phóng quang minh như vậy chiếu khắp mười phương quá hằng sa Phật độ để vân tập vô lượng vô biên bất khả số bất khả lượng vô số chư đại Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này. Chúng Bồ Tát ấy đã đánh lễ chum ta hữu nhiều ba vòng rồi ở hư không cao một cây đa la và

đều ngồi kiết già trên tòa đại liên hoa của họ hiện ra”.

Tôn giả lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay có những đại Bồ Tát nào dùng sức công đức oai thần mưa các thứ hương các thứ hoa vi diệu và phát xuất trăm ngàn âm nhạc như vậy ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy Ma Ha Ca Diếp ! Đó là sức oai thần của chúng đại Bồ Tát ở mười phương vân tập đến làm mưa vô lượng hoa hương vi diệu và khắp hư không phát xuất trăm ngàn âm nhạc”.

Tôn giả lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng thấy một người nào, sao đức Thế Tôn dạy rằng có chúng đại Bồ Tát mười phương vân tập ngồi kiết già trên tòa đại liên hoa ở trên hư không ?

Đức Phật phán dạy : “Nầy Ma Ha Ca Diếp ! Tất cả hàng Thanh Văn Bích Chi Phật trọn chẳng thấy được chúng đại Bồ Tát ấy. Tại sao ? Nầy Ma Ha Ca Diếp ! Vì hàng Thanh Văn Duyên Giác ở nơi đại từ bi chẳng phải là chỗ an trụ của họ. Nếu có thể an trụ trong đại từ bi thì có thể làm những sự lợi tha, cũng hay làm bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí

huệ các Ba la mật. Nếu người đã thọ chánh vị thì trọn chẳng thể làm được chỗ mà chu đại Bồ Tát làm.

Nầy Ma Ha Ca Diếp ! Chu đại Bồ Tát nầy đều nhập ẩn thân tam muội nên tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng thấy được vậy. Chỉ trừ chu Phật và chu đại Bồ Tát an trụ trong địa ấy mới thấy được. Hàng Bồ Tát sơ trụ Đại thừa còn chẳng thấy được huống là Thanh Văn và Duyên Giác mà có thể thấy".

Tôn giả bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có đủ bao nhiêu pháp, tu thiện căn nào được công đức gì mà nhập được Ẩn thân tam muội ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Ma Ha Ca Diếp ! Đại Bồ Tát thành tựu mười pháp thì có thể được Ẩn thân tam muội ấy.

Một là chí tánh hòa nhu thâm trụ chánh tín. Hai là hằng chẳng bỏ rời tất cả chúng sanh. Ba là rốt ráo thành mãn tâm đại từ bi. Bốn là giác liễu tất cả chẳng chấp trước các tướng. Năm là dầu suy nghĩ mong cầu tất cả Phật pháp mà chẳng vọng nắm lấy. Sáu là chẳng tư tưởng đến trí của tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật. Bảy là tất cả sở hữu thế gian

đều có thể xả thí hết, nhẫn đến thân mạng còn không lẫn tiếc huống là các vật khác mà chẳng thí xả. Tám là dầu hành vô lượng sanh tử phiền não mà chẳng nhiễm trước các hạnh hữu vi. Chín là thường tu vô lượng bố thí tri giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí huệ mà chẳng phân biệt các Ba la mật. Mười là thường sanh tâm như vậy : Tôi sẽ an lập tất cả chúng sanh nơi Bồ đề rồi, tôi mới sẽ ngồi dưới cội Bồ đề, nhưng chẳng nắm lấy tướng Bồ đề và tướng chúng sanh.

Nầy Ma Ha Ca Diếp ! Đó là mười pháp mà đại Bồ Tát thành tựu thì hay được **Ẩn thân tam muội**".

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp lại bạch rằng : "Hi hữu Thế Tôn tuyên nói sự ấy rất hay. Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật còn chưa từng phát tâm như vậy một lần : tôi sẽ an trí chúng sanh nơi A La Hán địa, huống là Phật địa ư !

Đức Phật phán dạy : "Đúng như lời ông nói. Nầy Ma Ha Ca Diếp ! Vì lẽ ấy nên tất cả Thanh Văn Duyên Giác đều không nhập được **Ẩn thân tam muội** của Bồ Tát. Với tam muội này, họ còn chẳng biết huống là nhập được".

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng tôi rất mong được thấy chư đại Bồ Tát ấy. Tại sao ? Vì chư Đại Sĩ ấy rất khó được gặp”.

Đức Phật phán dạy : “Này Ma Ha Ca Diếp ! Ông nên ở đó, cần phải chờ Văn Thù Sư Lợi ta đến đây, chư đại Bồ Tát ấy sẽ xuất định rồi sau các ông mới thấy họ. Tuy nhiên ông cũng đã được vô lượng môn tam muội, nay ông nên nhiếp tâm tìm cầu chư đại Bồ Tát ấy ở chỗ nào, trụ oai nghi gì, làm sự nghiệp gì ?”.

Được đức Phật phán dạy, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp thừa oai thần của Phật và sức thần thông của mình nhập hai vạn môn tam muội để xét tìm chư đại Bồ Tát ấy nay ở chỗ nào trụ oai nghi gì có phải đang bước đi chẳng, đang đứng chẳng, đang nằm dựa chẳng, đang ngồi yên chẳng ? Cũng đều chẳng thấy. Nhẫn đến cũng chẳng biết nói gì làm gì từ đâu đến và đi đến đâu. Tôn giả xuất định đến bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Rất lạ rất lạ, tôi đã trải qua hai vạn môn chánh định tìm chư đại Bồ Tát ấy mà trọn chẳng thấy. Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát ấy còn chưa chúng biết chỗ tát bà nhĩ mà đã được tam muội vì

diệu như vậy, huống là sẽ chứng Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Các thiện nam tử thiện nữ nọ nào được thấy nghe thần biến này mà chẳng mau phát tâm Vô thượng Bồ đề thì chẳng bao giờ có.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hay được Ẩn thân tam muội như vậy vì muốn độ các chúng sanh mà mặc áo giáp tinh tiến, nhưng trọn chẳng được lìa chánh định vì diệu ấy".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói. Trong đây còn chẳng phải cảnh giới của Thanh Văn, Duyên Giác huống là chúng sanh khác".

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ rằng : Đức Thế Tôn khen tôi là trí huệ đệ nhất trong hàng Thanh Văn, nay tôi nên tìm xem chu Bồ Tát ấy ở đâu trụ oai nghi gì và làm gì ? Nếu thấy được há chẳng hay lắm ư !

Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ như vậy rồi thừa oai thần của Phật và sức thần thông của mình liền nhập ba vạn môn tam muội suy tìm khắp nơi mà trọn chẳng thấy.

Bấy giờ Tôn giả Tu Bồ Đề nghĩ rằng : nay tôi cũng tìm xem chu đại Bồ Tát ấy ở đâu và

đang làm gì ? Nếu thấy được thì hay lắm. Nghĩ như vậy rồi Tôn giả liền nhập bốn vạn môn tam muội tìm khắp mọi nơi mà trọn chẳng thấy. Tôn giả xuất định đến đánh lễ bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai thọ ký tôi là được vô trạch tam muội đệ nhứt trong hàng Thanh Văn. Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lúc tôi nhập định ấy, giả sử có đại thần lực hay đem trăm ức tứ thiên hạ hiệp làm một cái trống lớn, lấy tòa núi Tu Di làm một cái dùi lớn rồi sai một người to lớn đứng trước tôi cầm dùi lớn ấy khua đánh trống lớn ấy không tạm dừng mãi đến cả kiếp, tiếng trống lớn như vậy còn chẳng lọt vào tai tôi huống là có thể làm loạn tâm khiến tôi xuất định. Nay tôi được chánh định vô trạch rộng lớn như vậy mà tôi trải qua bốn vạn môn tam muội, tìm cầu cùng khắp mà trọn chẳng thấy chu đại Bồ Tát ấy, nhẩn đến chẳng thấy một người tạm thời vắng lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Chu đại Bồ Tát nguyện cầu trí bất tư nghị như vậy nên vì mỗi mỗi chúng sanh mà các Ngài sanh trong địa ngục cả hàng hà sa kiếp chịu đủ mọi thống khổ. Vì cầu Bồ Tát đạo nên dầu chịu nhiều thống khổ

mà các Ngài chẳng bỏ rời trí thậm thâm bất tư nghị ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Ngày nay nếu tôi tâm hữu lậu chưa hết chưa được giải thoát, nơi Phật pháp có chỗ chưa biết thì khiến tôi ở đương lai thường tại sanh tử chẳng bỏ rời Đại thừa vi diệu bất tư nghị ấy".

Đức Phật khen Tôn giả Tu Bồ Đề : "Lành thay, lành thay ! Thiệt như lời ông nói. Ông do nơi tín tâm mà nói như vậy, khiến thân này của ông chẳng lấy Niết bàn, do công đức này đời đương lai quá hằng sa kiếp, ông sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương dùng chánh pháp trị đời rồi sau sẽ được thành Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nay trong tam thiên Đại Thiên thế giới này các số loại chúng sanh chùng có nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất là nhiều.

- Này Tu Bồ Đề ! Giả sử tất cả chúng sanh ấy thành tựu trí huệ như Xá Lợi Phất, giải không đệ nhút như Tu Bồ Đề, khổ hạnh siêu luân như Đại Ca Diếp, tất cả cùng chung tri kiến tìm cầu chư đại Bồ Tát ấy hoặc một kiếp trăm kiếp ngàn kiếp đến vô lượng hằng sa

kiếp cũng chẳng thấy được. Tại sao ? Vì chỗ làm của chư đại Bồ Tát ấy chẳng phải cảnh giới sở hành của tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật, vì thế nên hàng Nhị thừa trọn chẳng thấy được".

Lúc nói pháp này, trong hội có tám vạn bốn ngàn Thiên Nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề. Cõi Đại Thiên chấn động sáu cách.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở tại tư thất nghĩ rằng : Nay mười vạn ức trăm ngàn số chư đại Bồ Tát mười phương đều đã tập hợp, tôi sẽ lại triệu đại chúng chư Thiên đều vân tập.

Nghĩ như vậy xong, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền dùng thần lực như ý hóa làm tám vạn bốn ngàn ức na do tha diệu bửu liên hoa lớn như bánh xe, thuần kim làm cọng, bạch ngân làm cánh hoa, màn lưới bằng thăng tạng tì lưu ly bửu. Trong hoa ấy đều có Hóa Phật và chư Bồ Tát ngồi kiết già trên liên hoa đài thân màu tử kim đủ ba mươi hai tướng tám mươi tùy hảo, oai đức nguy nguy quang minh phổ chiếu. Các bửu liên hoa ấy bay lên trời Tú Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa và các Phạm

Thiên đến trời Hữu Đảnh, khắp Đại Thiên thế giới không chỗ nào không có bửu liên hoa ấy bay đến.

Chư Hóa Phật và chúng Hóa Bồ Tát ấy phát thanh lớn tuyên cáo khắp Đại Thiên thế giới với kệ rằng :

**“Thế Tôn mặt trời huệ
 Hi hữu xuất thế gian
 Ví hoa ưu đàm kia
 Khó gặp còn hơn hoa
 Thích sự tử nhơn hùng
 Nay xuất hiện thế gian
 Ban tuyên pháp thâm diệu
 Dứt hẳn nguồn thống khổ
 Chư Thiên dầu khoái lạc
 Ai bảo đảm lâu dài
 Theo nghiệp vào tam đồ
 Trở lại thọ nhiều khổ
 Quen làm các dục lạc
 Riêng tăng trưởng tham ái
 Tam giới vốn không vui
 Mà kẻ ngu tham trước
 Đã gặp sự khó gặp**

Đó là Phật xuất thế
Người ngu si phóng dật
Đâu biết khổ chẳng dứt
Các người nên mau cầu
Thấy Phật nghe chánh pháp
Nếu Phật Niết bàn rồi
Dầu ăn năn đâu kịp
Lưới ma rất đáng sợ
Các người mãi phóng dật
Đã bị nó phủ trùm
Đâu có kỳ giải thoát
Riêng có cầu Phật pháp
Các người giúp chúng sanh
Các người phải mau cầu
Ba mươi hai diệu tướng
Phật hay cứu thế gian
Chỗ khác không nương được
Thế Hùng rất hi hữu
Đại Từ khó nghĩ lường
Vô lượng úc số kiếp
Chỗ làm chẳng lường được
Hợp công đức trí huệ
Thành tựu Thích Sư Tử

**Xiển dương pháp vi diệu
Thậm thâm khó hiểu biết
Chỗ nào có chúng sanh
Và ngã nhơn thọ mạng
Phá thường kiến như vậy
Dứt hẳn không còn thừa
Phóng xả tất cả tướng
Vì chúng sanh thuyết pháp
Tuyên rõ chơn thiệt tế
Thế gian tuyệt tâm hành
Chỉ không vô tướng kia
Vô nguyên cũng vô tác
Hư không vốn vô hình
Chẳng khởi cũng chẳng diệt
Vô lai cũng vô khứ
Lời nói của người trí
Vô tận và vô sanh
Bổn tịnh vô sở hữu
Không tướng mạo thấy được
Không tư tưởng nói được
Chúng sanh vốn vô sanh
Sao nói được là chết
Tịch diệt không chúng sanh**

Chúng sanh ở chỗ nào
Lời nói để thuyết pháp
Pháp chẳng tại lời nói
Cũng chẳng ở văn tự
Thế Tôn nói như vậy
Các chỗ khắp tìm cầu
Chẳng thấy phong thủy hỏa
Địa cũng vô phân biệt
Huệ nhãn tuyên rõ đó
Sắc thọ và cùng tướng
Hành thức đồng hư không
Giả nói là ngũ uẩn
Kỳ thiệt không tích tụ
Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân
Tâm ý cả sáu căn
Dầu nói bốn tánh không
Không cũng bất khả đắc
Sắc thanh hương vị xúc
Và cùng các thứ pháp
Đều do phân biệt sanh
Phân biệt thể không tịch
Dục giới và Sắc giới
Cùng trời Vô Sắc kia

Đều nói như huyền hóa
 Hư ngụy chẳng chơn thiết
 Các Thế Tôn như vậy
 Vì chúng sanh thuyết pháp
 Muốn cầu thoát các khổ
 Mau qui Đại Đạo Sư".

Lúc chư Hóa Phật tuyên cáo như vậy, khắp Đại Thiên thế giới đều được nghe, có chín mươi sáu ức chư Thiên cõi dục xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh, hai vạn thiên tử chán lìa dục nhiễm, ba vạn hai ngàn thiên tử đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, một vạn thiên tử tu Bồ Tát thừa được vô sanh pháp nhãn.

Bấy giờ vô lượng vô biên a tăng kỳ ức na do tha trăm ngàn chư Thiên đại chúng được Hóa Phật tuyên triệu trong giây lát đều vân tập trước đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng rồi lui ở một phía đem các thứ hoa hương cõi trời, những là hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la và các vòng hoa, cùng hương bột hương thoa phụng rải lên đức Thế Tôn và chúng hội để cúng

duơng. Còn dùng các thứ âm nhạc vi diệu cõi trời ca vịnh khen ngợi đầy khắp hư không.

Lúc này đại chúng vân tập quá đông khó tính kể được đầy chật cả tứ thiên hạ không có một chỗ trống nào bằng đầu gậy. Chư Thiên Nhơn ấy đủ đại oai đức, hoa trời được rải đầy khắp tứ thiên hạ đầy đến gối.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
KHAI THIỆT NGHĨA
THỨ HAI

Trong chúng đại tập bấy giờ có các vị trời thượng thủ đó là Thiện Trụ Ý Thiên Tử, Thiện Tịch Thiện Tử, Tàm Quý Thiên Tử, cùng chín mươi sáu ức chư Thiên Tử như vậy câu hội, tất cả đều hành đạo Bồ Tát, đều cùng đến chỗ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đến ngoài cửa thất hữu nhiều bảy vòng rồi rải hoa trời mạn đà la che khắp hư không cao mười do tuần thành đài lưới hoa hình như bửu tháp. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cầm hoa đài này cúng dường đức Thế Tôn. Cúng dường xong, Ngài dùng thần lực khiến Đại Thiên thế giới trong tất cả quốc độ hư không lưới hoa giăng khắp, quang minh của hoa ấy chiếu khắp cõi Đại

Thiên đều rất chói sáng lại còn mua thêm hoa trời mạn đà la.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nhàn nhàn an tường ra khỏi tư thất lại dùng thần lực khiến chỗ đất của Ngài ở tự nhiên có tòa thất bửu vi diệu, tòa ấy cao vọi đầy đủ trang nghiêm, Ngài liềm dung chỉnh y phục lên ngồi trên bửu tòa ấy.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lên ngồi bửu tòa xong liền đến đánh lễ chun Bồ Tát rồi lui ở một phía. Tất cả chư Thiên Tử cũng đều đánh lễ chun Bồ Tát.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát suy nghĩ rằng : Hôm nay ai là người có thể ở trước đức Thế Tôn cùng tôi hỏi đáp về pháp thậm thâm, ai là pháp khí có thể nhận câu bất tu nghị ấy, câu rất khó chứng, câu không xú sở, câu vô sở trước, câu vô hí luận, câu bất khả đắc, câu bất khả thuyết, câu thậm thâm, câu chơn thiết, câu vô ngại, câu bất khả hoại, câu không, câu vô tướng, câu vô nguyện, câu nhu nhu, câu thiết tế, câu pháp giới, câu vô hình mạo, câu bất thủ, câu bất xả, câu Phật, câu Pháp, câu Tăng, câu trí huệ mãn túc, câu tam giới bình

đẳng, câu nhứt thiết pháp vô sở đắc, câu nhứt thiết pháp vô sanh, câu su tử, câu dũng mãnh, câu vô cú. Nói những câu như vậy ai có thể nghe ư !

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại nghĩ rằng : Nay chỉ có Thiên Trụ Ý Thiên Tử từ quá khứ đã cúng dường nhiều Phật nhập thâm pháp nhẫn có đủ biện tài sẽ có thể cùng tôi ở trước Phật cùng đàm luận thiết nghĩa. Suy nghĩ rồi, Ngài bảo Thiên Trụ Ý Thiên Tử : “Này Thiên Tử ! Nay ông đã được thâm pháp nhẫn và có đủ vô ngại biện tài, nay sẽ cùng tôi đến chỗ đức Thế Tôn để cùng đối luận nghĩa thâm diệu ấy có được chăng ?.

Thiên Trụ Ý Thiên Tử đáp rằng : “Bạch Đại Sĩ ! Tôi nói như vậy : Người ấy nếu đối với tôi không có ngũ ngôn không vì diễn thuyết chẳng có hỏi han cũng không trả lời không Phật Pháp Tăng dứt tuyệt tam thừa không sanh tử không Niết bàn không hiệp không tan chẳng khải chẳng phát chẳng xuất thanh âm trừ các văn tự, người nói như vậy thì tôi sẽ cùng đàm luận”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Tôi nói như vậy : Người ấy có thể ở nơi

tôi không lắng không nghe không đọc không tụng không thọ không trì chẳng tu chẳng niệm chẳng thủ chẳng xả chẳng giác chẳng tri chẳng nghe tôi nói chẳng vì người mà giảng, tại sao ? Vì chư Phật Bồ đề vốn không văn tự không tâm lìa tâm không có giác ngộ dấu giả danh để nói mà danh ấy cũng không”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại nói : “Bạch Đại Sĩ ! Nay nên vì chư Thiên Tử mà nói. Chư Thiên Tử này đối với chỗ nói của Đại Sĩ rất thích muốn nghe”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : Này Thiên Tử ! Tôi trọn chẳng vì người thích nghe mà nói cũng chẳng vì người nghe nhận mà nói. Tại sao ? Vì hễ có nghe nhận thì có thủ trước. Thủ trước những gì ? Đó là trước ngã trước nhơn trước chúng sanh trước thọ mạng trước sĩ phu. Vì thủ trước mà có nghe nhận. Nghe nhận như vậy nên biết người ấy an trụ trong ba thứ phược : một là phược kiến ngã, hai là phược kiến chúng sanh và ba là phược kiến pháp. Này Thiên Tử ! Nếu người không có ba thứ phược ấy mà nghe pháp thì nên biết người ấy an trụ trong ba thứ tịnh : một là chẳng thấy thân mình chẳng phân biệt chẳng tu niệm chẳng chúng biết, hai là chẳng thấy người

thuyết pháp chẳng phân biệt chẳng tư niệm chẳng chúng biết, ba là chẳng thấy pháp được nói chẳng phân biệt chẳng tư niệm chẳng chúng biết.

Nầy Thiên Tử ! Nếu ai có thể nghe pháp như vậy đó là bình đẳng nghe vậy".

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Lành thay, lành thay ! Ngài nói lời ấy rất hay. Bạch Đại Sĩ ! Nếu ai có thể nói như vậy thì nên biết là thuyết bất thối chuyển”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thôi đi Thiên Tử, nay ông chẳng nên vọng tưởng phân biệt Bồ Tát thối chuyển. Tại sao ? Vì giả sử Bồ Tát mà có thối chuyển thì họ trọn chẳng thành được Vô thượng Chánh giác. Tại sao ? Vì trong Bồ đề ấy không có pháp thối chuyển vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói : “Bạch Đại Sĩ ! Nếu như vậy thì sẽ ở đâu có thối chuyển ấy ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Phải biết từ tham dục mà có thối chuyển, từ sân khúe mà có thối chuyển, từ ngu si mà có thối chuyển, từ hữu ái mà có thối chuyển, từ vô minh mà có thối chuyển, nhứt đến từ mười hai hữu phần sanh tử mà có thối chuyển, từ nhơn duyên mà có thối chuyển, từ kiến chấp

mà có thối chuyển, từ danh từ sắc mà có thối chuyển, từ Dục giới từ Sắc giới từ Vô Sắc giới mà có thối chuyển, từ Thanh Văn mà có thối chuyển, từ Bích Chi Phật mà có thối chuyển, từ phân biệt mà có thối chuyển, từ chấp trước mà có thối chuyển, từ tướng mà có thối chuyển, từ thủ tướng mà có thối chuyển, từ đoạn kiến mà có thối chuyển, từ thường kiến mà có thối chuyển, từ thủ mà có thối chuyển, từ xả mà có thối chuyển, từ ngã tướng mà có thối chuyển, từ chúng sanh tướng mà có thối chuyển, từ thọ mạng tướng mà có thối chuyển, từ sĩ phu tướng mà có thối chuyển, từ bỏ đặc già la mà có thối chuyển, từ tu tướng mà có thối chuyển, từ hệ phục mà có thối chuyển, từ điền đảo mà có thối chuyển, từ ngã kiến mà có thối chuyển, từ ngã kiến làm căn bản cho sáu mươi hai kiến mà có thối chuyển, từ ngũ cái mà có thối chuyển, từ ngũ ấm mà có thối chuyển, từ các nhập mà có thối chuyển, từ các giới mà có thối chuyển, từ Phật tướng mà có thối chuyển, từ Pháp tướng mà có thối chuyển, từ Tăng tướng mà có thối chuyển, nhĩn đến tôi sẽ thành Phật tôi sẽ thuyết pháp tôi độ chúng sanh tôi sẽ phá ma tôi được trí huệ từ các tướng ấy mà có thối chuyển.

Nầy Thiên Tử ! Nếu có thể chẳng phân biệt Như Lai thập lục, chẳng phân biệt tứ vô sở úy chẳng phân biệt thập bát bất cộng pháp chẳng phân biệt tất cả căn lục giác đạo chẳng phân biệt các tướng hảo chẳng phân biệt trang nghiêm Phật quốc chẳng phân biệt Thanh Văn chẳng phân biệt Bồ Tát nhĩ đến chẳng phân biệt tất cả phân biệt thối chuyển thì gọi là bất thối chuyển".

Thiên Trụ Ý Thiên Tử nói : “Bạch Đại Sĩ ! Nếu như vậy thì sẽ ở đâu để được bất thối chuyển ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Phải biết từ thông đạt Phật huệ mà được bất thối chuyển, từ không vô tướng vô nguyên mà được bất thối chuyển, từ như như từ pháp tánh từ thiết tế từ bình đẳng mà được bất thối chuyển”.

Thiên Trụ Ý Thiên Tử nói : “Bạch Đại Sĩ ! Nếu nói như vậy thì phân biệt cùng bất phân biệt hai thứ không sai khác. Tại sao ? Vì đều là từ tư duy phân biệt mà sanh vì thế nên được nói là có thối chuyển.

Bạch Đại Sĩ ! Thối chuyển như vậy là có pháp hay không pháp ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Chẳng phải có chẳng phải không có thối chuyển ấy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói : “Bạch Đại Sĩ ! Nếu như vậy thì chỗ nào có thối chuyển ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Nếu có nếu không là hư vọng lấy, là điên đảo lấy là bất như lấy, kia là chẳng lấy cũng chẳng phải chẳng lấy, do nghĩa ấy mà được nói là thối chuyển. Nhưng pháp thối chuyển ấy chẳng thể nói có chẳng thể nói không. Tại sao ? Vì nếu trong có không mà có thối chuyển thì có lỗi, tại sao ? Vì nếu có pháp thối chuyển thì đọa thường kiến, nếu không pháp thối chuyển thì đọa đoạn kiến. Nhưng đức Thế Tôn nói chẳng ở trong thường chẳng ở trong đoạn. Chẳng phải đoạn chẳng phải thường là lời nói của Như Lai. Nầy Thiên Tử ! Nếu họ ở nơi các tướng chẳng chon thiết trước ấy mà họ chúng biết thì gọi là chẳng phải đoạn chẳng phải thường. Nầy Thiên Tử ! Đây là pháp môn thối chuyển của Bồ Tát vậy”.

Lúc nói pháp này có mười ngàn Thiên Tử được vô sanh pháp nhẫn.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.
Việt dịch : Việt Nam, Ty Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
VĂN THÙ THÂN BIẾN
THỨ BA

Bấy giờ Thiện Trụ Ý Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Nay nên cùng đến chỗ đức Như Lai thân cận đánh lễ thỉnh hỏi chỗ chưa nghe, cũng như thời gian ấy mà hỏi gạn như pháp”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Ngài chớ phân biệt thủ trước Như Lai”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói : “Bạch Đại Sĩ ! Như Lai ở tại đâu mà bảo chớ thủ trước ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Chính tại hiện tiền.

- Bạch Đại Sĩ ! Nếu như vậy sao tôi chẳng thấy ?

- Nầy Thiên Tử ! Nếu nay Ngài có thể tất cả chẳng thấy thì gọi là chơn thiệt thấy Như Lai.

- Bạch Đại Sĩ ! Nếu là hiện tiền sao bảo tôi chớ thủ trước Như Lai ?

- Nầy Thiên Tử ! Ngài cho rằng nay đây hiện tiền có gì ?

- Bạch Đại Sĩ có hu không giới.

- Nầy Thiên Tử ! Đúng vậy, nói là Như Lai chính là hu không giới. Tại sao ? Vì các pháp bình đẳng như hu không vậy. Thế nên hu không tức là Như Lai, Như Lai tức là hu không. Hu không và Như Lai không hai không khác. Nầy Thiên Tử ! Do nghĩa ấy nên người muốn cầu thấy Như Lai phải quan sát như vậy : chơn tế như thiệt biết rõ trong ấy không có một vật có thể phân biệt được".

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại dùng thần lực hóa làm ba mươi hai sở nhà báu nhiều tầng mái hiên đầy đủ bốn mặt vuông vức bốn góc có trụ giáp vòng có bao lon lưới báu giăng xen rất đẹp vì diệu cao vợi nguy nga hoàn toàn trang nghiêm rất đáng ưa thích. Trong nhà đều có giường báu thù thắng trải với thiên

y, trên giường đều có Hóa Bồ Tát ngồi đủ ba mươi hai tướng đại nhon.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hiển hiện sự trang nghiêm như vậy rồi cùng các tòa liên hoa Hóa Phật Hóa Bồ Tát và nhà báu nhiều tầng nầy cùng với chúng Bồ Tát đồng đến chỗ Phật hữu nhiều bảy vòng, cũng vì nhiều chúng Tỳ Kheo rồi thăng lên hư không sáng chói chiếu khắp chúng hội đạo tràng an trụ nơi bốn phía.

Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đi sau Thiên Trụ Ý Thiên Tử mà bỗng đến chỗ Phật trước, còn Thiên Trụ Ý Thiên Tử lại đến sau. Thiên Trụ Ý Thiên Tử hỏi : “Bạch Đại Sĩ ! Tôi đi trước mà đến sau. Đại Sĩ từ con đường nào đến đây ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Giả sử có người cúng dường hằng sa Như Lai cúi đầu đảnh lễ cũng trọn chẳng thấy được tôi qua lại đi đứng”.

Bấy giờ chư Hóa Bồ Tát trên hoa đài và trong nhà báu đồng thanh nói kệ tán thán đức Như Lai :

“Đã từng cúng dường quá hằng sa
Bất khả tư nghị các Thế Tôn
Dũng mãnh tu hành cầu Bồ đề

Thế nên siêu xuất trên Thiên Nhơn
Ánh sáng sắc đẹp hơn tam giới
Mâu Ni tướng tốt thiệt kỳ đặc
Vì chúng tuyên nói pháp thâm thâm
Không có thọ mạng không như ngã
Thế Tôn hành thí trì tịnh giới
Nhẫn nhục tinh tiến đủ thiên định
Trí huệ thanh tịnh sáng ba cõi
Tôi lay đấng thắng Ba la mật
Có ai phát tâm cầu Bồ đề
Thì thọ cúng dường của Thiên Nhơn
Nếu nơi thâm không chẳng nghi hoặc
Sẽ nói Pháp Vương xuất thế gian
Quá khứ chư Phật Đẳng Chánh Giác
Hiện tại tất cả Lương Túc Tôn
Thường nói các pháp không như vậy
Bỏ lại vô tướng cũng vô tác
Chúng sanh thể tánh bất khả đắc
Nào có kẻ sanh và tử diệt
Vốn đã không lai cũng không khứ
Tất cả các pháp như hư không
Như các hóa như xem các sự
Dầu lại thị hiện mà không thiệt

**Thế Tôn thuyết pháp cũng như vậy
Đều là hư giả đồng ảo mộng
Hằng sa thế giới đầy châu báu
Mang đem bố thí tất cả người
Nếu hay tu nhẫn khéo nói không
Thí pháp như đây hơn tài thí
Lại trong số kiếp như hằng sa
Cúng dường chư Phật Thiên Nhơn Sư
Phụng hiến hương hoa và tư cụ
Vì cầu Bồ đề lìa thế gian
Được nghe thâm pháp rất sâu này
Không có ngã chúng sanh thọ mạng
Nên biết người này được tịnh nhẫn
Đây là cúng dường thập phương Phật
Trong vô số kiếp hành bố thí
Y thực tượng mã và trân bửu
Nên biết chẳng phải Nhơn giải thoát
Bởi có tướng ngã như chúng sanh
Quy mạng đáng Vô thượng Niết bàn
Cứu tế chúng sanh số vô lượng
Các pháp đều không vốn thanh tịnh
Giải thoát như vậy trí trang nghiêm
Chư Phật xuất thế rất khó gặp**

Được nghe chánh pháp sanh tin khó
Thân người khó được nay đã được
Lành thay Phật pháp người thuận tu
Đã được bỏ trừ tám chướng nạn
Tuyệt hẳn chật hẹp ở không nhân
Nơi các chánh pháp được tín hành
Phải nên dũng mãnh phát tinh tiến
Nếu nghe pháp rồi phải chánh tu
Chẳng nên nghe tiếng liên nắm lấy
Các người thường tu a lan nhã
Chắc sẽ mau chóng thành nhơn hùng
Gần thiện tri thức và pháp sư
Phải mau xa rời các ác hữu
Người nơi chúng sanh tưởng bình đẳng
Cẩn thận chớ khởi tâm ngã nhơn
Thường thích đa văn trì cấm giới
Lìa bỏ cửa nhà ngồi trong rừng
Hũ được trị bệnh chớ dối tốt
Cũng luôn khát thực thọ phẩn tảo
Tất cả hữu vi tức vô vi
Đồng đều nhứt tướng như dương diệm
Nếu rõ thiệt tế thấy chơn như
Mau thành Vô thượng Bồ đề đạo

**Nên quán ngũ ấm dường mộng ảo
Các nhập trong ngoài như nhà hoang
Thế Tôn thường nói pháp như đây
Pháp cũng mộng ảo chớ chấp trước
Tham dục sân khuể tánh tự không
Ngu si ngã mạn phân biệt khởi
Pháp ấy đã diệt nay cũng không
Biết được như vậy thì thành Phật".**

Lúc chu Hóa Bồ Tát nói kệ này, trong chúng hội có hai vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, năm trăm Tỳ Kheo lậu tận ý giải tâm được giải thoát, năm trăm Tỳ Kheo Ni xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh, bảy ngàn Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hai vạn năm ngàn Thiên tử cũng đều được lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh, ba trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Cả đại địa tam thiên Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy. Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.
Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
PHÁ MA
THỨ TƯ

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay thoạt tương nầy do ai làm mà có thể khiến Đại Thiên thế giới đại địa chấn động sáu cách, lại còn nhà báu tòa liên hoa chu Hóa Bồ Tát phóng quang minh lớn soi sáng chúng hội diễn nói thâm pháp vi diệu, khiến vô lượng ức số chu Thiên Tử đều đến tập họp và ức số chu Bồ Tát cũng vân tập đến ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy Xá Lợi Phất ! Đây là thần lực của Văn Thù Sư Lợi hiện ra những sự vi diệu trang nghiêm như vậy, cũng khiến chu Bồ Tát và chu Thiên vân tập. Nầy Xá Lợi Phất ! Văn Thù Sư Lợi cùng Thiện Trụ

Ý Thiên Tử dắt đại chúng muốn đến chỗ Phật thỉnh hỏi về pháp môn Phá tán chư ma tam muội để thành tựu đầy đủ các Phật pháp thậm thâm bất tư nghị”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu như vậy sao tôi xem khắp đại chúng mà trọn chẳng thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ?”.

Đức Phật phán dạy : “Này Xá Lợi Phất ! Ông chờ một chút, nay Văn Thù Sư Lợi cùng tất cả Ma Vương tất cả Ma chúng tất cả ma cung mà làm sự suy hao lớn, đó là thần biến cực vi diệu trang nghiêm sắp đến chỗ ta, ông sẽ tự thấy”.

Lúc này Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nhập Phá tán chư ma tam muội, do sức tam muội làm cho trong Đại Thiên thế giới trăm ức cung điện ma cũ mục tối tăm như sắp rã hu, không còn oai quang khiến tất cả ma chẳng thích chỗ mình ở, họ đều thấy thân hình mình già suy ốm gầy chổng gậy mà đi, hàng thiên nữ biến thành bà già. Thấy sự như vậy, tất cả ma rất ưu sầu Cả mình rờn ốc hải sợ suy nghĩ rằng : đây là biến quái gì mà khiến cho trong ngoài của ta đầy những bất tường, phải chăng

là sắp chết mất đến lúc bị quả báo suy tán u ? Hay là thế gian sắp bị hoại kiếp u ?

Lúc chúng ma lo sợ suy nghĩ như trên, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát dùng thần lực hiện ra trăm ức Thiên Tử đứng trước chúng ma bảo rằng : “Mọi người chớ lo sợ, đây chẳng phải tai họa của các người cũng chẳng phải kiếp hoại. Nay có Bồ Tát Đại Sĩ trụ bất thối chuyển tên là Văn Thù Sư Lợi có đại oai thần đạo đức siêu thế đương nhập Phá tán chư ma tam muội, do sức tam muội ấy mà có sự việc như thế này chớ chẳng phải có chi khác”.

Chư ma vương và ma chúng nghe Hóa Thiên Tử nói đến tên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát họ càng tăng thêm kinh sợ run rẩy chẳng an, tất cả cung điện ma đều chấn động dữ dội.

Chư ma vương thưa với Hóa Thiên Tử : “Xin Ngài đại từ cứu tai ách cho chúng tôi”.

Chư Hóa Thiên Tử nói : “Chớ sợ chớ sợ, các người mau đến chỗ đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Tại sao ? Vì đức Phật Như Lai ấy có đại từ bi, nếu có chúng sanh quá lo sợ thì chỉ đến quy y với Phật đều liền được an lạc trừ hết lo khổ”. Nói xong, chư Hóa Thiên Tử bỗng ẩn mất.

Chư ma vương và ma chúng nghe lời chỉ bảo trên tất cả đều vui mừng cùng nhau chống gậy trong khoảnh khắc đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật đồng thanh bạch rằng : “Đại Đức Thế Tôn ! Xin được cứu hộ, xin được cứu hộ khỏi tai quái khốn khổ đại họa này.

Bạch Thế Tôn ! Thà chúng tôi thọ danh hiệu của trăm ngàn vạn ức chư Phật, chớ chẳng mong nghe một tên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Tại sao ? Vì khi chúng tôi một lần nghe đến tên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thì rất kinh sợ như bị táng mạng".

Đức Phật phán dạy : “Này Ba Tuần ! Nay sao các ông bỗng thốt ra lời như vậy. Tại sao ? Vì Văn Thù Sư Lợi Đại Sĩ phạm hễ khai đạo thì đều làm lợi ích cho chúng sanh. Ưc trăm ngàn Phật trước kia hiện nay và sau này đều không có làm sự ấy. Chỉ có Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát thuở quá khứ hiện tại vị lai thường vì chúng sanh mà kiến lập đại sự như vậy, lúc chúng sanh thành thực rồi thì Ngài đặt vào trong giải thoát, do đó mà các ông đều nghe danh hiệu trăm ngàn Phật mà chẳng sanh lòng khổ não cũng chẳng kinh sợ. Sao các ông lại nói chúng tôi nghe tên một Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thì đều rất kinh sợ".

Chư ma bạch rằng :

“Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi thiết hồ thẹn với thân hình già xấu nầy thêm quá kinh sợ nên nói như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Từ nay chúng tôi quy y đấng Chánh Giác, ngưỡng mong thương xót hoàn phục thân hình cho".

Đức Phật phán dạy : “Các ông chờ giây lát, Văn Thù Sư Lợi đến đây rồi sẽ trừ hết sự xấu hổ cho các ông”.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ tam muội dậy cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng, vô lượng trăm ngàn đại Bồ Tát và vô lượng trăm ngàn chư Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già trước sau vây quanh, lại trỗi vô lượng trăm ngàn âm nhạc, lại mưa vô lượng hoa trời vi diệu, đủ đại trang nghiêm có đại thần thông oai đức vô cực đồng đến chỗ đức Phật đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng rồi lui ở một bên.

Đức Phật phán dạy : “Này Văn Thù Sư Lợi ! Có phải ông đã nhập Phá tán chư ma tam muội chăng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Vâng, bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã có nhập”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Từ đức Phật nào mà ông được nghe dạy tam muội ấy và ông tu bao lâu được thành mãn ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Lúc tôi chưa phát tâm Bồ đề, được nghe tam muội ấy nơi đức Phật”.

Đức Phật phán dạy : “Đức Phật ấy danh hiệu là gì ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nhớ thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp, thuở ấy có đức Phật hiệu Mạn Đà La Hoa Hương Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, xuất hiện thế gian tuyên nói Phá tán chư ma tam muội ấy, lúc ấy tôi sơ khởi được lắng nghe”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Tam muội như vậy tu thế nào để được ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát thành tựu đủ hai mươi pháp thì được Phá ma tam muội ấy.

Một là quả trách tham dục phá hoại lòng tham. Hai là quả trách sân nộ phá hoại lòng sân. Ba là quả trách ngu si phá hoại lòng si.

Bốn là quả trách tật đố phá hoại lòng đố. Năm là quả trách kiêu mạn phá hoại lòng mạn. Sáu là quả trách ngu cái phá hoại lòng cái. Bảy là quả trách nhiệt não phá hoại lòng não. Tám là quả trách tưởng niệm phá hoại lòng tưởng. Chín là quả trách các kiến phá hoại lòng kiến. Mười là quả trách phân biệt phá hoại lòng phân biệt. Mười một là quả trách thủ sự phá hoại lòng thủ. Mười hai là quả trách chấp trước phá hoại lòng chấp. Mười ba là quả trách các tướng phá hoại tâm tướng. Mười bốn là quả trách pháp có phá hoại lòng có. Mười lăm là quả trách pháp thường phá hoại lòng thường. Mười sáu là quả trách pháp đoạn phá hoại lòng đoạn. Mười bảy là quả trách các ấm phá hoại lòng ấm. Mười tám là quả trách các nhập phá hoại lòng nhập. Mười chín là quả trách các giới phá hoại lòng giới. Hai mươi là quả trách tam giới phá hoại lòng tam giới. Đại Bồ Tát đủ hai mươi pháp này thì thành tựu tam muội ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Lại có bốn pháp, Bồ Tát tu hành đầy đủ thì thành tựu Phá ma tam muội ấy.

Một là kiến lập tâm hành thanh tịnh điều nhu. Hai là tâm tánh thuần trực không có các

siểm khúc. Ba là tâm không phan duyên nhập thâm pháp nhẫn. Bốn là nội ngoại sở hữu hay xả thí tất cả.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy : những là cứu cánh thâm tín, thành tựu thiết ngữ, thường thích không nhàn và chẳng nắm lấy các tướng.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy : những là gần gũi thiện hữu, thường biết chỉ túc, ngồi một mình tư duy và chẳng thích ồn ào.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy : những là giới chẳng phá hoại, giới chẳng khuyết phạm, giới vô sở y và giới chẳng vọng báo.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy : những là bỏ tâm Thanh Văn, lìa tâm Duyên Giác, an trụ Bồ Tát nhẫn và chẳng bỏ chúng sanh.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy, những là tu không trừ ngã, lìa tướng không có tướng, vô nguyện trừ nguyện và xả bỏ các sở hữu.

Bạch đức Thế Tôn ! Thuở ấy đức Mạn Đà La Hoa Hương Như Lai tuyên nói pháp môn

Phá tán chu ma ấy tôi được nghe và bắt đầu tu tập.

Kế lại có Phật hiệu Nhứt Thiết Bửu Điện Tế Nhựt Nguyệt Quang Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, bấy giờ ở nơi tam muội ấy tôi thành tựu đầy đủ. Đức Thế Tôn ấy tuyên nói pháp môn này trong chúng hội ấy có mười ngàn Bồ Tát thành tựu pháp môn Phá tán chu ma tam muội. Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật : “Hi hữu Thế Tôn ! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát này có thể từ thuở xa xưa thành tựu Phá ma tam muội, do oai lực tam muội khiến Ba Tuần và ma chúng tóc bạc già nua hình chỉ đều suy đến đổi thế này”.

Đức Phật phán dạy : “Này Xá Lợi Phất ! Nay ông cho rằng Văn Thù Sư Lợi riêng một Đại Thiên thế giới này biến chúng ma làm cho già suy thôi ư ! Ông chớ quan niệm như vậy. Tại sao ? Vì hiện nay trong mười phương hằng sa Phật độ tất cả chúng ma đều biến hoại như vậy cả, đều do oai lực của Văn Thù Sư Lợi làm ra vậy”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Nay ông nên nhiếp thần lực của ông lại khiến tất cả chúng ma hoàn phục bốn hình”.

Tuân lời đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo chúng ma rằng : “Các Ngài có thiết chán sợ thân hình này chăng ?”.

Chúng ma bạch rằng : “Vâng, bạch Đại Sĩ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo : “Nếu như vậy thì các Ngài cũng nên chán sợ tham dục chớ luyến tam giới”.

Chúng ma bạch rằng : “Lành thay Đại Sĩ, kính nghe lời dạy tốt há dám sai trái, mong Đại Sĩ cho chút oai thần trừ sự khổ xấu hổ này”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nhiếp thần lực khiến chúng ma hoàn phục thân hình chu Thiên trang nghiêm như cũ rồi bảo chúng ma rằng : “Nầy Ba Tuần ! Như nhãn sở hữu của Ngài, gì là nhãn ? Gì là nhãn tướng ? Như vậy chỗ nào là nhãn trước, là nhãn tướng, là nhãn phan duyên, là nhãn chuống ngại, là nhãn tu, là nhãn ngã, là nhãn y chỉ, là nhãn hỉ lạc, là nhãn hí luận, là nhãn ngã sở, là nhãn hộ, là nhãn niệm, là nhãn thủ, là nhãn xả, là nhãn phân biệt, là nhãn tu lương, là nhãn thành tựu, là nhãn sanh, là nhãn diệt, là nhãn lai khứ ? Các pháp như vậy là cảnh giới của Ngài, ma nghiệp chuống ngại.

Như nhãn, với nhĩ tỷ thiết thân và ý cũng như vậy.

Lại như sắc, thanh hương vị xúc và pháp cũng như vậy. Các Ngài đều phải nên biết rõ như thiết.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thuyết pháp ấy, trong chúng có một vạn ma vương Ba Tuần đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tám vạn bốn ngàn các ma quyến thuộc xa lìa trần cấu được pháp nhãn thanh tịnh.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy. Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.
Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
BỒ TÁT THÂN HÀNH
THỨ NĂM

Bấy giờ Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi nguyện thỉnh Văn Thù Sư Lợi làm cho chúng tôi xem thấy chư đại Bồ Tát. Vì chư Đại Sĩ ấy khó được gặp gỡ vậy”.

Đức Phật phán bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Ông nên biết nay đại chúng đều khát ngưỡng muốn thấy thập phương vân tập chư đại Bồ Tát. Hiện đã phải lúc ông nên hiển hiện”.

Tuân lời Phật dạy, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo chư đại Bồ Tát mười phương vân tập đến như là Pháp Luân Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Hàng Ma Bồ Tát, Diệu Âm Bồ Tát, Ly Cấu

Bồ Tát, Tịch Diệt Bồ Tát, Tuyền Trạch Bồ Tát, Pháp Vương Hống Bồ Tát, vô lượng Bồ Tát như vậy rằng : “Chu Đại Sĩ ! Nay các Ngài đều nên ở tại cung điện tự hiện thân mình rõ ràng đúng như hình trạng tại bốn quốc của các Ngài”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát phát xuất lời ấy xong, chu đại Bồ Tát từ tam muội dảy đều hiện bốn thân khiến tất cả đại chúng đều thấy :

Hoặc có Bồ Tát thân cao lớn như Tu Di sơn vương hoặc có Bồ Tát thân lớn tám vạn bốn ngàn do tuần, hoặc trăm ngàn do tuần, hoặc chín mươi ngàn do tuần nhần đến có mười ngàn do tuần, nhần đến có một trăm do tuần, nhần đến có mười do tuần, chín do tuần, tám do tuần đến một do tuần lần lượt cho đến hoặc có Bồ Tát thân hình lớn nhỏ rộng hẹp bằng thân người ở Ta Bà thế giới này. Lúc này đại chúng đầy chật cả Đại Thiên thế giới không còn một chỗ trống bằng đầu gậy.

Tất cả chúng đại Bồ Tát ấy đều là công đức nguy nguy trí huệ sâu xa đầy đủ oai lực thành tựu thần thông phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương vô lượng trăm ngàn Phật độ.

Nhẫn đến chư Thiên đại oai đức cùng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn, chư đại vương, chư tiểu vương đều đông đủ.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đứng dậy chỉnh y phục trích y vai hữu gối hữu chắp đất chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi muốn thưa hỏi đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác chút ít để giải quyết lòng nghi, chẳng biết đức Thế Tôn có thương cho phép chăng ?”.

Đức Phật phán dạy : “Cho phép ông hỏi, Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác sẽ giải thích quyết dứt lòng nghi cho ông khiến ông vui mừng”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát ? Nói Bồ Tát đó có những nghĩa gì ?”.

Đức Phật phán dạy : “Này Văn Thù Sư Lợi ! Ông hỏi thế nào là Bồ Tát và Bồ Tát có nghĩa gì ?

Do vì hay giác liễu tất cả pháp nên gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát vậy !

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Tất cả pháp mà Bồ Tát giác liễu đó là ngôn thuyết.

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp ? Những là giác liễu nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý. Bồ Tát giác liễu nhãn căn v.v... bốn tánh là không, giác liễu như vậy rồi trọn chẳng sanh niệm rằng tôi hay giác tri.

Giác liễu nhãn v.v... như vậy rồi, Bồ Tát lại giác liễu sắc thanh hương vị xúc và pháp bốn tánh tự không. Giác liễu như vậy rồi Bồ Tát cũng chẳng phân biệt rằng tôi hay giác tri.

Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp vậy.

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Bồ Tát giác liễu ngũ ấm thế nào ? Bồ Tát xem thấy ngũ ấm thể tánh vốn tự không. Vì giác liễu như vậy nên quán vô tướng. Vì giác liễu như vậy nên quán vô nguyên. Vì giác liễu như vậy nên quán vô dục. Vì giác liễu như vậy nên quán tịch tĩnh. Vì giác liễu như vậy nên quán viễn ly. Vì giác liễu như vậy nên quán vô sở hữu. Vì giác liễu như vậy nên quán vô thiệt. Vì giác liễu như vậy nên quán vô động. Vì giác liễu như vậy nên quán vô sanh. Vì giác liễu như vậy nên

quán vô diệt. Vì giác liễu như vậy nên quán vô lai. Vì giác liễu như vậy nên quán vô khứ. Vì giác liễu như vậy nên quán vô chơn. Vì giác liễu như vậy nên quán vô chủ. Vì giác liễu như vậy nên quán vô chúng. Vì giác liễu như vậy nên quán vô tri. Vì giác liễu như vậy nên quán vô kiến. Vì giác liễu như vậy nên quán vô nhơn. Vì giác liễu như vậy nên quán vô tướng. Vì giác liễu như vậy nên quán bất khả thuyết. Vì giác liễu như vậy nên quán đản hữu danh. Vì giác liễu như vậy nên quán vô ngã. Vì giác liễu như vậy nên quán phân biệt khởi. Vì giác liễu như vậy nên quán từng duyên sanh. Vì giác liễu như vậy nên quán như huyễn. Vì giác liễu như vậy nên quán như hóa. Vì giác liễu như vậy nên quán như mộng. Vì giác liễu như vậy nên quán như cảnh tượng. Vì giác liễu như vậy nên quán như thanh hưởng. Vì giác liễu như vậy nên quán như ba tiêu. Vì giác liễu như vậy nên quán bất cử trụ. Vì giác liễu như vậy nên quán bất lao cố. Vì giác liễu như vậy nên quán hư vọng. Vì giác liễu như vậy nên quán vô vật. Vì giác liễu như vậy nên gọi là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là đại Bồ Tát giác liễu tham sân si ? Bồ Tát giác liễu tham dục, kia nơn vì phân biệt mà khởi, giác liễu sân khuể kia nơn vì phân biệt mà khởi, giác liễu ngu si kia nơn vì phân biệt mà khởi, nhưng cũng giác liễu phân biệt kia không, vô sở hữu, vô vật, vô hí luận, vì bất khả thuyết bất khả chứng vậy. Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ Tát giác liễu tam giới ? Bồ Tát giác liễu Dục giới không ngã nơn, Sắc giới vô sở tác, Vô Sắc giới không vô hữu. Giác liễu tam giới kia đều viễn ly vậy. Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ Tát giác liễu chúng sanh hành ? Bồ Tát giác liễu chúng sanh nầy tham dục hành, chúng sanh nầy sân khuể hành, chúng sanh nầy ngu si hành, chúng sanh nầy đẳng phân hành. Giác liễu như vậy chúng tri như vậy, vì chúng sanh mà giảng thuyết như vậy giáo hóa như vậy khiến được giải thoát như vậy. Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ Tát giác liễu chúng sanh ? Bồ Tát giác liễu chúng sanh chỉ có danh tự, rời lìa danh tự ấy thì không có chúng sanh riêng, thế nên tất cả chúng sanh tức là một chúng sanh, một chúng sanh kia tức là tất cả chúng sanh, chúng sanh như vậy tức là phi chúng sanh. Nếu ai có thể vô phân biệt như vậy đó là đại Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại giác liễu tất cả pháp thế nào ? Có thể giác liễu Bồ đề đạo như vậy đó là đại Bồ Tát giác liễu tất cả pháp".

Thuyết minh lại nghĩa nầy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Giác liễu nhãn với nhĩ
Tự thể thường không tịch
Chẳng nói tôi hay giác
Thì gọi là Bồ Tát
Quán tử cùng với thiết
Bỏ tánh vô sở hữu
Chẳng phân biệt tôi giác
Thì gọi là Bồ Tát
Trí huệ quan sát thân
Cũng giác ý tự nhiên**

Giác rồi nói dạy người
Thì gọi là Bồ Tát
Sắc thanh hương vị xúc
Ý chỗ thích trần cảnh
Giác tri bốn tánh không
Thì gọi là Bồ Tát
Giác sắc cùng thọ tướng
Hành ấm và thức tâm
Tất cả đồng như huyễn
Thì gọi là Bồ Tát
Ngũ ấm tụ như mộng
Giác nó không một tướng
Chẳng phân biệt tôi biết
Thì gọi là Bồ Tát
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Không tác cũng không nói
Chỉ có danh tụ thôi
Danh ấy cũng không vật
Giác tham dục sân khuể
Đều đo phân biệt khởi
Phân biệt ấy không thể
Cứu cánh trọn tụ không
Si cũng phân biệt sanh

**Phân biệt nhơn duyên sanh
Duyên đây sanh kiến chấp
Kiến chấp bất khả đắc
Giác sát tam giới không
Tất cả không chơn thiệt
Nơi kia bất khả động
Nên gọi là Bồ Tát
Dục giới chẳng thành tựu
Đều do phân biệt khởi
Sắc giới Vô Sắc giới
Tất cả chẳng bền vững
Sở hành của chúng sanh
Người trí đều biết rõ
Tham dục cùng sân khuể
Và ngu si kia thấy
Tất cả các chúng sanh
Tức là một chúng sanh
Trí giả không sở giác
Chẳng niệm chúng sanh kia
Các pháp được sanh khởi
Đều nhơn điên đảo sanh
Giác liễu điên đảo ấy
Biết chơn tướng điên đảo**

Trí huệ rất vi diệu
Chẳng lấy các âm thanh
Giác rồi vô sở trước
Nên gọi là Bồ Tát
Hay xả thịt thân mình
Cũng trọn không y chỉ
Giác chơn thiệt như vậy
Mới gọi là Bồ Tát
Trì giới đến bỉ ngạn
Cũng chẳng niệm bỉ ngạn
Giác liễu giới hạnh như
Không sanh cũng không tận
Tù tâm khắp chúng sanh
Chẳng được tướng chúng sanh
Giác liễu chúng sanh tế
Chỉ do giả ngôn tuyên
Dũng mãnh đại tinh tiến
Thâm tâm chán hữu vi
Thấy tam giới không hư
Chúng Vô thượng Đẳng giác
Thường nhập thiền vi diệu
Vô trước vô sở y
Không trụ không phan duyên

**Trí giả định như vậy
Hay dùng dao bén trí
Đứt trừ các dây kiến
Quan sát tánh pháp giới
Không đứt cũng không tổn
Nếu người chơn giác liễu
Tất cả pháp như thiệt
Liên đó lợi chúng sanh
Mới gọi là Bồ Tát".**



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ

THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy, Pháp, Sư Đạt Ma Cấp Đa.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
PHÁ BỒ TÁT TƯỚNG

THỨ SÁU

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Phật rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật dạy Bồ Tát
sơ phát tâm ấy, do nghĩa gì mà gọi là sơ phát
tâm ?”.

Đức Phật phán dạy : “Này Văn Thù Sư Lợi !
Nếu có Bồ Tát bình đẳng xem tam giới tất cả
tướng sanh như vậy, được nói tối sơ phát tâm.
Đây gọi là Bồ Tát sơ phát tâm vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi hiểu nghĩa của
đức Phật nói : nếu có Bồ Tát tâm tham dục
sanh là sơ phát tâm, tâm sân khúe sanh là sơ
phát tâm, tâm ngu si sanh là sơ phát tâm. Lời

đức Thế Tôn nói phải chăng bảo đó là sơ phát tâm ?".

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Nếu chư Bồ Tát khởi tham sân si mà gọi là sơ phát tâm thì tất cả cụ phược phàm phu đều tức là sơ phát tâm Bồ Tát. Tại sao ? Vì từ xưa đến nay các phàm phu ấy thường phát ba độc tâm tham sân si như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Ngài nói tất cả phàm phu ấy từ xưa đến nay thường phát được ba độc tâm ấy, nghĩa đó không đúng. Tại sao ? Vì tất cả phàm phu tâm lực kém yếu chẳng thể phát khởi tham sân si ấy. Duy có chư Phật Thế Tôn tất cả A La Hán Bích Chi Phật bất thối chuyển địa Bồ Tát mới hay phát khởi tham sân si thôi. Vì thế nên phàm phu chẳng phát được”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói : “Bạch Đại Sĩ ! Nay Ngài có chỉ nói như vậy khiến chúng hội này chẳng hiểu chẳng biết sa vào lưới nghi rất đáng kinh sợ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Như chim kia bay qua bay lại trong hu

không, dấu chun chim ấy tại hư không là có phát hành hay không có phát hành ?

- Bạch Đại Sĩ ! Chẳng phải không phát hành.

- Này Thiên Tử ! Đúng như vậy. Do nghĩa ấy nên tôi nói nếu có ai hay phát tham sân si, thì duy chư Phật Thế Tôn Thanh Văn Duyên Giác bất thối Bồ Tát mới hay phát được thôi.

Này Thiên Tử ! Không có y xứ đó gọi là phát, không có thủ trước đó gọi là phát. Đã không y xứ lại không thủ trước thì tức là không có, đây gọi là phát, là câu vô phân biệt đây gọi là phát, là câu bất khả sanh đây gọi là phát, là câu bất thiết đây gọi là phát, là câu phi vật đây gọi là phát, là câu bất lai đây gọi là phát, là câu bất khứ đây gọi là phát, là câu vô sanh đây gọi là phát, là câu vô phan duyên đây gọi là phát, là câu vô chúng đây gọi là phát, là câu bất tránh đây gọi là phát, là câu bất tư đây gọi là phát, là câu bất hoại đây gọi là phát, là câu vô ngôn đây gọi là phát, là câu bất phá đây gọi là phát, là câu vô tự đây gọi là phát, là câu vô chấp đây gọi là phát, là câu vô trụ đây gọi là phát, là câu bất thủ đây gọi là phát, là câu bất xả đây gọi là phát, là câu

bất bạt đây gọi là phát. Nầy Thiên Tử ! Nên biết đây là Bồ Tát sơ phát tâm vậy.

Nầy Thiên Tử ! Bồ Tát phát tâm nếu ở nơi tất cả pháp như vậy mà chẳng ái trước chẳng tu tưởng chẳng thấy chẳng biết chẳng nghe chẳng hiểu chẳng lấy chẳng bỏ chẳng sanh chẳng diệt thì gọi là chơn phát tâm vậy.

Nầy Thiên Tử ! Đại Bồ Tát nếu hay y chỉ pháp giới như vậy bình đẳng như vậy thiết tế như vậy phương tiện như vậy thì tham dục sân khuể ngu si kia phát. Lại nếu quyết hay y chỉ như vậy thì nhân nhĩ tử thiết thân ý kia phát, thì sắc thủ uẩn thọ tướng hành thức thủ uẩn kia phát, như vậy thì tất cả kiến chấp phát, vô minh hữu ái phát, mười hai nhơn duyên hữu phần phát, ngũ dục các sự phát, ái trước tam giới phát, ngã kiến phát, ngã sở kiến phát, sáu mươi hai kiến phát, Phật tướng phát, Pháp tướng phát, Tăng tướng phát, tự tướng phát, tha tướng phát, địa thủy hỏa phong không thức đại tướng phát, tứ điền đảo phát, tứ thức trụ phát, ngũ cái phát, bát tà phát, cửu não phát, thập ác nghiệp đạo phát. Nói tóm lại, tất cả phân biệt, tất cả chỗ phân biệt, tất cả ngũ ngôn, tất cả các tướng, tất cả tiến xu, tất cả hi cầu, tất cả thủ trước, tất cả tu

tuồng, tất cả ý niệm, tất cả chương ngại Bồ Tát đều phải phát cả, các Ngài nên biết như thiệt.

Nầy Thiên Tử ! Do nghĩa ấy nên nếu nay Ngài có thể ở nơi các pháp nầy mà chẳng ái trước chẳng tư tuồng thì gọi là chơn thiệt phát vậy".

Đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay lành thay, nầy Văn Thù Sư Lợi, nay ông có thể vì chu Bồ Tát mà tuyên đủ những nghĩa sơ phát tâm như vậy. Từ quá khứ ông đã từng cúng dường vô lượng vô biên quá hằng sa số chu Phật Thế Tôn nên ông có thể tuyên nói như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay chỗ nói của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát về tối sơ phát tâm và được vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát, trước sau hai sự bình đẳng không khác ư ?”.

Đức Phật phán dạy : “Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở xưa đức Nhiên Đăng Thế Tôn thọ ký ta rằng: Ma Na Bà ! Đời vị lai quá a tăng kỳ kiếp ông sẽ được thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Nầy Xá Lợi Phất, lúc ấy ta cũng chẳng

lìa tâm này mà được vô sanh pháp nhẫn. Ông nên biết nghĩa sơ phát tâm của tất cả Bồ Tát đúng như lời Văn Thù Sư Lợi nói không có khác vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi hiểu nghĩa của đức Phật nói đều là sơ phát. Tại sao ? Vì như lời Phật nói tất cả sơ phát tức là chẳng phát, chẳng phát ấy tức là Bồ Tát tối sơ phát tâm”.

Lúc nói pháp này, có hai vạn ba ngàn Bồ Tát chứng vô sanh nhẫn, năm ngàn Tỳ Kheo ở trong các pháp lậu tận giải thoát, sáu mươi ức chư Thiên tử xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh.

Tôn giả Đại Ca Diếp bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại còn làm được việc khó làm tuyên nói pháp môn thậm thâm như vậy khiến các chúng sanh được nhiều lợi ích”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Tôn giả Đại Ca Diếp ! Thiệt tôi chẳng làm việc khó làm. Tại sao ? Vì tất cả pháp đều vô sở tác, cũng không có đã làm, nay làm, sẽ làm. Thưa Đại Ca Diếp ! Nơi các pháp tôi chẳng phải làm chẳng làm nghĩa ấy cũng vậy.

Lại nầy Tôn giả ! Với chúng sanh tôi không có độ thoát cũng không trối buộ²c. Tại sao ? Vì tất cả các pháp vô sở hữu vậy. Sao Tôn giả ở trước Phật nói là hay làm việc khó làm.

Lại nầy Tôn giả ! Thiệt tôi chẳng làm. Chẳng phải riêng tôi chẳng làm mà tất cả Như Lai cũng chẳng làm, Bích Chi Phật cũng chẳng làm, A La Hán cũng chẳng làm.

Lại nầy Tôn giả Đại Ca Diếp ! Có những người nào hay làm việc khó làm ? Nếu muốn nói đúng hay làm sự khó làm thì chỉ có tất cả anh nhi phàm phu kia nói như vậy là khéo nói. Tại sao ? Vì như chư Phật không có đã được nay được sẽ được, nhữ²n đến tất cả Thanh Văn tất cả Bích Chi Phật cũng vô sở đắc, chỉ có phàm phu kia tất cả đều được".

Tôn giả Đại Ca Diếp hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Tất cả chư Phật chẳng được những gì ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Tất cả chư Phật chẳng được ngã, chẳng được nhon chúng sanh thọ mạng sĩ phu, chẳng được đoạn thường, chẳng được ấm nhập giới, chẳng được các danh sắc, chẳng được Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, chẳng được phân biệt tư duy niệm xứ, chẳng

được nhơn sanh, chẳng được điền đảo, chẳng được tham sân si, chẳng được đời nầy đời kia, chẳng được ngã ngã sở, nhứt đến chẳng được tất cả các pháp.

Nầy Tôn giả ! Tất cả các pháp thứ đệ chẳng được như vậy cũng lại chẳng mất, chẳng phục chẳng giải, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng xa chẳng gần. Vì thế nên phải giác liễu pháp môn như vậy.

Nếu chu Phật Thế Tôn đều bất đắc thì tất cả pháp chẳng phải pháp chẳng phải nghe. Còn phạm phu tất cả đều đắc nên phạm phu hay làm sự khó làm, mà chẳng phải chu Phật làm, chẳng phải Bích Chi Phật làm, chẳng phải A La Hán làm. Đây gọi là phạm phu hay làm vậy".

Tôn giả lại hỏi : "Bạch Đại Sĩ ! Làm những gì ?".

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : "Làm đoạn làm thường, làm nhiễm trước, làm y chỉ, làm tư tưởng ức niệm, làm thủ làm xả nhứt đến tất cả hí luận phân biệt tùy thuận cao hạ các sự việc.

Vì thế nên các pháp như vậy, chu Phật Thế Tôn đều không làm, không có đã làm nay

làm sẽ làm, chỉ có phàm phu kia hay làm sự khó làm".

**Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch đức Phật :
“Bạch đức Thế Tôn ! Vô sanh nhẫn được nói
ấy, thế nào gọi là vô sanh nhẫn ? Bạch đức
Thế Tôn ! Lại do nghĩa gì mà còn gọi là pháp
vô sanh nhẫn, Bồ Tát thế nào được nhẫn pháp
ấy ?”.**

**Đức Phật phán dạy : “Này Văn Thù Sư Lợi !
Thiệt không có người ở trong sanh pháp mà
được vô sanh nhẫn. Nói là được ấy chỉ có ngữ
ngôn danh tự. Tại sao ? Vì vô sanh pháp chẳng
thể được vậy, vì lìa phan duyên vậy nên chẳng
được pháp nhẫn, được không chỗ được, không
đắc không thất do đây mà gọi là được vô sanh
pháp nhẫn.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Vô sanh pháp
nhẫn ấy đó là vì tất cả pháp vô sanh nên nhẫn
như vậy, vì tất cả pháp vô lai vô khứ nên nhẫn
như vậy, vì tất cả pháp vô ngã vô chủ nên
nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô thủ vô xả
nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô sở hữu
vô thiệt nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô
đẳng vô đẳng đẳng nên nhẫn như vậy, vì tất
cả pháp vô tỉ nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp**

vô nhiễm như hư không nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô phá hoại nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô đoạn nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô cấu vô tịnh nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp không vô tướng vô nguyên nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp lìa tham sân si nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp như như pháp tánh thiết tế nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô phân biệt vô tương ung vô úc niệm vô hí luận vô tư duy nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô tác vô lực gầy kém hư cưỡng như ảo như mộng như hưởng như ảnh như cảnh tượng như ba tiêu như tụ mật như thủy bào nên nhẫn như vậy. Cái bị được nhẫn cũng không có được nhẫn, chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp, chỉ dùng danh tự nói lên pháp ấy thôi. Mà danh tự ấy cũng bất khả đắc bốn tánh tự ly. Nói nhẫn như vậy tin hiểu thích vào không nghi hoặc không kinh bố không động không mất đây khắp nơi thân rồi chánh thọ mà hành chẳng được thân mình cũng không chỗ trụ. Đây là đại Bồ Tát ở trong các pháp được vô sanh nhẫn cho đến chẳng hành tất cả tướng vậy".

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Phật rằng :
"Bạch đức Thế Tôn ! Nói rằng nhẫn ấy, thế

nào là nhẫn cho đến chẳng bị cảnh giới phá hoại nên gọi là nhẫn”.

Thiên Trụ Ý Thiên Tử hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Những gì chẳng bị cảnh giới phá hoại ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Đó là nhẫn. Pháp nào hoại nhẫn ? Đó là sắc tốt sắc xấu kia hay làm hoại nhẫn. Như sắc hoại nhẫn, các thứ thanh hoại nhĩ hương hoại tỷ vị hoại thiệt xúc hoại thân và pháp hoại ý cũng như vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu Bồ Tát mắt thấy sắc chẳng nắm lấy tướng chẳng ham tốt chẳng phân biệt chẳng tư tưởng chẳng ái chẳng yểm, biết là bốn tánh không chẳng có niệm tướng, chẳng bị các sắc nó làm hư hại, cho đến ý đối với pháp cũng như vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu sáu căn ấy không trước không phược không hoại không hại, Bồ Tát nầy an trụ nơi pháp nhẫn. Vì an trụ pháp nhẫn nên ở nơi tất cả pháp không chỗ phân biệt không sanh bất sanh không lậu bất lậu không thiện bất thiện không vi bất vi, chẳng niệm thể pháp và xuất thể pháp, chẳng phân biệt chẳng tư duy thì gọi là vô sanh pháp nhẫn”.

Lúc nói pháp này, có sáu vạn ba ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, một vạn hai ngàn Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại bạch hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Thế nào là đại Bồ Tát phát khởi thắng hạnh siêu việt chuyển tăng nhập vào các địa ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Trong ấy ai có thể phát được thắng hạnh mà Ngài nói các địa có siêu chuyển u ?.

- Bạch Đại Sĩ ! Ngài há chẳng biết chư Bồ Tát tu hành thù thắng càng tăng cho đến siêu việt hay viên mãn thập địa u ?

- Này Thiên Tử ! Chẳng phải vậy. Như tôi được nghe đức Phật dạy rằng tất cả các pháp như huyền hóa, Ngài có tin chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Lời chơn thành của đức Phật ai dám chẳng tin !

- Này Thiên Tử ! Như huyền nhơn ấy và sự huyền há lại có thắng hạnh siêu việt chuyển nhập cho đến đầy đủ thập địa u ?

- Bạch Đại Sĩ, không có.

- Này Thiên Tử ! Như vậy, giả sử nếu huyền nhơn và sự huyền hay có thắng hạnh siêu việt

chuyển nhập thì chư Bồ Tát chúng tôi sẽ siêu việt chuyển nhập như vậy. Tại sao ? Vì như đức Thế Tôn nói tất cả pháp như huyền hóa nên không có chuyển nhập. Vì thế nên nếu nói chư địa có người chuyển nhập tức là chẳng phải chuyển nhập.

Tôi cũng chẳng nói địa có chuyển nhập. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có chuyển nhập vậy. Vì thế nên pháp ở trong pháp chẳng được chuyển nhập, nghĩa là sắc ở trong thọ chẳng được chuyển nhập, thọ ở trong sắc chẳng được chuyển nhập, các pháp khác cũng như vậy. Tại sao ? Vì tất cả các pháp tánh nó khác nhau, nó đi trong tự cảnh giới, ngoan si vô tri không có giác thức, cũng như cỏ cây ngói đá tường vách, như tượng trong gương, như huyền như hóa chẳng chứng xúc được, một tướng không có tướng. Do vì nghĩa như vậy nên tất cả các pháp không có siêu chuyển, chẳng xuất chẳng nhập không khứ không lai.

Này Thiên Tử ! Nếu chư Bồ Tát hiểu biết tất cả pháp không siêu chuyển như vậy thì chẳng lại còn có các địa sai khác, cũng không nhập đạo, không có xả địa cũng không thối chuyển, ở trong Bồ đề siêu chuyển ấy không có dứt mất. Tại sao ? Vì nếu người thấy những

ấm giới nhập kia là chơn thiết thì không có siêu chuyển. Tại sao ? Vì tất cả pháp bốn tịnh vậy. Đây gọi là Bồ Tát siêu việt đạo địa.

Nầy Thiên Tử ! Như huyễn sư hóa làm mười thứ xe cộ cung điện rồi sai hóa nhơn ở trong đó. Nầy Thiên Tử, ý Ngài thế nào, hóa nhơn cung điện ấy có định sở chẳng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Không có chỗ nhứt định.

- Nầy Thiên Tử ! Đúng như vậy, người thấy Bồ Tát địa có siêu chuyển, sự ấy cũng như đây”.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy. Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.
Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
PHÁ NHỊ THỪA TƯỚNG
THỨ BẢY

Bấy giờ Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Nếu lúc có người đến chỗ Ngài để cầu xuất gia, thì Ngài đáp thế nào ? Vì họ nói pháp xuất gia giải thoát thế nào ? Thọ giới và bảo trì giới thế nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng : Chư thiện nam tử ! Các ông chẳng nên phát tâm xuất gia. Nếu các ông chẳng phát tâm xuất gia thì tôi sẽ dạy các ông pháp chơn xuất gia. Tại sao ? Nầy Thiên Tử ! Nếu cầu xuất gia thì cầu Dục giới cũng cầu Sắc giới cũng cầu Vô Sắc giới, lại

cầu năm dục lạc thế gian và cầu các sự quả báo vị lai. Nếu thiện nam tử mà có sở cầu thì họ chẳng chứng pháp, vì chẳng chứng pháp nên họ thấy có tâm. Nầy Thiên Tử ! Nếu vô sở thủ thì họ chứng pháp, vì chứng pháp thì chẳng thấy có tâm, vì chẳng thấy có tâm thì chẳng xuất gia, vì chẳng xuất gia thì không tâm xuất gia, vì không tâm xuất gia nên họ chẳng phát, vì chẳng phát nên không có sanh, vì vô sanh nên họ tận khổ, vì tận khổ nên cứu cánh tận, vì cứu cánh tận nên họ vô tận, vì vô tận nên là bất khả tận, bất khả tận đó tức là hư không. Nầy Thiên Tử ! Tôi sẽ dạy thiện nam tử cầu xuất gia kia như vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ như vậy : Nầy thiện nam tử ! Nay ông chớ phát tâm xuất gia. Tại sao ? Vì tâm ấy vô sanh không phát được. Ông chớ làm cách lạ mà bảo thủ tâm ấy.

Nầy Thiên Tử ! Tôi lại bảo người cầu xuất gia ấy rằng : Nay nếu ông chẳng cạo bỏ râu tóc thì ông xuất gia chon thiệt. Tại sao ? Vì như đức Phật nói tất cả các pháp không chỗ dứt trừ, những là sắc pháp chẳng đoạn cũng

chẳng trừ, thọ tướng hành thức các pháp chẳng đoạn cũng chẳng trừ.

Nầy Thiên Tử ! Nếu có người quan niệm rằng : tôi trừ bỏ râu tóc mới là xuất gia, thì nên biết người ấy có ngã tướng, vì có ngã tướng nên chẳng thấy bình đẳng. Lại vì thấy ngã nên thấy chúng sanh, vì thấy chúng sanh nên thấy râu tóc, vì thấy râu tóc nên có ý nghĩ trừ bỏ.

Nầy Thiên Tử ! Nếu họ chẳng thấy có ngã tướng thì không thấy tha tướng, vì không tha tướng nên không ngã mạn, vì không ngã mạn thì không ngô ngã, vì không ngô ngã nên không phân biệt, vì không phân biệt nên không động dao, vì không động dao nên không hí luận, vì không hí luận nên không thủ xả, vì không thủ xả nên không có tác bất tác không có đoạn bất đoạn, không ly không hiệp không giảm không tăng không tập không tán không tư không niệm không thuyết không ngôn, như đây thì gọi là an trụ chơn thiết”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử bạch rằng : “Bạch Đại Sĩ ! Nghĩa chơn thiết thế nào ?”.

Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Nói rằng thiết ấy tức là hư không, hư

không như vậy được gọi là thiệt : không khởi không tận không giảm không tăng. Vì nghĩa ấy mà hư không là thiệt, tánh không là thiệt, như như là thiệt, pháp giới là thiệt, thiệt tế là thiệt, thiệt như vậy cũng là chẳng thiệt. Tại sao ? Vì trong thiệt ấy bất khả đắc vậy nên gọi là bất thiệt.

Lại này Thiên Tử ! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng : Nay nếu ông có thể chẳng thủ trước y ca sa ấy thì tôi cho rằng ông là chơn xuất gia. Tại sao ? Vì chư Phật Thế Tôn không có thủ trước, phàm có chỗ thuyết pháp đều không vì thủ trước, đó là chẳng thủ sắc là thường hay vô thường, nhãn đến chẳng thủ thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Chẳng thủ nhãn là thường hay vô thường, nhãn đến chẳng thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thường hay vô thường. Chẳng thủ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Chẳng thủ tham dục, sân khuể, ngu si. Chẳng thủ điên đảo. Cho đến tất cả pháp đều chẳng thủ, mà cũng chẳng xả chẳng hiệp chẳng ly.

Này Thiên Tử ! Nếu thủ trước ca sa, thì nên biết họ có kiến chấp lớn. Vì thế nên tôi nói chẳng do thủ trước ca sa mà được thanh tịnh và được giải thoát. Tại sao ? Vì chư Phật Thế Tôn, chỗ đại Bồ đề không có ca sa.

- Bạch Đại Sĩ ! Pháp gì là ca sa ?

- Nầy Thiên Tử ! Ngài hỏi pháp gì là ca sa ? Chính tham dục là ca sa, sân khuể là ca sa, ngu si là ca sa, nhơn là ca sa, kiến là ca sa, danh sắc là ca sa, vọng tưởng là ca sa, chấp trước là ca sa, thủ tướng là ca sa, ngũ ngôn là ca sa, như vậy nhứt đến hí luận tất cả các pháp là ca sa cả. Nếu biết các pháp không có thiện bất thiện không tư không niệm thì gọi là không có ca sa. Nếu không ca sa thì vô sở hữu, nếu vô sở hữu thì không cấu trước, nếu không cấu trước thì không chuống ngại, nếu không chuống ngại thì không có tác, đây gọi là suy lường. Suy lường ấy ở nơi pháp bình đẳng không tăng không giảm không có tác bất tác, đây gọi là suy lường.

Nầy Thiên Tử ! Nếu có thể ở nơi các pháp không làm tăng giảm, chẳng nên lại khởi tưởng niệm phân biệt đúng như lời đức Phật dạy thì gọi là suy lường vậy.

- Bạch Đại Sĩ ! Những gì gọi là chẳng làm tăng giảm ?

- Nầy Thiên Tử ! Quá nơi bình đẳng, quá bình đẳng rồi pháp bất khả đắc, đó là quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại

bất khả đắc, pháp ấy chẳng phải như như, không có tăng giảm làm, không ngô ngã làm, không tha nhơn làm, không chúng sanh làm, không thọ mạng làm, không có đoạn làm, không có thường làm, không có phân biệt ấm nhập giới làm, không có phân biệt Phật Pháp Tăng làm, cũng không có quan niệm trì giới làm, phá giới làm, phiền não làm, thanh tịnh làm, đắc quả làm, Tu Đà Hoàn làm, Tư Đà Hàm làm, A Na Hàm làm, A La Hán làm, Bích Chi Phật làm, nhứt đến không có quan niệm là không làm, là vô tướng làm, là vô nguyên làm, là minh giải thoát làm, là ly dục làm.

Như vậy, nầy Thiên Tử ! Đây đều là vì kẻ vô văn phạm phu ấy mà tu lương phân biệt nói pháp nầy thôi, Ngài cần phải biết. Đây là người tối hạ ngu si cầu muốn đắc pháp hu vọng thủ trước. Nên đức Như Lai vì đoạn trừ sự chấp trước của họ mà diễn nói sự tu lương phân biệt tác bất tác ấy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Lành thay Đại Sĩ hay nói pháp môn thậm thâm như vậy”.

Đức Phật cũng khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Lành thay lành thay, Văn Thù Sư Lợi, nay ông có thể tuyên nói như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại nói với Thiên Trụ Ý Thiên Tử : “Nầy Thiên Tử ! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng : Nầy thiện nam tử ! Nay nếu ông chẳng thọ giới cụ túc thì gọi là chơn xuất gia. Tại sao ? Vì như đức Phật dạy : Chỉ có hai hạng thọ pháp cụ giới : một là thọ giới chánh bình đẳng, hai là thọ giới tà bất đẳng.

Trong đây gì là giới tà bất đẳng ? Nghĩa là đọa ngã kiến, đọa nhơn kiến, đọa chúng sanh kiến, đọa thọ giả kiến, đọa sĩ phu kiến, đọa đoạn kiến, đọa thường kiến, đọa tà kiến, đọa kiêu mạn, đọa tham dục, đọa sân khuể, đọa ngu si, đọa Dục giới, đọa Sắc giới, đọa Vô Sắc giới, đọa thủ trước phân biệt. Nầy Thiên Tử ! Đây là lược nói đọa trong tất cả pháp bất thiện, theo kê ác tri thức vọng chấp lấy tất cả pháp, đọa chẳng hiểu biết chỗ xuất yếu giải thoát. Đây gọi là thọ giới tà bất đẳng.

Nầy Thiên Tử ! Trong đây thế nào là thọ giới chánh bình đẳng ? Không là bình đẳng, vô tướng là bình đẳng, vô nguyên là bình đẳng.

Nếu có thể nhập ba môn giải thoát như vậy, giác tri như thiệt, chẳng phân biệt chẳng tư niệm, nơi tất cả pháp không có thối chuyển. Đây gọi là thọ giới chánh bình đẳng vậy.

Lại này Thiên Tử ! Nếu tham dục phát, nếu sân khuể phát, nếu ngu si phát, nếu ái vô minh phát, ngã kiến phát, sáu mươi hai kiến phát, ba tà hạnh phát, bốn điên đảo phát, nhân đến tám tà chín não mười nghiệp đạo bất thiện phát nên gọi là thọ chánh giới vậy. Ví như tất cả chủng tử cỏ cây rừng bụi đều y nơi đại địa mà được sanh trưởng. Đất ấy bình đẳng không có tâm niệm làm như vậy. Cũng vậy, trong Phật pháp, nếu thọ chánh giới thì thành tựu cụ túc.

Này Thiên Tử ! Nếu tất cả chủng tử cỏ cây y đại địa an trụ mà được tăng trưởng. Phải nên như vậy mà thọ cụ chánh giới. Tại sao ? Vì an trụ nơi giới mà đạo pháp được tăng trưởng. Lại như chủng tử tăng trưởng được gọi là thành tựu, như vậy vì an trụ nơi giới nên tất cả pháp trợ Bồ đề phần xuất sanh tăng trưởng nên gọi là thành tựu.

Nầy Thiên Tử ! Đây là chu Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại, tất cả Thanh Văn thọ chánh giới vậy, đó là nhập vào ba môn giải thoát ấy chỗ mà tất cả hí luận ngữ ngôn dứt diệt.

Nầy Thiên Tử ! Phải biết nếu người có thể thọ cụ giới như vậy thì gọi là thọ chánh, chẳng phải chẳng chánh.

Nầy Thiên Tử ! Nay tôi lại ở nơi người xuất gia như vậy, thọ cụ như vậy mà dạy họ rằng : Các thiện nam tử ! Nếu nay ông có thể chẳng trì cấm giới thì là chon thiệt trì vậy. Tại sao ? Vì tất cả pháp đều vô sở thủ nên không chỗ trì, có sao riêng nơi giới này mà có trì.

Nầy Thiên Tử ! Nếu giới có thể trì thì là trì tam giới.

Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm giới ?

- Bạch Đại Sĩ ! Nếu có thể đầy đủ ba la đề mộc xoa thì gọi là giới.

- Nầy Thiên Tử ! Thế nào gọi là ba la đề mộc xoa ?

- Bạch Đại Sĩ ! Đó là trì thân và khẩu ý, ba nghiệp đầy đủ thì gọi là ba la đề mộc xoa vậy.

- Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, nay đây hiện tiền chỗ nào là có thân nghiệp, tạo tác, quá khứ và vị lai cũng không có tạo tác ? Nó đều không tạo tác không tượng mạo để có thể nói được là có, là thanh huỳnh xích bạch hay là màu pha lê ư ?

- Bạch Đại Sĩ ! Đều không vậy.

- Nầy Thiên Tử ! Nó gọi là gì và nói thế nào ?

- Bạch Đại Sĩ ! Nó gọi là vô vi thiết không thể nói vậy.

- Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, vô vi kia có thể làm hữu vi được chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Không.

- Nầy Thiên Tử ! Vì nghĩa ấy nên tôi nói rằng họ chẳng trì thì gọi là chơn trì giới vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu nói tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng huệ học đó là học thiết tế phải nên biết như vậy : vì không chỗ trì nên nói tăng thượng học giới, vì không chỗ biết nên nói tăng thượng tâm học, vì không chỗ thấy nên nói tăng thượng huệ học. Vì tâm không phân biệt chẳng ức niệm chẳng sanh khác lạ nên gọi là tối thượng tâm học, giới học và huệ học cũng vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu chẳng được tâm thì chẳng niệm giới, thì chẳng tu huệ. Nếu chẳng tu huệ thì không còn khởi tất cả nghi hoặc, đã không nghi hoặc thì chẳng trì giới, nếu chẳng trì giới thì gọi là chơn thiết trì giới vậy.

Nầy Thiên Tử ! Người trì giới ấy thì không chỗ mong muốn, vì không mong muốn nên không thối hoàn, vì không thối hoàn thì thanh tịnh, vì thanh tịnh nên giải thoát, vì giải thoát nên tinh tiến, vì tinh tiến nên vô lậu, vì vô lậu nên an trụ chánh hạnh, vì trụ chánh hạnh nên không tượng mạo, vì không tượng mạo nên tức là hư không. Tại sao ? Vì hư không kia không có hình mạo vậy. Vì thế nên, nầy Thiên Tử ! Nếu có người học được như vậy là chẳng học, vì vô học nên là chơn học. Ở chỗ nào học ? Là không chỗ học. Thế nào không có chỗ ? Đó là hư không bình đẳng. Nếu có thể chánh trụ hư không bình đẳng thì gọi là chơn trụ giới học.

Lại nầy Thiên Tử ! Nếu là người hay xuất gia như vậy, hay thọ cụ như vậy, tôi sẽ dạy họ như vậy :

Nầy thiện nam tử ! Nay nếu ông có thể lãnh thọ đồ cúng dường của tất cả đàn việt

trong Đại Thiên Thế giới mà ở trong ấy chẳng khởi phân biệt chẳng nghĩ báo ơn thì mới gọi là thanh tịnh trì giới. Tại sao ? Vì, này Thiên Tử, nếu người nắm lấy kẻ thí kẻ thọ và tài vật ba sự đó là báo ơn. Lại nếu thấy nếu tu duy nếu phân biệt ba sự ấy đó là báo ơn. Còn nếu chẳng nắm lấy chẳng thấy chẳng tu duy chẳng phân biệt ba sự ấy thì có gì báo ơn được, tại sao ? Vì báo ơn như vậy từ bốn lai cứu cánh thanh tịnh vậy. Này Thiên Tử ! Nếu là người nắm lấy nếu thấy nếu tu duy nếu phân biệt nếu nghĩ nhớ báo ơn thì là phạm phước chớ chẳng phải A La Hán. Vì hàng phạm phước trong tất cả thời gian luôn thủ trước tu lương phân biệt, đây thọ kia cho, kia cầu đây tịnh, do phân biệt mà có báo ơn. Thế nào là báo ơn ? Đó là hàng phạm phước ở trong cõi sanh tử lấy thân đời sau nên ở nơi kia muốn làm sự báo ơn. Này Thiên Tử ! Chư A La Hán chẳng thọ thân sau, cứu cánh chẳng có thấy chẳng tu lương chẳng phân biệt không có đây kia chẳng còn thọ thân thì sẽ ở chỗ nào để báo ơn vậy.

Này Thiên Tử ! Nếu thọ người cúng thí nên hành ba sự thanh tịnh rồi sau mới thọ : một là chẳng thấy tha như tức không người

thí, hai là chẳng thấy kỹ thân tức không người thọ, ba là chẳng thấy tài vật tức không có sự bố thí. Nầy Thiên Tử ! Ba sự thanh tịnh như vậy là cứu cánh thanh tịnh, thanh tịnh như vậy thì còn cần gì báo ơn. Do nghĩa này mà tôi nói rằng nếu thọ lãnh đồ cúng thí của tất cả đàn việt đốc tín trong tam thiên Đại Thiên thế giới mà chẳng phân biệt chẳng nghĩ báo ơn, người này được gọi là phước điền chơn thiết thù thắng ở thế gian là chơn xuất gia là tịnh trì giới.

Lại nầy Thiên Tử ! Tôi làm cho người ấy xuất gia như vậy trì giới như vậy rồi, tôi sẽ còn dạy họ rằng : Nầy thiện nam tử ! Nay nếu ông có thể chẳng hành a lan nhĩ chẳng ở tự lạc, chẳng ở gần chẳng ở xa, chẳng ngồi một mình chẳng ở trong đại chúng, chẳng nói nhiều chẳng nín lặng, chẳng khát thực chẳng thọ thỉnh, chẳng dùng y phấn tảo chẳng nhận y bát của người, chẳng ăn nhiều chẳng thiếu dục, chẳng cầu nhiều, chẳng tri túc, chẳng ngồi dưới cây chẳng ngồi chỗ trống, chẳng uống thuốc hủ lã, chẳng thọ thịt và tô lạc. Nầy thiện nam tử ! Nếu ông ở nơi tất cả hạnh đầu đà chẳng khởi phân biệt, hành như vậy thì gọi là hành đầy đủ đầu đà vậy. Tại sao ?

Vì nếu dùng ghi nhớ phân biệt để hành tức là ngã mạn nơi tâm còn thấy có các tướng : tôi thọ y phẩn tảo, tôi khát thực, tôi ở dưới cây, tôi ngồi chỗ trống, tôi hành a lan nhã, tôi uống thuốc hũ lã, tôi thiếu dục, tôi tri túc, tôi hành đầu đà. Nầy Thiên Tử ! Nếu là người chánh hành thì chẳng sanh niệm tướng như vậy, tại sao, vì người nầy không có tất cả phân biệt vậy. Người nầy còn chẳng thấy có ngã hướng là có thấy công đức đầu đà. Vì lẽ ấy nên, nầy Thiên Tử ! Nếu có người hành đầu đà mà chẳng ghi nhớ chẳng phân biệt như vậy thì tôi cho là chơn đầu đà vậy. Tại sao ? Vì người như vậy thì phải bỏ tham dục sân khuể ngu si, phải bỏ ba cõi, phải bỏ ấm nhập giới, tôi nói là chơn đầu đà. Tại sao ? Vì đầu đà ấy chẳng thủ chẳng xả chẳng tu chẳng niệm chẳng hành phi pháp phi phi pháp. Vì thế nên tôi nói là chơn đầu đà vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Tôi làm cho người ấy xuất gia như vậy thật hành như vậy rồi, tôi sẽ dạy họ rằng : Nay nếu ông có thể chẳng quán tứ thánh đế chẳng tu tứ niệm xứ chẳng tu tứ chánh cần tứ như ý túc ngũ căn ngũ lực thất giác phần bát thánh đạo nhĩ đến chẳng

tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề phần, chớ chúng ba môn giải thoát. Tại sao ? Vì thánh đế ấy nhập vào tướng vô sanh không thể nhớ biết chẳng thể tu chúng, vì trong vô sanh thế nào nói là chúng. Vì thế nên tôi nói luận về niệm xứ là chẳng niệm chẳng tư tất cả pháp nên gọi là niệm xứ vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu Tỳ Kheo chẳng trụ Dục giới chẳng trụ Sắc giới chẳng trụ Vô Sắc giới thì gọi là Tỳ Kheo chẳng trụ tứ niệm xứ mà tu tu tứ niệm xứ. Thế nào là tu tu ? Như trên kia nói chẳng tư chẳng tu thì gọi là tu tu. Và theo thứ đệ như vậy nhần đến ba mươi bảy pháp Bồ đề phần nên biết như vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu thiên hành Tỳ Kheo ấy nơi tất cả pháp đều vô sở đắc. Vì vô sở đắc nên chẳng tư niệm chẳng phân biệt chẳng tu chẳng chúng. Tại sao ? Vì các pháp ấy chỉ có danh tự thôi. Như ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề, nó dầu có danh tự mà bất khả đắc, chỉ do nhơn duyên phân biệt mà sanh, là nhứt tướng vô tướng. Do danh tự như vậy nên nói như vậy, lời nói ấy cũng không. Nên nó dầu do danh tự chúng biết mà trọn bất khả đắc. Đây gọi là như thiệt giác tri ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề.

- Bạch Đại Sĩ ! Thế nào gọi là thiên hành Tỳ Kheo ?

- Nầy Thiên Tử ! Nếu Tỳ Kheo ấy ở nơi tất cả pháp chỉ lấy một hạnh rồi tùy thuận tốt mức, nghĩa là vô sanh, đây gọi là thiên hành. Lại không có một chút pháp để lấy đây gọi là thiên hành. Chẳng lấy pháp gì ? Đó là chẳng lấy đời nầy đời kia, chẳng lấy tam giới nhần đến chẳng lấy tất cả pháp, bình đẳng như vậy thì gọi là thiên hành.

Nầy Thiên Tử ! Như thiên hành ấy, nhần đến không có một pháp tương ung, không hiệp không tán, đây là thiên hành”.

Bấy giờ trong pháp hội có đa số vô lượng trăm ngàn chúng sanh đều nghi ngờ rằng : nay Ngài Văn Thù Sư Lợi nói như vậy làm sao tương ung với lời của đức Phật đã dạy, như đức Thế Tôn nói : nếu người nhập được ba môn giải thoát thì gọi là Niết bàn. Đức Thế Tôn lại nói : nếu ai hay tu tập ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề thì có thể chứng Niết bàn. Nhưng nay Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bảo, chẳng nên tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề, cũng chớ nhập ba môn giải thoát. Có phải Ngài Văn Thù Sư Lợi vọng thuyết u ?

Biết quan niệm nghi ngờ của chư Tỳ Kheo và đa số chúng hội, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng : “Này Tôn giả ! Nay Ngài rất nên chúng tín. Đức Phật nói Ngài trí huệ đệ nhất.

Này Tôn giả ! Ở nơi đâu Ngài chúng được pháp ly dục ? Đương lúc chúng ấy há lại chẳng thấy tứ thánh đế ư ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : “Chẳng có”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi : “Há lại chẳng tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề ư ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : “Chẳng có”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi : “Há lại chẳng nhập ba môn giải thoát ư ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : “Chẳng có. Này Đại Sĩ ! Lúc ấy đối với tôi, hẳn đến không có một pháp để thấy được trừ được tu được chúng được tuyển trạch được. Tại sao ? Vì tất cả pháp vô vi vô sanh vô ngôn là không. Nếu đã là không thì có gì để chúng được”.

Lúc nói pháp này, trong chúng có ba vạn Tỳ Kheo nơi pháp được lậu tận ý giải tâm được giải thoát.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** : “Lành thay lành thay, thua **Đại Sĩ** ! Nay Ngài chơn thiệt thông biện lợi trí khéo nói không nhẩn thậm thâm như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy **Thiên Tử** ! Tôi chẳng phải thông biện lợi trí như vậy. Luận về lợi trí là của anh nhi phàm phu kia. Vì phàm phu mới gọi là lợi trí. Những gì là lợi trí ? Đó là địa ngục lợi trí, súc sanh lợi trí, ngạ quỷ lợi trí, nhẩn đến tam giới tất cả lợi trí. Tương ưng thủ trước như vậy được gọi là lợi trí. Tại sao ? Vì chẳng biết tiên tế của sanh tử phiền não, do đây mà các phàm phu chấp trước lợi tham dục, chấp trước lợi sân khuể, chấp trước lợi ngu si, nhẩn đến thủ trước tương ưng với các kiến chấp danh sắc, nên gọi là lợi trí. Chẳng phải nói chu Phật chu Thanh Văn Duyên Giác chu Bồ Tát đặc nhẩn mà có lợi trí như vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi : “**Bạch Đại Sĩ** ! Phải chăng nay Ngài muốn hiển bày trí u ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Chẳng có”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi : “Ngài muốn tùy hành u ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Chẳng có”.

Thiền Trụ Ý Thiên Tử hỏi : “Ngài muốn tùy văn cú ư ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Đúng như vậy. Này Thiên Tử ! Tôi do nơi tự cú”.

Thiền Trụ Ý Thiên Tử hỏi : “Bạch Đại Sĩ ! Nay có chi mà Ngài nói như vậy ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Dầu chư Bồ Tát ở nơi một chữ một câu chưa bao giờ di động, nhưng đều như thiết biết rõ các chỗ nghĩa môn xa gần sâu cạn của chữ của câu ấy. Đó là biết chỗ không chỗ vô tướng chỗ vô nguyên, biết chỗ viễn ly chỗ vô sở hữu chỗ vô sanh chỗ như như, mà ở trong ấy không có thọ không có tác không có giải không có tri. Do đó mà được nói là "duy tự cú" vậy”.

Đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay lành thay Văn Thù Sư Lợi, nay ông vì đã được đà la ni nên mới phân biệt nói được như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thiết chẳng được đà la ni ấy. Tại sao ? Vì nếu có ai được đà la ni ấy thì gọi là phạm phu ngu si mà chẳng phải chư Phật Thế Tôn và chư Bồ Tát được đà la ni. Tại sao ? Vì bạch đức Thế Tôn ! Các chúng

sanh phạm phu ngu si ấy có thủ trước nên có được đà la ni. Thủ trước những gì ? Đó là họ thủ trước ngã mà được đà la ni, họ thủ trước hơn chúng sanh thọ mạng sĩ phu mà được đà la ni, họ thủ trước đoạn diệt thường hằng mà được đà la ni, họ thủ trước tham sân si mà được đà la ni, họ thủ trước vô minh hữu ái mà được đà la ni, họ thủ trước thân kiến ngũ ấm mười hai nhập mười tám giới mà được đà la ni, họ thủ trước ức niệm phân biệt sáu mươi hai chấp kiến mà được đà la ni, nhấn đến họ thủ trước tất cả các hành mà được đà la ni, vì lẽ nầy nên phạm phu được đà la ni. Tại sao ? Vì nếu là pháp bị ngu si ấy thủ trước là sở đắc của phạm phu mà chẳng phải chu Phật được chẳng phải Thanh Văn được chẳng phải Bích Chi Phật được chẳng phải Bồ Tát được, do nghĩa ấy nên chỉ có phạm phu kia được đà la ni. Tại sao ? Vì phạm phu kia do vì ngu si mà nói có thủ đắc mà chẳng phải chu Phật chu Bồ Tát vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi : “Bạch Đại Sĩ ! Nếu Ngài chẳng được đà la ni toan không sa vào địa vị ngoan độn kia ư !”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Đúng vậy. Nầy Thiên Tử ! Tôi chơn thiết ngoạn độn. Tại sao ? Vì luận về ngoạn độn là vô sở tri, chỗ sở hành của tôi chẳng thể biết được, vì thế nên tất cả chư Phật và chư Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát đều sa vào ngoạn độn mà chẳng phải phạm phu. Tại sao ? Vì tất cả phạm phu ở tại trong số, các bậc trí giả khác đều vào ngoạn độn. Như Tu Đà Hoàn vì chuống ngại hành nên tâm tham dục hành còn sa vào trong số, huống là các phạm phu ngu si mà chẳng phải số vậy. Vì thế nên, nầy Thiên Tử ! Tôi là ngoạn độn tôi chẳng được đà la ni. Tại sao ? Vì nhần đến một pháp, tôi vô sở đắc vậy”.

Lúc nói pháp này, trong đại chúng có năm trăm Tỳ Kheo nghe pháp như vậy chẳng thể tín thọ sanh đại khủng bố khởi lòng phỉ báng bỏ đi, họ liền tự thấy thân mình đọa đại địa ngục.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Ngài nên thôi chớ nói kinh điển thậm thâm như vậy. Tại sao ? Vì trong hội này có năm trăm Tỳ Kheo nghe pháp môn ấy chẳng thể tín thọ khởi lòng phỉ báng liền tự thấy thân mình ở đại địa ngục”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Tôn giả Xá Lợi Phất : “Nay Tôn giả chẳng nên vọng sanh phân biệt. Tại sao ? Vì nhữn đến không có một pháp đọa địa ngục, vì tất cả các pháp vô sanh vậy. Nay sao Tôn giả bỗng bảo tôi thôi chớ tuyên pháp môn ấy. Nầy Tôn giả ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn y chỉ ngã kiến y chỉ chúng sanh nhơn thọ mạng kiến dẫu có trọn đời cúng dường tất cả bửu vật đồ dùng cho chư Phật và Tỳ Kheo Tăng mà chẳng được nghe pháp thậm thâm nầy thì trọn chẳng giải thoát mau chúng Niết bàn. Nếu lại có người nghe tôi nói pháp thậm thâm không vô tướng vô nguyên vô tác tịch tĩnh vô sanh vô diệt vô ngã nhơn chúng sanh thọ mạng vô thường khổ vô ngã, họ nghe rồi không tín thọ phỉ báng mà đọa địa ngục, nhưng, nầy Tôn giả, vì họ được nghe pháp thậm thâm nên dẫu đọa địa ngục sau khi ra khỏi địa ngục mau được Niết bàn”.

Đức Phật khen rằng : “Lành thay, lành thay, đúng như lời của Văn Thù Sư Lợi. Nếu ai được nghe kinh điển thậm thâm nầy thì đồng như được gặp Phật xuất thế. Tại sao ? Vì người muốn chúng Tu Đà Hoàn quả cần phải do kinh nầy, người muốn chúng Tu Đà

Hàm A Na Hàm và A La Hán đều phải nghe kinh này. Tại sao ? Vì chẳng chấp ngã mới chúng được pháp. Vì lúc chúng pháp không có sở kiến không có sở đắc vậy”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá Lợi Phất : “Ông nên biết năm trăm Tỷ Kheo ấy dầu đọa địa ngục sau này ra khỏi địa ngục họ mau chúng Niết bàn, chẳng phải kẻ phàm phu ngu si kia chìm nơi kiến chấp sa vào lòng nghi cúng dường Như Lai mà được giải thoát.

Này Xá Lợi Phất ! Chư Tỷ Kheo ấy còn hơn nghe pháp thậm thâm này ngày sau sẽ được giải thoát mau chúng Niết bàn, chẳng phải người khác mau được giải thoát. Tại sao ? Vì chẳng được nghe pháp thậm thâm này vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu thiện nam tử thiện nữ hơn được nghe pháp môn thậm thâm này một lần qua tai, dầu họ chẳng tín thọ bị đọa địa ngục nhưng sẽ mau được giải thoát. Còn kẻ chấp kiến bị đọa địa ngục thì chưa giải thoát được”.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
PHÁ PHÀM PHU TƯỚNG
THỨ TÁM

Bấy giờ Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Nay Ngài có hứa cho tôi tu phạm hạnh chăng ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Phải, nầy Thiên Tử ! Nếu nay Ngài có thể chẳng nghĩ tác cầu chẳng suy tiến xu thì tôi sẽ hứa cho Ngài tu phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ ! Ngài nói như vậy là có nghĩa gì ?

- Nầy Thiên Tử ! Nếu có vi tác có thể gọi phạm hạnh, nếu không vi tác thì có gì gọi là phạm hạnh. Lại nếu có thấy được có thể gọi là phạm hạnh, nếu không thấy được thì có gì gọi là phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ ! Nay lẽ nào Ngài không phạm hạnh u !

- Nầy Thiên Tử ! Đúng như vậy, tôi không phạm hạnh. Tại sao ? Vì xét về phạm hạnh thì chẳng phải phạm hạnh, vì chẳng phải phạm hạnh nên tôi gọi phạm hạnh".

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen rằng : “Lành thay, lành thay, bạch Đại Sĩ ! Ngài có đầy đủ lạc thuyết biện tài hay tuyên thuyết vô ngại như vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Nếu tôi có đủ vô ngại biện thì thành chướng ngại. Tại sao ? Vì phạm thủ trước ngã và ngã sở đều do phân biệt, vì tất cả phân biệt không gì chẳng phải là chướng ngại vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nay nếu Ngài có thể giết chết tất cả chúng sanh mà chẳng cầm dao chẳng cầm gậy chẳng nắm tảng chẳng nắm khối để hành sự thì tôi sẽ đồng cùng với Ngài tu phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ ! Lại do nghĩa gì mà Ngài nói như vậy ?

- Nầy Thiên Tử ! Nói là chúng sanh ấy, nơi ý Ngài thế nào ?

- Bạch Đại Sĩ ! Theo tôi thì chúng sanh ấy và nhần đến tất cả chỉ có danh tự vì đều là tướng chấp thôi.

- Nầy Thiên Tử ! Vì thế nên tôi nói nay Ngài phải cần giết hại ngã tướng, giết hại nhơn tướng, giết chúng sanh tướng, giết thọ mạng tướng, nhần đến diệt trừ tướng danh tự v.v..., phải giết hại như vậy.

- Bạch Đại Sĩ ! Nên dùng sát cụ gì để giết hại ?

- Nầy Thiên Tử ! Tôi thường dùng dao bén trí huệ ấy để hành sát. Lúc hành sát nên cầm dao trí huệ như vậy, nên giết như vậy, nhưng cũng không có ý tướng cầm nắm và giết hại. Do nghĩa nầy nên Ngài phải khéo biết giết hại ngã tướng và chúng sanh tướng, đây gọi là chơn thiết sát hại tất cả chúng sanh. Được như vậy tôi sẽ hứa cho Ngài phạm hạnh.

- Nầy Thiên Tử ! Nay tôi lại bảo Ngài rằng : nếu Ngài tu hành mười ác nghiệp đạo, Ngài lại hay thành tựu pháp đen trước cấu uế, bỏ mười thiện nghiệp đạo phá hoại ly tán pháp trong trắng thanh bạch thì tôi sẽ cùng Ngài tu phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ ! Do nghĩa gì mà Ngài nói như vậy ?

- Nầy Thiên Tử ! Tất cả những nhiệm trước thanh bạch đều bình đẳng. Với bình đẳng ấy tôi được đồng với phạm hạnh của Ngài.

- Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào ? Ngài lấy pháp gì làm nhiệm trước bình đẳng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Do chẳng tham chẳng làm chẳng thối chẳng đọa, đây gọi là nhiệm trước bình đẳng.

- Nầy Thiên Tử ! Lại do pháp gì làm thanh bạch bình đẳng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Do như pháp tánh và cùng thiết tế ba môn giải thoát, đây là thanh bạch bình đẳng.

- Nầy Thiên Tử ! Như tôi khiến Ngài ở trong chơn pháp giới đầy đủ tu hành xoay vòng qua lại, sự ấy có được chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Chẳng được.

- Vì lẽ ấy nên, nầy Thiên Tử, tôi nói nhiệm trước thanh bạch tất cả bình đẳng rồi sau mới có thể cùng tu phạm hạnh.

- Nầy Thiên Tử ! Nay nếu Ngài có thể tay nắm người đáng chết rồi Ngài cầm dao bén

chém đầu người ấy, tôi sẽ hứa cho Ngài phạm hạnh như vậy.

- Bạch Đại Sĩ ! Do nghĩa gì mà Ngài lại nói như vậy ?

- Nầy Thiên Tử ! Kẻ đáng chết là ai ? Cái gì là đầu ? Ai hay hành sát ?

Nầy Thiên Tử ! Cần phải giết tham dục sân khuể ngu si, nhẫn đến cần phải giết những ngã mạn tật đố khi dối siểm khúc chấp trước thủ tướng và thọ tướng v.v..., đây là những kẻ đáng giết.

Nầy Thiên Tử ! Nếu người nhút tâm chuyên tinh tự thủ, lúc tâm tham dục phát khởi liền phải hay biết phương tiện trừ tan nó khiến trở lại tịch tĩnh.

Trừ tan nó thế nào ?

Nên suy nghĩ như vậy : đây là không là bất tịnh, tìm tâm dục ấy chỗ sanh chỗ diệt, từ đâu đến, đi đến đâu, trong đây ai nhiễm, ai thọ nhiễm, gì là pháp nhiễm.

Quan sát như vậy chẳng thấy năng nhiễm chẳng thấy sở nhiễm chẳng thấy sự nhiễm. Vì chẳng thấy nên không có thủ. Vì không thủ nên không có xả. Vì không xả nên không có

thọ. Chẳng xả chẳng thọ thì gọi là ly dục tịch diệt Niết bàn.

Nhấn đến tất cả tâm cũng đều quan sát như vậy.

Nầy Thiên Tử ! Phải biết pháp giết hại như vậy liền giết liền sanh, nên được nói là lúc hành sát ấy trước hết chặt đầu nó. Đây là chon thiệt sát vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Nay nếu Ngài có thể chống trái chư Phật hủy báng Pháp và Tăng, tôi sẽ đồng phạm hạnh với Ngài.

- Bạch Đại Sĩ ! Nay sao Ngài lại nói như vậy ?

- Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm Phật ?

- Bạch Đại Sĩ ! Như như pháp giới, tôi nói là Phật vậy.

- Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, như như pháp giới có thể nhiễm trước chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Không được.

- Nầy Thiên Tử ! Vì nghĩa ấy mà tôi nói nếu Ngài có thể chống trái chư Phật thì tôi sẽ đồng phạm hạnh với Ngài.

Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm pháp ?

- Bạch Đại Sĩ ! Ly dục tịch tĩnh tôi gọi là pháp.

- Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, pháp tịch tĩnh ấy có thể nhiếp trước được chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Không được.

- Nầy Thiên Tử ! Vì nghĩa ấy mà tôi nói nếu nay Ngài có thể hủy báng chánh pháp thì tôi sẽ đồng phạm hạnh như vậy.

- Nầy Thiên Tử ! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm Tăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Pháp vô vi ấy gọi là Thánh Tăng, như đức Thế Tôn dạy rằng tất cả thánh nhơn do vô vi mà được tên, nên pháp vô vi gọi là Thanh Văn Tăng.

- Nầy Thiên Tử ! Pháp vô vi ấy có thể chấp trước được chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Không được.

- Nầy Thiên Tử ! Vì nghĩa ấy nên tôi nói nếu nay Ngài có thể phá hoại Thánh Tăng thì tôi sẽ đồng phạm hạnh với Ngài như vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu người thấy Phật là họ trước Phật, thấy Pháp là trước Pháp, thấy Tăng là trước Tăng. Tại sao ? Vì Phật Pháp Tăng chẳng phải có thể được. Nếu người chẳng thấy Phật chẳng nghe Pháp chẳng biết Tăng, người ấy là chẳng trái Phật chẳng báng Pháp chẳng phá Tăng vậy. Tại sao ? Vì người ấy chẳng có được Phật Pháp Tăng vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu người ái Phật ái Pháp ái Tăng, người ấy là nhiễm trước Phật Pháp Tăng. Phải biết nếu người chẳng nhiễm trước Phật, Pháp, Tăng, thì gọi là ly dục tịch diệt. Do nghĩa nầy mà tôi nói nếu nay Ngài chẳng nhiễm trước Phật Pháp Tăng thì tôi sẽ đồng phạm hạnh cùng Ngài”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Hy hữu, hy hữu, Đại Sĩ hay tuyên nói nghĩa xú thậm thâm như vậy. Đối với Đại Sĩ tôi lấy gì để báo ơn”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói :

- Nầy Thiên Tử ! Ngài chớ báo ơn. Tại sao ? Vì Ngài có thể chẳng báo ơn như vậy tức là chơn báo ơn.

- Bạch Đại Sĩ ! Nay Ngài chừng có thể không báo ơn chăng ?

- Đúng như vậy, nầy Thiên Tử, tôi chẳng báo ơn cũng chẳng phải là chẳng báo ơn.

- Bạch Đại Sĩ ! Do nghĩa gì mà Ngài nói như vậy ?

- Nầy Thiên Tử ! Kẻ phàm phu tạo nhiều sự khởi nhiều kiến chấp làm nhiều hạnh. Bởi họ làm những kiến những hạnh như vậy nên họ nghĩ rằng tôi sẽ báo ơn. Đây chẳng phải là người chánh hạnh. Người có chánh hạnh thì chẳng có chút gì để làm hoặc làm hay chẳng làm, người nầy trọn chẳng hề nói tôi nhớ báo ơn.

Lại nầy Thiên Tử ! Người chẳng báo ơn như đức Phật Thế Tôn tuyên nói bình đẳng. Nghĩa là tất cả pháp không có sở tác không có chỗ làm đều nhập vào bình đẳng không có thối chuyển cũng không siêu việt chẳng phải tự chẳng phải tha không có tác bất tác. Vì thế nên tôi không báo ơn vậy.

- Bạch Đại Sĩ ! Ngài trụ chỗ nào mà nói như vậy ? Ngài trụ nhãn mà nói hay trụ pháp mà nói ?

- Nầy Thiên Tử ! Chỗ tôi trụ chẳng phải nhãn chẳng phải pháp.

- Bạch Đại Sĩ ! Ngài thiết trụ chỗ nào mà nói như vậy ?

- Nầy Thiên Tử ! Tôi không chỗ trụ, như thân hóa nhưn tôi trụ như vậy.

- Bạch Đại Sĩ ! Hóa nhưn ấy lại y cứ nơi đâu để trụ ?

- Nầy Thiên Tử ! Như như như trụ, hóa nhưn trụ như vậy. Nầy Thiên Tử ! Nếu là như vậy sao Ngài lại hỏi an trụ tại chỗ nào, là tại chỗ hay tại pháp. Nầy Thiên Tử ! Vì thế nên tôi nói chỗ chỉ có danh tự. Danh tự không có chỗ trụ. Pháp cũng như vậy, không có chỗ trụ không có động chuyển cũng không có phân biệt. Thiên Tử nên biết tất cả các pháp đều không có chỗ trụ, mà nói chỗ trụ ấy là đức Phật vì các chúng sanh mà nói. Như đức Phật nói : Như Lai trụ trong pháp như như ấy tất cả chúng sanh cũng như vậy trụ trong như như chẳng hề di động. Như chúng sanh như là Như Lai như, Như Lai như là chúng sanh như, chúng sanh và Như Lai không hai không khác.

- Bạch Đại Sĩ ! Nói rằng “Sa Môn na”. Sa Môn na ấy có nghĩa gì ?

- Nầy Thiên Tử ! Nếu chẳng phải Sa Môn chẳng phải Bà La Môn thì gọi là chơn Sa Môn vậy. Tại sao ? Vì họ chẳng trước Dục giới Sắc giới Vô Sắc giới nên gọi chơn Sa Môn.

Lại nầy Thiên Tử ! Nếu nhĩ chẳng lậu nhĩ tử thiệt thân và ý chẳng lậu, tôi gọi là chơn Sa Môn vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu chẳng y chỉ thuyết chẳng y chỉ chứng chẳng y chỉ xứ, tôi lại gọi là chơn Sa Môn vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu không chỗ đi không chỗ đến không tổn không hại, tôi lại nói là chơn Sa Môn vậy.

Nầy Thiên Tử ! Vì thế nên câu nói trên kia : chẳng phải Sa Môn chẳng phải Bà La Môn tôi mới nói là chơn Sa Môn vậy”.

Thiên Trụ Ý Thiên Tử khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Lành thay, lành thay, thiệt chưa từng có, chí Ngài dường kim cương, lời Ngài tuyên nói không có chương cú cũng không có xứ sở, tâm đều liễu đạt không có sót thừa”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Tâm tôi chẳng cương, tại sao, vì tôi tự phóng ý lòng an nhu nhĩ nên chẳng cương vậy.

- Bạch Đại Sĩ ! Nghĩa ấy thế nào ?

- Nầy Thiên Tử ! Tôi thả lỏng tâm nhập Thanh Văn địa ở Duyên Giác cảnh nên gọi là phóng ý. Tôi lại thả lỏng tâm vào trong các trần lao sanh tử mà cũng chẳng chán ghét họa hại phiền não tham sân si nên gọi là phóng ý”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Lành thay, lành thay, hi hữu Đại Sĩ ! Do Ngài từ quá khứ đã lâu cúng dường chư Phật trồng các cội đức lành nên Ngài hay tuyên nói vi diệu dường ấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Tôi không cúng Phật, không trồng cội lành. Tại sao ? Vì tôi không hề thấy thuở xưa đã qua, cũng chẳng biết đương lai sẽ làm. Dầu có làm cũng không có làm. Nơi các Phật pháp tôi chưa hề kiến lập thì sao lại hay trồng các cội đức lành !”.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.
Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
THẦN THÔNG CHỨNG
THUYẾT

THỨ CHÍN

Bấy giờ Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Trước kia tôi có nghe nói như huyền tam muội, xin Ngài thương hiển bày chánh thọ ấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Ngài muốn thấy nghe cảnh giới thậm thâm của như huyền tam muội ư !

- Bạch Đại Sĩ ! Tôi thành tâm muốn thấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát theo lời thỉnh cầu mà nhập như huyền tam muội. Liền đó mười phương hằng sa Phật độ tất cả cảnh giới tự nhiên hiện ra.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử thấy phương Đông hằng sa Phật độ, trong ấy có nhiều sự việc : hoặc thấy chúng Tỳ Kheo xung dương tuyên nói kinh điển như vậy, hoặc thấy cảnh tượng chúng Tỳ Kheo Ni, cảnh tượng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc thấy Đại Phạm Thiên Vương Thiên Đế Thích Tứ Thiên Đại Vương, hoặc thấy nhơn gian Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc thấy chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, hoặc thấy tất cả điều thú hình mạo đẹp xấu đều được thuyết pháp. Như phương Đông, tất cả mười phương hằng sa Phật độ tất cả sự nghiệp cũng đồng hiển hiện, đều là sức oai thần của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Được thấy cảnh giới mười phương Phật độ như vậy, Thiện Trụ Ý Thiên Tử vui mừng hơn hở chẳng tự kềm giữ được. Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ tam muội dậy. Thiện Trụ Ý Thiên Tử nhút tâm kính ngưỡng bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Bạch Đại Sĩ ! Vừa rồi thấy cảnh giới của vô lượng Phật độ mười phương, Phật sự sai khác mà đều diễn nói kinh điển thậm thâm như đây cả”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi : “Nầy Thiên Tử ! Vừa rồi Ngài thấy tất cả cảnh giới mười phương Phật độ có thể gọi là thiết chẳng ?”.

Thiên Trạ Ý Thiên Tử nói : “Bạch Đại Sĩ ! Chẳng thiết, tất cả đều hư giả. Tại sao ? Vì tất cả các pháp vốn không có sanh đường như huyền hóa khi đối thế gian. Tất cả các pháp chuyển biến đổi dời không thường còn, đều là hư vọng hiện lên, gạn cùng thiết thể của nó thì trọn chẳng có được, nó vốn là chẳng tác chẳng sanh chẳng khởi chẳng diệt”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khen Thiên Trạ Ý Thiên Tử : “Lành thay, lành thay, nầy Thiên Tử ! Đúng như lời Ngài nói”.

Lúc ấy trong đại hội có năm trăm Bồ Tát đã được tứ thiền thành tựu ngũ thần thông, chư Bồ Tát nầy y nơi thiền nhập xuất dẫu chưa được pháp nhẫn nhưng không phỉ báng. Do túc mạng thông, chư Bồ Tát nầy tự thấy đời trước mình tạo nghiệp ác : hoặc giết cha giết mẹ giết A La Hán, hoặc hủy phá Phật tự phá Phật tháp phá Tăng. Các Ngài thấy rõ ác nghiệp trước của mình như vậy rất lo lắng ăn năn, nơi pháp thậm thâm chẳng chứng nhập

được. Vì nặng lòng phân biệt chẳng quên tội ác trước nên chẳng thể được thâm pháp nhẫn.

Vì muốn diệt trừ tâm phân biệt của năm trăm Bồ Tát ấy, đức Thế Tôn dùng oai thần cảnh giác Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Thừa oai thần của Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đứng dậy trịch y vai hữu tay cầm guơm bèn tiến đến trước Phật muốn làm sự nghịch hại. Đức Thế Tôn vội bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Ông đứng lại đứng lại chẳng nên tạo nghịch chớ được hại Phật. Ta chắc bị hại là bị hại lành. Tại sao ? Vì Văn Thù Sư Lợi từ nào tới giờ không ngã không nhon không trượng phu, chỉ là nội tâm thấy có ngã nhon, lúc nội tâm khởi lên thì ông ấy đã là hại ta rồi, liền gọi đó là hại vậy”.

Nghe đức Phật nói xong, năm trăm Bồ Tát đều suy nghĩ rằng : tất cả các pháp đều nhu huyễn hóa, trong ấy không có ngã nhon chúng sanh thọ mạng không có trượng phu, không ma nô xà không ma na bà, không cha mẹ A La Hán, không Phật Pháp Tăng, không có nghịch không người tạo nghịch, há lại có đọa nghịch. Tại sao ? Vì nay đây Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thông minh thành đạt trí huệ siêu luân. Chư Phật khen ngợi Ngài đã được pháp nhẫn

vô ngại thậm thâm, Ngài đã từng cúng dường vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Phật Thế Tôn, nơi Phật pháp Ngài khéo biết rành rẽ, Ngài hay nói pháp chơn thiết như vậy, đối với chư Phật Như Lai Ngài hết lòng cung kính, mà nay Ngài bỗng cầm gương muốn bức hại đức Như Lai. Đức Phật vội bảo : đứng lại đứng lại, Văn Thù Sư Lợi ông chớ hại ta, nếu quyết hại đó thì phải hại lành. Tại sao ? Vì trong ấy nếu có một pháp hòa hiệp tập tụ quyết định thành tựu được gọi là Phật là Pháp là Tăng là cha là mẹ là A La Hán chắc chắn có thể nắm lấy được thì chẳng nên diệt tận, nhưng nay đây tất cả các pháp không thể tánh không chơn thiết hư vọng điên đảo chẳng phải có, là không như huyễn hóa, vì thế nên trong ấy không người mắc tội, không tội bị mắc, ai là người giết mà lại thọ tội khổ. Quan sát biết rõ như vậy rồi, năm trăm Bồ Tát ấy liền được vô sanh pháp nhẫn, tất cả đều vui mừng hớn hở thăng lên hư không cao bằng bảy cây đa la nói kệ tán thán :

“Các pháp như huyễn hóa
Đều do phân biệt khởi
Trong ấy vô sở hữu

Tất cả pháp đều không
Điên đảo hư vọng tướng
Ngu si lòng chấp ngã
Nhớ tội xưa của tôi
Quá ác trong ác nghiệp
Quá khú tạo đại nghịch
Giết cha mẹ thánh nhơn
Phá tháp chùa phá Tăng
Đó là cực ác nghịch
Do ác nghiệp trước ấy
Tôi sẽ thọ khổ lớn
Chúng tôi ngập lưới nghi
Nghe pháp trừ nghi hối
Thế Tôn nhờ tên độc
Phá tan lòng tôi nghi
Tôi giác ngộ pháp giới
Tội ác vô sở hữu
Chư Phật phương tiện khéo
Giỏi biết ý chúng tôi
Phương tiện độ chúng sanh
Giải trừ lưới nghi họ
Chỗ nào có chư Phật
Pháp Tăng cũng đều không

Cha mẹ vốn tự không
A La Hán không tịch
Chỗ ấy không có giết
Sao lại có nghiệp quả
Nhu huyễn không có sanh
Các pháp tánh như vậy
Người Đại trí Văn Thù
Sâu đạt pháp nguyên để
Tự tay cầm guom bén
Đến bức hại thân Phật
Nhu guom Phật cũng vậy
Nhứt tướng không có hai
Vô tướng cũng vô sanh
Trong ấy sao lại giết”.

Lúc nói pháp môn vi diệu cầm kiếm ấy, mười phương hằng sa Phật độ chấn động sáu cách, chư Phật mười phương lúc ấy hiện tiền thuyết pháp, thị giả của chư Phật tác lễ bạch Phật mình rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay do thần thông oai đức của ai mà cả đại địa chấn động sáu cách ?”.

Chư Phật mười phương đều nói với thị giả mình rằng : “Nầy thiện nam tử ! Nay có thế giới tên Ta bà, nơi ấy có Phật hiệu Thích Ca

Mâu Ni Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác hiện tại thuyết pháp, có một thượng thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tên Văn Thù Sư Lợi đã lâu chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, vì muốn phá hoại tâm chấp trước của hàng tân học Bồ Tát nên Ngài cầm guơm bén chạy đến trước Phật Thích Ca Mâu Ni hiển phát pháp môn thâm thâm, do đó mà đại địa mười phương đều chấn động như vậy. Chu Phật mười phương nhơn guơm trí huệ ấy mà nói pháp thâm thâm khiến vô lượng vô biên a tăng kỳ chúng sanh được pháp nhãn thanh tịnh, tâm được giải thoát, chúng thâm pháp nhãn an trụ Bồ đề”.

Lúc đức Thế Tôn kiến lập đại thần biến ấy, Phật dùng sức phương tiện khiến hàng tân học thiện căn kém ít, chưa rời phân biệt còn thủ tướng đều chẳng thấy sự việc cầm guơm bén cũng chẳng nghe lời thuyết pháp ấy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Bạch Đại Sĩ ! Nay Ngài tạo ác nghiệp cực trọng muốn hại đấng Thiên Nhơn Đại Sư, nghiệp ấy nếu thực Ngài sẽ thọ tội nơi nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Tôn giả ! Như lời Ngài nói, nay tôi chỉ có thể tạo ác

nghiệp cực trọng như vậy, mà thiệt tôi chẳng biết ở chỗ nào thọ tội. Nhưng, nầy Tôn giả, như chỗ tôi thấy thì sẽ như hóa nhơn, lúc huyền nghiệp thực tôi thọ tội như vậy. Tại sao ? Vì hóa nhơn ấy không có tâm phân biệt không có niệm tưởng, vì tất cả pháp đều là huyền hóa vậy.

Lại nầy Tôn giả Xá Lợi Phất ! Nay tôi hỏi Ngài, tùy ý Ngài đáp :

- Nầy Tôn giả, thiệt thấy guom bén chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Không.

- Nầy Tôn giả, lại quyết định thấy ác nghiệp ấy có thể được chăng ?

- Bạch Đại Sĩ ! Không.

- Nầy Tôn giả, lại quyết định thấy kia thọ quả báo chăng ?

- Bạch Đại Sĩ, không.

- Đúng vậy. Nầy Tôn giả ! Guom ấy đã không có, lại không có nghiệp báo, ai tạo nghiệp ấy, ai là kẻ thọ báo, mà Tôn giả lại hỏi tôi chỗ thọ báo.

- Bạch Đại Sĩ ! Do nghĩa gì mà Ngài lại nói lời ấy ?

- Nầy Tôn giả ! Theo như chỗ thấy của tôi thì thiệt không có pháp gì là nghiệp báo thực. Tại sao ? Vì tất cả pháp không nghiệp không báo không có nghiệp báo thực vậy".

Bấy giờ chư đại Bồ Tát từ mười phương thế giới đến dự hội đồng cầu thỉnh đức Phật rằng : "Ngưỡng mong đức Thế Tôn dùng sức oai đức khiến Văn Thù Sư Lợi đến mười phương Phật độ diễn nói pháp thậm thâm ấy làm cho các chúng sanh kia đều được thấy nghe như chúng tôi đã được thấy được nghe".

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với chư Bồ Tát rằng : "Nay các Ngài nên nhứt tâm quan sát thế giới của mình".

Chư đại Bồ Tát nghe lời Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đều quan sát thế giới của mình, đều thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đang ở trước Phật mình vì đại chúng mà diễn nói pháp thậm thâm ấy, cũng đều thấy có Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi về pháp môn ấy, cũng thấy mười phương chư đại Bồ Tát đồng vân tập cùng với số đông chư Thiên Tử và cũng đều thấy Phật độ mình thanh tịnh trang nghiêm vi diệu như đây không khác.

Quan sát thấy như vậy, chư đại Bồ Tát sanh lòng thù đặc được chưa từng có đồng thanh khen rằng : “Rất lạ rất lạ, nay Ngài Văn Thù Sư Lợi đạo đức nguy nguy, ở an bất động tại thế giới Ta Bà này mà có thể hiện thân khắp tại trước chư Phật mười phương”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với chư Bồ Tát : “Nay các Ngài nên lắng nghe đây, như nhà ảo thuật đã học tập giỏi rồi chẳng rời chỗ mình ngồi mà hay ảo thuật ra các thứ hình sắc. Cũng vậy, đại Bồ Tát đã hay học giỏi pháp như huyền Bát Nhã Ba la mật rồi liền ở trong các pháp như huyền, nơi những Phật độ mười phương tùy ý hiện các hình tượng để làm Phật sự. Tại sao ? Vì tất cả các pháp đều như huyền hóa, do đó mà chỗ làm đều theo như ý muốn. Như vầng nhựt nguyệt kia ở hư không chẳng hề xuống vào trong các đồ vật mà ánh sáng của nó chiếu khắp mọi nơi. Cũng vậy, Bồ Tát an trụ bất động mà tùy tâm hiện thân khắp trước chư Phật mười phương hoặc hiện các thân Thanh Văn, Duyên Giác, hoặc hiện các tượng Phạm Vương, Đế Thích, hoặc hiện các sự Tứ Thiên Đại Vương, Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện Quốc chủ Đại thần chánh hóa, nhứt đến hoặc hiện tất cả

ác đạo chúng sanh các hình các loại đều tùy ý, nhưng cũng không hề có ý tưởng hung tác”.



XXXVI
PHÁP HỘI
THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU

Hán dịch : Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa.
Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
XUNG TÁN PHÓ PHÁP
THỨ MƯỜI

**Đức Phật phán dạy : “Nầy Văn Thù Sư Lợi !
Nếu được nghe pháp môn Tu đà la thậm thâm
này thì đồng với gặp Phật xuất thế.**

**Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu được nghe kinh
này thì đồng với chúng Tu Đà Hoàn, đồng với
chúng Tu Đà Hàm, đồng với chúng A Na Hàm,
đồng với chúng A La Hán. Tại sao ? Vì như
nhu ấy không khác vậy.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu được nghe
kinh nầy sanh lòng tin hiểu thì đồng với bậc
hậu thân Bồ Tát ngồi đạo tràng dưới cội Bồ đề
quyết định thành Vô thượng Chánh giác. Tại
sao ? Vì pháp môn nầy là yếu đạo của tam
thế chư Phật vậy”.**

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Đúng như vậy, bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật dạy, như không chẳng khác, như vô tướng chẳng khác, như vô nguyện chẳng khác, như như chẳng khác, như pháp giới chẳng khác, như thiết tế chẳng khác, như bình đẳng chẳng khác, như giải thoát chẳng khác, như ly dục chẳng khác. Duy nguyện Đức Như Lai hộ trì pháp môn như vậy, ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau sẽ khiến kinh này lưu hành khắp Diêm Phù Đề cho các chúng sanh đều được nghe đều được biết”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thỉnh Phật như vậy, khắp Đại Thiên Thế giới tất cả âm nhạc không đánh tự kêu, tất cả cây cối tự nhiên sum suê, tất cả thú hoa đều đua nở, cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách phóng quang minh chiếu khắp mọi nơi hơn ánh sáng nhật nguyệt. Trăm ngàn vạn ức chu Thiên hơn hở vui mừng được chưa từng có, ở trên hư không mưa thiên hương thiên hoa các thú hoa các thú vòng hoa, hương bột hương thoa mùi thơm ngào ngạt khắp mười phương, trời âm nhạc trời hòa nhã dịu dàng tất cả chu Thiên ấy đều vòng tay chấp tay ca ngợi rằng : “Hi hữu hi hữu pháp môn kỳ đặc, nay đây Đại Sĩ

Văn Thù Sư Lợi thuyết pháp chúng tôi được nghe, chúng tôi làm phước hội, từ lúc sơ sanh đến nay tái ngộ chuyển đại pháp luân tại Diêm Phù Đề, các chúng sanh có đủ thiện căn mới được nghe pháp môn thâm diệu này. Nếu các chúng sanh nghe rồi tin thọ phụng hành thì nên biết là đã từng cúng dường tất cả chư Phật, cũng là đã được pháp nhãn thâm thâm. Nếu có chúng sanh nghe kinh điển này mà chẳng kinh sợ chẳng thối thất, thâm tâm ưa thích thì nên biết người này chẳng phải từ căn lành nhĩ thừa mà đến vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay thoại ứng kỳ lạ này phải chăng là pháp môn này sẽ khắp lưu hành ở Diêm Phù Đề trong đời vị lai mà còn mãi chẳng diệt mất ư !”.

Đức Phật nói : “Đúng như vậy, vừa rồi hiện thoại ứng là chỉ để vì kinh này lưu hành khắp Diêm Phù Đề còn mãi chẳng mất vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngưỡng mong đức Phật lại lập lời thành thiết cho kinh này lưu hành hưng thịnh chẳng diệt mất tại thế gian”.

Đức Phật dạy : “Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu ba môn giải thoát có thể chứng Niết bàn là lời thành thiệt thì đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này lưu hành tại Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu khổ Vô thường, nếu không vô ngã là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này lưu truyền rộng khắp Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật dạy không có ngã như chúng sanh thọ mạng trượng phu, không có ma nô xà ma na bà không có phiền não không có thanh tịnh là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này hoằng truyền khắp Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật dạy không có sanh tử không có Niết bàn, không có tham dục sân khuể ngu si, không có danh sắc, không có nhơn quả, không có hữu không có tri, không có thân không có thân chúng, không có tâm không có tâm quả, không có niệm không có niệm xứ, không có phát không có phát xứ,

không có sắc, thọ, tướng, hành, thức, không có nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, không đoan không thường, các pháp được nói như vậy là lời thành thiết, đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này hoằng truyền khắp Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiết vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật dạy không có Tu Đà Hoàn không có quả Tu Đà Hoàn, không có Tu Đà hàm không có quả Tu Đà Hàm, không có A Na Hàm không có quả A Na Hàm, không có A La Hán không có các pháp A La Hán, không có Bích Chi Phật không có các pháp Bích Chi Phật, không có Như Lai không có các pháp Như Lai, không có chúng quả v.v... không lực không úy không trí quả không thánh chúng, không có không vô tướng vô nguyên, không có ly dục xứ, không có được bốn tánh, không có bình đẳng, không có chúng xứ, không có ám minh, không có phục giải, không có bỉ ngạn, thủ ngạn và trung gian, không có niệm không có giác, các pháp được Phật nói như vậy là lời thành thiết, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn của kinh này hoằng

**truyền Diêm Phù Đề lưu hành khắp nơi hung
thạnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật dạy ở
nơi các pháp môn không có chúng sanh tín
giải đắc quả tương ưng chẳng tương ưng chẳng
hiệp chẳng tan, các pháp như vậy là lời thành
thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp
môn của kinh này hoằng truyền Diêm Phù Đề
lưu hành khắp nơi hung thịnh chẳng diệt là
lời thành thiệt vậy.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật dạy chư
Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thuở quá khứ
đã nói không có một pháp nào có thể làm cho
chúng sanh ở trong sanh tử diệt trừ phiền
nã được giải thoát Niết bàn, cũng không
chúng sanh có pháp sanh diệt nhĩ đến không
có tội lỗi không xuất không động, chư Phật
vị lai và hiện tại cũng nói như vậy, nếu các
pháp ấy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm
trăm năm sau pháp môn của kinh này lưu hành
Diêm Phù Đề truyền bá khắp nơi hung thịnh
không diệt là lời thành thiệt vậy.**

**Lại như lúc đức Thế Tôn nói pháp này
không có Bồ Tát được tam muội các đà la ni**

cũng không có ngữ ngôn cú nghĩa được chư Phật ấy nói nhần đến chẳng nói một câu một chữ không có người lắng nghe không có người được hiểu không có người thành Phật các pháp như vậy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn của kinh này lưu hành Diêm Phù Đề hoằng truyền khắp nơi hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Như đức Thế Tôn nói không có giới thân không có tam muội không có trí huệ, không có giải thoát không có giải thoát tri kiến, các pháp như vậy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn kinh này lưu hành Diêm Phù Đề hoằng truyền khắp nơi hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Như đức Thế Tôn nói chư Bồ Tát chẳng hành bố thí chẳng trì cấm giới chẳng tu nhần nhục chẳng phát tinh tiến chẳng nhập thiền định chẳng được Bát Nhã chẳng cầu Bồ đề chẳng chuyển các địa chẳng được Phật đạo chẳng được thập lực chẳng được tứ vô úy chẳng được các tướng hảo chẳng được biện tài chẳng chuyển pháp luân chẳng độ chúng sanh khiến được chánh giác, các pháp như vậy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn kinh này lưu hành Diêm Phù Đề hoằng

truyền khắp nơi hung thanh chẳng diệt là lời chơn thiệt vậy".

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tuyên lời thế thành thiệt ấy, đại địa khắp Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay duyên có gì mà thế giới chấn động ?".

Đức Phật phán : "Này Di Lặc ! Nay ông chớ hỏi sự ấy. Tại sao ? Vì đời mạt thế chúng sanh ít tin căn độn có nghe cũng chẳng hiểu được họ sẽ sa vào nghi mạn mãi mãi thọ khổ".

Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật : "Ngưỡng mong đức Thế Tôn nói cho. Nếu được đức Thế Tôn tuyên nói thì có thể lợi ích nhiều cho tất cả thế gian Trời Người đại chúng vậy.

Đức Phật phán : "Này Di Lặc ! Kinh điển như vậy thuở trước đã có bảy mươi bốn ức trăm ngàn na do tha chư Phật Thế Tôn ở địa phương này xung dương tuyên nói, đều như Văn Thù Sư Lợi cùng Thiện Trụ Ý Thiên Tử các người hỏi đáp luận bàn".

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và Thiện Trụ Ý Thiên Tử này được nghe pháp môn như vậy đã bao lâu ?".

Đức Phật phán : “Nầy Di Lặc ! Quá khứ bảy a tăng kỳ kiếp có đức Phật xuất thế hiệu Phổ Hoa Tối Thượng Sư Tử Du Bộ Thắng Công Đức Tự Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, Văn Thù Sư Lợi và Thiện Trụ Ý Thiên Tử ở chỗ đức Phật ấy ban đầu nghe kinh này”.

Lúc nói kinh này, trong chúng có hằng sa chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, lại có chúng sanh nhiều gấp bội được an trụ bất thối nhẫn, lại có chúng sanh gấp bội nữa xa lìa trần cấu được pháp nhẫn tịnh.

Đức Phật nói kinh này rồi, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Thiện Trụ Ý Thiên Tử cùng chư Bồ Tát mười phương, chúng chư Thiên, các Tôn giả Xá Lợi Phất, Ma Ha Ca Diếp và chúng Tỳ Kheo nhẫn đến tất cả Thiên Long Bát Bộ nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ
THỨ BA MƯƠI SÁU
HẾT**

XXXVII
PHÁP HỘI
A XÀ THẾ VƯƠNG TỬ
THỨ BA MƯƠI BẢY

Hán dịch : Nhà Đường. Pháp Sư Bồ đề Lưu Chi.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Bấy giờ con trai yêu quý của vua A Xà Thế là Vương Tử Su Tử cùng chung đồng bạn năm trăm người đều đã hướng đến Vô thượng Bồ đề, mỗi người cầm tràng phan bửu cái xuất thành Vương Xá qua núi Kỳ Xà Quật đến chỗ đức Như Lai lễ lạy cúng dường.

Vương Tử Su Tử bạch Phật : “Ngưỡng mong đức Thế Tôn vì tôi mà tuyên nói các hạnh Bồ Tát”.

Vương Tử liền nói kệ rằng :

“Thế nào được đoan chánh
Hóa sanh trong hoa sen
Thế nào biết túc mạng

Nguyện Phật tuyên dạy cho
Thế nào được thành tựu
Tam muội đà la ni
Khi có nói lời gì
Mọi người đều tín thọ
Thế nào được chánh niệm
Đầy đủ sanh trí huệ
Nhu pháp mà tu hành
Kiên cố chẳng hư hoại
Thế nào thành diệu tướng
Đầy đủ ba mươi hai
Tám mươi tùy hình hảo
Người nhìn vui chẳng chán
Thế nào được phạm âm
Tiếng Ca lăng tần già
Thế nào khiến thế gian
Người thấy đều vui mừng
Do đâu được hạnh nghiệp
Được sanh trước chu Phật
Hay thỉnh nghĩa vi diệu
Ngưỡng mong Như Lai dạy
Thế nào rời các nạn
Mà sanh nơi thiện đạo

**Thế nào tất cả đời
Tánh siêng không phóng dật
Thế nào được thần thông
Và chúng túc mạng trí
Hay sạch hết các lậu
Nguyện Phật khai diễn cho
Thế nào tịnh nghiệp thành
Luối ma chẳng chụp được
Mà trong tất cả đời
Được mọi người kính yêu
Thế nào được trường thọ
Thân ít sanh bệnh tật
Được quyền thuộc vững bền
Nguyện Mâu Ni tuyên nói".**

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Vương Tử :

**Nhẫn nhục được đoan chánh
Bố thí sen hóa sanh
Pháp thí biết túc mạng
Ông nên hiểu như vậy
Tu tâm được tam muội
Nhẫn được đà la ni
Kính trọng các chúng sanh
Phát ngôn người tín thọ**

Chẳng siểm được chánh niệm
Quán khéo sanh trí huệ
Tôn trọng chỗ tu hành
Đắc pháp tâm kiên cố
Do thí được tướng tốt
Hành từ được tùy hình
Với chúng sanh bình đẳng
Người nhìn không chán đủ
Thành ngôn được phạm âm
Ca lãng do nhuuyến ngữ
Lìa ý ngôn lưỡng thiệt
Người thấy đều vui mừng
Ở trong các pháp thí
Chẳng từng bị chướng ngại
Do đây nên thường được
Gặp gỡ các Như Lai
Tịnh tín lìa các nạn
Trì giới sanh thiện đạo
Do tu tập pháp không
Đòi đòi không phóng dật
Thí xe được thần thông
Giáo thọ thành túc mạng
Bỏ rời cả hai bên

Do đầy hết các lậu
Thắng giải thành tịnh nghiệp
Tinh tiến xô dẹp ma
Nhu thuyết mà tu hành
Đời đời được người yêu
Chẳng hại được trường thọ
Trừ khổ lo cho người
Thân tráng kiện ít bệnh
Hòa giải quyến thuộc vững”.

Vương Tử Su Tử lại bạch hỏi :

“Thế nào được của giàu
Đồ dùng không tổn giảm
Đời đời sanh chỗ nào
Thành tựu oai đức lớn
Thế nào được đại lực
Chúng ma chẳng hại được
Oai thế thường siêu thắng
Duy nguyện Thế Tôn dạy
Thế nào được thành tựu
Thiên nhãn và thiên nhĩ
Thế nào biết rõ được
Các tâm của chúng sanh
Thế nào được tịnh độ

Và pháp chúng viên mãn
Được tùy thân viên quang
Đấng trọn đức xin dạy
Thế nào chỗ sanh ra
Tâm Bồ đề chẳng hư
Nhấn đến trong mộng mơ
Cũng vẫn không quên mất
Thế nào Đại Mâu Ni
Được đại chúng kính yêu
Nhiếp thủ tất cả pháp
Duy nguyện Thế Tôn dạy".

Đức Thế Tôn đáp rằng :

“Chẳng ganh được của giàu
Chẳng xan đồ dùng tăng
Khiêm hạ thành tôn quý
Có oai đức tự tại
Hàng thí món ăn ngon
Kẻ sợ khiến an ổn
Do đây được đại lực
Oai thế thường siêu thắng
Thí đèn cảm thiên nhân
Cúng nhạc thành thiên nhĩ
Xa rời chấp hai bên

Nên được tha tâm trí
Tịnh nguyện được tịnh độ
Nhẫn lục pháp chúng thành
Thí các trượng báu đẹp
Được viên quang chiếu khắp
Có du hành xứ nào
Trong thành ấp tụ lạc
Dạy người phát đại tâm
Bồ đề tâm chẳng hư
Thắng chí nguyện đầy đủ
Chẳng thối tâm Bồ đề
Do đây nhiếp các pháp
Được đại chúng kính yêu”.

Vương Tử và đại chúng nghe đức Phật nói
kệ xong, đồng bạch đức Phật rằng : “Nhu lời
đức Thế Tôn dạy các hạnh vi diệu ấy, từ nay
chúng tôi đều sẽ tu học hết”.

Đức Thế Tôn liền hiện mỉm cười phóng
đại quang minh chiếu khắp vô lượng vô biên
thế giới.

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật : “Bạch đức Thế
Tôn ! Do nhơn duyên gì mà đức Thế Tôn hiện
mỉm cười, duy nguyện tuyên nói trừ nghi hoặc
cho chúng tôi”.

Đức Phật phán : “Nầy Di Lặc ! Vương Tử Su Tử đây cùng đồng bạn năm trăm người thuở xưa vì cầu Vô thượng Bồ đề nên đã cúng dường mười na do tha tám mươi ức chư Phật, thời kỳ Phật Nhiên Đăng ta làm Bà La Môn Tử thành thực cho họ. Các người ấy thuở vị lai ở chỗ Di Lặc Phật và chư Thế Tôn hằng thọ hóa sanh thân thừa cúng dường. Các người ấy phụng sự mười ức Như Lai như vậy mãn ba trăm kiếp, Phật tối hậu ấy hiệu Vô Biên Trí Như Lai biết tâm nguyện của họ nên tùy sở ưng đều thọ ký Vô thượng Bồ đề đồng ở trong kiếp An Lạc Quang Nghiêm thành Đẳng Chánh Giác đều đồng hiệu là Trí Huệ Tràng Tướng, Phật độ trang nghiêm như nước Cục Lạc của Vô Lượng Thọ Như Lai ở Tây phương.

Nầy Di Lặc ! Nếu có chúng sanh nghe lời nói nầy mà tin hiểu phát nguyện sẽ thành đại Bồ đề, thì phải biết người nầy được công đức không gì sánh bằng.

Nầy Di Lặc ! Nếu có người trong sáu trăm kiếp thường có thể đem các châu báu đến khắp các Phật độ cúng thí chư Như Lai, lại nếu có người nghe kinh điển nầy phát sanh thiện căn hơn công đức người trước, toán số so tính chẳng bằng được”.

Lúc đức Phật nói kinh pháp này, trong chúng có tám mươi ức chúng sanh đồng thời xu hướng Vô thượng Bồ đề. Tam thiên Đại Thiên thế giới đều chấn động, trời mưa hoa đẹp.

Được nghe đức Phật thọ ký rồi, Vương Tử Su Tử và năm trăm đồng bạn vui mừng hớn hở đều nghĩ rằng : chúng ta quyết định thành Vô Thượng Giác.

Vương Tử và đồng bạn đã cúng dường xong được ngũ thần thông liền ở trước Phật biến hiện nhiều cách rồi đồng xuất gia tu hành.

Chư đại Bồ Tát và chúng chư Thiên xu hướng đại Bồ đề thấy Vương Tử và đồng bạn tùy chỗ thích của đại chúng mà hiện thần biến đều rất vui mừng mà đồng nói rằng : “Vương Tử Su Tử hỏi các điều nghi, đức Như Lai Thế Tôn đều giải quyết hết. Như vậy, đức Thế Tôn bất khả tư nghị, chánh pháp của Như Lai và người tín thọ quả báo bất khả tư nghị, công đức Như Lai vô lượng vô biên nơi tất cả pháp không gì chẳng thấu tỏ, là Đạo Sư của đời độ người chưa độ, khắp mười phương thế giới đều rõ biết cả các pháp ba đời.

Ai là người có trí được nghe khối công đức sanh xứ an lạc như vậy mà chẳng phát khởi tin ưa mãnh lợi xu hướng cầu Vô thượng Bồ đề".

Đức Phật nói kinh này rồi, Vương Tử Sư Tử cùng đồng bạn năm trăm người, tất cả đại chúng đều vui mừng phụng hành.

**PHÁP HỘI A XÀ THẾ VƯƠNG TỬ
THỨ BA MƯƠI BẢY**

HẾT



XXXVIII
PHÁP HỘI
ĐẠI THỪA PHƯƠNG TIỆN

THỨ BA MƯƠI TÁM

Hán dịch : Đông Tấn, Thiên Trúc Cư Sĩ Trúc Nan Đề.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại tinh xá Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên cùng đại Tỳ Kheo tám ngàn người câu hội, đều là bậc Vô học đại Thanh Văn chúng.

Đại Bồ Tát một vạn hai ngàn người, đều được thần thông mọi người quen biết được đà la ni vô ngại biện tài được chư pháp nhẫn vô lượng công đức đều thành tựu cả.

Bấy giờ đức Như Lai từ tam muội dậy vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng sanh cung kính vây quanh mà vì thuyết pháp.

Trong đại chúng có đại Bồ Tát tên Trí Thắng đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi muốn hỏi một việc xin được cho phép, nếu đức Phật cho phép tôi mới dám thỉnh hỏi”.

Đức Phật phán : “Nầy Trí Thắng ! Cho phép ông hỏi, ta sẽ giải đáp trừ chỗ nghi cho ông”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nói là phương tiện ấy, những gì là Bồ Tát phương tiện, đại Bồ Tát hành các phương tiện thế nào ?”.

Đức Phật khen rằng : “Lành thay lành thay, nầy Trí Thắng ! Ông vì chư đại Bồ Tát mà thỉnh hỏi nghĩa phương tiện đem lại nhiều lợi ích nhiều an lạc cho cả chư Thiên và người thế gian, để nhiếp lấy trí huệ của Bồ Tát vị lai và chư Phật pháp quá khứ vị lai hiện tại vậy. Lắng nghe lắng nghe, ta sẽ nói cho ông phải khéo suy nghĩ nhớ đó”.

Trí Thắng Bồ Tát thọ giáo vui mừng lắng nghe.

Đức Phật phán dạy : “Nầy Trí Thắng ! Bồ Tát hành phương tiện dùng một vát cơm bố thí cho tất cả chúng sanh. Tại sao ? Vì Bồ Tát hành phương tiện đem một vát cơm nhần đến bố thí xuống đến loài súc sanh nguyện cầu Nhứt thiết trí, do Bồ Tát nầy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề dùng hai nhơn duyên sau đây để nhiếp thủ tất cả chúng sanh : một là cầu Nhứt thiết trí

tâm, hai là nguyện phương tiện. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Đại Bồ Tát thấy người bố thí thì sanh lòng tùy hỷ, đem căn lành tùy hỷ này nguyện cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cũng nguyện người thí kẻ thọ chẳng rời Nhứt thiết trí tâm, dầu người thọ là hàng nhị thừa cũng nguyện họ chẳng rời Nhứt thiết trí tâm. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Đại Bồ Tát nếu thấy trong thế giới mười phương có các thú cây hoa và các thú hương vô chủ, liền nguyện hợp lại cúng dường chu Phật, hoặc thấy trong thế giới mười phương có các thú hoa hương có chủ hoặc lá gió bay liền nguyện hợp lại cúng dường chu Phật mười phương hoặc tự làm hoặc vì chúng sanh mà làm để được Nhứt thiết trí tâm, do thiện căn này nên được vô lượng giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Đại Bồ Tát nếu thấy trong thế giới mười phương các chúng sanh thọ các báo vui, Bồ Tát thấy rồi liền suy nghĩ rằng : Nguyện tất cả chúng sanh được vui Nhứt

thiết trí. Nếu thấy các chúng sanh thọ báo khổ, Bồ Tát liền vì các chúng sanh mà sám hối tội nghiệp nguyện rằng : Những khổ não mà chúng sanh phải chịu như vậy, tôi đều thay họ lãnh chịu cho họ được an vui. Đem căn lành này nguyện thành Nhứt thiết trí trừ dứt khổ não cho tất cả chúng sanh, do nhơn duyên này mà cứu cánh chẳng thọ tất cả khổ thuần thọ tất cả lạc. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Nếu đại Bồ Tát ở nơi một đức Phật kính lễ cúng dường tôn trọng tán thán suy nghĩ như vậy : Tất cả Như Lai đồng một pháp giới một pháp thân một giới một định một huệ một giải thoát một giải thoát tri kiến, vậy thì phải biết rằng nếu lễ kính cúng dường tôn trọng tán thán một đức Phật tức là lễ kính cúng dường tôn trọng tất cả chư Phật, nếu cúng dường một đức Phật tức là cúng dường chư Phật mười phương. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Bồ Tát nếu là độn căn thì chớ nên tự khinh, nhĩn đến nếu có thể đọc thuộc một bài kệ bốn câu, suy nghĩ như vậy : Nếu hiểu nghĩa một bài kệ bốn câu tức là biết tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp đều

nhieếp trong nghĩa một bài kệ, thông đạt như vậy rồi lòng chẳng giải đãi, nếu đi đến thành ấp tụ lạc dùng lòng từ bi mà rộng giải nói cho mọi người chẳng cầu lợi dưỡng danh văn tán thán, nguyện rằng bài kệ bốn câu này nguyện cho người khác được nghe, đem thiện căn này nguyện cho tất cả chúng sanh đều đa văn như A Nan và được biện tài Như Lai. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Nếu Bồ Tát sanh trong nhà bần cùng nhần đến khát thực được một vát cơm cầm đem thí cúng chu Tăng, nếu cúng thí một người chẳng lấy đó làm then, nên suy nghĩ rằng : Như lời Phật dạy tâm tăng thượng quảng đại thí hơn dùng của bố thí, của tôi bố thí dầu ít mà do Nhứt thiết trí tâm nguyện căn lành này thành Nhứt thiết trí khiến các chúng sanh đều được bửu thủ như đức Phật Thế Tôn, do nhơn duyên ấy nên đầy đủ thí giới thiên định phước đức. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Bồ Tát nếu thấy hàng Thanh Văn Duyên Giác được nhiều lợi dưỡng tôn trọng tán thán, Bồ Tát này tự dùng hai điều để an ủi tâm mình : một là nhơn nơi Bồ Tát mà có Như Lai, hai là nhơn nơi Như Lai

mà có Thanh Văn Duyên Giác, như vậy hàng nhị thừa dầu được lợi dưỡng mà tôi vẫn hơn họ, vật họ ăn dùng là vật của cha tôi tại sao ở nơi ấy tôi sanh lòng hi vọng. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng ! Lúc Bồ Tát hành thí liên đủ cả sáu Ba la mật. Thế nào là sáu ? Lúc thấy người xin, Bồ Tát trừ lòng xan tham đầy đủ đại thí xả, đây gọi là Đàn Ba la mật. Bồ Tát tự trì giới thí người trì giới, thấy người phá giới thì khuyên họ trì giới rồi sau cấp thí cho, đây gọi là Thi la Ba la mật. Bồ Tát tự trừ sân khuể khởi lòng từ nhẫn không uế trước lợi ích chúng sanh bình đẳng bố thí, đây gọi là Săn đề Ba la mật. Nếu Bồ Tát bố thí ẩm thực thuốc thang tức thì đầy đủ, thân tâm tinh tiến đến đi cúi ngược, đây gọi là Tì ly gia Ba la mật. Nếu Bồ Tát hành thí rồi tâm được định vui vẻ sung sướng chuyên niệm bất loạn, đây gọi là Thiên Ba la mật. Bồ Tát bố thí rồi phân biệt các pháp : ai là người thí ai là người thọ ai là người thọ báo, quan sát như vậy rồi không có một pháp nào gọi là người bố thí người lãnh thọ và người thọ báo, đây gọi là Bát Nhã Ba la mật. Đây gọi là Đại Bồ Tát hành phương tiện đủ sáu Ba la mật vậy”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Thật chưa từng có, đại Bồ Tát hành phương tiện, do sức phương tiện nên lúc hành bố thí nhiếp tất cả Phật pháp và các chúng sanh”.

Đức Phật dạy : “**Này Trí Thắng !** Như lời ông nói, đại Bồ Tát hành phương tiện, do sức phương tiện nên dầu hành chút ít bố thí mà được phước đức vô lượng vô biên a tăng kỳ.

Này Trí Thắng ! Đại Bồ Tát dầu đến bậc bất thối chuyển địa cũng dùng phương tiện thật hành bố thí, đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Này Trí Thắng ! Có lúc ác tri thức bảo Bồ Tát rằng : Ông cần gì ở mãi nơi sanh tử nên từ thân này mà sớm nhập Niết bàn.

Bồ Tát biết là ác tri thức liền phải xa rời họ và suy nghĩ rằng : Tôi phát đại thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh, người này làm lưu nạn tôi. Nếu không ở trong sanh tử thì làm sao có thể giáo hóa vô lượng chúng sanh”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng : “**Bạch đức Thế Tôn !** Nếu có chúng sanh do vì vọng tưởng mà phạm bốn trọng tội”.

Đức Phật dạy : “Này Trí Thắng ! Nếu Bồ Tát xuất gia do vọng tưởng mà phạm bốn trọng tội, Bồ Tát hành phương tiện đều có thể dứt trừ hết, nay ta cũng nói không có phạm tội và người thọ báo”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào Bồ Tát phạm tội ?”

Đức Phật dạy : “Này Trí Thắng ! Bồ Tát dẫu hành giải thoát giới, trong trăm ngàn kiếp ăn trái ăn rau hay nhẫn nhịn lời thiện ác của các chúng sanh, nếu cùng chung tư duy pháp với hàng Thanh Văn Duyên Giác, đây gọi là đại Bồ Tát phạm trọng tội.

Này Trí Thắng ! Như hàng Thanh Văn và Duyên Giác phạm trọng cấm thì chẳng phải thân này được nhập Niết bàn. Còn Bồ Tát chẳng trừ bỏ việc cùng chung với hàng Thanh Văn Duyên Giác tư duy pháp thì trọn chẳng được thành Vô thượng Bồ đề vậy.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Sáng nay tôi vào thành Xá Vệ thứ đệ khát thực thấy Chúng Tôn Vương Bồ Tát với một nữ nhon đồng ngồi một giường”.

Tôn giả A Nan vừa nói xong, tức thì đại địa chấn động sáu cách. Chúng Tôn Vương

Bồ Tát tại trong đại chúng thẳng lên hư không cao bằng bảy cây đa la bảo A Nan rằng : “Nầy Tôn giả ! Có ai phạm tội mà có thể dừng ở hư không được chăng ? Tôn giả nên đem sự này hỏi đức Thế Tôn thế nào là tội thế nào chẳng phải tội ?”.

Tôn giả A Nan ưu sầu hướng Phật quỳ gối lễ chun Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi sám hối, bực đại long như vậy mà tôi nói phạm tội, Bồ Tát như vậy mà tôi tìm cầu tội lỗi. Nay tôi sám hối xin Phật hứa khả”.

Đức Phật dạy : “Nầy A Nan ! Ông chớ nên tìm cầu tội lỗi nơi bực Đại thừa Đại Sĩ. Nầy A Nan ! Hàng Thanh Văn các ông ở chỗ chúng nạn hành tịch diệt định không có lưu nạn dứt tất cả kiết sử. Nầy A Nan ! Bồ Tát hành phương tiện thành tựu Nhứt thiết trí tâm dầu ở trong cung cùng thể nữ vui đùa mà chẳng khởi ma sự và các lưu nạn và sẽ được Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Nầy A Nan ! Bồ Tát hành phương tiện không bao giờ ở nơi chúng sanh thọ lạc như vậy mà chẳng đem Tam bảo hoặc Vô thượng Bồ đề giáo hóa họ.

Nầy A Nan ! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn học Đại thừa được Nhứt thiết trí tâm

khi thấy ngũ dục khả ý liền ở trong ấy cùng chung thọ lạc. Nầy A Nan, ông nên suy tưởng như vậy : Bồ Tát như vậy tức là có thể thành tựu căn bản Như Lai.

Nầy A Nan ! Ông nên lắng nghe do duyên có gì mà Chúng Tôn Vương Bồ Tát cùng nữ nhon ấy cùng ngồi chung giường.

Nầy A Nan ! Nữ nhon ấy từ quá khứ đã từng năm trăm đời làm vợ của Chúng Tôn Vương Bồ Tát. Do tập khí cũ ấy, nàng thấy Chúng Tôn Vương Bồ Tát liền sanh lòng yêu thương ràng buộc chẳng thôi. Do sức trì giới nên Chúng Tôn Vương Bồ Tát có oai đức đoan chánh. Nàng ấy thấy rồi vui mừng hơn hờ ngồi riêng một mình sanh tâm như vậy : Nếu Chúng Tôn Vương Bồ Tát có thể đến ngồi chung giường với tôi thì tôi sẽ phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Nầy A Nan ! Vì biết tâm niệm của nàng ấy, nên sáng sớm Chúng Tôn Vương Bồ Tát đắp y cầm bát vào thành Xá Vệ thứ đệ khát thực đến nhà nàng ấy liền vào và liền suy nghĩ pháp môn như vậy : hoại nội địa đại hay ngoại địa đại đồng là một địa đại. Dùng tâm địa đại ấy cầm tay nữ nhon cùng ngồi chung

**giường. Chúng Tôn Vương Bồ Tát liền từ chỗ
ngồi ấy nói kệ rằng :**

**Đức Phật chẳng khen ngợi
Hàng phàm phu hành dục
Ly dục ly tham ái
Mới thành Thiên Nhơn Sư.**

**Nầy A Nan ! Nàng ấy nghe kệ rồi rất vui
mừng hơn hở vô lượng, liền đứng dậy lạy chun
Chúng Tôn Vương Bồ Tát mà nói kệ rằng :**

**Tôi chẳng tham ái dục
Tham dục bị Phật quở
Ly dục ly tham ái
Mới thành Thiên Nhơn Sư.**

Nói kệ xong nàng ấy thưa rằng :

**Trước tôi sanh lòng ái dục nay nên sám
hối.**

**Nàng ấy liền sanh thiện dục phát tâm Bồ
đề nguyện muốn lợi ích tất cả chúng sanh.**

**Nầy A Nan ! Lúc ấy Chúng Tôn Vương Bồ
Tát khuyến hóa nữ nhơn phát tâm Vô thượng
Bồ đề rồi liền đi.**

**Nầy A Nan ! Ông quan sát phước báo của
nữ nhơn chuyên tâm ấy. Nay ta dùng Chánh**

Biến Tri thọ ký cho nữ nhon ấy nơi đây mạng chung được chuyển thân nữ sẽ thành nam tử, đời sau chín mươi chín kiếp cúng dường trăm ngàn vô lượng a tăng kỳ chư Phật đầy đủ tất cả Phật pháp được thành Phật hiệu Vô Cấu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, lúc đức Phật Vô Cấu không có một người nào khởi tâm bất thiện.

Nầy A Nan ! Ông nên biết rằng Bồ Tát hành phương tiện nhiếp lấy quyến thuộc trọn chẳng đọa ba ác đạo".

Bấy giờ Chúng Tôn Vương Bồ Tát từ hư không hạ xuống lễ Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát hành phương tiện nếu vì một người mà phát tâm đại bi hạp tập thiện pháp hoặc tội phạm tội hay thiệt phạm tội trong trăm ngàn kiếp đọa đại địa ngục. Bồ Tát nầy kham chịu được các ác và địa ngục khổ, do vì căn lành ấy mà nguyện chẳng bỏ một chúng sanh”.

Đức Phật khen rằng : “Lành thay, lành thay, nầy Chúng Tôn Vương ! Bồ Tát thành tựu tâm đại bi như vậy dầu thọ ngũ dục mà chẳng phạm trọng tội được lìa các tội và xa tất cả nghiệp đọa ác đạo.

Nầy Chúng Tôn Vương ! Ta nhớ quá khứ a tăng kỳ kiếp, lại quá số kiếp ấy, bấy giờ có phạm chí tên Thọ Đề bốn mươi hai ức năm ở trong rừng vắng thường tu phạm hạnh. Quá năm ấy, phạm chí Thọ Đề ra khỏi rừng vào thành Cúc Lạc. Vào thành rồi thấy một nữ nhon. Lúc nữ nhon ấy thấy phạm chí nghi dung đoan nghiêm liền sanh dục tâm chạy đến té xuống đất nắm chun phạm chí. Phạm chí hỏi nữ nhon : Chị tìm cầu gì ? Nữ nhon đáp : Tôi cầu phạm chí. Phạm chí nói : Tôi chẳng hành dục. Nữ nhon nói : Nếu không theo ý tôi nay tôi sẽ chết. Phạm chí Thọ Đề suy nghĩ : sự nầy chẳng phải pháp của tôi cũng chẳng phải thời của tôi. Tôi đã bốn mươi hai ức năm tu tịnh phạm hạnh nay sao lại hủy hoại? Phạm chí cố gắng tự chế rời đi bảy bước. Đi được bảy bước rồi sanh lòng xót thương suy nghĩ như vậy : Tôi dầu phạm giới bị đọa ác đạo, tôi có thể chịu được khổ địa ngục, nay tôi chẳng nỡ thấy nữ nhon nầy thọ khổ não, chớ để nàng vì tôi mà chết. Suy nghĩ rồi, phạm chí Thọ Đề trở lại lấy tay hữu nắm nữ nhon nói : Chị dậy đi, tùy ý chị muốn. Sau mười hai năm cùng nữ nhon ấy làm chồng vợ, phạm chí Thọ Đề lại xuất gia tức thì lại đủ tứ vô

lượng tâm, mạng chung sanh trong cõi trời Phạm Thiên.

Nầy Chúng Tôn Vương ! Ông chớ có nghi. Thuở ấy phạm chí Thọ Đề tức là thân ta, nữ nhon kia tức là Cù Di hiện nay vậy.

Nầy Chúng Tôn Vương ! Thuở ấy vì lòng dục của nữ nhon kia mà ta tạm khởi tâm đại bi liền được siêu việt khổ sanh tử trăm vạn kiếp.

Chúng Tôn Vương, ông xem các chúng sanh khác do vì ái dục mà đọa địa ngục, còn Bồ Tát hành phương tiện do đó mà sanh Phạm Thiên. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy".

Đức Phật lại bảo Trí Thắng Bồ Tát : "Nầy Trí Thắng ! Nếu Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên v.v... hành phương tiện thì chẳng khiến Cù Già Ly phải đọa địa ngục.

Nầy Trí Thắng ! Ta nhớ thuở quá khứ thời kỳ Phật Cưu Lưu Tôn có một Tỷ Kheo tên Vô Cấu ở tu tại hang trong rừng vắng. Gần hang ấy có năm tiên nhon. Một hôm trời bỗng mưa to, có cô gái nghèo đi đường bị mưa lạnh và kinh sợ liền vào hang ẩn núp, tạnh mưa rồi Vô Cấu Tỷ Kheo cùng cô gái đồng ra khỏi hang.

Năm tiên nhơn thấy bảo nhau : Vô Cấu Tỳ Kheo lòng gian siểm làm hạnh bất tịnh. Biết vậy, Vô Cấu Tỳ Kheo liền vọt thân lên hư không cao bằng bảy cây đa la. Năm tiên nhơn thấy thế lại bảo nhau : Chúng ta được thấy kinh luận có ghi rằng nếu người làm hạnh bất tịnh thì không thể bay lên hư không như vậy còn người tu tịnh hạnh thì bay được như vậy. Năm tiên nhơn liền hướng Vô Cấu Tỳ Kheo phát lồ sám hối.

Nầy Trí Thắng ! Nếu lúc ấy Vô Cấu Tỳ Kheo không phương tiện bay lên hư không thì năm tiên nhơn ấy sẽ bị đọa địa ngục.

Thuở ấy Vô Cấu Tỳ Kheo tức là Di Lạc Bồ Tát vậy.

Nầy Trí Thắng ! Nếu các ông Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên phương tiện bay lên hư không thì Tỳ Kheo Cù Già Ly chẳng đọa địa ngục. Nay ông nên biết những phương tiện được thiết hành của đại Bồ Tát, các hàng Thanh Văn và Duyên Giác không có.

Nầy Trí Thắng ! Ví như dân nữ giỏi biết sáu mươi bốn thái độ, vì tài bửu mà my ngôn dụ người dối nói xả thân không tiếc, lúc đã được tài bửu rồi liền xua đuổi người đi chẳng có lòng ân hận.

Bồ Tát hành phương tiện giáo hóa tất cả chúng sanh như vậy, tùy theo sở dục của họ mà hiện thân, nơi các vật dùng không hề ham tiếc nhứt đến xả thân vì chúng sanh, ưa thích thiện căn chẳng cầu quả báo, khi biết chúng sanh đã làm thiện căn lòng không thối chuyển rồi liền xả ly, nơi ngũ dục được hiện lên không hề luyến tiếc.

Nầy Trí Thắng ! Như trong loài súc sanh con ong đen kia lấy phấn mật trong các bông hoa mà không có ý tưởng cư trú trong hoa không luyến ái hoa chẳng mang hoa đi.

Vì giáo hóa chúng sanh nên Bồ Tát hành phương tiện ở nơi ngũ dục thấy pháp vô thường chẳng tưởng là thường mà sanh ái nhiễm, lại chẳng hại mình cũng chẳng hại người.

Nầy Trí Thắng ! Ví như hột giống nhỏ dầu sanh mầm nhưng bốn chất không kém tổn chẳng sanh vật khác. Cũng vậy chúng tử trí huệ không vô tướng vô tác vô ngã, Bồ Tát dầu hiện phiền não vui thú trong ngũ dục lạc, mà chẳng sanh mầm ba ác đạo, chẳng tổn bốn chất thiện căn cũng chẳng thối chuyển.

Nầy Trí Thắng ! Ví như ngư ông dùng vật thực trét lưới ném xuống vực sâu, lúc thả

mãn chỗ mong cầu thì kéo lưới lên. Cũng vậy, Bồ Tát hành phương tiện dùng không vô tướng vô tác vô ngã trí huệ huân tu tâm mình, kiết sử dùng làm lưới, Nhứt thiết trí tâm dùng làm vật thực trét, dầu ném vào vực sâu bùn lầy ngũ dục, lúc thỏa bốn nguyện liền kéo lên khỏi Dục giới, sau khi mạng chung sanh trời Phạm Thế.

Nầy Trí Thắng ! Ví như có người giỏi biết chú thuật bị quan bắt gông cùm xiềng xích trói nhốt, người ấy dùng sức chú thuật làm đứt rã gông xiềng tùy ý mà đi. Cũng vậy, đại Bồ Tát hành phương tiện dầu ở ngũ dục cùng nhau vui thú để hóa độ chúng sanh như chỗ mong cầu, rồi dùng sức chú thuật Nhứt thiết trí làm đứt rã ngũ dục sanh trời Phạm Thế.

Nầy Trí Thắng ! Ví như sĩ phu giỏi biết chiến pháp giấu kín một con dao bén hộ tống người du hành. Trong chúng ấy không ai biết sĩ phu có mưu lạ nên coi thường và xót thương không có lòng kính trọng, họ bảo nhau rằng : Sĩ phu này đã không khí giới lại không bạn đảng, chẳng phải dũng sĩ lại không thế lực tất sẽ bị khốn ách. Sĩ phu ấy đi đến vùng hoang vắng giặc cướp ào ra, sĩ phu ấy liền rút dao bén được giấu kín ra vung lên giặc cướp đều

táng mạng. Phá tan giặc cướp xong, sĩ phu ấy lại giấu kín dao bén. Cũng vậy đại Bồ Tát hành phương tiện giấu dao trí huệ mà dùng phương tiện ở trong ngũ dục cùng nhau vui thú để hóa độ chúng sanh. Hàng Thanh Văn thấy vậy sanh lòng khinh rẻ hoặc lòng xót thương cho là người phóng dật và bảo rằng : Người như vậy còn chưa tự độ huống là cứu vớt tất cả chúng sanh, không thể phá hoại tứ ma. Bồ Tát ấy khéo dùng dao phương tiện trí huệ, lúc đã thỏa mãn sở nguyện, liền chặt đứt phiền não khiến dứt hết rồi mang dao trí huệ sang tịnh độ nơi không có nữ nhon và không có một niệm tương tham dục".

Bấy giờ có một Bồ Tát tên Ái Tác vào thành Xá Vệ thứ đệ khát thực, đi lần đến nhà một trưởng giả. Con gái trưởng giả tên Đức Tăng ở trên lầu cao nghe tiếng Bồ Tát liền mang vật thực ra khỏi nhà thấy hình dung tướng hảo và thanh âm của Bồ Tát lòng dục nổi dậy, bị dục niệm bức thiêu nên nàng ấy liền chết.

Ái Tác Bồ Tát thấy nàng ấy cũng khởi ác niệm dâm dục, Bồ Tát liền tự suy nghĩ rằng : Những thứ ấy là gì mà ái trước ? Cặp mắt đỏ ư, gì là mắt, mắt ấy chẳng phải có biết chỉ là cục thịt, nó chẳng yêu chẳng biết chẳng suy

chẳng hiểu không phân biệt gì, tánh nó vốn không. Như mắt, cả tai mũi lưỡi thân và ý cũng vậy, da mỏng da dày máu thịt mỡ gân tóc lông móng răng xương tủy gân mạch, quan sát từ chun đến đầu như vậy rồi, hoặc trong hay ngoài không có một pháp gì ái trước được hoặc sân hay si được. Nơi tất cả pháp, Bồ Tát quan sát như thiết liên lìa tâm ái dục được vô sanh nhẫn, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng liên thăng lên hư không cao bằng một cây đa la bay nhiều thành Xá Vệ bảy vòng.

Lúc ấy đức Thế Tôn thấy Ái Tác Bồ Tát bay trên hư không vô ngại như nga vương. Đức Phật bảo Tôn giả A Nan rằng :

“Này A Nan ! Ông có thấy Ái Tác Bồ Tát bay trên hư không vô ngại như nga vương chẳng ?”.

Tôn giả bạch rằng : “Vâng, bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Ái Tác Bồ Tát ấy do vì khởi tâm dâm dục liên suy xét các pháp phá được chúng ma sẽ chuyển pháp luân.

Còn nàng Đức Tăng sau khi chết sanh cung trời Dao Lợi được thành Thiên Tử ở cung điện

thất bửu tự nhiên ngang rộng mười hai do tuần có vạn bốn ngàn Thiên nữ thị vệ.

Đức Tăng Thiên Tử ấy có trí túc mạng suy xét do nghiệp gì trước kia mà nay sanh nơi đây ? Liên thấy thân trước làm con gái nhà trưởng giả trong thành Xá Vệ thấy Ái Tác Bồ Tát sanh lòng dâm dục, vì lòng dục xí thành nên chết được chuyển thân nữ sanh làm Thiên Tử nầy. Tôi do sự việc ấy mà được vô lượng thần lực.

Đức Tăng Thiên tử lại suy nghĩ rằng : Nhon khởi tâm dâm dục mà được báo như vậy, nay đối với Ái Tác Bồ Tát tâm tôi rất thanh tịnh cung kính cúng dường, nay nếu tôi còn có lòng ái dục trước thì chẳng nên chẳng phải. Tôi nên đến chỗ đức Như Lai và muốn lễ kính cúng dường Ái Tác Bồ Tát".

Lúc ấy Đức Tăng Thiên Tử cùng quyến thuộc cầm hoa hương trời đầu hôm đến chỗ đức Phật, tự dùng ánh sáng của mình chiếu khắp tinh xá Kỳ Hoàn vào lễ chun Phật và Ái Tác Bồ Tát, rải hoa hương cúng dường hữu nhiều ba vòng rồi chấp tay hướng Phật mà nói kệ rằng :

**“Đấng Thiên Nhơn Sư
Bất khả tư nghị
Công hạnh Bồ Tát
Cũng bất khả nghị
Giáo pháp Như Lai
Bất khả tư nghị
Đấng Đại Danh Xung
Cũng bất khả nghị
Xưa tại Xá Vệ
Tôi làm đồng nữ
Con nhà trưởng giả
Tên là Đức Tăng
Tuổi còn thơ bé
Dung nhan đoan chánh
Cha mẹ cung yêu
Nuôi nấng giữ gìn
Đức Phật Thế Tôn
Không có khinh đùa
Phật tử Ái Tác
Có oai đức lớn
Vào thành Xá Vệ
Thứ đệ khát thực
Lần đến trước nhà**

Của chúng tôi ở
Lúc ấy tôi nghe
Âm thanh hay tốt
Lòng rất vui mừng
Liền mang cơm ra
Hướng đến trước mặt
Người tu đại tâm
Ái Tác Bồ Tát
Con của Như Lai
Lúc thấy Bồ Tát
Tôi đã để tâm
Nhìn xem tướng đẹp
Sanh lòng dục nhiễm
Nếu tôi chẳng được
Toại lòng sở nguyện
Chắc sẽ tức thời
Thân mạng chết mất
Tôi lúc bấy giờ
Miệng chẳng thể nói
Tay cầm vật thực
Chẳng thể trao cho
Trong lòng nóng đốt
Phát tướng dâm dục

Thân bị nóng bức
Dứt hơi liền chết
Sau khi mạng chung
Trong khoảng một niệm
Liên được sanh lên
Cung trời Đao Lợi
Lìa khỏi thân nữ
Tối ư hạ liệt
Được thành Thiên Tử
Mọi người ngợi khen
Cung điện thắng diệu
Tự nhiên xuất hiện
Đủ các thứ báu
Vi diệu hi hữu
Có đủ một vạn
Bốn ngàn Thiên nữ
Quyến thuộc như vậy
Của tôi sở hữu
Do duyên có ấy
Tôi suy đời trước
Mà tự tư duy
Liên biết nghiệp xưa
Do phát lòng dục

Được báo như vậy
Tôi dùng tâm dục
Nhìn ngó Ái Tác
Do thấy Bồ Tát
Được hỉ quang minh
Thân tôi phát sanh
Ngọn lửa quang minh
Do nghiệp duyên ấy
Được báo trời nầy
Tôi trợn chẳng muốn
Cầu nơi nhị thừa
Chỗ tôi nguyện cầu
Chỉ có Phật biết
Nhiễm tâm dâm dục
Được báo còn vậy
Huống là có thể
Tâm tốt cúng dường
Nhu tôi hôm nay
Hướng về Thế Tôn
Phát nguyện như vậy
Cầu Nhứt thiết trí
Dầu phải tu hành
Số kiếp hằng sa

**Trọn chẳng thối chuyển
Nơi Phật trí huệ
Gặp thiện tri thức
Ái Tác Bồ Tát
Nay tôi sẽ dùng
Chơn pháp cúng dường
Những cúng dường khác
Chẳng phải cúng dường
Chỉ phát Bồ đề
Là chơn cúng dường
Tu hạnh Bồ đề
Tối thắng tối tôn
Chẳng còn lòng dục
Nhìn ngó nữ nhon
Tôi nguyện như vậy
Rời lìa thân nữ
Hướng chư Phật nói
Bốn vô sở úy".**

Bấy giờ vợ chồng trưởng giả, cha và mẹ của nàng Đức Tăng tìm gặp thầy con gái buồn khổ kêu khóc mắng trách Tỳ Kheo. Đức Phật dùng thần lực khiến Đức Tăng Thiên Tử đến chỗ cha mẹ khuyên can chớ giận mắng Tỳ Kheo

để rồi phải thọ khổ nhiều lâu và bảo cha mẹ rằng : “Nàng Đức Tăng ấy sau khi chết liền sanh lên cung trời Đao Lợi rời thân nữ được thành Thiên Tử ánh sáng chói lợi. Nay cha mẹ nên đến chỗ đức Thế Tôn sám hối tâm giận ác trước. Nếu ngoài đức Như Lai chu Phật Thế Tôn thì không còn người nào đáng quy y”.

Đức Tăng Thiên Tử dùng tâm vô úy khuyên bảo cha mẹ. Được nghe danh Phật tức thì cha mẹ cùng nhau đồng đến chỗ Phật đầu mặt kính lạy sám hối tâm sân hận trước và bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào cúng dường Phật Pháp và Tăng ? Thế nào tu tập hạnh lành ? Duy nguyện đức Thế Tôn thương xót chỉ dạy, chúng tôi sẽ chuyên tâm tu hành”.

Biết tâm quyết định của hai người, đức Phật phán : “Nầy thiện nam tử thiện nữ nơn ! Nếu người muốn cúng dường chu Phật thì nên nhứt tâm kiên cố phát tâm Bồ đề”.

Cha mẹ nàng Đức Tăng và quyến thuộc năm trăm người nghe lời đức Phật dạy đồng phát tâm Bồ đề và lập đại nguyện.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan : “Nầy A Nan ! Nay ông lắng nghe, công hạnh của Bồ Tát chẳng

thể nghĩ bàn, vô thượng trí huệ cùng các phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Ái Tác Bồ Tát kia thường phát nguyện : Nữ nhơn nào thấy tôi mà phát lòng dục thì liền được lìa khỏi thân nữ thành nam tử mọi người mến trọng.

Nầy A Nan ! Ông xem sức oai đức của Bồ Tát như vậy. Người khác nếu phạm tội phải đọa ác đạo. Còn Đại Sĩ làm đó thì phá hoại ma chúng khiến kia sanh Thiên được làm Thiên Nhơn. Nay Thiên Tử Đức Tăng nầy cúng dường ta cung kính phát tâm Bồ đề. Thiên Tử nầy sẽ cúng dường vô lượng Thế Tôn đời sau thành Phật hiệu Thiện Kiến Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Vợ chồng trưởng giả và năm trăm người đã cúng dường và phát tâm Bồ đề đây cũng sẽ thành Phật làm bậc Thiên Nhơn Sư.

Nầy A Nan ! Phật có oai đức như vậy ai mà chẳng cung kính cúng dường. Ở nơi đức Phật có lòng thâm tín thì được vô lượng phước lạc.

Nầy A Nan ! Chẳng phải một nữ nhơn, chẳng phải hai ba nữ nhơn, mà vô lượng trăm ngàn na do tha ức nữ nhơn thấy Ái Tác Bồ

Tát phát tâm dâm dục liền chết được thành nam tử.

Nầy A Nan ! Bồ Tát y vương có đại danh xưng như vậy ai chẳng tôn kính. Thấy Bồ Tát sanh lòng dâm dục còn được phước lạc huống là sanh lòng cung kính đối với Bồ Tát".

Tôn giả A Nan bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Ví như núi Tu Di, nếu các vật tạp sắc đến bên núi thì đồng một kim sắc. Nếu có chúng sanh đến bên Bồ Tát, hoặc tâm dục tâm sân hoặc tịnh tâm, tất cả đều đồng một tâm Nhứt thiết trí. Từ nay với chư Bồ Tát, tôi sanh lòng tôn trọng xem như núi Tu Di vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Ví như thuốc Dược Vương tên là Tất Kiến. Người sân tâm người tịnh tâm nếu uống thuốc ấy đều được lành cả, thuốc ấy hay trừ tất cả độc. Cũng vậy, người sân tâm người tịnh tâm đến chỗ Bồ Tát đều có thể được trừ sạch tất cả bệnh tham sân si".

Đức Thế Tôn khen rằng : "Lành thay, lành thay, nầy A Nan ! Đúng như lời ông nói".

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thật chưa từng có, đại Bồ Tát tối tôn đệ nhứt, chư đại Bồ Tát tu thiền định,

tu thiên định xong trở vào Dục giới giáo hóa chúng sanh. Dầu Bồ Tát hành không vô tướng vô tác dùng đó để giáo hóa chúng sanh khiến họ thành Thanh Văn Duyên Giác, mà do đại từ bi nên tự mình trọn chẳng rời Nhứt thiết trí tâm. Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành phương tiện bất khả tư nghị, dầu thọ sắc thanh hương vị xúc mà không ái trước trong ấy. Nay tôi dùng lạc thuyết biện tài nói chút phần công đức của Bồ Tát.

Bạch đức Thế Tôn ! Ví như chằm hoang đói rộng lớn có tường cao đến Vô Sắc giới, chỉ có một cửa ngõ, trong chằm ấy có đông chúng sanh. Cách chằm chẳng xa có một thành lớn giàu có vui sướng tịnh diệu trang nghiêm, nếu có ai vào trong thành ấy thì không già bệnh chết. Con đường từ chằm hoang vào thành ngay thẳng chỉ rộng một xích. Chúng nhon trong chằm có một người trí thông thái bỗng khởi tâm đại từ bi muốn lợi ích an lạc tất cả chúng sanh, liền to tiếng xướng rằng : Mọi người nên biết cách đây không xa có một thành lớn giàu vui an ổn, nếu ai vào trong thành ấy thì không già bệnh chết và cũng hay nói pháp lìa già bệnh chết. Mọi người nên cùng đi đến thành ấy, tôi sẽ là người dẫn đường.

Trong chằm hoàng ấy, có những chúng sanh hạ liệt sanh lòng hi vọng, muốn được tìm hiểu, họ nói rằng nếu có thể khiến tôi ở trong chằm này tôi sẽ thọ giáo, còn muốn khiến tôi ra khỏi chằm này thời tôi chẳng nhận.

Có những chúng sanh hạng thượng nói : Tôi sẽ cùng Ngài đến thành ấy. Có những chúng sanh bậc phước nghe lời xướng trên chẳng tin chẳng theo người trí.

Bạch đức Thế Tôn ! Bấy giờ người trí ra khỏi tường chằm trông bốn phía thấy chỉ có một con đường thẳng rộng một xích quá nhỏ hẹp hai bên là hố lớn sâu trăm ngàn thước. Người trí dùng ván bè hai bên đường, người đi phải bò mà tiến chẳng ngó hai bên kẻ oán tặc khủng bố phía sau, người bò đi cũng chẳng ngoái nhìn lại, dũng nhuệ chẳng sợ lần lần qua được đường hẹp thấy thành lớn. Đã thấy thành rồi không còn bố úy liền đi vào thành. Sau khi vào thành không già bệnh chết cũng làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh vì họ mà nói pháp là già bệnh chết.

Bạch đức Thế Tôn ! Chằm lớn hoang đói ấy là sanh tử vậy. Tường cao lớn đến Vô Sắc giới ấy là vô minh hữu ái vậy. Nhiều chúng

sanh ở trong chầm ấy là tất cả phàm phu sanh tử vậy. Đường thẳng hẹp dẫn đến thành chỉ rộng một xích ấy là nhứt chi đạo vậy. Người trí trong chầm ấy là đại Bồ Tát vậy. Chúng sanh hạ liệt hy vọng dục giải ở yên bất động ấy là Thanh Văn Duyên Giác vậy. Những chúng sanh hạng thượng nói sẽ cùng đi đến đại thành ấy là chư Bồ Tát khác vậy. Những chúng sanh bậc phước chẳng tin ấy là tất cả ngoại đạo tà kiến và các đệ tử họ vậy. Ra khỏi chầm hoang ấy là siêng tu Nhứt thiết trí tâm vậy. Đường chật hẹp một xích ấy là môn pháp tánh vậy. Hai bên đường có hố lớn sâu trăm ngàn thước ấy là nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác thừa vậy. Lấy ván be hai bên đường hẹp ấy là trí huệ phương tiện vậy. Bò mà đi tới ấy là Bồ Tát dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh vậy. Phía sau có oán tặc theo khùng bố ấy là ma và ma dân chúng sanh khởi sáu mươi hai kiến chấp và kẻ khinh báng Bồ Tát vậy. Chẳng ngoái ngó lại phía sau ấy là Nhẫn nhục Ba La Mật chuyên tâm trọn vẹn vậy. Chẳng nhìn hai bên ấy là chẳng khen nhị thừa vậy. Thành lớn ấy là Nhứt thiết trí tâm vậy. Lần lần qua khỏi thấy thành lớn lòng không bố úy ấy là Bồ Tát thấy Phật và chỗ sở hành của Phật

nhút tâm kính ngưỡng trí huệ oai đức của Phật, khéo học Bát Nhã Ba La Mật phương tiện lần lần tùy nghi gần gũi tất cả chúng sanh không có nghi nan vậy. Vào trong thành rồi không già bệnh chết ấy là Bồ Tát lợi ích vô lượng chúng sanh lìa già bệnh chết vậy. Người thuyết pháp ấy là đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi kính lễ tất cả Bồ Tát”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói lời này rồi, có mười ngàn Trời Người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay, lành thay, này Ma Ha Ca Diếp ! Ông hay khuyến phát chư đại Bồ Tát, ông hay thành tựu vô lượng công đức.

Nếu là việc làm hay tự hại và hại người thì đại Bồ Tát trọn chẳng làm. Hoặc lời nói có thể tự hại hại tha đại Bồ Tát cũng trọn chẳng nói”.

Bấy giờ Đức Tăng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu là việc làm hay lời nói có thể tự hại hại tha tất cả Bồ Tát đều trọn chẳng làm, thì tại sao xưa kia, thời đức Phật Ca Diếp,

đức Thế Tôn còn làm Bồ Tát đạo thừa một đời làm phạm chí tên Thọ Đề nói rằng : Đạo Bồ đề rất là khó được, đâu có kẻ trọc mà làm nên việc ấy, tôi chẳng muốn thấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thuở xưa Thọ Đề phạm chí nói như vậy là có nghĩa gì ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Đức Tăng ! Đối với Như Lai và Bồ Tát ông chớ nên nghi ngờ. Vì Phật và Bồ Tát thành tựu phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Phật và Bồ Tát an trụ các thứ phương tiện giáo hóa chúng sanh.

Nầy Đức Tăng ! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ, có kinh tên Phương Tiện Ba La Mật, ta sẽ nói cho ông. Bồ Tát từ thuở Phật Nhiên Đăng đến nay lần lần học phương tiện, nay cũng sẽ vì ông mà khai thị phân biệt phần ít.

Nầy Đức Tăng ! Lúc đại Bồ Tát thấy Phật Nhiên Đăng liền được vô sanh pháp nhẫn từ đó đến nay không có sai lầm chơi cười mất chánh niệm, cũng không có tâm bất định, trí huệ chẳng tổn giảm.

Nầy Đức Tăng ! đại Bồ Tát như bốn nguyên của mình được vô sanh nhẫn rồi sau bảy ngày thì có thể được thành Vô thượng Bồ đề, nếu muốn trăm kiếp cũng có thể được thành. Vì

chúng sanh mà đại Bồ Tát thọ tất cả thân, tùy ở chỗ nào, do dùng trí lực nên tùy theo chỗ mong cầu đều được trọn sở nguyện rồi sau mới thành Vô thượng Bồ đề.

Nầy Đức Tăng ! đại Bồ Tát dùng sức phương tiện trong vô lượng kiếp ở các thế giới cũng không ưu sầu vì chẳng chán lìa vậy. Đây gọi là Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, nầy Đức Tăng ! Bao nhiêu thiện định nếu người Thanh Văn nhập thân tâm bất động bèn tự cho là đã nhập Niết bàn, còn Bồ Tát nhập thì thân tâm tinh tiến không có giải đãi dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh, do đại bi nên dùng lục Ba La Mật giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, nầy Đức Tăng ! Như bốn nguyện mình, Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung hay được Vô thượng Bồ đề chuyển đại pháp luân chẳng phải là không được. Nhưng Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung suy nghĩ rằng : Người Diêm Phù Đề không thể lên Thiên cung để nghe lãnh giáo pháp, còn chư Thiên Đâu Suất có thể xuống Diêm Phù Đề nghe pháp. Do đây đại Bồ Tát bỏ rời Đâu Suất Thiên cung mà ở Diêm

Phù Đề thành Phật. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, nầy Đức Tăng ! Như bốn nguyên của mình, đại Bồ Tát từ Đâu Suất hạ Diêm Phù Đề chẳng vào thai mẹ cũng có thể thành Phật. Nhưng nếu không vào thai mẹ sẽ có các chúng sanh nghi rằng : Bồ Tát nầy từ đâu đến, là Trời, là Rồng, là Quỷ Thần, là Càn Thát Bà hay biến hóa ra ? Nếu họ nghi ngờ thì họ chẳng thể nghe lãnh giáo pháp chẳng thể tu hành để dứt phiền não. Thế nên đại Bồ Tát chẳng phải chẳng vào thai mẹ mà thành Phật. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Chớ quan niệm Bồ Tát thiệt ở thai mẹ, vì đại Bồ Tát thiệt chẳng ở thai mẹ. Tại sao, vì đại Bồ Tát nhập vô cấu định, chẳng xuất định ấy mà rời Đâu Suất Thiên xuống Diêm Phù Đề nhần đến ngôi cội Bồ đề. Chư Thiên Đâu Suất cho rằng Bồ Tát đã mạng chung chẳng còn trở lại đây. Nhưng lúc ấy Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên Thiệt tự bất động mà hiện vào thai thọ ngũ dục hoặc xuất gia và khổ hạnh. Tất cả chúng sanh cho đó là thiệt, nhưng với Bồ Tát đều là sự biến hóa cả. Bồ Tát biến hóa vào thai thọ ngũ dục hiện tự vui thú xuất gia khổ hạnh, tất cả đều là

Bồ Tát biến hóa làm ra. Tại sao, vì Bồ Tát bấy giờ sở hành thanh tịnh chẳng còn nhập thai, vì từ lâu đã chán lìa. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà hiện thân tợ bạch tượng sáu ngà vào thai mẹ ?

Nầy Đức Tăng ! Trong tam thiên Đại Thiên thế giới nầy, Bồ Tát tối tôn nhứt vì Ngài đã thành tựu pháp bạch tịnh nên hiện tợ bạch tượng vương vào thai mẹ, không có Thiên, Long, Quỷ Thần nào làm như vậy mà nhập thai mẹ. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát ở thai mẹ đủ mười tháng rồi sau mới xuất thai ? Vì có các chúng sanh hoặc cho rằng chẳng đủ mười tháng thì thân đồng tử chẳng đầy đủ. Vì thế nên Bồ Tát hiện ở trong thai đủ mười tháng, từ lúc mới vào đến mãn mười tháng, thời gian giữa ấy thường có chư Thiên đến bên mẹ lễ kính đi nhiễu, bấy giờ chư Thiên thấy Bồ Tát ở lầu cao bảy báu trang nghiêm hơn cả cung trời. Thấy cảnh tốt ấy, có hai vạn bốn ngàn Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát từ hông hữu của mẹ mà nhập thai ? Hoặc có chúng sanh nghi rằng Bồ Tát do tinh huyết cha mẹ mà sanh. Vì dứt sự nghi ấy và hiện hóa sanh nên từ hông bên hữu mà vào. Đã từ hông mẹ vào rồi không có vết vào, và Ma Gia Phu Nhơn thân tâm khoái lạc từ trước chưa từng có. Đây gọi là Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát khi sanh ra ở tại vườn vắng vẻ chứ chẳng sanh tại trong nhà và trong thành ? Từ trước đến giờ Bồ Tát thường ưa thích chỗ vắng vẻ và tán thán chỗ vắng vẻ, tán thán chỗ núi rừng nhàn tĩnh và hành pháp tịch diệt. Nếu Bồ Tát sanh tại trong nhà thì chu Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn Thát Bà chẳng mang hoa hương kỹ nhạc đến cúng dường. Nhơn dân thành Ca Tỳ La Vệ hoang mê phóng dật tự cao chẳng có thể cúng dường Bồ Tát. Vì thế nên Bồ Tát sanh tại chỗ vắng vẻ mà chẳng ở nhà và trong thành. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà mẹ Bồ Tát ngược vịn cành cây vô ưu mà sanh Bồ Tát ? Hoặc có chúng sanh nghi lúc sanh Bồ Tát, Ma Gia Phu Nhơn cũng đau đớn khổ não

như các nữ nhơn khác, nên thị hiện thọ khoái lạc lúc sanh Bồ Tát, vì thế mà Ma Gia Phu Nhơn ngược vịn cành cây vô ưu mà sanh Bồ Tát. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà lúc sanh, Bồ Tát từ hông bên hữu của mẹ chánh niệm xuất hiện mà chẳng từ thân phần khác ? Trong tam thiên Đại Thiên thế giới, Bồ Tát tối tôn tối thắng, chẳng nhơn nữ căn trụ, chẳng nhơn nữ căn xuất. Đây là nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát thị hiện như vậy, chẳng phải các người phạm hạnh khác. Vì thế mà Bồ Tát từ hông bên hữu xuất hiện. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát lúc sơ sanh được Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn dùng bửu y húng lấy mà chẳng phải Thiên Nhơn khác ? Thích Đề Hoàn Nhơn xưa phát nguyện nầy : Bồ Tát lúc sơ sanh tôi sẽ dùng bửu y húng lấy. Do Bồ Tát thiện căn vi diệu nên tăng lợi ích chư Thiên Tín kính cúng dường. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì lúc vừa sanh ra Bồ Tát đi bảy bước mà chẳng sáu chẳng

tám ? Quyết định Bồ Tát có đại thần lực cần tinh tiến đại trượng phu tướng, muốn thị hiện cho chúng sanh mà người khác chẳng thị hiện được như vậy. Nếu do bảy bước lợi ích chúng sanh thì Bồ Tát đi sáu bước, nếu do tám bước lợi ích chúng sanh thì Bồ Tát đi bảy bước. Vì thế nên không ai đỡ dắt Bồ Tát tự đi bảy bước chẳng phải sáu chẳng phải tám. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng ! Do duyên có gì Bồ Tát đi bảy bước rồi xướng lời như vậy : ở trong thế giới ta tối tôn tối thắng là già bệnh chết. Lúc bấy giờ trong chúng hàng Đế Thích, Phạm Vương và chư Thiên Tử có lòng kiêu mạn tự cho mình là tôn quý nhất trong thế giới, rồi họ cao ngạo không lòng cung kính. Bồ Tát nghĩ rằng các Thiên Tử này có tâm kiêu mạn, do kiêu mạn họ sẽ mãi mãi thọ khổ đọa ba ác đạo. Vì thế nên Bồ Tát phát lời nói trên : Trong thế giới ta tối tôn tối thắng là già bệnh chết. Lúc Bồ Tát xướng như vậy, âm thanh vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Hoặc có chư Thiên Bồ Tát chưa tập hợp nghe tiếng xướng ấy đều vân tập đến. Lúc ấy chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc chấp tay cung kính hướng Bồ Tát mà hành lễ, đều bảo nhau rằng :

Chưa từng có. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát đi bảy bước rồi cười lớn ? Bồ Tát chẳng do ham muốn mà cười, chẳng do khinh mạn mà cười. Bấy giờ Bồ Tát suy nghĩ rằng : Các chúng sanh nầy trước kia có tham sân si và các phiền não nay cũng có như vậy. Trước kia ta đã khuyên họ phát tâm Bồ đề, nay ta đã thành mà các chúng sanh ấy biếng lười nên vẫn ở trong sanh tử khổ não chưa dứt được phiền não. Các chúng sanh nầy xưa cùng ta đồng thời phát tâm Bồ đề, nay ta đã thành Vô thượng Bồ đề mà các chúng sanh nầy vì biếng lười nên còn ở trong sanh tử khổ não. Các chúng sanh hạ liệt nầy vì lợi dưỡng mà chẳng siêng tu tinh tiến cầu Nhứt thiết trí. Các chúng sanh nầy nay còn cung kính lễ bái cúng dường ta. Thuở ấy ta sanh tâm đại bi nay ta đã mãn sở nguyện. Do duyên có nầy mà Bồ Tát cười lớn. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà lúc sơ sanh thân thể Bồ Tát sạch sẽ không cấu uế, mà Đế Thích và Phạm Vương còn tắm rửa Bồ Tát ? Vì muốn cho Đế Thích, Phạm Vương dâng cúng dường và cũng do thế pháp anhi nhi sơ

sanh phải tắm rửa nên dầu thân sạch sẽ không dơ mà Bồ Tát khiến Thích, Phạm tắm rửa. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà lúc ở chỗ không nhàn, Bồ Tát chẳng liên đến đạo tràng mà trở lại vào cung ? Vì Bồ Tát muốn các căn đầy đủ nên hiện ở cung điện tự vui ngũ dục rồi sau đó bỏ thiên hạ mà đi xuất gia. Lại muốn khuyến hóa người rồi bỏ ngũ dục cạo râu tóc mặc pháp phục xuất gia nên thị hiện trở về cung điện mà chẳng ở chỗ không nhàn liên đến đạo tràng. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát vừa sanh được bảy ngày, Ma Gia Phu Nhơn mạng chung ? Đây là thọ mạng của Phu Nhơn hết chẳng phải lỗi nơi Bồ Tát. Trước kia lúc ở cung Trời Đâu Suất, Bồ Tát dùng thiên nhãn thấy Ma Gia Phu Nhơn mạng căn mãn mười tháng rồi còn lại bảy ngày, Bồ Tát bèn rời Đâu Suất Thiên. Bồ Tát dùng phương tiện biết Phu Nhơn thọ mạng sắp hết mà đến thọ sanh, chẳng phải lỗi do Bồ Tát. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát học các kỹ nghệ sách luận bắn cung cỡi ngựa hành quân mưu lược ? Vì học thế pháp vậy. Trong tam thiên Đại Thiên thế giới không một sự việc gì mà Bồ Tát chẳng biết. Hoặc kệ hoặc từ biện ứng biện, hoặc chú thuật, hoặc hí tiếu, hoặc ca vũ đánh nhạc, hoặc công xảo, lúc sanh ra Bồ Tát đã biết giỏi tất cả. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát nạp vương phi thể nữ quyến thuộc ? Bồ Tát chẳng vì lý do ái dục. Tại sao ? Vì Bồ Tát là ly dục trượng phu. Lúc ấy nếu chẳng thị hiện có vợ con, hoặc có chúng sanh sẽ bảo Bồ Tát chẳng phải nam tử trượng phu, nếu nghi như vậy thì chúng sanh sẽ mắc vô lượng tội. Vì muốn dứt sự nghi ấy nên cưới Thích chủng nữ thị hiện có La Hầu La. Chớ cho rằng La Hầu La là cha mẹ hòa hiệp sanh ra. Chính La Hầu La từ thiên cung mạng chung xuống nhập thai chẳng phải do cha mẹ hòa hiệp. Lại do vì La Hầu La có bốn nguyện làm con trai của nhứt sanh bồ xú Bồ Tát. Còn nàng Cù Di thì thuở Phật Nhiên Đăng lúc trao bảy cành hoa sen cho phạm chí có nguyện rằng : Từ đây về sau, nhứt đến nhứt sanh bồ xú, phạm chí nầy

sẽ luôn là chồng tôi, tôi là vợ của y. Phạm chí nhận bảy cành hoa sen ấy rồi nói rằng : Dầu tôi chẳng nhận mà nay nên thỏa mãn sở nguyện của thiện nữ nhơn này. Nguyện như vậy rồi chẳng lìa thiện căn bảy hoa sen, vì thế nên Bồ Tát nạp nàng Cù Di làm vợ. Lại nhứt sanh Bồ Tát thành tựu thị hiện ở trong cung điện thể nữ. Lúc ấy Bồ Tát thành tựu diệu sắc chư Thiên cúng dường, thành tựu xuất gia. Thích chủng nữ đều thấy các sự đầy đủ như vậy tâm nàng chuyên nhứt lập nguyện phát Bồ đề tâm nguyện tôi có đủ các sự vi diệu như vậy. Vì khiến Cù Di phát tâm nguyện ấy mà Bồ Tát nạp nàng làm vợ. Lại còn có đại tâm chúng sanh cư gia thọ ngũ dục lạc. Vì khiến họ xả ngũ dục xuất gia nên Bồ Tát thị hiện ở cung điện giàu sang thọ ngũ dục lạc rồi bỏ quyền thuộc đi xuất gia. Chúng sanh ấy thấy vậy nghĩ rằng : Bồ Tát thọ ngũ dục tối diệu vô thượng mà còn có thể bỏ được đi xuất gia, huống là chúng ta mà chẳng đi xuất gia. Lại nữa, vợ còn quyền thuộc ấy vốn đều là lúc Bồ Tát hành đạo dùng thiện pháp hóa độ họ, mà họ cũng từng phát nguyện thường làm quyền thuộc của Bồ Tát nhứt đến nhứt sanh bổ xứ. Vì muốn tăng ích pháp bạch tịnh cho các người

ấy nên Bồ Tát thị hiện cùng họ làm quyến thuộc. Lại nữa, vì muốn giáo hóa bốn vạn hai ngàn thể nữ cho họ phát tâm Bồ đề và cũng làm cho nhiều kẻ khác chẳng đọa ác đạo mà Bồ Tát thị hiện ở cung điện với quyến thuộc. Lại nữa, tất cả nữ nhơn đều bị lửa dục thiêu đốt, nếu họ thấy Bồ Tát liền lìa dâm dục. Lại nữa, Bồ Tát biến hóa nhiều thân nhan mạo như nhau. Các nữ nhơn kia cùng vui với Hóa Bồ Tát mà đều tưởng là thiệt Bồ Tát. Lúc ấy Bồ Tát thường tại thiên định tu an lạc hạnh. Như Hóa Bồ Tát thọ ngũ dục không có tưởng dục, cũng vậy, thiệt Bồ Tát từ thuở Nhiên Đăng Phật đến nhứt sanh đã rời lìa dâm dục. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện. Xa Nặc và Kiên Trắc bốn nguyên cũng như vậy.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát ngồi dưới cội cây Diêm Phù Đề tư duy ? Đó là vì muốn hóa độ bảy ức chư Thiên. Lại cũng muốn cha mẹ biết Bồ Tát tất định cạo bỏ râu tóc pháp phục xuất gia. Lại cũng muốn thị hiện tăng ích trí huệ, bóng cây Diêm Phù Đề theo che mát là vì muốn cho thiện căn chúng sanh tăng ích. Do những có ấy mà Bồ Tát ngồi thiền tư duy dưới cây Diêm Phù Đề ! Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát chẳng thích ngũ dục xuất thành du quán ? Vì Bồ Tát muốn thị hiện thấy người già bệnh chết vậy. Vì khiến quyến thuộc biết Bồ Tát do sợ già bệnh chết mà xuất gia học đạo, chẳng phải vì cống cao tổn giảm quyến thuộc mà xuất gia, chính vì muốn lợi ích quyến thuộc mà Bồ Tát xuất gia, Bồ Tát thấy lỗi họa tại gia nên xuất gia. Nhưng Bồ Tát vì hiển bày khổ già bệnh chết của tất cả chúng sanh nên thị hiện chẳng ưa ngũ dục xuất thành du quán. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà giữa đêm Bồ Tát vượt thành xuất gia ? Vì muốn lợi ích thiện căn cho chúng sanh, Bồ Tát tùy ở chỗ nào đều tăng ích thiện căn cho chúng sanh. Cũng vì pháp bạch tịnh nên xả lìa ngũ dục chẳng bảo quyến thuộc mà đi xuất gia, rời lìa những hoan lạc mà trọn chẳng lìa pháp bạch tịnh, vì các lẽ trên đây mà Bồ Tát nửa đêm vượt thành xuất gia. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát dùng giấc ngủ trùm che cung nhưn thể nữ rồi mới đi xuất gia ? Vì muốn mọi người đổ lỗi xuất gia cho chư Thiên. Bồ Tát nghĩ rằng :

Sau khi ta đi xuất gia, trong hàng thân thuộc hoặc có người sanh lòng sân hận, họ sẽ gây tội đọa ác đạo nên muốn họ tưởng do chu Thiên khiến cung nhơn thể nữ ngủ say rồi mở cửa thành dẫn đường bay trên không mà đi, do đây đối với Bồ Tát họ càng sanh lòng kính tin. Vì thế mà Bồ Tát thị hiện dùng giấc ngủ che trùm cung nhơn thể nữ rồi đi xuất gia. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát sai Xa Nặc dắt bạch mã mang bửu y anh lạc đưa về cung ? Vì muốn quyến thuộc biết Bồ Tát chẳng tham tại gia danh y thượng phục và những châu ngọc anh lạc. Bồ Tát cũng muốn người khác học theo bỏ rời những sở hữu mà xuất gia trong Phật pháp trì hạnh tứ thánh chủng, duy chẳng được đi xuất gia nếu cha mẹ chẳng cho phép. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát lấy dao tự cắt tóc ? Trong tam thiên Đại Thiên thế giới không có Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn Thát Bà, Nhơn Phi Nhơn nào có thể đương cận oai đức của Bồ Tát huống là có thể kham cắt tóc của Bồ Tát. Lại muốn cho chúng sanh thâm tín rằng vì muốn xuất gia mà Bồ Tát tự cắt

dao cắt tóc mình. Lại vì hộ niệm cho Tịnh Phạn Vương : Vua Tịnh Phạn sanh ác tâm tự thị oai quyền mà truyền rằng ai cạo tóc Thái Tử con trai ta sẽ bị tru戮. Lúc vua nghe tin Thái Tử tự cầm dao cắt tóc mình, ác tâm của vua liền dứt. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Ông nên lắng nghe, do duyên có gì mà Bồ Tát khổ hạnh sáu năm ? Đây chẳng phải do túc nghiệp dư báo mà Bồ Tát thọ khổ ấy. Vì muốn cho các chúng sanh ở trong tất cả ác nghiệp báo hay sanh lòng lo sợ mà quy hướng Bồ Tát. Lại thuở Phật Ca Diếp, Bồ Tát có thốt lời như vậy : Tôi chẳng muốn thấy đạo như đầu trọc ấy, đâu có người trọc mà có thể được Bồ đề, đạo Bồ đề thậm thâm khó được. Việc nầy cũng là phương tiện của Bồ Tát nên biết ý nghĩa của nó. Do duyên có gì mà Bồ Tát phát lời thô ác ấy ?

Nầy Đức Tăng ! Thuở Phật Ca Diếp xuất thế, Bà La Môn tử tên Thọ Đề có năm thân hữu đều là con trai của đại Bà La Môn trước đã học đại thừa rồi vì lâu ngày thân cận ác tri thức mà mất tâm Bồ đề. Năm người nầy phụng sự ngoại đạo chẳng tin Phật pháp, hiểu ngoại đạo ngữ chẳng hiểu Phật ngữ, hiểu ngoại

đạo pháp chẳng hiểu Phật pháp. Ngoại đạo sư, thầy của năm người này được năm người phụng sự, tự nói ta là Phật Thế Tôn là Nhứt thiết trí, ta cũng có đạo Bồ đề. Lúc ấy Bà La Môn Tử Thọ Đề muốn dùng phương tiện dẫn dụ năm thân hữu trở lại thành bửu khí chuyển đổi tà tâm ngoại đạo của họ, nên đến nhà ngỗ sư nói rằng : Nay tôi muốn thấy đạo nhơn đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ đề, đạo Bồ đề thậm thâm khó được. Ít lúc sau, Thọ Đề cùng năm thân hữu cùng ở chỗ vắng, ngỗ sư đến hướng Thọ Đề tán thán Phật Ca Diếp Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, và bảo Thọ Đề cùng đến chỗ Phật. Thọ Đề suy nghĩ rằng năm thân hữu này thiện căn chưa thực, nếu tôi khen Phật mà chê ngoại đạo sư thì họ sẽ nghi ngờ, vậy chưa nên đến chỗ Phật. Suy nghĩ rồi Thọ Đề vì tự hộ bổn nguyện, vì Bát Nhã Ba La Mật báo hành phương tiện nên nói với ngỗ sư rằng : Tôi chẳng muốn thấy đạo nhơn đầu trọc ấy, đâu có người trọc mà có thể được Bồ đề, đạo Bồ đề thậm thâm khó được.

Nầy Đức Tăng ! Thế nào là Bát Nhã Ba La Mật báo ?

Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, không có niệm tướng Bồ đề không có niệm tướng Phật, bấy giờ chẳng thấy Phật chẳng thấy Bồ đề, cũng chẳng ở trong thấy Bồ đề cũng chẳng ở ngoài thấy Bồ đề, cũng chẳng ở trong ngoài thấy Bồ Đề, như vậy biết rằng Bồ đề không, không có pháp. Vì Thọ Đề biết tất cả pháp không có vì hành phương tiện nên nói : Tôi chẳng muốn thấy đạo nhọn đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ đề, đạo Bồ đề thậm thâm khó được.

Này Đức Tăng ! Lúc khác, Thọ Đề cùng năm người đến bên sông, do thần lực của Phật để hóa độ năm người nên ngỗng sư đến hướng Thọ Đề nói : Ông nên cùng tôi đồng đến chỗ Phật cúng dường lễ bái tôn trọng tán thán, Phật xuất thế rất là khó gặp. Thọ Đề chẳng chịu đi. Ngỗng sư liền nắm tóc Thọ Đề kéo đi theo mình thẳng đến chỗ Phật. Năm thân hữu thấy vậy nghĩ rằng : Theo quốc pháp nếu ai bị người nắm tóc kéo mà cáo quan thì người nắm tóc kéo bị tử tội. Nay đức Phật ấy có công đức gì mà khiến ngỗng sư chẳng kể tử tội nắm tóc Thọ Đề kéo đến chỗ Phật. Vì suy nghĩ như vậy, nên năm người khuynh tâm đi theo đến chỗ Phật, đã thấy Phật rồi bốn nguyên

liên phát sanh lòng kính tin. Sanh lòng kính tin rồi liền ở trước Phật trách Thọ Đề : Đức Thế Tôn đây có oai đức như vậy, trước anh đã nghe sau chẳng có lòng kính tin. Năm người ấy thấy oai đức Phật lại nghe thuyết pháp, nên trở lại phát tâm Vô thượng Bồ đề. Phật Ca Diếp vì họ mà nói Bồ Tát tạng bất thối chuyển luân đà la ni kim cương cú vô sanh pháp nhẫn. Năm người ấy nghe pháp liền được vô sanh pháp nhẫn.

Nầy Đức Tăng ! Thuở ấy nếu Thọ Đề tán thán Phật Ca Diếp mà chẳng tán thán ngoại đạo sư thì năm người thân hữu ấy sẽ chẳng chịu đến gặp Phật hướng là sanh lòng kính tin.

Nầy Đức Tăng ! Vì giáo hóa năm người ấy cho họ học Đại thừa nên Thọ Đề dùng Bát Nhã Ba La Mật quả báo thật hành phương tiện mà nói rằng : Tôi chẳng muốn thấy đạo nhơn đầu trục, đâu có người trục mà có thể được Bồ đề, đạo Bồ đề rất sâu khó được.

Nầy Đức Tăng ! Bất thối Bồ Tát đối với Phật không nghi, đối với Bồ đề không nghi, đối với Phật pháp không nghi. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, Bồ Tát vì giáo hóa năm người và tự hiển thị nghiệp báo do nghiệp chướng nên hiện khổ hạnh sáu năm. Chẳng phải như những chúng sanh khác chẳng thấy chẳng biết đối với Sa Môn, Bà La Môn trì giới nói lên lời ác ngôn như vậy. Hoặc biết chẳng biết, hoặc hiểu chẳng hiểu, những chúng sanh ấy mãi mãi thọ khổ chẳng được lợi ích, phải đọa ba ác đạo. Vì những chúng sanh ấy tự hiện tạo nghiệp cũng tự hiện thọ báo nên đức Như Lai thị hiện thọ báo ấy.

Nầy Đức Tăng ! đại Bồ Tát không có tất cả chướng ngại nghiệp báo. Do vì có chúng sanh chê bai các Sa Môn, Bà La Môn trì giới mà phải ưu não chẳng được giải thoát chẳng đắc đạo quả, muốn trừ lòng ưu não của họ nên Bồ Tát thị hiện thọ nghiệp báo như vậy. Chúng sanh thấy rồi họ sẽ nghĩ rằng : Bực nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát phỉ báng Phật Ca Diếp mà còn được giải thoát đắc quả, huống là ta chẳng biết mà nói ác ngôn, nay ta nên tự hối quá chẳng còn tạo ác nghiệp nữa.

Nầy Đức Tăng ! Lại vì hàng phục ngoại đạo mà Bồ Tát khổ hạnh sáu năm chớ chẳng phải nghiệp báo chướng ngại. Tại sao ? Vì ở thế gian có các Sa Môn, Bà La Môn mỗi ngày

họ ăn một hột mè một hột gạo, họ tự cho được thanh tịnh giải thoát. Vì điều phục họ mà Bồ Tát thị hiện mỗi ngày ăn một hột mè một hột gạo. Nếu Bồ Tát ăn vật thực thô rít còn chẳng thể được thánh đạo hướng là thanh tịnh giải thoát. Vì thế nên Bồ Tát nói tôi chẳng muốn thấy đạo nhơn đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ đề, đạo Bồ đề rất sâu khó được. Do duyên có nầy mà Bồ Tát hiện sáu năm khổ hạnh để điều phục năm mươi hai trăm ngàn thô hạnh chu Thiên và ngoại đạo thần tiên các thô hạnh Bồ Tát. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát sau khi ăn món thượng diệu rồi khí lực sung túc đến cây Bồ đề mà chẳng để thân gầy ốm đến cây Bồ đề ?

Nầy Đức Tăng ! Bồ Tát có thể chẳng ăn uống thân thể gầy ốm mà thành Vô thượng Bồ đề hướng là có ăn mè ăn gạo. Lúc ấy vì thương các chúng sanh vị lai mà Bồ Tát ăn món thượng diệu ấy. Tại sao ? Vì các chúng sanh thiện căn chưa thực muốn cầu đạo, các chúng sanh ấy nếu chẳng ăn uống bị khổ đói khát chẳng thể được trí huệ, nếu an lạc hạnh thì được trí huệ chiếu rõ các pháp chớ chẳng

phải khổ hạnh. Vì thế nên Bồ Tát khai thị cho chúng sanh hành an lạc hạnh mà được trí huệ, cũng vì thương chúng sanh vị lai muốn khiến chúng sanh bắt chước ta ăn món thượng diệu ấy, do các có ấy mà Bồ Tát hiện ăn món thượng diệu của nàng Tu Xá Khu rồi thành tựu ba mươi bảy pháp trợ Bồ đề được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cô gái thí thực cũng thành tựu pháp trợ Bồ đề. Lại nên biết Bồ Tát ở trong một thiền định sanh tâm hoan hỉ suốt trăm ngàn kiếp chẳng ăn uống vẫn có thể an trụ. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát xin cỏ nơi Cát An Thiên Tử trải chỗ ngồi ? Vì chư Phật quá khứ trải tòa giải thoát chẳng dùng vật tốt lụa là và cũng vì muốn Cát An Thiên Tử thành tựu pháp trợ Bồ đề. Lúc Cát An trao cỏ cho Bồ Tát rồi phát tâm Vô thượng Bồ đề. Nầy Đức Tăng ! Nay ta thọ ký cho Cát An Thiên Tử ấy ở đời vị lai sẽ được thành Phật hiệu Vô Cấu Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Bồ Tát ngồi dưới cây Bồ đề khiến ác ma Ba Tuần đến

chẳng muốn Bồ Tát liền thành Vô thượng Bồ đề ?

Nầy Đức Tăng ! Ma vốn chẳng thể tự đến dưới cây Bồ đề nếu Bồ Tát chẳng vờ. Lúc ấy Bồ Tát ngồi dưới cây Bồ đề suy nghĩ như vậy : Trong tứ thiên hạ ai tối tôn đệ nhất, tứ thiên hạ này hiện nay thuộc về ai ? Bồ Tát liền biết ác ma Ba tuần là tối tôn trong Dục giới, nay ta đấu với ma, nếu ma chẳng bằng ta thì tất cả chúng sanh trong Dục giới đều chẳng bằng. Bấy giờ sẽ có chư Thiên đại chúng hòa hiệp đến dưới cây Bồ đề, họ đến rồi sẽ át sanh lòng tin. Ma chúng, Thiên chúng, chư Long, Quỷ Thần, Càn Thất Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hưu La Già, tất cả đại chúng như vậy đến nhiều cây Bồ đề thấy Bồ Tát su tử du hỉ hoặc phát tâm Vô thượng Bồ đề, hoặc phát tâm Thanh Văn Duyên Giác, hoặc sanh tín tâm, nhần đến thấy Bồ Tát, do nhơn duyên này thấy đều được giải thoát. Nầy Đức Tăng ! Suy nghĩ như vậy rồi, Bồ Tát phóng my gian bạch hào tướng quang làm cho cung điện Ba Tuần tối đen. Bấy giờ do quang minh bạch hào chiếu khắp nên cả tam thiên Đại Thế giới đều rất sáng. Trong quang minh ấy phát thanh như vậy : Con trai dòng Thích Ca ấy xuất gia

học đạo nay sẽ thành Vô thượng Bồ đề quá cảnh giới ma, thắng chúng ma, giảm tổn tất cả ma chúng đương lai, nay Bồ Tát ấy chiến đấu với ma. Nghe âm thanh này Ba Tuần rất ưu sầu như bị tên bắn vào tim. Ma Ba Tuần nghiêm bị tứ chủng binh chập ba mươi sáu do tuần đến bao vây Bồ đề muốn hại Bồ Tát. Bấy giờ Bồ Tát trụ đại từ bi đại trí huệ, dùng tay kim sắc báo thân của trí huệ chỉ xuống đất, tất cả ma chúng liền tan rã, tám vạn bốn ngàn ức chư Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Cưu Bàn Trà thấy Bồ Tát oai đức thân thể đẹp lạ dung nhan đoan nghiêm oai lực dũng kiện đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Do duyên có gì mà Như Lai trong bảy ngày bảy đêm chẳng xả kiết già ngồi xem cây Bồ đề mắt chẳng nhắm ? Nầy Đức Tăng ! Lúc ấy có chư Thiên Sắc giới tu hạnh tịch diệt. Chư Thiên này thấy Như Lai ngồi kiết già, họ sanh lòng hoan hỉ và nghĩ rằng : Nay chúng ta tìm coi tâm của Sa Môn Cù Đàm y cứ nơi đâu. Suốt bảy ngày bảy đêm chư Thiên ấy tìm xem mà chẳng tìm được chỗ y cứ của một tâm niệm của đức Như Lai. Chư

Thiên ấy càng vui đẹp hơn, có ba vạn hai ngàn Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề nguyện rằng : Đời vị lai chúng tôi cũng sẽ được hạnh tịch diệt nhìn cây Bồ đề như vậy. Vì thế nên khi thành Phật đạo rồi đức Như Lai suốt bảy ngày bảy đêm ngồi kiết già nhìn cây Bồ đề mắt chẳng nháy. Đây gọi là phương tiện của Như Lai.

Nầy Đức Tăng ! Lúc hành Bồ Tát đạo trong vô lượng a tăng kỳ kiếp nguyện ban vui giải thoát cho tất cả chúng sanh, mà do duyên có gì sau khi thành Phật đạo chờ Phạm Vương thỉnh rồi đức Như Lai mới thuyết pháp ?

Nầy Đức Tăng ! Đức Như Lai biết có số đông chư Thiên quy y và tôn trọng Phạm Vương, họ nhận rằng Phạm Thiên Vương hóa sanh chúng ta, là tối tôn trong thế giới, ngoài Phạm, Thiên Vương không ai có thể tạo được thế giới. Vì muốn chư Thiên chúng sanh lòng chánh tín nên đức Như Lai chờ Phạm, Thiên Vương đến thỉnh thuyết pháp. Một khi Phạm Vương cúi đầu thì chư Thiên đã qui y Phạm Vương đều qui y Phật.

Nầy Đức Tăng ! Như Lai có đại oai đức nên Phạm Vương đến chỗ Phật thỉnh chuyển

pháp luân. Nầy Đức Tăng ! Nếu Như Lai không dùng thần lực thì Phạm Thiên Vương ấy không thể có tâm thỉnh Phật chuyển pháp luân được. Do vì có các chúng sanh qui y Phạm Vương, đức Như Lai muốn các chúng sanh ấy rời Phạm Vương nên chờ Phạm Vương đến khuyến thỉnh thuyết pháp để lấy Phạm Vương chứng minh vậy.

Nầy Đức Tăng ! Lúc Phạm Thiên Vương thỉnh Phật chuyển pháp luân, có sáu mươi tám trăm ngàn Phạm Thiên phát tâm Vô thượng Bồ đề nói rằng : Đây thiết là Phật ở trong chúng sanh là tối tôn tối thắng, nguyện tôi đời sau được trí huệ oai đức như vậy. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Nầy Đức Tăng ! Trước kia ta thuyết pháp thị hiện chúng sanh mười nghiệp đạo nhơn duyên, hoặc là Bồ Tát, hoặc là Như Lai, trong mười nghiệp ấy thị hiện phương tiện chỉ có hàng trí giả mới biết nghĩa ấy.

Nầy Đức Tăng ! Ông chớ nên quan niệm Bồ Tát còn có tội nghiệp vi tế. Nếu Bồ Tát còn có pháp bất thiện vi tế thì không bao giờ có sự ngồi đạo tràng thành Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Vì Như Lai thành tựu tất cả thiện

pháp dứt tất cả pháp bất thiện, không có tập khí nghiệp báo sanh tử, không bao giờ còn có sót thừa chẳng dứt diệt, huống là có nghiệp báo chuống ngại.

Nầy Đức Tăng ! Nếu có các chúng sanh cho rằng không nghiệp báo, họ chẳng tin nghiệp báo, thì vì chúng sanh ấy mà Như Lai thị hiện nhơn duyên nghiệp báo. Như Lai thiết không có nghiệp báo. Ta là Pháp Vương còn thọ nghiệp báo huống là các chúng sanh khác mà chẳng thọ. Vì chúng sanh ấy mà thị hiện như vậy. Thế nên đức Như Lai tự hiện nghiệp duyên.

Nầy Đức Tăng ! Đức Như Lai không có tất cả nghiệp chuống. Ví như thơ sư học giỏi thơ luận dạy các ấu đồng tùy theo các ấu đồng mà khen các thơ chương, chẳng phải thơ sư ấy có chuống ngại nơi các thơ chương. Thơ sư ấy nghĩ rằng các ấu đồng đây theo học với tôi, tôi nên xướng như vậy cho chúng nó học theo. Thơ sư ấy chẳng phải vì chẳng thông đạt mà xướng như vậy.

Nầy Đức Tăng ! Cũng vậy, đức Như Lai học giỏi nơi tất cả pháp rồi nói như vậy thị

hiện như vậy để khiến các chúng sanh hành nghiệp thanh tịnh vậy.

Này Đức Tăng ! Ví như đại y sư giỏi trị lành được tất cả các bệnh, tự mình không bệnh mà ở trước bệnh nhưn tự uống thuốc đắng, các bệnh nhưn thấy vậy bắt chước uống thuốc đều được lành bệnh.

Này Đức Tăng ! Cũng vậy, đức Như Lai tự trừ tất cả bệnh phiền não rồi, với tất cả pháp không có chướng ngại hay thị hiện tất cả pháp, do nghiệp bất thiện như vậy mắc báo như vậy, hiện nhưn duyên như vậy để khiến chúng sanh trừ bỏ thân khẩu ý nghiệp chướng mà tu hành tịnh hạnh.

Này Đức Tăng ! Ví như con trai nhỏ của trưởng giả hay cư sĩ, cha mẹ thương yêu giao nó cho nhũ mẫu, bấy giờ nhũ mẫu không có bệnh mà vì đứa trẻ nên tự uống thuốc đắng để cho sữa được tốt.

Này Đức Tăng ! Cũng vậy, đức Như Lai là cha lành của tất cả thế giới tự mình không bệnh mà vì chúng sanh thị hiện có bệnh. Đức Như Lai vì giáo hóa các chúng sanh chẳng biết nghiệp báo nên thị hiện do nghiệp như vậy nên mắc báo như vậy. Chúng sanh nghe

biết rồi lòng họ kinh sợ trừ bỏ ác nghiệp chẳng làm ác duyên".

Bấy giờ đức Phật lại bảo Trí Thắng Bồ Tát : "Nầy Trí Thắng ! Thuở quá khứ thời kỳ ta gặp Phật Nhiên Đăng xuất thế có năm trăm khách buôn vì tìm châu báu mà vào biển lớn. Trong bọn có một ác nhơn nhiều gian nguy thường làm ác nghiệp không hề ăn năn. Người này giỏi võ hăng làm giặc cướp, nay giả làm khách buôn cùng đi chung một thuyền. Lúc được nhiều châu báu trở về, người ác này muốn giết tất cả năm trăm khách buôn trên thuyền để cướp tất cả châu báu làm của riêng mình. Bấy giờ hướng đạo sư trong đoàn khách buôn tên Đại Bi chiêm bao thấy hải thần đến mách rằng : Trong đoàn của ông có tên ấy là ác nhơn hăng làm giặc cướp đoạt của người, nay nó sanh ác tâm muốn giết cả năm trăm người để lấy trọn châu báu. Nếu để nó giết cả năm trăm người này thì nó gây thành nghiệp đại nghịch. Tại sao ? Vì năm trăm người này là Bồ Tát bất thối chuyển hướng Vô thượng Bồ đề, nếu ác nhơn ấy giết họ mắc tội đại nghịch thì trong thời gian mỗi người này từ sơ phát tâm đến thành Phật, ác nhơn ấy phải thường ở tại địa ngục. Ông là Đạo Sư phải có phương

tiện gì khiến ác nhơn ấy chẳng phạm tội đọa địa ngục, mà năm trăm Bồ Tát nầy cũng được toàn thân mạng. Sau khi được hải thần mách, Đạo Sư Đại Bi suy nghĩ ta phải dùng phương tiện gì làm cho ác nhơn ấy khỏi đọa địa ngục mà năm trăm khách buôn cũng được toàn thân mạng ? Suy nghĩ như vậy rồi, Đạo Sư giữ kín không nói sự ấy với một ai.

Bảy giờ thuyền chờ gió bảy ngày sau sẽ trở về Diêm Phù Đề. Bảy ngày đã qua, Đạo Sư tự nghĩ không còn có phương tiện nào khác ngoài việc phải trừ tên ác nhơn ấy mới cứu thoát đoàn khách buôn năm trăm người nầy. Nếu ta nói sự nầy cho người khác biết thì năm trăm khách buôn nầy sẽ sanh ác tâm giết tên ác nhơn ấy và họ sẽ phải đọa ác đạo. Nay ta nên tự mình giết ác nhơn ấy, dầu do có giết nầy mà ta phải đọa địa ngục chịu khổ ta có thể nhẫn thọ được, chớ nên để ác nhơn ấy gây nghiệp đại nghịch hại năm trăm Bồ Tát mà nó phải đọa địa ngục mãi mãi chịu khổ.

Nầy Trí Thắng ! Khi suy nghĩ như vậy rồi, Đạo Sư Đại Bi sanh lòng thương xót rằng : Tôi hộ mạng năm trăm người và cam chịu khổ địa ngục thế cho ác nhơn mà hại tên ác nhơn ấy. Đạo Sư liền cầm mâu nhọn đâm chết ác

nhơn khiến đoàn khách buôn an ổn về đến Diêm Phù đề.

Nầy Trí Thắng ! Ông chớ có nghi ! Thuở ấy, Đạo Sư Đại Bi chính là thân ta, năm trăm khách buôn là năm trăm Bồ Tát tại Hiền kiếp nầy và sẽ thành Phật cũng tại kiếp nầy.

Nầy Trí Thắng ! Thuở ấy vì ta hành đại bi phương tiện nên được siêu việt trăm ngàn kiếp nạn sanh tử. Còn ác nhơn ấy sau khi chết sanh lên cõi trời.

Nầy Trí Thắng ! Ông nên biết chớ có quan niệm Bồ Tát có nghiệp báo chuồng ngại như vậy mà được siêu việt trăm ngàn kiếp nạn sanh tử. Sự việc thuở ấy chính là sức phương tiện của Bồ Tát.

Nầy Trí Thắng ! Vì hóa độ tất cả chúng sanh mà Như Lai sử dụng phương tiện thị hiện cho cây giáo vàng đâm vào chun mình. Đó là do thần lực của Phật khiến giáo đâm vào chun. Tại sao ? Vì thân kim cương của Như Lai không gì làm lủng đứt được.

Nầy Trí Thắng ! Ngày trước trong thành Xá Vệ có hai mươi người đều là bậc tối hậu thân. Hai mươi người nầy lại có hai mươi kẻ thù đều nghĩ rằng : Tôi sẽ làm thân hữu đến

nhà nó để thừa dịp giết nó chẳng cho ai biết. Do thần lực của Phật, cả bốn mươi người đều đến chỗ Phật. Vì muốn điều phục bốn mươi người ấy, nên đức Phật ở giữa đại chúng bảo Tôn giả Đại Mục Kiền Liên rằng : Này Đại Mục Kiền Liên ! Nay trong chỗ đất này có cây giáo vàng muốn đâm vào chun hũ của ta.

Cây giáo vàng liền từ đất trời lên độ một cánh tay. Tôn giả Đại Mục Kiền Liên bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi sẽ lấy cây giáo này ném nó qua thế giới phương khác.

Đức Phật phán : Này Đại Mục Kiền Liên chẳng phải khả năng của ông. Nay cây giáo này còn cắm trong đất sức ông không thể nhổ lên được.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên dùng đại thần lực đến nhổ cây giáo ấy, cả tam thiên Đại Thiên thế giới đều đại chấn động mà chẳng lay động được cây giáo ấy. Bấy giờ đức Như Lai dùng sức thần thông thăng lên trời Tứ Thiên Vương, cây giáo vàng ấy cũng bay theo Phật. Đức Phật thăng lên Trời Đạo Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại nhả đến Trời Phạm Thiên, cây giáo vàng ấy cũng

vẫn bay theo Phật. Đức Phật lại từ Phạm Thiên Trở xuống Diêm Phù Đề trong thành Xá Vệ nơi chỗ ngồi trước, cây giáo ấy cũng trở về chỗ đất cũ dựng đứng hướng mũi về phía Phật. Đức Phật dùng tay mặt nắm lấy cây giáo, tay trái đặt trên đất rồi lấy chun mặt đập lên mũi giáo. Cả tam thiên Đại Thiên thế giới đều đại chấn động".

Tôn giả A Nan đứng dậy trích y vai hữu tác lễ mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thuở xưa đức Như Lai tạo nghiệp gì mà nay thọ báo này ?”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Vì đời quá khứ trong lúc đi thuyền vào biển ta cầm mâu đâm chết người. Do nghiệp duyên ấy mà bị báo này”.

Thuật đến đây đức Phật bảo Trí Thắng Bồ Tát : “Lúc ta nói nghiệp báo như duyên như vậy, hai mươi người thù ác kia tự nghĩ rằng : Đức Như Lai Pháp Vương còn mắc báo ác nghiệp như vậy huống là ta mà chẳng thọ ác báo ! Hai mươi người này liền đánh lễ Phật mà bạch rằng : Nay chúng tôi hướng Phật hồi quá chẳng dám che giấu. Bạch đức Thế Tôn !

Tôi trước có ác tâm muốn giết hại người ấy nay tôi lại hối quá chẳng dám che giấu.

Nầy Trí Thắng ! Lúc ấy đức Phật vì hai mươi người đó mà nói tác nghiệp duyên và tận nghiệp duyên. Nghe pháp xong, hai mươi người đó được chánh giải và trong đại chúng lúc ấy cũng có bốn vạn người được chánh giải. Vì có sự ấy mà Như Lai thị hiện cây giáo vàng đâm vào chun hữu. Đây gọi là Như Lai phương tiện vậy.

Nầy Trí Thắng ! Do duyên có gì mà đức Như Lai vốn không bệnh lại cầu hoa sen xanh nơi thần y Kỳ Vúc để ngủ để xỏ ? Lúc ấy đức Như Lai chế giới giải thoát chưa bao lâu có năm trăm Tỳ Kheo là bậc tối hậu thân thường ở rừng khác tu tập. Các Tỳ Kheo ấy bị bệnh, thuốc cũ hư mục không chữa trị được. Các Tỳ Kheo ấy kính thuận Phật chế chẳng tìm thuốc khác chẳng uống thuốc khác. Đức Như Lai biết như vậy nên hành phương tiện cầu hoa ưu bát la nơi thần y Kỳ Vúc để ngủ cho xỏ. Bấy giờ Tịnh Cư Thiên đến chỗ các Tỳ Kheo bệnh mà bảo rằng : Các Đại Đức nên tìm thuốc khác chớ giữ bệnh mà chết. Các Tỳ Kheo đáp : Chúng tôi chẳng dám trái lời dạy của đức Thế Tôn. Chúng tôi thà chết chớ chẳng

trái lời Phật, chúng tôi chẳng tìm thuốc tốt đầy dư. Tịnh Cư Thiên nói : Chu Đại Đức ! Đức Như Lai Pháp Vương tìm thuốc tốt khác mà bỏ thuốc cũ hư, vậy các Đại Đức nên tìm thuốc khác. Các Tỳ Kheo nghe xong hết nghi nên tìm thuốc khác uống thuốc khác sau đó được lành bệnh. Được lành bệnh rồi sau đó bảy ngày chúng quả A La Hán.

Này Trí Thắng ! Nếu đức Như Lai chẳng tìm thuốc khác thì các Tỳ Kheo bệnh ấy cũng chẳng tìm thuốc khác. Nếu họ chẳng tìm và uống thuốc khác thì chẳng bao giờ hết bệnh và chúng quả A La Hán. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng ! Do duyên có gì mà đức Như Lai vào thành khát thực mang bát không trở ra ?

Này Trí Thắng ! Đức Như Lai không có nghiệp chướng. Lúc ấy đức Như Lai thương xót các Tỳ Kheo đương lai hoặc có người vào thành ấp khát thực vì kém phước đức mà khát thực chẳng được, họ sẽ nghĩ rằng : Đức Như Lai Thế Tôn công đức thành tựu vào thành khát thực còn mang bát không trở ra huống là chúng ta thiện căn kém mỏng. Chúng ta

chẳng nên vì khát thực chẳng được mà sanh phiền muộn ! Do vì thương người sau như vậy nên đức Như Lai thị hiện vào thành khát thực mang bát không trở ra.

Nầy Trí Thắng ! Ông chớ cho rằng ác ma Ba Tuần có thể che đậy tâm của các trưởng giả cư sĩ trong thành khiến họ chẳng bố thí thực phẩm. Tại sao ? Vì ác ma Ba Tuần không có khả năng đoạn tuyệt thực phẩm của Như Lai. Đó là do thần lực của Phật khiến Ba Tuần che đậy tâm các trưởng giả cư sĩ chớ chẳng phải năng lực ác ma làm được. Đức Phật cũng hoàn toàn không có nghiệp chướng, vì hóa độ chúng sanh mà Phật thị hiện bát không trở ra. Lúc ấy Phật và chư Tỳ Kheo chẳng được ăn, tất cả Thiên ma và chư Thiên khác nghĩ rằng : Phật và chúng Tăng chẳng được ăn chùng đó ưu sầu chăng ? Đêm ấy họ thấy Phật và chúng Tăng chẳng có một niệm ưu não, tâm cũng chẳng thay đổi trước sau vẫn bình đẳng. Thấy vậy, có bảy ngàn Thiên Tử đối với Như Lai sanh lòng kính tin. Phật vì họ thuyết pháp, tất cả đều được pháp nhãn tịnh.

Nầy Trí Thắng ! Sau đó trong thành các trưởng giả cư sĩ liền đến chỗ Phật đánh lễ sám hối. Phật vì họ thuyết Tứ thánh đế pháp,

có hai vạn người nơi tất cả pháp được pháp nhân tịnh. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Nầy Trí Thắng ! Do duyên có gì mà cô gái Bà La Môn Chiên Già dùng chậu gỗ cột nơi bụng phỉ báng Như Lai rằng : Do Sa Môn Cù Đàm làm cho tôi có thai phải cung cấp tôi áo chăn ăn uống ?

Nầy Trí Thắng ! Trong sự việc ấy đức Như Lai không có nghiệp chướng. Nếu có, Như Lai có thể ném nàng ấy ra ngoài hàng sa thế giới. Do phương tiện mà Như Lai thị hiện nghiệp chướng ấy để hóa độ các chúng sanh chẳng hiểu biết. Tại sao ? Vì đời đương lai sẽ có các Tỳ Kheo xuất gia học đạo trong Phật pháp, hoặc có người bị kẻ khác phỉ báng rồi sanh lòng hổ thẹn chán nản mà xả giới huần tục. Do vì Như Lai đã thị hiện duyên sự ấy, các Tỳ Kheo đời sau nếu có bị phỉ báng họ nên nghĩ rằng : Đức Như Lai thành tựu tất cả thiện pháp đủ đại oai đức mà còn bị phỉ báng huống là chúng ta. Do suy nghĩ như vậy họ sẽ không hổ thẹn chán nản và sẽ tu tập tịnh diệu phạm hạnh.

Nầy Trí Thắng ! Cô gái Bà La Môn Chiên Già ấy thường bị ác nghiệp che chướng nên

nhieu bất tín, nay nàng ấy ở trong Phật pháp chẳng điều phục được luôn bị ác nghiệp che chúng nhân đến trong giấc mộng cũng sanh lòng phỉ báng lúc thức dậy vui mừng, nàng ấy mạng chung sẽ đọa địa ngục.

Nầy Trí Thắng ! Ta có thể dùng phương tiện khác trừ các nghiệp bất thiện của nàng ấy cứu nó khỏi sanh tử. Hoặc có lúc Như Lai chẳng cứu người khác. Tại sao ? Vì Như Lai đối với tất cả chúng sanh không có tâm thiên lệch. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Nầy Trí Thắng ! Do duyên có gì mà các Bà La Môn giết cô gái Bà La Môn Tôn Đà Lợi rồi chôn trong hào vườn Kỳ Hoàn ?

Nầy Trí Thắng ! Lúc ấy Như Lai biết rõ sự việc trên mà bỏ chẳng nói. Đức Như Lai thành tựu Nhứt thiết trí tâm không có chúng ngại, hay dùng thần lực có thể khiến lưỡi dao ấy chẳng phạm vào thân cô gái. Đức Như Lai biết cô gái Tôn Đà Lợi mạng căn sắp hết tất bị người giết, do đó phương tiện khiến các ngoại đạo lộ bày nghiệp ác và đọa vào chỗ khổ não. Sự việc như vậy duy có Phật biết an trụ sự ấy khiến nhiều chúng sanh phát tâm thanh tịnh thêm lớn thiện căn.

Lúc ấy trong bảy ngày Như Lai chẳng vào thành Xá Vệ, thời gian này Như Lai điều phục sáu mươi ức chư Thiên.

Quá bảy ngày chư Thiên và mọi người cùng tụ họp đến chỗ Phật. Đức Như Lai vì họ thuyết pháp. Nghe pháp rồi có tám vạn bốn ngàn người nơi tất cả pháp được pháp nhãn tịnh. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng ! Do duyên có gì mà Như Lai và chúng Tăng trong ba tháng tại tụ lạc của Bà La Môn Tỳ Lan Nhã ăn lúa ngựa ? Lúc ấy ta biết trước Bà La Môn đó tất sẽ quên bỏ sự thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cung cấp uống ăn nhưng ta vẫn cố ý thọ thỉnh. Tại sao ? Vì muốn độ năm trăm ngựa vậy. Bấy ngựa ấy đời trước đã từng học Đại thừa rồi, đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, do gần ác tri thức tạo ác nghiệp nên đọa súc sanh. Trong bấy có một ngựa lớn tên Nhựt Tạng là đại Bồ Tát. Đời quá khứ, Nhựt Tạng Bồ Tát ở trong nhơn đạo đã từng khuyến hóa năm trăm người, nay là năm trăm ngựa nhỏ phát tâm Bồ đề, nay vì muốn độ năm trăm ngựa nhỏ nên thị hiện sanh trong loài ngựa. Do oai đức của ngựa lớn khiến năm trăm ngựa nhỏ tự biết túc mạng và trở lại được bốn tâm nguyện đã từng mất.

Nầy Trí Thắng ! Vì ta thương năm trăm Bồ Tát đọa trong loài ngựa muốn chúng được thoát ly súc sanh nên Như Lai biết trước mà vẫn thọ thỉnh.

Nầy Trí Thắng ! Trong ba tháng, giảm nửa phần lúa ăn mỗi ngày của năm trăm ngựa nhỏ cúng dường chúng Tăng, giảm nửa phần lúa ăn mỗi ngày của ngựa lớn cúng dường Như Lai. Ngựa lớn, Nhựt Tạng Bồ Tát, dùng tiếng loài ngựa thuyết pháp cho năm trăm ngựa nhỏ, cũng dạy sám hối lễ Phật và Tỳ Kheo Tăng cùng phát tâm cúng dường nửa phần ăn cho chúng Tăng. Năm trăm ngựa nhỏ sám hối rồi sanh lòng tịnh tín đối với Phật Pháp Tăng. Sau đó chẳng lâu bấy ngựa chết sanh cùng Trời Đâu Suất. Năm trăm Thiên Tử nầy liền từ Thiên cung đến chỗ Phật tác lễ cúng dường nghe Phật thuyết pháp đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Nhựt Tạng Bồ Tát sẽ cúng dường vô lượng chư Phật thành tựu pháp trợ Bồ đề sẽ được thành Phật hiệu Điều Ngự Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Nầy Trí Thắng ! Trong thế gian nầy không có thượng phẩm mỹ vị nào mà Như Lai chẳng được. Trong tam thiên Đại Thiên thế giới không có mỹ vị nào giống được mỹ vị của Như Lai

đã ăn. Tại sao ? Vì Như Lai được tướng đại nhơn tên là vị trung thượng vị. Dầu là món ăn cực thô để vào miệng Như Lai liền thành thượng vị hơn cả diệu thực của chư Thiên. Do đây nên biết món ăn của Như Lai tối thắng tối diệu.

Nầy Trí Thắng ! Lúc ấy A Nan lòng buồn phiền nghĩ rằng dòng Chuyển Luân Vương xuất gia học đạo mà như kẻ hạ tiện ăn gạo lúa ngựa nầy. Ta biết tâm niệm A Nan liền trao cho A Nan một hột bảo rằng ông nếm hột com nầy xem mùi vị nó thế nào ? A Nan nếm xong sanh lòng hi hữu bạch rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Tôi sanh trong vương gia lớn lên trong vương gia mà chưa từng được nếm mùi vị thượng diệu này. Ăn hột com ấy xong, trọn bảy ngày bảy đêm A Nan chẳng ăn chẳng uống mà không thấy đói khát. Do đây mà biết rằng sự việc trên là phương tiện của Như Lai chớ chẳng phải nghiệp chướng.

Nầy Trí Thắng ! Có Sa Môn, Bà La Môn trì giới thọ người thỉnh như ta rồi biết thỉnh chủ hoang mê chẳng thể cung cấp hoặc họ chẳng chịu ở. Do có ấy mà Như Lai đã có chỗ hứa khả thị hiện thọ thỉnh đến ở và đồng thời thị hiện nghiệp báo nhơn duyên.

Nầy Trí Thắng ! Ông nên biết thường pháp của Như Lai là dầu thọ người thỉnh rồi chẳng được cung cấp cũng chẳng để cho thỉnh chủ mang tội đọa ác đạo.

Nầy Trí Thắng ! Lại vì trong năm trăm Tỳ Kheo cùng Như Lai an cư ăn gạo lúa ngựa ấy có bốn trăm Tỳ Kheo hề thấy ngon tốt thì sanh lòng tham dục. Các Tỳ Kheo nầy nếu ăn ngon thì thêm lòng dục. Nếu ăn đồ thô xấu thì chẳng sanh lòng dục. Quá ba tháng an cư ấy rồi, bốn trăm Tỳ Kheo rời lìa tâm dâm dục chúng quả A La Hán.

Nầy Trí Thắng ! Vì điều phục năm trăm Tỳ Kheo và độ năm trăm Bồ Tát mắc báo súc sanh mà đức Như Lai dùng sức phương tiện thọ ba tháng ăn gạo lúa ngựa chớ chẳng phải là nghiệp báo. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Nầy Trí Thắng ! Do duyên có gì mà ngày thứ mười lăm lúc thuyết giới, đức Như Lai bảo Trưởng Lão Ma Ha Ca Diếp : Hôm nay ta đau lưng, ông nói bảy pháp giác phần ?

Nầy Trí Thắng ! Ngày ấy có tám ngàn Thiên Tử do pháp Thanh Văn mà tự điều phục hòa hiệp cùng ngồi trong chúng. Chu Thiên Tử nầy thưở quá khứ được Đại Ca Diếp giáo hóa

kính tin Phật Pháp Tăng nhiều lần nghe Đại Ca Diếp Tỳ Kheo giảng bảy pháp giác phần.

Nầy Trí Thắng ! Trừ Ma Ha Ca Diếp, dầu có trăm ngàn đức Phật thuyết pháp cũng không làm cho tám ngàn Thiên Tử này hiểu được.

Lúc ấy Đại Ca Diếp tuân lời Phật thuyết pháp, tám ngàn Thiên Tử ấy nghe rộng nghĩa bảy pháp giác phần liền ở nơi tất cả pháp được pháp nhãn tịnh.

Nầy Trí Thắng ! Nếu có chúng sanh thân mắc bệnh khổ không đến chỗ thuyết pháp được để cung kính nghe pháp. Họ nên nghĩ rằng : Đức Phật là Pháp Vương còn nghe thuyết bảy pháp giác phần mà lành bệnh huống là chúng ta mà chẳng đến nghe pháp chẳng cung kính pháp.

Nầy Trí Thắng ! Vì điều phục chu Thiên và trừ bệnh khổ cho người cũng hiển bày kính trọng nơi pháp nên Như Lai bảo Đại Ca Diếp : Hôm nay ta đau lưng ông nên thuyết bảy pháp giác phần. Nên biết đức Như Lai không có thân tứ đại thô trọng huống là có bệnh hoạn. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Nầy Trí Thắng ! Do duyên có gì lúc dòng Thích Ca bị phá, đức Như Lai tự nói đau đầu ?

Nầy Trí Thắng ! Hoặc có chúng sanh nói rằng : Thế Tôn chẳng thể lợi ích thân tộc cũng chẳng thương xót chẳng muốn an ổn, xuất gia rồi dứt ý tưởng dòng họ chẳng muốn cứu hộ. Vì chẳng biết mà họ nói như vậy.

Nầy Trí Thắng ! Đức Như Lai đã sạch hết gốc khổ. Vì biết tâm niệm của các chúng sanh ấy nên đức Như Lai ngồi dưới cây xá gia tự nói đau đầu.

Nầy Trí Thắng ! Hôm ấy ta nói với A Nan là ta đau đầu. Bấy giờ có ba ngàn Thiên Tử đoạn kiến, lại có vô lượng chúng sanh háo sát cùng tập họp chỗ Phật. Vì họ mà ta thị hiện nghiệp chương nói rằng : Ta do thấy người khác sát sanh mà có lòng tùy hỉ nên mắc báo đau đầu. Nghe lời nầy có bảy ngàn trời và người được điều phục. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Nầy Trí Thắng ! Do duyên có gì mà Bà La Môn Phả La Đọa dùng năm trăm cách chửi mắng Phật, Phật nghe mà vẫn nhẫn nhục ?

Nầy Trí Thắng ! Đức Như Lai có thể dùng thần lực ném Bà La Môn ấy để ở thế giới khác cũng có thể dùng thần lực khiến Bà La Môn ấy chẳng thốt được một lời.

Nầy Trí Thắng ! Lúc ấy có số đông Người và Trời thấy đức Như Lai hay nhẫn được lời chửi mắng chẳng nói chẳng đáp mà luôn an trụ nơi tâm xả tâm bình đẳng tâm lợi ích tâm kham nhẫn trước như sau sau như trước, có bốn ngàn Trời Người phát tâm Vô thượng Bồ đề. Bà La Môn Phả La Đọa thấy vậy cũng sanh lòng kính tin quy y Phật Pháp Tăng gieo giống giải thoát. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Nầy Trí Thắng ! Đề Bà Đạt Đa cùng Bồ Tát đời đời chung sanh một chỗ, đây cũng là phương tiện của Như Lai. Vì sao ? Vì nhơn nơi Đề Bà Đạt Đa mà ta được đầy đủ sáu Ba la mật cũng lợi ích vô lượng chúng sanh. Làm thế nào biết như vậy ? Nầy Trí Thắng ! Thuở nọ các chúng sanh hưởng thọ sung sướng chẳng biết làm việc bố thí, Bồ Tát hiện làm Chuyển Luân Vương muốn dạy họ làm việc bố thí, bấy giờ Đề Bà Đạt Đa hiện làm phạm chí đến chỗ Bồ Tát cầu xin quốc thành vợ con và đầu mất tay chun, Bồ Tát đều hoan hỉ bố thí cả. Vô lượng chúng sanh thấy vậy tin hiểu việc bố thí mà nói rằng như Bồ Tát bố thí, tôi cũng bố thí như vậy nguyện thành Bồ đề.

Nầy Trí Thắng ! Đề Bà Đạt Đa hoặc thấy Bồ Tát trì giới thanh tịnh muốn phá giới của

Bồ Tát thọ trì, Bồ Tát vẫn chẳng hư tính giới. Vô lượng chúng sanh thấy Bồ Tát trì giới cũng bắt chước trì giới như Bồ Tát cầu thành Bồ đề.

Nầy Trí Thắng ! Đề Bà Đạt Đa thấy Bồ Tát tu nhẫn nhục hoặc khinh chê mắng chửi, Bồ Tát vẫn chẳng sanh ác tâm mà đầy đủ Sằn đề Ba la mật. Vô lượng chúng sanh thấy Bồ Tát điều tâm nhẫn nhục cũng bắt chước tu nhẫn nhục.

Nầy Trí Thắng ! Nên biết Đề Bà Đạt Đa làm lợi ích lớn cho Bồ Tát.

Như nay Đề Bà Đạt Đa thả voi lớn say muốn hại Như Lai cũng như ở núi Kỳ Xà Quật xô đá lớn, đều là phương tiện của Như Lai thị hiện chẳng phải tội nghiệp báo. Tại sao ? Vì do phương tiện ấy mà lợi ích vô lượng chúng sanh.

Nầy Trí Thắng ! Như Lai tổng nói nhơn duyên mười nghiệp đều là đức Như Lai phương tiện thị hiện chẳng phải là nghiệp báo. Tại sao ? Vì chúng sanh chẳng rõ nghiệp nhơn cảm vởi quả báo, nên vì chúng sanh mà Như Lai thị hiện nghiệp báo như vậy. Tạo nghiệp ấy rồi mắc báo như vậy. Nghiệp kia được tạo

rồi mắc báo như vậy. Chúng sanh nghe xong họ lìa nghiệp ấy mà tạo nghiệp kia : họ lìa ác nghiệp mà tu tập thiện nghiệp.

Nầy Trí Thắng ! Nay đức Như Lai nói phương tiện rồi thị hiện phương tiện rồi, các phương tiện nầy phải giữ chặt cất kín chẳng nên nói với hạng người hạ liệt thiện căn kém mỏng. Tại sao ? Vì kinh nầy chẳng phải chỗ hành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật hướng là phạm phu hạ liệt mà có thể tin hiểu được. Kinh phương tiện nầy chẳng phải chỗ dùng của họ, chẳng phải các phạm khí thọ trì được. Chỉ có Bồ Tát là hay thuyết hay học kinh phương tiện nầy.

Nầy Trí Thắng ! Ví như đêm tối thắp đèn sáng lớn thấy được tất cả đồ vật trong nhà. Cũng vậy, Bồ Tát nghe kinh nầy rồi thì thấy được tất cả đạo sở hành của Bồ Tát, trong pháp nầy là chỗ mà tôi phải học. Nơi tất cả sở hành của Như Lai của Bồ Tát đều đã đến bỉ ngạn. Người giỏi hành đạo Bồ Tát chẳng lấy đó làm khó.

Nầy Trí Thắng ! Nay ta sẽ nói về người muốn được đạo Bồ đề, nghĩa là các thiện nam tử thiện nữ nhơn nghe tin quá trăm ngàn do

tuần có chỗ giảng thuyết kinh phương tiện này thì nên đến đó để nghe. Tại sao ? Vì nếu Bồ Tát được nghe kinh phương tiện này thì được quang minh hạnh, ở trong tất cả pháp trừ hết tâm nghi hối".

Lúc nói kinh này tứ chúng và các Trời Người, kẻ đã thành bửu khí đều nghe đều biết, kẻ chẳng phải bửu khí dầu ở tại hội cũng chẳng nghe chẳng biết, ở trong kinh này tai còn chẳng nghe huống là miệng nói được, vì chẳng phải bửu khí chẳng nhờ thần lực của Phật vậy.

Lúc nói kinh này, có bảy vạn hai ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này tên gì, phụng trì thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Này A Nan ! Kinh này tên là Phương Tiện Ba la mật cũng tên là Chuyển Phương Tiện Phẩm. Cũng tên là Thuyết Phương Tiện Điều Phục, các ông nên phụng trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Trí Thắng Bồ Tát lòng sanh vui mừng, cùng những hàng học Thanh Văn thừa, học Bích Chi Phật thừa, học Bồ Tát thừa, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu bà tắc,

**Uu bà di và chư Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn
Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La,
Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn tất cả đại
chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng
tín thọ phụng hành.**

**PHÁP HỘI ĐẠI THỪA PHƯƠNG TIỆN
THỨ BA MƯƠI TÁM**

HẾT



XXXIX
PHÁP HỘI
HIỀN HỘ TRƯỞNG GIẢ
THỨ BA MƯƠI CHÍN

Hán dịch : Tùy. Bác Thiên Trúc Pháp Sư
Xà Na Quật Đa.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại tinh xá Trúc Viên của trưởng giả Ca Lan Đà cùng chúng Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là bậc việc làm đã xong chẳng thọ thân sau, Trưởng Lão Xá Lợi Phất làm thượng thủ. Chư Tỳ Kheo bao quanh đức Thế Tôn muốn nghe pháp, thân tâm họ điều thuận chẳng có ngủ nghỉ.

Bấy giờ đức Như Lai Thế Tôn diện mạo dung sắc như mặt nhựt mọc, như hoa sen nở, đoan nghiêm rạng rỡ vui vẻ mỉm cười. Chư Tỳ Kheo nghĩ rằng nay đấng Bà Già Bà muốn tuyên nói pháp môn gì mà sắc mặt rực rỡ như vậy.

Lúc ấy có một đại phú trưởng giả tên Hiền Hộ cùng quyến thuộc một ngàn người vây quanh, oai lực dường như chấn động đại địa, an tường chậm rãi đi về phía Thế Tôn.

Hiền Hộ trưởng giả do phước đời trước nên nay thọ quả báo trời, thân thể nhu nhuyễn như cành hoa búp non. Ông đến trước Phật thấy đức Như Lai dung sắc tối thắng tối diệu, thân công đức tạng tịch tĩnh trùng điệp như cội cây vàng chói sáng rực rỡ khắp cả rừng trúc. Ông sanh lòng tịnh tín đối với Phật chấp tay suy nghĩ như vậy : Trong thế gian được đại danh xưng thiết chẳng hư thuyết, cho rằng nhứt thiết trí Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác là chơn thiết vậy. Ông liền cúi đầu lạy chun Phật. Ông quỳ gối cất đầu nhứt tâm nhìn kỹ Thế Tôn mắt chẳng tạm nháy. Lúc chiêm ngưỡng Như Lai thân ông nghiêm nhiên chẳng nghiêng chẳng động.

Thấy lòng Hiền Hộ khát ngưỡng như vậy, đức Như Lai lại phóng diệu quang nơi thân. Lúc diệu quang chiếu ra Hiền Hộ liền được vô úy, đứng dậy đi hữu nhiễu ba vòng quanh Phật rồi lại đánh lễ chun Phật quỳ dài chấp tay bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Xin Phật thương xót tôi, xin Phật dạy bảo tôi. Đại Thánh Thế Tôn ! Ở bên Phật tôi sanh lòng tin chưa lâu, vì thế đức Phật chỉ nên vì tôi mà theo sự hiện tại nói một pháp môn, nay tôi khát ngưỡng muốn nghe pháp, vì trong sanh tử bị phiền

não bức ngặt có nhiều nghi hoặc tâm luôn phân biệt, do đó duy nguyện Thế Tôn từ bi xót thương thuyết pháp khiến tôi quyết nghị. Đại Thánh Thế Tôn ! Tôi không chánh tri nên có mê hoặc chẳng biết ra khỏi mé biển sanh lão bệnh tử phiền não, Như Lai Thế Tôn là đấng Nhứt thiết trí thế gian hi hữu như châu ma ni có thể ban cho tất cả chúng sanh những điều vui. Đức Thế Tôn lại như cha mẹ làm cho tất cả chúng sanh được quả báo lành đó là căn bản”.

Đức Phật dạy : “Nầy Hiền Hộ ! Nếu ông có nghi cho phép ông hỏi, ta sẽ phân biệt giải thuyết cho”.

Trưởng giả Hiền Hộ được Phật hứa khả, lòng ông vui mừng muốn hỏi điều nghi trong lòng, ông liền đứng dậy ở qua một bên, thân ông oai quang viên mãn đầy đủ.

Trưởng lão A Nan thấy Hiền Hộ như vậy liền bạch rằng : “Hi hữu Thế Tôn ! Trưởng giả Hiền Hộ này thân quang oai lực hơn các đại vương, đẹp lạ tuyệt quần đóa chánh khả ái, trong thế gian độc nhứt vô song”.

Đức Phật dạy : “Nầy A Nan ! Nay ông có muốn nghe những sự vui đẹp trong nhà của

trưởng giả Hiền Hộ chăng? Nếu nói đủ quả báo sung sướng của Hiền Hộ thì dầu Đế Thích Thiên Vương tại Trời Đao Lợi còn chẳng bằng huống là nhơn gian nơi Diêm Phù Đề này ! Duy trừ một người là trưởng giả tử Chon Nguyệt”.

Trưởng Lão A Nan bạch rằng : “Vâng, bạch đức Thế Tôn ! Trưởng giả Hiền Hộ này, trong nhà có gì thù thắng mà đức Thích Tôn khen ngợi”.

Đức Phật dạy : “Này A Nan ! Ông nên lắng nghe, trưởng giả này có những của cải căn lành rộng lớn, nay ta vì ông mà thú đệ tuyên nói.

Này A Nan ! Trưởng giả Hiền Hộ này có sáu vạn tối đại thương chủ thường theo sau ông. Mỗi thương chủ ấy đều có vô lượng của báu kỳ dị.

Trong nhà Hiền Hộ thường trần thiết sáu vạn giường nằm lục hiệp thượng diệu, trên trải mền nệm tạp sắc, có gối dựa lụa tạp sắc để cặp hai bên.

Diệu y tạp sắc bằng lụa kiêu xa gia v.v..., mỗi nơi đều đủ bốn bộ, và những y phục những vật đẹp lạ sản xuất từ bốn phương đều có đủ

trang nghiêm nhà ấy. Những y phục ấy đều mịn nhuyễn sạch sẽ bóng sáng.

Nhà Hiền Hộ khắp mọi nơi đều treo chon châu anh lạc để trang sức.

Còn có sáu vạn thể nữ đoan chánh đẹp tuyệt, thân thể nhu nhuyễn trơn mịn, giỏi cười đùa khéo nói năng, tư thái diễm mỹ chiều tiếp ý người. Kẻ giận phiền thấy họ liền vui vẻ, kẻ lo rầu gặp họ thì thơ thới, lời nói thanh âm cọt đùa của họ làm cho người nở lòng đẹp mắt, họ đều thảo thuận chiêm ngưỡng chồng mình đủ lễ làm vợ, xa lìa dục tâm đối với nam tử khác. Hoặc có lúc họ tự biết hổ thẹn chấp tay ngó xuống khom mình cung kính chuyên hướng nơi chồng mà không còn ngó chỗ khác. Hoặc có lúc vì yêu riêng đối với chồng mà họ ghen ganh tranh đấu ghét nhau nhíu mày nhăn trán, họ giả bộ để đùa kỳ thiết họ không có lòng ganh ghen. Ngón móng của họ thon dài tròn đều, cườm tay mắt chun đầy đặn nhỏ kín, thân như say lá liễu nhìn đắm đuối, bước đi tường tự đứng ngồi đoan trang, tóc màu xanh biếc mịn láng dịu mềm chải gỡ khéo làm mê hoặc người. Các thể nữ ấy hoặc hầu hoặc nung đều chuyên cung phụng chồng mình tiếng đồn trong sạch lưu bố khắp xứ. Các thể

nữ ấy dòng họ rất lớn ở trong nhà họ cũng có tiếng tốt đều kham làm vợ chánh các nhà quyền quý. Có những sự trang nghiêm như vậy trong nhà to rộng của Hiền Hộ chẳng thể kể hết.

Lúc Trưởng giả Hiền Hộ muốn ăn thì có sáu vạn thứ cơm canh thơm ngon vi diệu như thức ăn cõi trời. Thực phẩm ấy sắc vị hoàn hảo đủ tám công đức, tùy ý ăn, vào miệng liền tiêu, ăn rồi thuận thích không làm chướng ngại, vì quả báo lành chiêu cảm nên tự nhiên vừa lòng, thân thể sáng sủa không hôi dơ.

Trong nhà Hiền Hộ còn có sáu vạn khiếu và xe đều trang nghiêm với những trân kỳ châu báu, đều có diệu y giăng che bên trên. Mặt đất rải hoa thơm đẹp nước thơm tươi khắp không có bụi bặm sạch sẽ bóng láng.

Trong nhà Hiền Hộ còn có những âm nhạc tối thượng : tay đánh ngón khảy miệng thổi thanh âm vi diệu thanh thót nhập thần ca khúc đúng đắn người nghe thích ý. Những thứ vi diệu như vậy trang nghiêm nhà ấy.

Nơi nhà Hiền Hộ còn có vườn rừng cây cối tươi tốt sum suê cỏ lạ hoa thơm đủ màu tươi sáng. Trong vườn cây có nhiều chim lạ

phát ra âm thanh hòa nhã như nhạc trời. Cảnh trí thanh âm không khác Thiên cung gom các báu Tu Di hiệp thành long quật.

Trong nhà Hiền Hộ còn khắp các thứ đèn sáng không bị gió thổi lay sáng thấu khắp nơi đêm như ngày không khác.

Lại cõi nước nơi nhà Hiền Hộ có sáu vạn thành đường xá lâu đài đều trang nghiêm đầy đủ. Những thành ấy mọi nơi đều có thương nhơn các nước tụ tập, nhiều hình dạng, nhiều ngôn ngữ, nhiều trân kỳ, nhiều hàng báu cùng đổi chác nhau, chợ búa trăm ngàn vạn nhơn chúng không thể đếm kể.

Giáp vòng bốn phía thành ấy có vườn tược cây cối trăm ngàn thứ, hoa trái sum suê cành lá rậm rạp, bầy ong đua bay lấy mật lấy phấn.

Các thành ấy có nhiều voi ngựa và xe cộ.

Trong các thành ấy có bao nhiêu đại phú trưởng giả cư sĩ thương chủ và thương nhơn thường nhứt tâm cùng ca ngợi công đức của trưởng giả Hiền Hộ, họ đồng chấp tay đánh lễ tán thán, hướng là danh tiếng của Hiền Hộ họ đều vui được nghe, muốn được mắt thấy Hiền Hộ trưởng giả.

Chúa nước ấy là vua Ba Tư Nặc thấy sự giàu có hình thế phước đức của Hiền Hộ, tự thấy mình thua kém không khác bần nhon, nhà vua khen của báu của Hiền Hộ.

Nầy A Nan ! Ông trưởng giả Chon Nguyệt kia mỗi lúc ăn có ngàn thứ trân vị, sớm tối tả hữu đồ dùng tự nhiên, còn có năm ngàn thể nữ vây quanh thừa phụng vui thú. Sánh với Thiên Đế Thích thì Trưởng giả Chon Nguyệt hưởng thọ sung sướng hơn ngàn lần, nhưng so với Trưởng giả Hiền Hộ thì chẳng bằng một phần trăm về dung mạo của báu cũng như hưởng thọ sung sướng.

Nầy A Nan ! Trưởng giả Hiền Hộ có một cỗ xe vi diệu tên là Đoạt Ý kỳ xảo tinh lệ nhon gian không có. Trong xe ấy có tòa thiên bửu, xe ấy thuần trang hoàng với những châu báu cõi trời. Những thiên bửu mã não kim cương chon châu trân bối ánh sáng chói lòa như các tinh tú trên không gian. Xe ấy đi mau như gió.

Nầy A Nan ! Lúc ý của Hiền Hộ muốn đến trong biển lượn châu báu, ngồi lên xe ấy tùy ý liền đến, thọ khoái lạc xong, muốn về nhà thì liền về đến nhà”.

Trưởng lão A Nan đánh lễ chum Phật bạch rằng : “Hi hữu Thế Tôn ! Trưởng giả Hiền Hộ thuở trước tạo thiện căn gì mà đời nay thọ quả báo này ?”.

Đức Phật dạy : “Này A Nan ! Ông muốn biết thì phải lắng nghe. Nhơn duyên này đều do quá khứ ở bên Phật tạo thiện căn nay được quả báo thắng thượng như vậy.

Này A Nan ! Ta nhớ thuở xưa có Phật xuất thế hiện Lạc Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc ấy Hiền Hộ ở bên Phật làm Tỷ Kheo tên Pháp Kế trì giới chẳng trọn có nhiều thiếu sót mà giới tuyên nói giáo pháp của Phật khai thị người chưa nghe. Đại pháp sư ấy đa văn tổng trì tạng tu đa la cũng trì luật tạng thường thuyết pháp yếu cho các chúng sanh, hiểu rộng biện tài nghĩa vị thậm thâm âm thanh rành rẽ người đều thích nghe. Người được nghe pháp đều sanh lòng hoan hỷ chẳng còn bị đọa ác đạo.

Này A Nan ! Do nhơn duyên pháp thí như vậy nên ông ấy trong chín mươi một kiếp hằng sanh lên trời trong người đoan chánh giàu sang.

Nầy A Nan ! Nhơn duyên được báo xe vi diệu, ta sẽ nói cho ông.

Lúc làm pháp sư thời kỳ Phật Lạc Quang, ông ấy thấy các Tỳ Kheo tu phạm hạnh trì giới mà ốm gầy bệnh hoạn thì cung cấp tất cả đồ dùng luôn cả giày dép đều vui vẻ bố thí, do đó mà nay được quả báo xe vi diệu như ý.

Nầy A Nan ! Thuở xưa có Phật hiệu Ca Diếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Đức Phật Ca Diếp ấy bảo trưởng giả : Đời vị lai có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ thọ ký cho ông.

Nầy A Nan ! Nay ta cần dạy cho Hiền Hộ được tỏ ngộ”.

Trưởng Lão A Nan bạch rằng : “Hi hữu Thế Tôn ! Ông trưởng giả nầy giàu có lớn như vậy mà tánh nhu hòa chẳng cố chấp, ở trong ngũ dục mà lòng chẳng nhiễm”.

Đức Phật dạy : “Nầy A Nan ! Phàm là người trí thì chẳng vì giàu có mà kiêu ngạo và nhiễm ngũ dục.

Trưởng giả Hiền Hộ nầy do nhơn duyên diệu pháp mà nhiều đời thọ phước báu vô tận”.

Bấy giờ trưởng giả Hiền Hộ đã được Phật hứa khả muốn thỉnh hỏi chỗ nghi, liền nhút

tâm ở trước Phật quỳ dài chấp tay bạch rằng :
“Đại từ Thế Tôn nhiếp thọ tất cả chúng sanh,
thương xót tất cả chúng sanh. Nay lòng tôi có
chỗ nghi muốn hỏi xin đức Thế Tôn giải thuyết
cho tôi được hết nghi”.

Đức Phật dạy : “Nầy Hiền Hộ ! Nếu lòng
ông có nghi mà muốn dứt trừ thì nay là phải
lúc, ta cho phép ông hỏi, ta sẽ vì ông mà phân
biệt giải nói”.

Trưởng giả Hiền Hộ bạch rằng : “Bạch đức
Thế Tôn ! Các chúng sanh biết mình có thần
thức. Mà thần thức này như là cái tráp báu
lúc chưa mở ra chẳng biết trong ấy có báu gì?

Bạch đức Thế Tôn ! Thần thức ấy tương
mạo ra sao ? Do duyên gì mà gọi là thần thức ?
Lúc mạng chung các căn sắp diệt tứ đại sắp
phân tán, thần thức ấy không tay chun mặt
mắt làm sao từ trong thân dờ ra được. Thần
thức ấy màu gì hình gì ? Từ trong thân làm
sao rời lìa được thần thức ấy ? Thế nào xả bỏ
thân này mà thành tựu thân khác ? Thế nào
xả bỏ các đại các nhập này mà hướng đến đời
sau ? Thế nào thành tựu nhiều thân sai khác ?
Nay người đã chết các nhập vị lai thế nào tùy
thuận ? Thế nào đời này tạo căn lành đời vị

lai thọ quả báo ? Thế nào đời nay các ấm nhập nầy tạo các căn lành mà đời sau các ấm nhập khác thọ lấy quả báo ? Thế nào thần thức nầy được thân nơi chỗ kia ? Thế nào các nhập hình thể theo chỗ kia ?”.

Đức Phật dạy : “Lành thay lành thay, đúng như lời ông hỏi. Nầy Hiền Hộ ! Nay ông nên chí tâm lắng nghe lãnh thọ. Ta sẽ vì ông mà nói thần thức đến đi dời dứt.

Nầy Hiền Hộ ! Ví như phong đại không hình sắc chẳng nhìn thấy được, nhưng do nhơn duyên mà hiện hình sắc. Nó hiện hình sắc thế nào ? Như gió thổi động các cây cối, thổi chạm vách núi bờ sông phát ra tiếng, do nhơn duyên lạnh nóng sanh ra gió nên có thể cảm thọ được, mà hình thể gió ấy chẳng thấy được, cũng chẳng thấy được tay chun mặt mắt ra sao, nhưng trên các hình sắc nó có tác dụng tăng ích hơn lên hoặc đen hoặc trắng.

Thần thức giới nầy cũng vậy, chẳng thể dùng màu sắc thấy được cũng chẳng đến hình sắc, chỉ do chỗ sở nhập làm ra hình thể mà hiện màu sắc.

Tại sao nơi chỗ kia thức giới nầy được tên là thọ xúc pháp giới u ? Lại thế nào thức giới

**nầy bỏ thân nầy rồi sau đó thọ ái xúc v.v...
ư ?**

Ví như phong giới hay dòi hơi hương nên biết mùi hoa nầy theo gió thổi lại. Nhưng thiệt ra phong giới ấy chẳng mang mùi hoa đến cũng chẳng phải không gió mà mùi hoa hay đến. Hương ấy không có sắc, gió ấy cũng không có sắc, căn ngửi mùi kia cũng không sắc.

Cũng vậy, người chết kia thân thức sắp dòi giữ lấy xúc thọ v.v... và các giới rồi có đời kia, do phụ mẫu hòa hiệp rồi sau biết được có thức, do có thức thì biết có thọ có xúc hòa hiệp mà thành.

Ví như người khỏe mạnh thức cường thắng nên có căn ngửi hương, vì căn ngửi hương mạnh nên có hương mạnh. Vì có hai xứ thắng nên có hai sự thắng có thể thấy được. Hai sự thắng là sắc và xúc.

Vì gió kia nhiều nên mùi hoa cũng nhiều. Cũng vậy, vì thức lớn nên thọ cũng lớn, vì thọ lớn nên thức cũng lớn, vì thức lớn nên các giới cũng lớn mà biết đây là thiện đây là ác vậy.

Ví như họa sư đã thành tựu giới tốt rồi thì bản họa tùy ý muốn phát xuất để làm liên

có thể thành ý hiểu tốt nên tùy màu sắc đều làm được. Nhưng họa sư ấy nếu không có màu sắc thì không thể hiện thành màu sắc.

Cũng vậy, thức ấy thành tựu sáu sắc căn : nhơn là nhơn nhãn thấy sắc mà có thức biết, nhơn nhãn thấy sắc ấy thiệt ra không có sắc. Nhơn nhĩ nghe thanh ấy cũng không có sắc, nhơn tỷ ngửi hương ấy cũng không có sắc, nhơn thiệt nếm vị ấy cũng không có sắc, nhơn thân giác xúc ấy cũng không có sắc, nhơn ý có các đại ấy cũng không có sắc, những cái được biết ấy cũng không có sắc. Nên biết trong cảnh giới ấy cũng không có sắc. Theo thứ đệ như vậy nên biết thức ấy cũng không có sắc. Phải quan sát như vậy.

Nầy Hiền Hộ ! Ông hỏi thức nầy bỏ thân đến đời kia thế nào ?

Nầy Hiền Hộ ! Lúc chưa mạng chung, thức nầy do nghiệp nắm giữ. Lúc nghiệp và mạng ấy hết, ví như người nhập tịch diệt tam muội có thức thân thể, thức thân thể nầy diệt rồi sau nhập ở trong tịch diệt định, cũng vậy, thức nầy ở bên người chết xả thân và các đại xả rồi, chỉ có niệm lực biết như vậy : tôi là mồ giáp ấy. Phàm khi người xả thân có hai thứ

xúc chánh niệm : một là chánh niệm, hai là xúc, mà lúc người ấy mạng chung nên thân có xúc hai thọ : một là thân thọ, hai là niệm thọ, sau khi chết niệm có xúc.

Lại nữa ông hỏi thức ấy nghĩa là gì ?

Nầy Hiền Hộ ! Như có hạt giống hay mọc mầm, từ trí sanh thức thì gọi là niệm. Thế nên trí hay sanh gọi là thức rồi sau trở lại thọ nơi xúc. Vì trí biết khổ lạc nên gọi là thức, sau lại thọ thiện ác, cũng có thể biết cảnh giới thiện ác nên gọi là thức, như hạt mọc mầm thân ấy thành tựu, nên gọi là thức.

Lại nữa, thức nầy thế nào bỏ thân rồi dời đến kia ?

Nầy Hiền Hộ ! Ví như trong gương soi hiện thân hình, lại như trong khuôn đất đúc ra thân hình, lại như lúc mặt nhựt mọc hay diệt trừ tối tăm mặt nhựt ấy lặn thì tối trở lại, nhưng mà tối ấy không có chỗ thường định chẳng phải không có chỗ thường định, nhưng tối ấy không có sắc không thọ chẳng thấy được. Cũng vậy thức nầy sanh thân rồi như tối rời sáng, thân sanh cũng vậy, người ấy chẳng thấy thức nầy mà thức thọ thân nầy. Ví như phụ nhon thọ thai mà chẳng biết thai tôi mang

đây là nam là nữ, là đen là trắng, các căn đủ hay chẳng đủ, tay chun ngay thẳng hay chẳng ngay, mà kẻ ở tại trong thai hoặc vì ăn nóng chạm xúc nên liền máy động. Cũng vậy, thức này đến đi co duỗi cùng chung với mắt mở nhắm, do các nghiệp được tạo từ trước nên có những cảnh giới, tức nơi cười nói v.v... các việc phát sanh mà biết được thức an trụ trong sắc thân. Nhưng các chúng sanh chẳng biết thức ở trong sắc thân ta có hình thể gì.

Nầy Hiền Hộ ! Vì thức này khéo thành tựu nên đời đến tất cả các cõi mà chẳng nhiễm trước các cõi.

Nầy Hiền Hộ ! Các cõi và thức cảnh giới sáu căn là sáu giới xứ, có bốn đại xứ, có năm ấm xứ. Ông nên biết cảnh giới thức v.v... như vậy.

Nầy Hiền Hộ ! Ví như người gỗ do một cơ quan mà tác động tất cả việc chạy nhảy và hiện ra các thứ múa men. Ý ông thế nào, có duyên có gì mà người gỗ làm các sự ấy ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ hỏi của đức Như Lai chẳng phải cảnh giới của tôi, tôi không có trí để đáp được.

- Nầy Hiền Hộ ! Sự kia là do sức trí huệ khéo mà làm ra các sự việc, mà việc khó ấy không có sắc do trí sanh ra. Cũng vậy, thân người nầy do thức khéo mà sanh, mà các thứ thân do thức làm ra, thức nầy tạo thân nên sanh ra, nhưng thức nầy không thể cùng tận. Như do pháp giới huân tu nên các thân xưa trước ý ức niệm thành tựu. Ví như ánh sáng mặt nhật soi đến các tử thi tanh hôi dơ dáy mà không bị ô nhiễm, nhưng hôi dơ ấy chẳng lìa ánh sáng mặt nhật. Cũng vậy, thức nầy sơ sanh tại hôi dơ ăn uống các vật bất tịnh, lại ở trong bụng chó heo mà thọ thai, mà thức nầy chẳng bị ô nhiễm.

Lại nầy Hiền Hộ ! Thức nầy xả thân rồi tùy theo nghiệp thiện ác đã làm. Nghĩa nầy là sao ? Sau khi bỏ thân thể nầy, thức liền thọ lấy tội phước kia. Ví như phong giới từ đầu núi phát xuất đến rừng chiêm bặc, vì xúc chạm nên gió ấy thọ mùi hương vi diệu rồi đến chỗ hôi dơ chỗ các tử thi, tùy đến nhiều chỗ, gió ấy nhận lấy nhiều mùi đến kia thành nhiều. Như gió ấy mang các mùi kia đi qua, mà gió ấy không sắc, các mùi kia cũng không sắc. Cũng vậy, xả thân nầy rồi thức ấy mang thiện ác mà dời theo thú đệ mà đi. Thức ấy

muốn dòi đi, dường như người chiêm bao biết có tất các vật mà thân chẳng dòi bốn xứ. Cũng vậy, có phước cũng sanh, lúc thức muốn dòi đi, dường như chiêm bao thấy có các sự vật, nhưng thức ấy chẳng từ yết hầu đi ra, chẳng từ lỗ lông đi ra, lúc thức ấy ra cũng chẳng tìm các lỗ”.

Trưởng giả Hiền Hộ đánh lễ chun Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như trứng gà trứng ngỗng, thức ở trong vỏ, vỏ ấy không có lỗ, làm sao biết có thức riêng khác, trứng ấy không vỡ thức ấy làm sao dòi đi ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Hiền Hộ ! Ví như dùng các thứ hoa chiêm bặc v.v... ướp mè đen cho thực rồi ép lấy dầu mà gọi là dầu hoa chiêm bặc v.v... Hơi hương của hoa chẳng phá hoại hột mè đen mà hơi hương dòi vào, hương ấy chẳng dính lấy mè, hơn nơi mè và hoa cùng hòa hiệp mà hơi hương dính lấy nhau mà hơi hương chẳng tìm lỗ bên hột mè để chui vào. Hơn nơi hai thứ hoa và mè mà hơi hương dòi đổi. Cũng vậy, thức nầy chẳng phá hoại vỏ trứng mà nó chuyển dòi, ông phải biết như vậy.

Lại thức ấy chẳng dời đổi, ví như ánh sáng của mặt nhật lửa và ma ni bửu v.v..., phải thấy biết như vậy.

Lại thức ấy dời đổi dường như hột giống gieo trong đất mọc ra mầm cây lá hoa quả hoặc trắng hoặc đỏ hoặc đen đều riêng tự có vị lực thành thực, mà địa giới ấy vẫn là một, thủy hỏa và phong cũng vẫn là một. Cũng vậy, thức này có một pháp giới mà thành tựu thân trong tất cả các cõi rồi sau mới sanh hoặc đen hoặc trắng hoặc đỏ các màu sắc, hoặc bốn tánh cương cường, hoặc bốn tánh điều nhu.

Lại lúc mạng chung, thần thức này xả thân rồi thành chủng tử của thân sau sắp làm thành thân thể tay chân v.v... mà đương thời chưa có thân phần, nó bỏ địa phần mà lấy pháp giới phần, các giới ấy cùng hòa hiệp với niệm, nhưng niệm ấy do sức tín kính nên hòa hiệp với niệm pháp giới, giữ lấy thức chẳng rời là thức mà pháp giới có thể thấy được, cũng chẳng rời pháp giới mà thức có như, nhưng thức ấy được phong lực trợ giúp tự có các pháp giới khác đều là vi diệu, đó là niệm giới, thọ giới, pháp giới, sắc giới vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thức ấy thế nào có sắc ?

- Nầy Hiền Hộ ! Phàm có hai thứ sắc : là nội với ngoại. Nội sắc là gì ? Đó là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý vậy. Ngoại sắc là gì ? Đó là sắc thanh hương vị xúc và pháp vậy.

Nầy Hiền Hộ ! Như người sanh manh ban đêm trong chiêm bao thấy những sắc đẹp tối thắng tối thượng cõi trời, thấy rồi người nầy sanh lòng hỉ lạc tối thắng. Thức giấc không còn thấy, đến sáng nói với mọi người rằng : trong đêm rồi tôi chiêm bao thấy thân hình phụ nữ đoan chánh tối diệu tối thượng, lại thấy trượng phu số đông trăm ngàn, tôi còn thấy vườn hoa rừng cây v.v... Người sanh manh ấy thuật rõ cảnh tượng người vật đã được thấy trong chiêm bao mà mọi người chẳng thấy. Ý ông thế nào ? Người sanh manh ấy ngủ chiêm bao tại sao được thấy ?

- Lành thay, bạch đức Thế Tôn ! Xin vì tôi mà nói sự ấy, tại sao được thấy.

- Nầy Hiền Hộ ! Bởi nhục nhãn nhơn trí lực mà người sanh manh ấy ở trong chiêm bao được thấy, chẳng phải thiệt mất thấy.

Nầy Hiền Hộ ! Như người chiêm bao thấy sắc chánh niệm chốc lát, người chết thấy nội sắc cũng như vậy.

Nầy Hiền Hộ ! Ta lại vì ông mà giải nói thần thức người chết dời đổi như chúng tử.

Ví như chúng tử gieo xuống đất thọ lấy tú đại, thần thức nầy thọ chánh niệm rồi, thọ xúc thọ rồi, thọ thiện và bất thiện rồi, xả thân rồi sau đó mới dời.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào thần thức nầy thọ thiện và bất thiện rồi sau đó thần thức nầy mới dời ?

- Nầy Hiền Hộ ! Ví như ma ni bửu theo bóng sắc mà biến đổi. Nếu để nơi bóng đen thì hình ma ni biến thành đen, nếu để trong bóng trắng thì nó biến thành trắng. Tùy ở chỗ bóng hình thế nào thì ma ni bửu ấy liền biến đồng màu sắc ấy. Thần thức nầy thọ thiện và ác mà liền dời đi cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thần thức nầy thể chất gì mà hiện ?

- Nầy Hiền Hộ ! Thần thức nầy vô hình không có chỗ tụ họp không có chỗ tích trữ, cứu cánh không thể được có chẳng thể nói

được. Thần thức này có sanh có diệt có khổ
nào cũng chẳng thể nói được.

Ví như từ hạt sanh mầm cũng chẳng thể
được. Chẳng phải hạt mọc hạt hư sanh mầm
mà hạt tốt kia mới sanh mầm được. Ý ông thế
nào ? Hạt sanh mầm ấy vốn ở chỗ nào ? Là ở
tại thân cây hay ở tại lá hay ở tại rễ hoặc ở
tại nhánh ? Cũng vậy, thần thức này ở tại
thân thể không có nương ở chỗ nào, nó chẳng
ở tại nhãn, chẳng ở tại nhĩ, chẳng ở tại tỷ
thiệt thân hay ý.

Cũng như từ hạt sanh mầm, hạt sanh mầm
ấy lấy thủ thọ làm gốc, vì chỗ kia thủ nên
liền thọ thai, thọ thai rồi liền có xúc. Như
sanh mầm rồi y theo thời tiết mà có nhánh
lá quả liền có hạt. Cũng vậy thần thức này
trước tiên thành tựu thân thể, thân thể được
thành tựu rồi thần thức này không có chỗ an
trụ mà cũng chẳng rời là thần thức có thân
thể.

Như từ trái chín có hạt giống chẳng phải
từ trái sống. Cũng vậy, lúc thân này mạng
chung, từ trong thân thể thần thức này hiển
hiện. Do thọ hòa hiệp, do ái trối buộc, do niệm
nắm lấy cùng hòa hiệp với thiện phan duyên

hay với bất thiện phan duyên, do phong giới giữ lấy, trí huân theo nghiệp, nhơn phụ mẫu hòa hiệp sau đó thân thức nầy hiển hiện.

Ví như gương sáng tốt soi thấy hình mặt, chẳng phải không có mặt mình mà thấy được hình mặt, cũng chẳng phải không gương sáng mà có được hình mặt. Do gương sáng và mặt hai duyên hòa hiệp nên có bóng mặt, mà bóng mặt ấy không có sắc cũng không có thọ không có thức. Tùy theo thân chuyển động thì bóng hình trong gương cũng chuyển động, như thân nói năng dời đổi chuyển động đuổi co cúi ngửa, tùy theo động tác của thân bóng hình trong gương cũng có những tướng dạng như vậy hiển hiện.

Nầy Hiền Hộ ! Ý ông thế nào, bóng mặt ấy do sự gì mà hiện trong gương ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Do thân thể người đối với gương nên có bóng hình hiện trong gương. Tùy theo thân diện có sắc như vậy, bóng hình cũng sắc như vậy, hoặc các căn đủ hay chẳng đủ, trong gương cũng hiện ra bóng hình như vậy.

- Nầy Hiền Hộ ! Như trong gương sáng hiện có bóng hình, do vì có thân người mà bóng

hình hiện ra trong gương sáng. Cũng vậy, thân này nham nơi thức mà có thọ có thủ có thức có các hành tư niệm thành tựu thân thể.

Nói gương sáng ấy là nói duyên nơi phụ mẫu hòa hiệp.

Nên biết như thân diệt rồi không có thức hình, như gương sáng kia đã hiện bóng mặt xong rồi ở nơi nước trong lại thấy bóng mặt, cũng vậy, thức này xả thân này rồi đến nơi kia lại thọ các ấm khác.

Ví như hột cây ni câu đà hoặc hột cây ưu đàm bà la v.v..., dẫu hột ấy nhỏ bé mà hay sanh ra cây nhánh rất lớn. Sanh ra cây nhánh rất lớn rồi hột lại bỏ rời cây ấy mà đến sanh cây chỗ khác. Cũng vậy, thức này vi tế không có hình sắc nhứt định sanh ra thân rồi lại bỏ để sanh ra các thân thể khác nữa.

Ví như các thứ hột lớn nhỏ đại mạch tiểu mạch mè đen v.v.... tùy gieo tại địa phương nào, nó liền ở nơi địa phương ấy bén rễ. Cũng vậy, thức này ở trong thân chúng sanh đời đến chỗ kia liền có thủ có thọ mà ở tại đó, hoặc thọ phước, hoặc thọ tội, từ đời này đời đến đời kia.

Như con ong mật, nó tìm mật trong hoa lấy mật rồi bỏ hoa ấy lại dời đến hoa khác, hoặc bỏ hoa xấu dời đến hoa tốt, đậu trên hoa rồi, vui say hoa ấy lấy vị mật của hoa. Cũng vậy, thần thức này do nhiều thiện căn hoặc thọ thân trời, bỏ thân trời rồi do nghiệp ác hoặc thọ các thân địa ngục súc sanh ngạ quỷ, thọ rồi lại thọ thân khác nữa.

Nhưng thần thức này phải quan sát nó thế nào ?

Như hột uất kim hương hay hột hoa hồng lam hay hoa phân đà lợi, hình thể nó tùy theo phần sắc bất định, mà trong hột nó chẳng thể thấy mầm cũng không sắc nhứt định. Nhưng hột ấy xuống đất được nước thấm nhuần liền sanh mầm, có mầm cây rồi sau mới sanh hoa, mà sắc hoa không thể thấy được nơi hột, cũng chẳng rời lìa hột mà có mầm cây và màu sắc. Cũng vậy, thần thức này xả thân này rồi sắp thành thân kia, trong khối thịt kia còn chưa có các căn huống là có các nhập, đã không các căn các nhập đâu được có thiên nhãn thiên nhĩ và thể chất hương vị xúc để được có biết. Đâu có thể biết rằng tôi ở lúc ấy làm nghiệp như vậy thân thể quá khứ của tôi như vậy, chỉ hơn nơi thức mà thọ.

Như con tằm, từ thân miệng nó nhả ra chỉ tơ làm kén bọc vắn thân nó rồi bỏ thân tằm đổi thành thân khác. Cũng vậy, thức nầy sanh thân rồi trở lại tạo nghiệp liên tục diệt thân dời đến nơi kia.

Như hoa sen sanh trong nước có sắc đẹp hương thơm, nhưng trong hoa không có thể chất nước ấy có thể thấy được. Hoa sen ấy diệt rồi có địa phương nào đặt hột nó trong đó thì có sắc hương ở đó. Cũng vậy, chỗ thân thức nầy được dời, các căn cảnh giới chẳng cùng nó dời, thọ cũng không dời, cái được dời ấy chỉ có pháp giới.

Như châu như ý, tùy đến chỗ nào có căn vật gì thì tùy ý được có. Như ánh sáng mặt nhật tự theo mặt nhật, mặt nhật đến đâu ánh sáng ấy cũng đến đó. Cũng vậy, chỗ mà thân thức nầy được dời đến thì pháp giới của thọ tướng v.v... cũng theo nó chẳng rời lìa.

Lại nữa, thân thức nầy bỏ thân nầy rồi lấy tất cả các hữu tụ hợp lại, lấy rồi không thối không xương dời đến thân sau. Nó lấy các hữu và các xúc v.v... các việc, dùng thiên nhãn xem thấy thọ và thủ thiện ác.

Ví như những trái tiểu táo, thiên niên táo, am ma la, ca tì đà v.v..., lúc nó thành tựu đều riêng có một vị, hoặc đắng hoặc chua hoặc ngọt hoặc mặn v.v... Những trái ấy chín rồi tùy ở tại địa phương nào thì vị nó ở trong trái ấy. Hộ nó dời đến chỗ kia thì đều riêng có vị ấy. Cũng vậy, thần thức này dời đến chỗ nào thì nó tự có xúc theo dõi, phước và vô phước do hữu và niệm tự theo nó mà dời.

Lại nữa, thần thức này lúc xả thân nó nghĩ như vậy : “Nay tôi bỏ thân này”, nên gọi niệm thức này là thức. Vì biết nghiệp thiện nghiệp bất thiện, biết nghiệp này theo tôi mà đi, biết tôi theo nghiệp này mà đi, do vì biết như vậy nên gọi là thức. Lại vì thân này biết tạo tất cả nghiệp nên gọi là thức.

Ví như phong giới, hoặc có lúc lạnh có lúc nóng, hoặc có lúc theo hôi mà có mùi, hoặc nhơn thơm mà có mùi, nên biết đó là gió. Cũng vậy, thể chất của thức này không có sắc, hoặc do sắc do thủ sắc làm nhơn, hoặc dục thủ làm nhơn, hoặc kiến thủ làm nhơn, hoặc trì giới cầu báo thủ làm nhơn hẳn đến hữu và thọ, nhơn nơi thọ mà thọ thân thể sắc thành tựu nên gọi là thức".

Bấy giờ trong đại chúng có một trưởng giả tử tên Chon Nguyệt đứng dậy đánh lễ chun Phật chấp tay bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Cần phải quan sát sắc ấy, thủ ấy, dục thủ ấy, kiến thủ ấy và giới thủ ấy thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Chon Nguyệt ! Phàm là người trí muốn biết những điều ông hỏi, thì nên biết như vậy :

Nầy Chon Nguyệt ! Nếu có thiện sắc hay có phi thiện sắc từ nơi khối thịt phải quan sát gân, máu, mạch và khí mạch, sọ đầu tím lầy óc, ruột già, ruột non, phổi, tim, gan, cật, tì, mật, các tạng phủ, mỡ, thịt, tủy, máu, đàm, nước mũi, nước bọt, hơi thúi dơ bản phi thường đáng sợ, lông tóc râu ria da thừa gói che tụ họp, tụ rồi tất cả các sắc đều do bốn đại làm thành. Bốn đại ấy nắm lấy sắc để làm thành thân thể nên gọi là thủ sắc.

Nầy Chon Nguyệt ! Thân thể ấy do phụ mẫu hòa hiệp thành cứng rắn đó là địa đại, chất ướt lỏng đó là thủy đại, hơi ấm nóng đó là hỏa đại, động tác chuyển lay co duỗi đó là phong đại, có bị hay biết đó gọi là thanh hương vị xúc các giới, hay nhớ biết nên gọi là thức.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào lúc chết xả sắc giới ấy ? Thế nào thức ấy ra khỏi từ thân ấy ? Thế nào thân ấy lúc xả rồi nhớ biết như vậy : đây là thân của tôi ?

- Này Chon Nguyệt ! Thọ thân này lúc đương còn, thân nghiệp đã hết thì xả các đại.

Ví như đem sữa hòa với nước dùng lửa đun nấu. Do vì được hơi nóng mà sữa và nước đều riêng biệt, nhưng nước ấy có vị mỡ nhờn, nó không có sắc. Cũng vậy, người chết thân khác, các đại khác, thần thức cũng có khác, nhưng thần thức ấy nắm lấy các đại và nắm lấy pháp giới rồi dùng pháp giới huân nơi niệm nắm lấy thiện và bất thiện đến nơi đời kế sau.

Ví như thuốc dầu tô ma ha ca lương na, lấy dầu tô cùng các thứ vị thuốc dùng lửa đun nấu, trong ấy hoặc có cay có đắng, hoặc có chát có mặn, hoặc có lạt có ngọt, nấu lấy các vị rồi nhập vào dầu tô thành có các vị sắc hương v.v... dầu tô ấy bỏ dời tự thể mà thành vị thuốc.

Cũng vậy, xả thân rồi thần thức ấy nắm lấy thiện và ác và nắm lấy pháp giới dời đi đến đời kế sau.

Nói thể chất dầu tô là để ví dụ cho thân thể. Nói các vị thuốc kia hòa hiệp tụ tập là ví dụ các căn. Nói dầu thuốc sắc hương vị xúc là ví dụ thức ấy dời đi.

Nói sắc sai khác là thiện sắc và ác sắc. Nếu lúc uống thuốc vào thân mà tiêu hóa lành mạnh là dụ cho thiện nghiệp. Nếu uống thuốc dầu tô ấy vào thân mà hiện ra héo vàng là dụ cho ác nghiệp.

Nên quan sát thức này như thuốc dầu tô ma ha ca lương na.

Như dầu tô nắm lấy sắc vị của các món thuốc, lấy xong thành thuốc dầu tô ma ha ca lương na, nhưng dầu tô ấy không có tay chun và các căn chỉ lấy vị của các món thuốc. Cũng vậy, thức này xả thân rồi và xả các giới chỉ lấy pháp giới, thủ thọ rồi mang lấy thiện và ác mà đi.

Này Chon Nguyệt ! Người ấy xả thân rồi ở đời kế sau được chánh niệm được thiện niệm, hoặc thấy Lục Dục Thiên, hoặc thấy thập lục đại địa ngục, hoặc thấy thân thể các căn đầy đủ. Lúc ấy họ biết như vậy : đây là thân của tôi vậy.

Lúc người ấy mạng chung, họ nhớ thấy các sự tướng : hoặc thấy xe cộ vi diệu, hoặc thấy vườn rừng vi diệu, trong vườn rừng ấy có các thứ cây mới sanh sum suê khả ái, hoặc có ao nước vi diệu, hoặc thấy các sự thành tựu, thấy rồi họ sanh lòng hoan hỉ. Sanh lòng hoan hỉ rồi họ an ổn như pháp thọ sanh mạng chung, mà thần thức của họ dường như cỡi ngựa, nên quan sát như vậy.

Nói cỡi ngựa ấy, ví như có người ở giữa chiến trường, thân mặc giáp chắc tốt, giỏi cầm cương ngựa ruổi chạy nhanh lẹ. Cũng vậy, thần thức này mặc giáp phan duyên thiện quả báo nhanh lẹ, cỡi hơi thở ra vào, xả các giới các nhập, xả rồi thọ sanh Phạm Thiên nhần đến Sắc Cứu Cánh Thiên, các xứ vi diệu vậy".

Bấy giờ trong đại chúng có một đại Bồ Tát, Vương Tử Đại Dược, đứng dậy chỉnh y phục chấp tay bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thần thức này từ thân này dời đi, nó sẽ có màu sắc gì ?".

Đức Phật dạy : "Này Vương Tử Đại Dược ! Sự nghĩa được ông hỏi ấy rất sâu chỉ có chư Phật là biết được thôi, thức ấy trừ Phật ra không còn có ai biết được".

Trưởng giả Hiền Hộ bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Rất hi hữu Vương Tử Đại Dục này có thể hỏi sự thâm thâm tối vi tối tế thâm thâm mật”.

Đức Phật dạy : “Đúng như vậy. Này Hiền Hộ ! Vì Đại Dục đây thuở xưa đã từng cúng dường Phật Tì Bà Thi gieo trồng căn lành vậy.

Này Hiền Hộ ! Xưa năm trăm đời Vương Tử Đại Dục đây từng làm ngoại đạo, thuở ấy đã từng hỏi nghĩa của thức này, nhưng ông ấy cũng chẳng biết được thức này đến đâu đi đâu. Nay ta sẽ vì ông ấy mà quyết rõ nghĩa đó”.

Trưởng giả Hiền Hộ khen Vương Tử Đại Dục : “Lành thay, lành thay, Vương Tử Đại Dục có trí huệ quảng đại không có biên tế mới có thể hỏi nghĩa thâm thâm nơi đức Thế Tôn. Nay tôi khuyến thỉnh Đại Dục xin Ngài hỏi đức Thế Tôn về nghĩa ấy. Chớ để ông Chon Nguyệt vui sướng chút việc mà hỏi Phật trước. Tại sao ? Vì ông ấy luôn luôn não loạn chẳng khéo hỏi đức Thế Tôn. Chỉ do đức Phật Thế Tôn xuất thế rất khó, nơi thế gian mà tụ họp pháp hội như vậy lại càng khó, nên nay Ngài

phải khuyến thỉnh đức Thế Tôn giải thích nghĩa xú thậm thâm ấy”.

Đại Dược Bồ Tát chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, thấy đức Thế Tôn vui vẻ thanh tịnh như đầu mùa thu hoa sen vừa nở. Thấy rồi lòng vui mừng bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Vì tôi khát ngưỡng nên thích nghe chánh pháp, lo sợ đức Thế Tôn chẳng nói rõ đủ pháp yếu cho tôi, chẳng quyết nghị cho tôi. Lại lo sợ chẳng bao lâu đức Thế Tôn sẽ nhập Niết bàn. Lại lo sợ các chúng sanh chẳng biết nghiệp báo thiện ác hằng thọ sanh tử phiền não chẳng bỏ rời được”.

Đức Phật nói : “Nầy Đại Dược ! Thuở xa xưa, vì một bài kệ mà ta gieo mình từ gộp núi lớn để bố thí, ta lại thật hành vô lượng vô biên khổ hạnh khó làm trăm ngàn ức các thứ sự việc.

Nầy Đại Dược ! Ông có điều gì nghi nên hỏi Phật chớ có ngần ngại, ta theo ý ông mà phân biệt giải nói”.

Đại Dược Bồ Tát lại bạch hỏi : “Bạch đức Thế Tôn ! Thân thức ấy màu sắc gì ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Đại Dược ! Thức ấy như lửa ảo thuật sư, như bóng người trong

nước, như luồng gió vô định, không có sắc nhứt định, như chúng sanh mắt thấy hu không giống như ái.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ái ấy thế nào ?

- Nầy Đại Dục ! Ví như người bắn cung, do có nhãn căn nên thấy lúc tên bay đi, như người cầm gương sáng, trong gương thấy bóng mặt mình, nếu bỏ gương thì chẳng thấy bóng. Cũng vậy, thức nầy từ thân người dời đi, thức giới ấy chỉ thấy tội phước.

Như người sanh manh chẳng thấy mặt nhứt lúc mọc lúc trưa lúc chiều, ban đêm cũng chẳng thấy mặt nguyệt lúc mọc lúc lặn. Cũng vậy, thân thức nầy ở trong thân cũng không thấy được.

Nầy Đại Dục ! Trong thân nầy, về ái trước và thủ cùng tưởng trí ấy chỉ có thức. Thân nầy chỗ có hòa hiệp tụ tập các giới các nhập các ấm v.v..., những nhãn nhĩ tỷ thiệt và sắc thanh hương vị v.v... các thọ hoặc khổ hay lạc ý v.v... bao nhiêu những sắc ấy, đây gọi là thức vậy.

Nầy Đại Dục ! Như người do thiệt căn mà biết các vị : hoặc đắng hoặc cay, mà lưỡi kia có sắc còn các vị thì không sắc. Trong

thân này những xương tủy máu thịt là có sắc còn cảm thọ kia thì không sắc, đây gọi là thức, là cái lãnh thọ tội phước vậy”.

Trưởng giả Hiền Hộ đánh lễ chun Phật rồi bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Cái thọ tội phước ấy là ai ?”.

Đức Phật dạy : “Này Hiền Hộ ! Ông lắng nghe nhận kỹ, ta sẽ nói cho ông. Người thấy chơn thiết thì họ thấy thức này, mà thức này chẳng thể được thấy như trái am bà la trong bàn tay có thể thấy được. Thức này chẳng ở nơi cảnh của nhãn căn, cũng chẳng phải dùng nhãn căn thấy được nó không có sắc thấy được.

Như hàng hà sa số Như Lai thấy thức này ta cũng vậy, chỉ vì hàng phàm phu ngu si chẳng biết chẳng thấy nên ta vì họ mà nói chỉ có tên thức chẳng thể thấy nó được.

Này Hiền Hộ ! Thức này thọ tội phước, ta sẽ nói cho ông, ông nên lắng nghe.

Ví như có người mắc âm quỷ, hoặc dương diên quỷ, hoặc Càn Thát Bà quỷ, hoặc Thiên Thần. Này Hiền Hộ ! Ý ông thế nào, trong mình người bệnh ấy có thể thấy được các âm quỷ thần ấy chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Quỷ thần ấy ở trong thân người bệnh hoặc nội hoặc ngoại thiết không thể thấy, ở trong thân người bệnh các quỷ thần ấy cũng không có sắc.

- Nầy Hiền Hộ ! Như thiên thần tối thắng ở trong thân người bệnh lấy hoa hương tối diệu, hương thoa hương bột và các vòng hoa, đến ăn uống đều lấy món tối thượng thù thắng. Thiên thần linh ở trong thân người bệnh thọ tế tự tối thắng, hoặc thọ vương vị hoặc thọ giàu có nhuận thân người bệnh khiến khoái lạc hoan hỷ. Thần thức nầy thọ phước quả báo cũng như vậy, lúc thân nầy lấy nghiệp lành tối thắng, do thức nên thọ hoặc lấy vương vị trị dân tự tại, hoặc lấy giàu có làm nhà trưởng giả, hoặc lấy quả báo chư Thiên.

Nầy Hiền Hộ ! Như quỷ dơ hôi Tỳ Xá Xà nương ở trong thân người bệnh lấy các vật dơ hôi, hoặc thọ tế tự tại nhà xí, được tế tự rồi sanh vui mừng. Người bệnh bị quỷ lực nên thường thích chỗ hôi dơ, vì lòng ưa thích nên khi được vật hôi dơ thì sanh vui mừng. Thần thức nầy thọ ác quả báo cũng như vậy, lúc thân nầy lấy nghiệp ác ti tiện, do thức nên thọ, hoặc sanh nhà bần tiện, hoặc sanh nhà

hạ liệt, hoặc sanh loài ngạ quỷ, hằng ăn vật hôi dơ lòng sanh vui mừng.

Nầy Hiền Hộ ! Như thiên thần kia linh, dầu không sắc hình mà thọ tế tự tối thắng tối thượng. Cũng vậy, thức nầy dầu không sắc mà thọ quả báo tối thắng tối diệu theo nghiệp thọ thân.

Nầy Hiền Hộ ! Như quỷ Phú Đon Na kia dầu không sắc mà thích ăn các vật dơ hôi. Cũng vậy, thức nầy ở tại nghiệp bất tịnh thì hằng ưa chỗ hạ tiện.

Nầy Hiền Hộ ! Như quỷ thần kia ở trong thân người mà không có sắc. Thức nầy thọ quả báo thiện hay bất thiện cũng như vậy”.

Đại Dược Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thần thức thọ dụng thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Đại Dược ! Sẽ thấy có người người hòa hiệp nên sanh ý tưởng dụng.

Ví như dùng gỗ cọ ra lửa, do sức nơi thân người rồi sau mới phát lửa. Dụng thọ ở nơi dụng do nơi nam tử ý cảm nơi xúc rồi sau sanh dụng sự.

Ví như do nơi hoa thành hột, nhưng trong hoa ấy ban sơ không có hột, vì có hoa nên

sau kết hột có thể thấy được. Cũng vậy, thân này sanh rồi sau thức ấy có thể thấy được, mà trong thân ấy cũng không có thức có thể thấy. Do có thức nên trong thân có xương tủy máu thịt v.v... các vật bất tịnh.

Ví như hột giống kia, gieo trồng rồi sanh hoa, do hoa mà thọ sắc hương vị v.v... đã thành quả rồi trở lại diệt. Cũng vậy, thức này thành thân rồi cũng trở lại diệt, chỉ mang lấy thiện ác thọ tâm tưởng ý thức đến nơi đời khác.

Như nam nữ kia hòa hiệp sanh lòng hoan hỉ. Nhơn họ hòa hiệp trì nhau xuất bất tịnh, xuất bất tịnh rồi trở lại rời lìa nhau. Nhưng hai kẻ kia lúc thọ lạc lòng sanh hoan hỉ, đã thọ dục rồi không còn ý tưởng dục trở lại rời lìa nhau, hoặc sanh chán lìa dục tưởng. Cũng vậy, thức này do thân phan duyên sanh lòng hoan hỉ tăng trưởng thọ tưởng.

Dường như thân người do thấy nữ sắc liền sanh dục tưởng cùng tham trước nơi thân, thọ dục xong rồi trở lại chán lìa bỏ đi. Cũng vậy, thức này đã thọ thân rồi trở lại chán lìa bỏ đi.

Lại nữa, do dục sự của phụ mẫu cảm nghiệp phan duyên thọ thân của trung ấm, thức hữu

này theo trung ấm nhập vào dục, do đó thành tựu thân thể. Nhưng nghiệp ấy không có sắc, dục sự của nam nữ ấy cũng không có sắc, chỉ do thọ phan duyên nên sanh dục tướng mà bèn có sắc, nên gọi là thọ dục tướng vậy. Sắc thọ dục tướng nên gọi là thọ dục.

Lại nữa, này Đại Dục ! Do trì giới phan duyên nên thọ quả báo sau. Sự ấy thế nào ta sẽ nói cho ông.

Nói trì giới là : Thân dứt sát sanh chẳng trộm vật của người chẳng làm tà dâm, miệng chẳng vọng ngữ chẳng uống rượu đẩu loạn, cẩn thận chẳng phóng dật, đây là phan duyên : muốn thọ đời sau lấy quả Tu Đà Hoàn, quả Tu Đà Hàm bèn thọ thân đời sau hoặc thân Trời thân Người, mà họ có thiện nghiệp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu thành tựu các ấm v.v... nhuận chỗ ấy, thức thọ trì các nghiệp thiện và bất thiện thành tựu, thức v.v... thọ các dục sự rồi trở lại tự chán lìa. Thế nên gọi đây là do trì giới nên thọ quả báo sau vậy”.

Đại Dục Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thức này thế nào thọ thân Trời ? Thế nào thọ thân địa ngục ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Đại Dục ! Nay ông lắng nghe ta sẽ vì ông giải nói sự ấy.

Nầy Đại Dục ! Thức nầy do pháp giới trì nên sanh tâm thấy cung trời, nhưng thấy cung trời ấy chẳng phải là nhục nhãn thấy, thể chất được thấy của sự thấy ấy tức là thọ nhơn nên gọi là kiến thọ nhơn vậy. Thiên cung được người nầy thấy đó tức là phước phan duyên thiện thành tựu liền thấy Thiên cung, ở trong cung trời cõi Dục thọ các thú vui ngũ dục, thấy như vậy rồi thì sanh dục tâm, do như vậy bèn khởi niệm trí rằng : Nay tôi cần phải đến chỗ ấy. Họ sanh dục tâm như vậy rồi phát sanh nhiễm trước niệm tâm thủ lấy hữu tướng. Họ lại thấy thân cũ của họ vất bỏ trong rừng thây ma. Thấy rồi họ nghĩ rằng : Đây là tâm thức cõi trời của tôi, đã tu tạo thiện căn rồi tôi nên muốn hướng đến cõi trời.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thức ấy đã chấp trước thây cũ như vậy, tại sao nó chẳng liền nhập vào thây cũ ?

- Nầy Đại Dục ! Ví như có người cạo râu tóc rồi, người ấy thấy râu tóc đã rơi xuống đất thì nghĩ rằng : râu tóc nầy của tôi đen tốt thơm sạch nguyện nó lại dính trên đầu tôi

như cũ. Nầy Đại Dược ! Ý ông thế nào ? Râu tóc ấy có thể lại dính trên đầu họ chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không được.

- Nầy Đại Dược ! Cũng vậy, người ấy thân thức đã bỏ thân họ rồi mà muốn nó trở lại nhập vào ở trong thân cũ thì không bao giờ có.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thức nầy rất vi tế không có sắc chánh quảng đại vô biên, sao nó có thể đến thân đại bạch tượng, nó lại có thể phá thân kim cương, nó đã không có sức ngàn voi sao người sanh ra bèn có được sức ngàn voi ?

- Nầy Đại Dược ! Ví như phong giới không có sắc thấy được, mà lúc gió ấy phát xuất có thể làm ngã gãy lở sập cả cây, cho đến núi chúa Tu Di nó cũng có thể làm lở sập.

Nầy Đại Dược ! Ý ông thế nào ? Gió ấy có sắc gì ? Núi ấy lại là sắc gì ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Gió ấy mềm yếu lại không có sắc thân, nên thấy biết như vậy.

- Nầy Đại Dược ! Gió ấy thể chất yếu mềm lại không sắc thể. Cũng vậy, thức ấy cũng mềm yếu lại không sắc thân nhưng nó không ngại có thể thành tựu thân lớn, có thể thành tựu

thân rất nhỏ, mà nơi thân muối, thân với thức ấy vẫn một thứ không khác.

Nầy Đại Dược ! Ví như ánh sáng đèn đuốc nhỏ hoặc trong nhà hoặc bên vách nó có thể diệt phần lớn tối tăm. Cũng vậy, thức nầy vi tế mà có thể thành tựu hình sắc nhỏ hay lớn, nhưng mà đều do nghiệp mà thọ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nghiệp ấy có sắc gì có thể gì, bao nhiêu thứ nhơn do phải nên quan sát ?

- Nầy Đại Dược ! Cảnh giới của các nghiệp ấy là vi diệu thọ khoái lạc thọ uống ăn cõi trời.

Ví như có hai người cùng du hành đến đồng hoang, trong hai người ấy, một người bỗng gặp nước trong mát và được uống, còn người kia đói khát mạng chung, mà nước ấy chẳng thể tự nó chảy vào miệng người kia, nó cũng không ở nơi người nầy mà chẳng cho uống, chỉ do vì nhơn duyên nên một người gặp nước trong mát và uống, còn người kia chẳng gặp nên đói khát và chết. Cũng vậy, các pháp thiện và bất thiện cũng như vậy.

Ví như đêm trăng sáng và đêm tối, pháp thiện và bất thiện nên thấy biết như vậy.

Ví như trái sống khi chín rồi biến đổi thành sắc khác, nhưng sắc ấy do sức nóng nhiều khiến nó thành thực. Cũng vậy, thân này do sức phước nhiều nên sanh vào nhà đại trưởng giả có dư của báu, hoặc hiện thọ khoái lạc tại Thiên cung, hiển hiện thọ khoái lạc cõi trời rồi sau đó mất thế lực tự tại cõi trời thì lại hiển hiện thế lực vô phước.

Ví như hạt giống gieo nơi đất sau khi mọc lên cây, trên cây ấy không hiện có hạt giống ấy, chẳng có nơi cành cây chẳng hiện trong thân cây cũng không có ai cầm hạt giống ấy đặt trên cây ấy, cũng chẳng ở nơi rễ cây hiện hạt giống ấy. Cũng vậy, các nghiệp này hoặc thiện hoặc ác nương ở trong thân mà chẳng hiển hiện.

Như từ hạt giống rồi sau có hoa, từ hoa rồi sau có trái có hạt. Hoa ấy chẳng ở trong hạt giống, trái hạt ấy chẳng ở trong hoa, trái hạt và hoa không có hai thể riêng. Cũng vậy trong thân này có nghiệp, từ nghiệp có thân. Thân ấy chẳng ở trong nghiệp thấy được, nghiệp ấy chẳng ở trong thân thấy được.

Như hoa thành thực rồi mới thành hột. Cũng vậy, thân thành thực rồi các nghiệp có thể hiện.

Như hột giống có chỗ đất để gieo, có chỗ đất gieo rồi thì có hoa, có hoa rồi sau mới có hột. Cũng vậy, thân này có chỗ sanh rồi ở nơi chỗ ấy thấy thiện thấy ác thì có nghiệp hiện, nhưng các nghiệp căn ấy không có sắc.

Như người do thân hình mà có bóng, mà bóng ấy không định không sắc trở lại theo người mà đi, nhưng bóng ấy chẳng nương ở nơi người, cũng chẳng rời thân có bóng hiển hiện. Cũng vậy, thân này trong ấy hiện thiện ác theo nhau mà chẳng lìa nhau, thân đến đâu nghiệp theo đó, nghiệp ấy theo khắp nơi chẳng rời thân mà có, cũng chẳng rời thân mà nghiệp ấy có thể hiện.

Như các vị thuốc hoặc cay hoặc ngọt hoặc đắng, người uống thuốc rồi có thể trừ các bệnh, đã trừ các độc của thân thành êm dịu hiện nhan sắc tốt, mọi người nhìn thấy có thể biết được hình tướng, người này thân gặp thuốc hay, nhưng vị và công lực của thuốc ấy không có sắc, màu sắc của vị lực thuốc ấy chẳng thể hiển hiện, chỉ ở thân người hình sắc đoan

chánh có thể thấy thôi. Cũng vậy, thiện nghiệp này không có sắc mà đến thân người, do ăn uống tốt, mặc y phục tốt, các căn đầy đủ nên thân thọ khoái lạc, lại dùng vàng bạc châu báu trang nghiêm thân này nên có hình thể giàu sang. Đây đều là cảnh giới của thiện nghiệp vậy.

Người mất thế lực không có phước nghiệp nghèo cùng khốn khổ xa lìa của cải thường thiếu thốn rình tìm vật người khác ăn uống thô xấu đi đứng nằm ngồi đều hạ liệt không phước báu tốt dưỡng dục thân thể sanh ra xấu xí. Đây đều là cảnh giới của nghiệp bất thiện vậy.

Ví như gương sáng, do nó sáng nên hình mặt đẹp xấu hiển hiện rõ ràng, mà trong gương ấy không có sắc. Cũng vậy, do sức thiện ác nên thức này hiển hiện trong thân người, hoặc trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Này Đại Dược ! Các nghiệp này theo nơi thức này. Ông nên biết như vậy, thấy như vậy”.

Đại Dược Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thức này thế nào thành tựu các căn thọ thân to lớn, thế nào xả các căn ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Đại Dược ! Ví như thợ săn vào núi rừng sâu, tay cầm cung cứng liền lấy thuốc độc thoa vào đầu mũi tên để bắn voi lớn. Giọt thuốc độc ấy dần thấm vào da voi đến máu chút ít mà khí độc lưu hành khắp trong thân đến các căn làm cho các căn bế tắc rút gãy các lóng đốt làm cho máu biến sắc khắp các thân phần thì voi chết, khí độc ấy trở lại đến chỗ nó vào thì tự nhiên thoát ra ngoài.

Nầy Đại Dược ! Độc dược ấy chỉ có một giọt rất nhỏ ít, thân voi ấy rất lớn, mà khí độc dòi đi khắp thân thể.

Cũng vậy, lúc thần thức này xả thân xả các căn xả các giới theo thứ đệ cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thức này thế nào thọ thân to rộng mà chẳng sợ khó ?

- Nầy Đại Dược ! Như núi Tu Di cao tám vạn bốn ngàn do tuần. Núi ấy có hai Long vương : Nan Đà và Bạt Nan Đà vấn núi ấy ba vòng giữ chặt núi ấy. Hơi thở của long vương ấy nước biển không chứa nổi. Khi Long vương ấy thở hút thì núi Tu Di rung động. Các Long vương Bà Tu Cát và Đức Xoa Ca thân thể to rộng nhiều sức lực cũng như vậy. Ý ông thế

nào, thức của Long vương cùng thức của con muỗi có đồng bằng nhau chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Như chỗ tôi hiểu thì thức của Long vương và thức của con muỗi đồng bằng nhau không khác.

- Nầy Đại Dục ! Như có một thứ độc tên bà ta na bà, lại có một thứ độc tên ha la ha la, đem thứ độc này chùng bằng hột cải cho Long vương ấy ăn thì liền chết.

Nầy Đại Dục ! Độc của rồng, độc của thuốc, ý ông thế nào, độc rồng sức lớn hay độc thuốc sức lớn ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Như chỗ tôi hiểu thì độc rồng nhiều mà độc thuốc ít.

- Nầy Đại Dục ! Cũng vậy, dầu có thân to rộng sức lực địch chín ngàn voi cũng không ngại, thức ấy dầu nhỏ không sắc không thể thấy, mà thức ấy do nghiệp duyên thành tựu thân lớn.

Ví như hột ni câu đà dầu nhỏ cũng không ngại, nó có thể thành tựu cây to nhánh nhóc dài rộng che cả khu đất lớn. Ý ông thế nào, hột và cây ấy hình thể to nhỏ ra sao ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đem lỗ lông so với hư không.

- Nầy Đại Dược ! Nhưng cây ấy chẳng thể thấy tại trong hột, mà cũng chẳng rời hột sanh ra cây.

Như hột nhỏ ấy sanh cây to rộng, cũng vậy, thức nầy không sắc mà thành tựu sắc to lớn, thân thể do thức mà hiện ra sắc, rời thức không có sắc thân hiện hiện để được thấy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thức ấy bền chắc như kim cương sao lại thành tựu thân yếu mềm ?

- Nầy Đại Dược ! Ví như có người nghèo cùng bỗng gặp như ý bửu châu, cầm được châu ấy rồi mọi sự đều như ý, nào lâu đài nào ao suối cổng cao vườn rộng cây trái sum suê bông hoa đua đẹp của cải vật dụng đều tùy tâm tự nhiên hóa hiện. Các sự vật ấy mỏng manh mau hư chóng tan. Lúc sau bỗng thất lạc bửu châu như ý ấy, tất cả sự vui đẹp trên liền diệt chẳng còn.

Nầy Đại Dược ! Bửu châu như ý ấy rất kiên cố có công năng như vậy, dầu ngàn kim cương phá nó cũng chẳng làm hư nó được, có nó thì tùy ý muốn đều quả toại cả.

Cũng vậy, thức nầy bền vững như kim cương, mà thân được thọ thì chẳng bền vững.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thúc ấy yếu đuối làm sao phá được thân cứng rắn mà dời đến thân sau ?

- Nầy Đại Dục ! Như nước chảy trong núi rồi xoi núi mà thoát ra, dầu nước mềm núi cứng. Cũng vậy, thúc nầy bốn thể mềm mại mà có thể phá thân lớn cứng để được đi ra.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có chúng sanh từ chúng sanh giới xả thân sau khi chết thế nào thọ thân trời, thế nào lại thọ thân các loài khác ?

- Nầy Đại Dục ! Có chúng sanh xả thân chúng sanh, sau khi chết do làm sự phước nghiệp mà thọ thân, thúc của họ xả nhơn thân kiến được thiên thân kiến, nó được thiên nhơn rồi liền thấy chư Thiên sáu cõi trời Dục giới, nó lại thấy cung trời, đồng thời thấy thân người lúc hoại hủ, nó lại thấy vườn rừng trên trời, như hoan hỉ lâm, hoại loạn lâm v.v... nơi ấy có tòa ngời cao trùm thiên y, nơi nơi có điện đài vi diệu, có đoàn thiên nữ đoan chánh, thấy các thú hoa trời trang nghiêm sanh lòng hoan hỉ, trên tòa nó thấy thiên đồng tử, thiên tử và ngọc nữ ấy cùng ngó nhau vui vẻ, thiên đồng tử ấy sanh rồi lại thấy thiên đồng nữ

sanh, thiên đồng tử thấy thiên đồng nữ liền sanh lòng dục, sanh lòng dục rồi liền được hoan hỷ, được hoan hỷ rồi liền được khắp thân tâm ý hoan hỷ, tâm ý hoan hỷ rồi liền biến sắc thân, sắc ấy như hoa sen.

Lúc người ấy mạng chung được sự thấy không điên đảo, mũi không nghẹt, miệng không hôi, tai mắt như hoa sen xanh, thân phần lông đốt lại chẳng rời rã chẳng lưu huyết, thân chẳng hôi thúi, lông tóc chẳng rụng rớt, móng chẳng xanh, tay không vàng, tay chun bất động cũng không co duỗi mà mạng chung.

Nầy Đại Dực ! Lúc người ấy mạng chung dự có tướng trời, đó là hiện tiền thấy kiệu xe, xe này có ngàn trụ trang nghiêm treo linh giăng lưới vàng âm thanh vi diệu, trên rải đầy những hương hoa vi diệu ngào ngạt thơm tho, còn có các thứ anh lạc trang sức trên xe, còn có vô lượng thiên đồng tử. Thấy rồi người ấy sanh lòng rất vui mừng. Rất vui mừng rồi sanh hai tướng : răng trắng sạch hiện lên như hoa quân đà, hai mắt chẳng quá mở quá nhắm, tiếng nói êm ái, dưới hai chun màu hoa sen. Tử thi ấy nơi tim chẳng lạnh chẳng nóng, quyến thuộc chẳng quá bi luyến. Người ấy muốn y pháp lấy giờ chết lúc mặt nhựt mọc không có

tối tăm thấy rõ hình sắc các phương. Lại có hơi thơm vi diệu khắp nơi đến. Lúc sắp chết hai mắt người ấy chẳng nhắm thấy rõ chẳng mê lầm, hoặc thấy tượng Như Lai liền được tín tâm phát ý thanh tịnh, lại thấy quyến thuộc mà lòng thường vui thương rồi dùng tâm hoan hỉ ôm thân họ, như người chết rồi sống lại, như người đi xa trở về an ủi quyến thuộc rằng : các người chớ ưu chớ sầu, tất cả pháp có sanh đều có biệt ly như vậy.

Nầy Đại Dực ! Người ấy nếu phước nghiệp mạnh hoặc phát tâm bố thí luôn miệng ca ngâm tán thán công đức bố thí hay nhơn duyên các thứ công đức, thốt lời như vậy rồi ý muốn ngủ nghỉ thân tâm đều an vui hoàn toàn yên ổn xả thân mạng. Lúc xả thân mạng, người ấy thấy phương trên chu Thiên cùng ngồi đồng một giường, thấy thiên nữ hai tay nắm đầy hoa thơm thua với Thiên Tử kia rằng : rất lành rất tốt nguyện có sự cát lợi, thời kỳ sanh thiên đồng đã đến. Nói xong, thiên nữ ấy lựa hoa, lựa rồi lựa lại. Lúc thiên nữ lựa hoa là lúc người ấy mạng chung xả cộng thức xả các căn xả các đại. Lúc xả các đại bốn ấm không định thể không sắc như người muốn cỡi ngựa, hoặc như mặt trời, hoặc như minh châu, hoặc

như ngọn lửa, hoặc như thủy nguyệt, hoặc như thân ảo hóa, phan duyên thiện nghiệp mau lẹ, như hơi trong ống thoát ra dờn đi, thần thức ấy muốn sanh Thiên cung kia như nơi hoa ấy mà thấy thiên phụ thiên mẫu ở trên giường hòa hiệp, từ trong hoa ấy thần thức có hình sắc xuất hiện, liền có gió vi diệu hòa hiệp với cam lộ vị thổi đến, gió ấy nổi lên rồi, trong bảy ngày thần thức ấy đầu đội mũ trời thành thiên đồng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thần thức ấy không có sắc, thế nào làm như duyên mà thành tựu sắc, thế nào làm như duyên mà hiển hiện.

- Này Đại Dược ! Ví như hai khúc gỗ cọ sát nhau sanh ra lửa. Mà lửa này chẳng thể thấy ở trong gỗ, nó cũng chẳng thể rời gỗ mà có, cũng chẳng phải một nhưn mà có thể sanh lửa, cũng chẳng phải không có nhưn mà lửa ấy xuất hiện. Chẳng phải trên gỗ liền được thấy sắc mà do nhưn nên phát ra, phát ra mới thấy sắc, cũng chẳng phải rời lìa gỗ mà riêng có được sắc.

Cũng vậy, thức ấy do cha mẹ hòa hiệp nên thành tựu thọ thân. Thức ấy chẳng ở trong

thân thấy được nó, cũng chẳng rời là thân mà có thức ấy.

Ví như lửa phát xuất rồi mới thấy sắc, cũng chẳng phải vì nóng mà thấy có sắc, cũng chẳng phải vì đỏ mà nói là không sắc. Cũng vậy, thần thức ấy do thành tựu thân rồi mà nói có thức, cũng chẳng do vì thọ mà thấy được, cũng chẳng do các hành mà thấy được.

Nầy Đại Dực ! Ví như mặt nhựt viên mãn chói sáng có oai quang lớn được thấy, mà các phàm phu chẳng thấy chánh sắc mặt nhựt hoặc nói là sắc đen, hoặc nói là sắc trắng, hoặc nói là sắc vàng trắng, hoặc nói là sắc xanh lục.

Cũng vậy, chẳng thấy thần thức chẳng nên do thân mà nói là đen là trắng v.v...

Chẳng có thể do nơi hơi nóng mà thấy mặt nhựt, nó có thể được thấy chỉ có lúc nó mọc lặn. Nên quan sát thần thức cũng như vậy.

Nầy Đại Dực ! Lúc muốn quan sát thần thức này chỉ lấy các tánh của nó.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thức ấy có các tánh gì ?

- Nầy Đại Dực ! Những tánh thọ, tánh thủ, tánh các hành, tánh ưu sầu, tánh tư duy,

tánh não, tánh hỉ, tánh bất hỉ v.v... là các tánh của thức vậy.

Lại nữa, thần thức có bốn tánh có thể quan sát được. Đó là thiện tâm bất thiện tâm v.v... làm bốn tánh của nó.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thần thức ấy từ thân này thoát ra, thế nào nó mau lẹ mà thọ sanh nơi kia, lúc chưa đến thân kia thọ sanh nó ở chỗ nào, thần thức ấy nên quan sát nó thế nào ?

- Này Đại Dục ! Ví như có người cánh tay thon dài, tay chun trên dưới tất cả ngay thẳng vững chắc cỡi tuấn mã vi diệu, nhanh lẹ chạy vào trận, vào trận rồi bị thương té xuống ngựa, nhưng người ấy rất giỏi chiến trận nên lẹ làng nhảy lên lưng ngựa. Như lúc người ấy té ngựa mau lẹ nhảy lên lưng ngựa, cũng vậy, thần thức ấy nên quan sát như vậy.

Như người ấy bị giặc đuổi lòng kinh sợ giục tuấn mã chạy nhanh. Thần thức ấy ban đầu xả thân muốn đến chỗ kia cũng vậy.

Muốn sanh cõi trời thì móng niệm duyên cõi trời thấy thiên phụ thiên mẫu ở trên một giường, thấy rồi phan duyên mau lẹ liền được thọ sanh.

Nầy Đại Dược ! Ông hỏi người phàm lúc thần thức mới dời đi mà chưa đến kia thì nó ở chỗ nào và tánh của nó nên quan sát thế nào ?

Nầy Đại Dược ! Ví như bóng người trong nước dầu có sắc hiện ra mà chẳng phải hình sắc chánh của người. Lúc bóng ấy thành tựu trong nước nó chẳng nghĩ rằng : tôi có nhiệt não tôi có lạnh rét thân tôi mỗi mảy, nó cũng chẳng nghĩ rằng : tôi là thân thiệt như khối thịt ở tại thai trước kia. Bóng ấy cũng không chỗ nhiễu loạn, lúc nó ở trong nước cũng không có tiếng phát ra.

Nầy Đại Dược ! Thần thức ấy lúc xả thân mà chưa đến kia thì nó có hình như vậy có tánh như vậy :

Phàm thần thức có phước lúc ban sơ muốn lấy thân trời thì cảm thọ như trên đã nói.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thần thức ấy muốn lấy thân địa ngục thì sanh cảm thọ thế nào ?

- Nầy Đại Dược ! Như thần thức vô phước muốn lấy thân địa ngục, ông nên lắng nghe ta sẽ nói cho.

Nếu có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện do ác nghiệp ấy phan duyên nhiếp lấy mà chúng sanh ấy ở nơi đây muốn xả thân. Lúc xả thân nó nghĩ rằng : tôi là người ấy xả thân đến địa ngục này, đây là phụ mẫu tôi. Người này lúc xả thân thành tựu sắc thân như nghiệp đã có mà thành tựu không khác, liền thấy thân phân như thân thể trước. Lúc ban sơ xả thân, người ấy bị ưu sầu bức khổ liền thấy các thú địa ngục. Ban sơ xả thân rồi, thân thức ấy tại địa ngục kia liền thành tựu hữu nghiệp liền thấy địa ngục kia : hoặc thấy như tưới máu, lòng họ sanh tướng nhiễm trước. Sanh tướng nhiễm trước rồi liền thành thân địa ngục. Ví như đất thấp ẩm ướt nên sanh trùng, như chỗ khuất hôi thúi rã bầy nên sanh trùng, như trong chất lặc hu thúi có các thú trùng đòi sanh, chúng sanh muốn sanh địa ngục cũng vậy".

Bấy giờ trưởng giả Hiền Hộ chấp tay bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Ở tại địa ngục, thân chúng sanh ấy có hình sắc gì ? Thọ thân thể thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Này Hiền Hộ ! Nếu chúng sanh nhiễm trước chỗ máu thì thân họ có màu máu. Nếu có chúng sanh nhiễm trước sông tì

la ni thì thân họ sanh vân sắc đen trắng. Nếu có chúng sanh nhiễm trước sông tro thì thân họ sanh màu lốm đốm. Nhưng ở nơi ấy thân thể chúng sanh ấy mềm mại như các Vương Tử an vui nuôi nấng thân thể họ.

Nầy Hiền Hộ ! Tại địa ngục ấy, các chúng sanh thọ thân lớn rộng cao tám cánh chỏ ruồi, râu tóc họ rất dài, bàn chun họ đáng sợ lật hướng phía sau. Nếu người Diêm Phù Đề đến đó thấy người địa ngục ắt kinh sợ mà chết.

Nầy Hiền Hộ ! Dầu có được ăn uống nhưng người địa ngục không được tạm thời vui".

Đại Dược Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc ăn, người địa ngục có thức ăn gì ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Đại Dược ! Chúng sanh địa ngục lúc du lịch xa thấy màu đỏ, đó là đồng hay thau nóng chảy thành nước, họ thấy rồi kêu hô nhau cùng tụ lại chỗ ấy, vì cầu ăn nên họ há miệng muốn ăn. Nước đồng nước thau sôi ấy phát ra tiếng ùng ục vào miệng họ đốt cháy toàn thân họ. Vì ăn mà các chúng sanh địa ngục thọ sự đau khổ như vậy.

Nầy Đại Dược ! Lúc ấy, thân thức họ chỉ ở tại hài cốt, vì thân thức chẳng rời lìa hài

cốt nên thân thể cháy rã mà họ chẳng chết. Dầu vậy mà chúng sanh ấy vẫn còn đói khổ, nơi địa ngục cũng không có sự ăn.

Ở địa ngục ấy có vi diệu vườn rừng, các người địa ngục mắt thấy các thứ hoa quả cây cối xanh um, cũng thấy địa phương rộng lớn xinh đẹp có cỏ xanh mềm mại mọc đầy. Họ thấy vườn rừng địa phương xinh đẹp như vậy, họ đều vui mừng mỉm cười, đều khởi niệm đến đó, đều kêu gọi nhau cùng đến thọ khoái lạc, lại có gió nhẹ mát lạnh. Nghe và thấy như vậy rồi họ tụ họp lại cùng nhau vào trong vườn rừng ấy. Vào rồi được vui chốc lát, nhưng tất cả cây cối nhánh lá bông trái đều biến thành sắt nhọn đâm cắt nát rã thân thể họ. Các chúng sanh địa ngục ấy vừa kêu la, vừa kiếm chỗ chạy. Phía sau họ có các quỷ tốt tay cầm chĩa nhọn, hoặc cầm gậy sắt đuổi theo. Các quỷ tốt ấy trợn mắt đáng sợ, răng nanh nhọn bén, đầu tóc phát lửa ngọn cao, toàn thân tuôn lửa gọi to rằng : chúng bây đứng lại chớ chạy. Tự nghiệp của chúng bây tạo ra vườn rừng này sao chẳng ở lại thọ nghiệp ấy mà chúng bây lại trốn chạy.

Chúng sanh ở tại địa ngục thọ khổ như vậy.

Lại này Đại Dược ! Quá bảy ngày, người địa ngục thọ đủ những sự đau khổ, như con ong hút vị hoa làm thành mật. Tại sao ? Vì do các thú hữu nhơn nên thành thần thức mới thọ lấy khổ địa ngục. Thần thức ấy lúc ban sơ xả thân nó chẳng tự do mà bị các sự đau khổ bức ngặt chẳng vui thoát đầu thấy tối đen bèn đến chỗ ấy. Như người bị giặc bức kéo đi không tự chủ được. Trong tâm người ấy nghĩ rằng : Ôi ! Nay tôi có chi bỏ Diêm Phù Đề xa các thân lữ mến yêu mà hướng đến địa ngục để đi. Nay chẳng thấy con đường lên trời. Lúc bấy giờ như con tằm đã bị tơ quấn gấp rút cầu chỗ thọ sanh cho mau lệ, họ chẳng được tự do mà bị nghiệp lực kéo dắt không thể dừng lại được.

Này Đại Dược ! Chúng sanh địa ngục ấy có nghiệp nhơn như vậy và thọ lấy các sự khổ não như vậy”.

Vương Tử Đại Dược và trưởng giả Hiên Hộ nghe nghiệp báo địa ngục cả mình rớn ốc chấp tay hướng Phật qui y phát nguyện rằng : “Nhờ nhơn duyên nghe pháp này ở trong sanh tử phiền não lưu chuyển, nguyện chớ sanh ác đạo chớ thọ khổ địa ngục”.

Trưởng giả Hiền Hộ lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi còn muốn hỏi đức Thế Tôn về các điều nghi trước”.

Đức Phật dạy : “Nầy Hiền Hộ ! Nếu có nghi điều chi, ta cho phép ông hỏi.

- Bạch đức Thế Tôn ! Cái gì gọi là Tụ ? Cái gì gọi là Tích ? Cái gì gọi là Âm ? Cái gì gọi là Di ?

- Nầy Hiền Hộ ! Phàm có bốn thứ pháp giới thành tựu thân này. Những gì là bốn ? Các giới hòa hiệp, trí huệ kiến ý, vô minh các cảnh giới và thức, đây là tổng nghĩa mà ta đã nói.

Nói Tụ là lục giới các nhập cảnh giới. Trong lục giới : cái thô có ba, một là nhập, còn có hai món thủ. Trong ấy có tóc, râu mép, râu cằm, lông, da, thịt, mủ, máu, nước mũi, nước miếng, mỡ, năm tạng, tay, chun, đầu, mặt, thân phần chi tiết hòa hiệp nên gọi là Tụ vậy. Ví như các hạt thóc tích tụ, hoặc hạt mè đen, hoặc hạt bắp, hạt đậu, do nó tích tụ lại mà gọi là tích tụ. Cũng vậy, thân này có các thân phần chi tiết tụ họp lại nên gọi là tích tụ vậy.

Nói lục giới ấy, gì là sáu ? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới.

Nói lục nhập ấy, gì là sáu ? Đó là nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân và ý.

Nói lục nhập cảnh giới ấy, gì là sáu ? Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp.

Nói thô pháp giới bốn thể có ba thứ là tham dục, sân khuể và ngu si. Chúng nó phát khởi có ba là phong, đàm vàng đàm trắng và nước mũi nước miếng.

Nói các nhập có hai thứ thủ là trì giới và tín.

Lại còn có sáu thứ là thí, tài, tinh tiến, thiên định, thiện và phi thiện.

Nói Ấm là thọ, tưởng, các hành và thức. Bốn ấm này không có sắc. Nói thọ là thọ dụng. Nói tưởng là biết khổ vui khác. Nói các hành là thấy nghe xúc thọ. Đây gọi là thức thân làm chủ hay được tự tại tất cả, vì tự tại trong các vật vậy.

Nói Di ấy là khéo thành tựu thanh tịnh giới, thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, lúc thọ căn lấy mạng chung, thức ấy xả các ấm chẳng còn thọ hữu sanh, chẳng còn trở

lại nên một bề thọ vui, đây gọi là Di. Rời ngoài đây thì chẳng gọi là hữu di, như vậy thứ đệ khác đi thì chẳng gọi là Di”.

Vương Tử Đại Dục và Trưởng giả Hiền Hộ đánh lễ chun Phật mà bạch rằng : “Lành thay, đức Thế Tôn ! Hay vì chúng tôi mà nói nghĩa như vậy, chơn thiết Nhứt thiết trí.

Bạch đức Thế Tôn ! Đời vị lai, pháp môn này sẽ làm lợi ích cho các chúng sanh mê hoặc ngu si”.

Đức Phật dạy : “Này các thiện nam tử ! Đây là Như Lai trí không có hư vọng, nếu chẳng phải Nhứt thiết trí thì cũng chẳng thể biết chơn thiết thể này. Từ quá khứ, ta tu hành vô lượng khổ hạnh huân tu trí này, như chỗ được nói ra ngày nay không khác. Đây là pháp môn trí quang minh lưu bố mọi nơi công đức danh văn hải tạng Nhứt thiết trí, vì giáo hóa các chúng sanh mà tuyên nói. Chỗ nói kinh này và kinh này ở chỗ nào thì chỗ ấy được chư quý thần chỗ ấy hộ trì, và chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Nhơn cùng Phi Nhơn đều đến hộ trì nơi ấy, khiến không bị khủng bố, quan quân không làm tổn, giặc cướp không làm hại”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo : “Nầy chư Tỳ Kheo ! Pháp môn nầy, các ông chớ có nói với kẻ không tín tâm, cũng chẳng nên nói với người cầu tìm lỗi lầm của kẻ khác, với hàng ngoại đạo Ni Kiền Tử v.v... cùng hàng Ni Kiền Đà Thanh Văn cũng chẳng nên nói, với người ở a lan nhĩ không nhàn cùng người chẳng chí tâm thỉnh cầu cũng chẳng nên nói. Tại sao ? Vì sợ họ tìm cầu lỗi lầm. Đức Như Lai thiết không có lỗi lầm.

Nếu có Tỳ Kheo xuất gia hoặc có tục nhơn tại gia tín thọ tùy thuận duyên sự nầy, nên biết các người ấy phát tâm từ bi đồng với đức Như Lai, phải nghĩ rằng các người ấy trì kho tàng của chư Phật vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Vì phát tâm xuất gia
Nên phải hành Phật pháp
Hàng phục chúng quân ma
Nhu voi phá nhà tre
Nếu hành được pháp nầy
Cẩn thận sự phóng dật
Dứt sanh tử phiền não
Sẽ hết tất cả khổ”.**

Đức Phật nói kinh này rồi, trưởng giả Hiền Hộ, Đại Dục Vương Tử Bồ Tát, chúng đại Tỳ Kheo và Thiên Long Bát Bộ, tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI HIỀN HỘ TRƯỞNG GIẢ
THỨ BA MƯƠI CHÍN
HẾT**



XL
PHÁP HỘI
TỊNH TÍN ĐỒNG NỮ
THỨ BỐN MƯƠI

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo năm trăm người câu hội.

Đại Bồ Tát tám ngàn người, tất cả đều là tri thức của mọi người. Các Ngài đã được đà la ni vô ngại biện tài, có đủ các nhẫn hàng phục ma oán đến các pháp đã được của Như Lai.

Danh hiệu của các Ngài là : Trì Thế Bồ Tát, Trì Đạo Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trì Đại Địa Bồ Tát, Lạc Ý Bồ Tát, Linh Tín Lạc Bồ Tát, Diệu Sắc Trang Nghiêm Bồ Tát, Bửu Diệm Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Bửu Tư Bồ Tát, Bửu Xú Bồ Tát, Bửu Huệ Bồ Tát, Bửu Đức Bồ Tát, Bửu Quang Bồ Tát, còn có chư Bồ Tát Hiền kiếp mà Di Lạc Bồ Tát làm thượng thủ, còn có sáu mươi vô đẳng dụ tâm chư Bồ Tát

mà Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ, còn có mười sáu Đại Sĩ mà Hiền Hộ Bồ Tát làm thượng thủ, còn có hai vạn Thiên Tử Đâu Suất đều ở trong pháp hội.

Bấy giờ đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử Đại Trang Nghiêm Tạng, vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, quang minh chiếu sáng như nhật nguyệt, oai đức thù thắng như Đế Thích Phạm Vương, cao vọi vượt chúng như núi Tu Di, tia sáng chói rực như lửa đuốc lớn, nhìn ngó an tường như đại tượng vương, thuyết pháp vô úy như sư tử hống, che trùm đại chúng như La Hầu La Vương, tướng hảo trang nghiêm oai quang xí thanh, phát xuất phạm âm vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới, vì muốn giác ngộ tất cả chúng sanh khiến đều an trụ thắng nghĩa quyết định nên ở giữa đại chúng rộng tuyên pháp yếu.

Ái nữ của vua Ba Tư Nặc tên Tịnh Tín tuổi còn ấu trĩ, dung mạo đoan nghiêm được mọi người ưa nhìn, đời trước gieo trồng gốc lành tu tập Đại thừa, cùng năm trăm đồng nữ sau trước vây quanh tay cầm vòng hoa xuất thành Xá Vệ tiến đến rừng Kỳ Đà đánh lễ chun Phật hữu nhiễu ba vòng đứng qua một phía. Rồi ở trước Phật, nàng nói kệ rằng :

“Lâu tích phước thiện nghiệp thanh tịnh
Đầy đủ vô biên biển công đức
Khiến chúng tin ưa đều vui mừng
Nên tôi đánh lễ đấng Mâu Ni
Hiện hiện oai quang tướng kỳ đặc
Khai thị pháp môn tạng trân bửu
Thân quang một tâm thường chiếu sáng
Tôi lễ Đại Huệ ao thanh lương
Cây to công đức phước vô tận
Tối tôn trong người đời khen ngợi
Bổn nguyện giới hạnh đã viên mãn
Nên tôi đánh lễ đấng Ứng Cúng
An trụ diệu pháp thường yên lặng
Lòng thương chúng sanh như con một
Trí tuệ thiện xảo biết các hành
Chỉ đường bình đẳng như Đạo Sư
Nếu có người kiên cố dũng mãnh
Tù bi lợi ích loài chúng sanh
Bồ Tát như vậy chánh tu hành
Duy nguyện Như Lai tuyên dạy họ
Thế nào sẽ được sức vững chắc
An trụ sanh tử hàng phục ma
Thế nào sẽ được pháp bình đẳng

Thế nào thành thực các chúng sanh
 Thế nào như địa như hư không
 Như phong như thủy cũng như hỏa
 Thế nào tín tâm ở nơi pháp
 Như Tu Di Vương, Sư Tử Vương
 Thế nào xa rời lòng ghét thương
 Tâm sạch chất trực không siểm khúc
 Thế nào xuất sanh thí giới nhĩ
 Tinh tiến thiên định và giải thoát
 Trí huệ phá các phiền não tối
 Mà thường an trụ đại phương tiện
 Tam muội tổng trì vô ngại biện
 Trụ tứ vô lượng ngũ thần thông
 Thế nào được ở gần chư Phật
 Thường thọ hóa sanh biết túc mạng
 Đầu đà vô tránh ở lan nhã
 Điều phục tâm mình dứt phiền não
 Trì giới tu tập đạo Bồ đề
 Chúng đạo cam lồ hàng ma oán
 Thí chúng an lạc chuyển pháp luân
 Chánh đạo như vậy nguyện tuyên nói”.

Đức Thế Tôn bảo Tịnh Tín đồng nữ rằng :
 “Bồ Tát nếu thành tựu được tám sức lực thì

**ở trong sanh tử kiên cố dững mãi không
mỏi mệt.**

**Một là sức chí nguyện vì không dua đối.
Hai là sức thắng giải vì lìa các ác. Ba là sức
gia hạnh vì thường tu điều lành. Bốn là sức
tịnh tín vì thâm tín nghiệp báo. Năm là sức
Bồ đề tâm vì chẳng cầu Tiểu thừa. Sáu là sức
đại từ vì chẳng hại chúng sanh. Bảy là sức
đại bi vì kham nhẫn các ác. Tám là sức thiện
hữu vì luôn luôn cảnh giác. Nầy đồng nữ !
Đây gọi là tám sức lực, nếu Bồ Tát thành tựu
sức lực nầy thì kiên cố dững mãi ở trong
sanh tử không nhiễm trước”.**

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Chí nguyện dững mãi
Rời lìa siểm cố
Thường hành chất trực
Đúng đường Bồ đề
Dùng sức thắng giải
Xa lìa các ác
Thuần tu hạnh lành
An trụ chánh căn
Gia hạnh đầy đủ
Hằng khéo quan sát**

Tinh tiến kiên cố
An lạc chúng sanh
Do sức tịnh tín
Biết rõ nghiệp báo
Tin nơi Phật trí
Nhiếp thọ thế gian
Sức tâm Bồ đề
Xa lìa Tiểu thừa
Chẳng dứt Phật chủng
An trụ pháp tánh
Do sức đại từ
Bình đẳng chúng sanh
Không yêu không ghét
Chẳng làm giận hại
Do sức đại bi
Chịu được các ác
Chẳng nhiễm sanh tử
Cũng không mỗi một
Do sức thiện hữu
Thường cảnh tỉnh nhau
Lòng chẳng thoái chuyển
An trụ Bồ đề
Người tinh tiến tu

**Được tám sức này
Sẽ ngồi đạo tràng
Phá các chúng ma.**

**Lại nầy đồng nữ ! Vì Bồ Tát đã thành tựu
tám pháp nên an trụ nơi bình đẳng :**

**Một là tất cả chúng sanh bình đẳng vì bốn
vô ngã. Hai là tất cả pháp bình đẳng vì các
pháp tịch tĩnh. Ba là tất cả thế giới bình đẳng
vì đều nhập vào không giới. Bốn là tất cả trí
bình đẳng vì bình đẳng thuyết pháp. Năm là
tất cả hành bình đẳng vì nhơn duyên vô tánh.
Sáu là tất cả thừa bình đẳng vì đồng vô vi.
Bảy là tất cả tâm bình đẳng vì tâm như huyễn.
Tám là tất cả ma bình đẳng vì phiền não làm
trước bất khả đắc. Đây là tám pháp an trụ
bình đẳng".**

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Chúng sanh bốn vô ngã
Niệm niệm bất khả đắc
Người an trụ bình đẳng
Phải quan sát như vậy
Tất cả pháp bình đẳng
Bốn tánh thường không tịch
Văn tự có phân biệt**

Các pháp vốn không khác
Mười phương các quốc độ
Biên tế bất khả đắc
Tánh nó như hư không
Phật quốc thường bình đẳng
Tam thế chư Như Lai
Trụ pháp giới bình đẳng
Vô biên trí giải thoát
Chư Phật đều như vậy
Chúng sanh bốn duyên khởi
Tất cả đều bình đẳng
Khéo biết họ sở hành
Đúng chỗ khai ngộ họ
Chúng sanh bao nhiêu thứ
Biết rõ như huyễn hóa
Trong ngoài vô sở thủ
Tự tánh thường thanh tịnh
Các thừa nói các pháp
Tánh vô vi bình đẳng
Đạo Sư thiện phương tiện
Phân biệt nói ba thừa
Hiện ở phiền não ma
Phiền não vô sở hữu

**Thiên ma uẩn tử ma
Cảnh giới nó đều không”.**

**Lại này đồng nữ ! Vì Bồ Tát đã thành tựu
tám pháp nên rời lìa ghét thương :**

**Một là từ, hai là bi, ba là thường làm lợi
ích, bốn là chẳng nhiễm thế pháp, năm là chẳng
luyến thân mình, sáu là thường tu định tâm,
bảy là xả ly thân mạng, tám là quan sát phiền
nã. Tu tám pháp này thì có thể rời lìa ghét
thương vậy”.**

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Mặc vũng giáp từ tâm
Thương xót tất cả loài
An trụ tâm bình đẳng
Thì chẳng sanh yêu ghét
Người trí làm lợi ích
Thường ban cho an vui
Được lợi chẳng tự cao
Bị khi chẳng sanh giận
Chẳng bị tám gió động
Thì chẳng sanh yêu ghét
Với mình và với người
Chẳng nghĩ tưởng ghét yêu**

Đều bỏ lìa ý tưởng
Không luyến trước cảnh giới
Thường tự xem thân mình
Chẳng luyến tiếc thân mạng
Người trí nơi khổ vui
Bất động như hư không
Khéo quan sát phiền não
Lìa cả ngã ngã sở
Gìn lòng hằng như đất
Thì chẳng sanh yêu ghét.

Lại này đồng nữ ! Vì Bồ Tát thành tựu tám pháp nên ở trong sanh tử không có mỗi một :

Một là vì thiện căn quảng đại. Hai là vì quan sát chúng sanh. Ba là vì thường được thấy Phật sắm đồ cúng dường. Bốn là vì được thấy vô lượng Phật độ. Năm là vì thường cầu Phật trí. Sáu là vì biết rõ sanh tử như mộng. Bảy là vì đối với pháp thù thắng không khiếm nhược. Tám là quan sát tiền tế và hậu tế đồng như thiệt tế”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Nếu những người hành đạo
Tu lành không vết nhơ
Nhu không nguyệt thanh tịnh
Độ thoát khỏi chúng sanh
Vì nhiếp các công đức
Ở sanh tử không mệt
Quan sát tánh chúng sanh
Bền vững tu tinh tiến
Nơi vô lượng Phật độ
Cung kính cúng dường Phật
Thế nên bậc Thập Lực
Ở sanh tử chẳng mỏi
Vô lượng vô biên đời
Thuyết bất tư nghị pháp
Chẳng dứt giống Tam bảo
Sẽ thành đấng Pháp Vương
Người kiên trì cấm giới
Ở sanh tử chẳng mệt
Biết rõ tánh sanh tử
Nhu mộng như mây chớp
Nơi pháp được giải thoát
Ở sanh tử chẳng mỏi**

An trụ nơi Bồ đề
Lòng mừng luôn vui vẻ
Đến nơi bờ phương tiện
Ở sanh tử không mệt
Thường tu pháp thù thắng
Nhu không nguyệt thêm tròn
Ưa thích Phật công đức
Ở sanh tử không mỏi
Sanh tử không biên tế
Thường an trụ thiết tế
Một niệm huệ tương ưng
Ở sanh tử không mệt.

Lại nầy đồng nữ ! Vì Bồ Tát thành tựu tám pháp nên tâm giới bình đẳng :

Một là tâm như địa. Hai là tâm như thủy. Ba là tâm như hỏa. Bốn là tâm như phong. Năm là tâm như hư không. Sáu là tâm đồng pháp giới. Bảy là tâm đồng giải thoát. Tám là tâm đồng Niết bàn. Đây gọi là tám thứ tâm giới bình đẳng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Tâm bình đẳng như đất
Gánh chở tất cả loài

Với thiện và với ác
Không có chỗ tăng giảm
Tâm bình đẳng như thủy
Rửa sạch các cấu nhơ
Dưỡng dục các thể gian
Trừ khô khát phiền não
Tâm bình đẳng như hỏa
Đốt cháy tiêu phiền não
Ánh sáng như đuốc lớn
Không chỗ nào chẳng sáng
Tâm bình đẳng như phong
Không xú sở không nương
Thổi bay hương giới văn
Khắp đến khứ lai kim
Tâm bình đẳng hư không
Lìa kiến chấp thanh tịnh
Khắp nhập vào tất cả
Mà chẳng theo chúng ma
Tâm bình đẳng pháp giới
Khéo được thường an trụ
Chẳng tăng cũng chẳng giảm
Thường nhập vào bình đẳng
Thanh Văn và Duyên Giác

**Chỗ chúng được giải thoát
Không còn có trời buộc
Cũng không có cõi trời
Sanh tử và Niết bàn
Không lai cũng không khứ
An trụ nơi tịch tĩnh
Đi khắp trong tam thế.**

**Lại nữa, nầy đồng nữ ! Có tám pháp mà
Bồ Tát thành tựu được thì xuất sanh Bồ đề :**

**Một là bố thí xuất sanh vì xả sở hữu vậy.
Hai là trì giới xuất sanh vì không phạm lỗi
vậy. Ba là nhẫn nhục xuất sanh vì không sân
khủ vậy. Bốn là tinh tiến xuất sanh vì chẳng
giải đãi thối thất vậy. Năm là thiên định xuất
sanh vì hành phương tiện vậy. Sáu là huệ xuất
sanh vì thọ trì đa văn vậy. Bảy là phạm trụ
xuất sanh vì giải thoát tịch tĩnh vậy. Tám là
thần thông xuất sanh vì thường tại chánh định
vậy”.**

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Người thường hành bố thí
Rời lìa tham nhiệt não
Chẳng mong cầu quả báo
Hồi hướng Phật Bồ đề**

**Trì giới tu Đại thừa
Đập đánh không sân hận
Chí cầu đại an lạc
Trừ tập khí chúng diệt
Bồ Tát hành tinh tiến
Nhiều kiếp vì chúng sanh
Chịu khổ ở thế gian
Súc tinh tiến tăng trưởng
Người tu hành thiền định
Rời xa các hí luận
Đến bỉ ngạn thiền định
Mà chẳng theo thiền sanh
Đại huệ không gì bằng
Rời hẳn các chấp kiến
Biết rõ đời không tịch
Si tối dứt không thừa
Tịch tĩnh tu phạm trụ
Trừ sạch các ác đạo
Thường làm Thích Phạm Vương
Siêng tu các nghĩa lợi
Thần thông đạo Phật độ
Hầu Phật nghe Phật dạy**

**Khéo biết các tánh dục
Thuyết pháp độ chúng sanh.**

**Lại này đồng nữ ! Vì thành tựu tám pháp
mà Bồ Tát được đà la ni biện tài vô ngại:**

**Một là tôn trọng Phật pháp. Hai là kính
thờ Hòa Thượng và A Xà Lê. Ba là cầu pháp
không chán. Bốn là như chỗ được nghe mà
thuyết pháp. Năm là chẳng bỏn xén chánh
pháp. Sáu là chẳng rao lời người. Bảy là yêu
kính Pháp sư như Hòa Thượng. Tám là chẳng
thấy lỗi người và khuyên người chừa lỗi".**

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Chí nguyện thường cầu pháp
Thờ thầy gần thiện hữu
Rời xa ác tri thức
Được vô tận tạng tri
Đa văn không chán đủ
Dũng mãnh siêng cầu pháp
Như nghe mà diễn thuyết
Chẳng mong cầu lợi dưỡng
Được biện tài thanh tịnh
Khiến chúng đều hoan hỷ
Vui thích làm pháp thí**

Rời xa bỏn xẻn ganh
Hành pháp vô sở trước
Chúng được đà la ni
Hộ giới tự quán thân
Chẳng tìm tội lỗi người
Tù bi làm y chỉ
Phát ngữ chẳng phi thời
Sẽ được vô ngại biện
Đến bỉ ngạn ngôn thuyết
Với người thuyết pháp giỏi
Yêu kính như thầy mình
Ẩn lỗi khuyên rời lỗi
Được biển vô tận trì.

Lại này đồng nữ ! Vì thành tựu tám pháp
mà Bồ Tát ở trước chu Phật liên hoa hóa sanh :

Một là dầu cho đến mất mạng cũng chẳng
nói lỗi người. Hai là khuyến hóa chúng sanh
khiến quy y Tam bảo. Ba là an trí tất cả nơi
tâm Bồ đề. Bốn là phạm hạnh không nhiễm.
Năm là tạo lập tượng Phật đặt trên tòa sen.
Sáu là chúng sanh ưu não khiến trừ ưu não.
Bảy là với kẻ cống cao thường tự khiêm hạ.
Tám là chẳng nào hại người”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Dầu bị khổ bức thân
 Trọn chẳng nói lỗi người
 Thường ca ngợi Tam bảo
 Hóa sanh ở trước Phật
 Khuyên phát tâm Bồ đề
 Khiến cầu Nhứt thiết trí
 Thường tu hành phạm hạnh
 Hóa sanh ở trước Phật
 Vàng ròng trang nghiêm tượng
 Đặt trên tòa sen báu
 Trừ ưu não chúng sanh
 Hóa sanh ở trước Phật
 Với kẻ kiêu mạn kia
 Khiêm hạ như đệ tử
 Chẳng để họ nào phiền
 Hóa sanh ở trước Phật.

Lại này Tịnh Tín ! Có tám pháp mà Bồ Tát thành tựu công đức đầu đà thì thường thích an trụ nơi a lan nhã :

Một là thiếu dục. Hai là tri túc. Ba là mãn túc sở nguyện. Bốn là dùng thiện tự bồi dưỡng. Năm là thường trì Thánh chủng. Sáu là thấy

khổ sanh tử lòng thường chán lìa. Bảy là hằng quán vô thường, khổ không, vô ngã. Tám là tín sâu vững chắc chẳng theo lời người khác”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Thiếu dục tri túc bất phóng dật
Pháp hỷ các thiện làm tư dưỡng
Ua thích thường tu nơi Thánh chủng
Thấy khổ sanh tử sanh lòng sợ
Do đó thường thích hành đầu đà
Nhu tê một sùng ở cô độc
Quán pháp hữu vi khổ vô ngã
Huệ tâm thâm tín trụ chánh cần
Tự thấy nơi pháp chẳng theo người
Thường ở không nhận được Phật khen
Đầu đà viễn ly không nào hoạn
Không các tranh luận những tội lỗi
Xa lìa quyền thuộc tuyệt khen tặng
Do đó thích ở a lan nhã.**

Lại này Tịnh Tín ! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì hàng phục ma oán :

Một là nhập vào tánh không. Hai là tin vô tướng. Ba là tin vô nguyên. Bốn là biết rõ vô tác. Năm là trong không nghi hoặc. Sáu là

nhẫn nơi vô sanh. Bảy là quyết liễu vô tánh. Tám là nơi tất cả pháp phương tiện quan sát chẳng hoại như như”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Nơi không, vô tướng và vô nguyên
Được ba giải thoát hàng ma oán
Hữu vi vô vi không hai tướng
Chúng nơi vô sanh được giải thoát
Các pháp vô sanh nhẫn như vậy
Người này hàng phục các ma oán
Ở trong vô sanh vô diệt này
Uẩn giới vô ngã dường như huyễn
Quyết định biết rõ pháp vô tánh
Chẳng hoại nơi như xảo phương tiện
Phân biệt các pháp là nghiệp ma
Xả ly phân biệt thì hàng ma
Trí huệ phương tiện làm cả hai
Hoặc có hoặc không vô sở trụ
Tu tập thắng pháp như vậy thắng
Được thiện phương tiện diệu sắc thân.**

Lại này Tịnh Tín ! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì chẳng rời là Bồ đề :

Một là chánh kiến vì thành thực chúng sanh tà kiến vậy. Hai là chánh niệm vì bi mẫn chúng sanh tà niệm vậy. Ba là chánh ngữ vì thương các chúng sanh tà ngữ vậy. Bốn là chánh nghiệp vì nhiếp các chúng sanh tà nghiệp vậy. Năm là chánh tinh tiến vì độ các chúng sanh tà cần vậy. Sáu là chánh mạng vì chẳng bỏ tà mạng chúng sanh vậy. Bảy là chánh tư duy vì khiến chúng sanh lìa tà tư duy vậy. Tám là chánh định vì phát khởi tăng tiến các chúng sanh tà định vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Người thành tựu chánh kiến
Giáo hóa kẻ tà kiến
Thường tu hành chánh niệm
Thương xót kẻ tà niệm
Thanh tịnh chánh ngôn thuyết
Thương các kẻ tà ngữ
An trụ nơi chánh nghiệp
Nhiếp những kẻ tà nghiệp
Thường tu hạnh chánh cần
Chẳng bỏ kẻ tà cần
Tương ưng chánh tịnh mạng
Nhiếp các kẻ tà mạn

Trí giả chánh tu duy
 Thương xót kẻ tà tu
 Thường an trụ chánh định
 Nhiếp những kẻ tà định
 Vô thượng bát chánh đạo
 An ổn qua dòng dữ
 Lại độ kẻ phiêu lưu
 Là đạo đại Bồ đề
 Thanh Văn và Duyên Giác
 Bè cỏ chỉ tự độ
 Bồ Tát rộng cứu độ
 Như tối đại thuyền trưởng.

Lại này Tịnh Tín ! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì chúng đạo cam lộ :

Một là an trụ pháp vô tránh. Hai là khéo giữ tâm vô chướng ngại. Ba là thường quán nghĩa như thiệt. Bốn là an trụ tâm Bồ đề tu sáu niệm. Năm là tinh cần tu tập các Ba la mật. Sáu là chứa hợp thiện căn thành thực chứng sanh. Bảy là an trụ đại bi nhiếp thọ chánh pháp. Tám là được vô sanh nhẫn an trụ bất thối chuyển”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Thường tu hạnh vô tránh
Trụ pháp đại Sa Môn
Xa rời lỗi sân khuể
Chứa hợp các thiện căn
Khéo quán nghĩa chơn thiệt
Được những vô tận biện
An trụ tâm Bồ đề
Thường niệm nơi vô niệm
Tất cả Ba la mật
Siêng tu không thối chuyển
Được các phương tiện lực
Do đây độ chúng sanh
Hay đem của Pháp Vương
Từ bi ban tất cả
Mau chúng vô sanh nhẫn
Bất thối chuyển Bồ đề
Nếu tu hành được vậy
Phật pháp chẳng khó được
Chẳng lâu hàng chúng ma
Chúng tối thượng Bồ đề”.**

Nghe pháp xong, Tịnh Tín đồng nữ vui mừng hớn hở bạch đức Phật rằng : “Bạch đức

Thế Tôn ! Thành tựu mấy pháp có thể chuyển được nữ thân ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy Tịnh Tín ! Thành tựu tám pháp thì sẽ chuyển nữ thân :

Một là chẳng ganh ghét. Hai là chẳng bòn xén. Ba là chẳng dua nịnh. Bốn là chẳng sân. Năm là thiết ngữ. Sáu là chẳng ác khẩu. Bảy là xả ly tham dục. Tám là rời các tà kiến”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**Chẳng tật đổ người khác
 Là bòn xén ưa pháp
 Chẳng có lòng siểm cuống
 Chán ghét thân nữ nhon
 Tâm từ bỏ rời sân
 Thường tu nói lời thiết
 Trừ tham là ác khẩu
 An trụ trong chánh kiến
 Nếu chán thân nữ nhon
 Nên tu pháp như vậy
 Thì sẽ mau được chuyển
 Thọ thân thiện trượng phu.**

Lại nầy Tịnh Tín ! Nếu thành tựu tám pháp thì chuyển được nữ thân :

Một là tôn trọng chu Phật rất thích chánh pháp. Hai là cung kính cúng dường các Sa Môn Bà La Môn trì giới nhứt nhục đa văn. Ba là đối với chồng con và cư gia chẳng sanh lòng luyến ái. Bốn là thọ trì cấm giới không khuyết phạm. Năm là với tất cả người chẳng sanh tà niệm. Sáu là có ý nguyện tăng thượng chán lìa nữ thân. Bảy là an trụ tâm Bồ đề pháp đại trượng phu. Tám là xem gia nghiệp thế gian như ảo như mộng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Kính Phật rất ưa Pháp
Tôn trọng giới văn Tăng
Chẳng sanh lòng tham ái
Thân nữ sẽ chuyển mau
Trì giới đủ tâm quý
Chẳng vọng niệm người khác
An trụ tâm Bồ đề
Chẳng ưa pháp nhị thừa
Do đây mau chuyển được
Thân người nữ bất tịnh
Thắng chí tâm chán lìa
Tất cả đều như huyễn
Các pháp bốn bất động

**Nhơn duyên tánh không tịch
Siêng tu pháp như thiệt
Chóng được thân trượng phu.**

Bấy giờ Tịnh Tín đồng nữ đem tràng hoa vàng mà cô đang cầm tán lên trên đức Phật, hoa ở trên hư không biến thành cung điện lâu các chon kim, trong cung điện ấy có đức Hóa Phật ngồi tòa vàng. Năm trăm đồng nữ cũng cỡi đồ trang sức tán lên trên đức Phật biến thành lâu các chon kim ở trên hư không có trướng báu lọng báu các thứ trang nghiêm. Thấy đại thần biến ấy, năm trăm đồng nữ khác miệng đồng lời nói kệ rằng :

**“Thế Tôn thù thắng nhứt loài người
Thương xót lợi ích các chúng sanh
Nay tôi đã phát tâm Bồ đề
Chí nguyện tương ưng trụ điều phục
Làm thầy thế gian ban an lạc
Tôi phải cúng dường Nhơn Trung Tôn
Nghe pháp đã lìa các trần cấu
Chúng tôi chẳng còn những nghi lầm
Mới lìa thân nữ nhiều nhiễm ô
Phá hẳn phiền não hàng ma oán
Mười phương vô lượng cầu chi Phật**

**Tôi sẽ hoan hỉ thường cúng dường
An trụ thí giới siêng tinh tiến
Nhẫn nhục thiên định khéo điều tâm
Trí huệ phương tiện nhiếp chúng sanh
Sẽ chúng tối thượng đạo Bồ đề
Lợi ích vô lượng chúng Trời Người
Đều khiến phát khởi tâm Đại thừa
Chúng tôi sẽ hay sự tử hống
Chúng tôi sẽ làm Thiên Nhơn Sư”.**

Đức Thế Tôn hiện mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật, lúc đức Phật mỉm cười thì từ miệng đức Phật có những tia sáng nhiều màu xanh vàng đỏ trắng hồng tia pha lê phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới cao đến trời Phạm Thế rồi trở về nhiều đức Phật ba vòng lại nhập vào đánh của Phật.

Trưởng Lão A Nan làm lễ bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà hiện mỉm cười ?”.

Đức Phật dạy : “Này A Nan ! Ông có thấy Tịnh Tín đồng nữ chăng ?

- Vâng, bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy.

- Này A Nan ! Tịnh Tín và năm trăm đồng nữ này mãi thọ trong loài người sẽ bỏ thân

nữ sanh Trời Đâu Suất thừa sự cúng dường Di Lặc Thế Tôn và chu Như Lai trong Hiền kiếp. Quá tám vạn bốn ngàn câu chi na do tha kiếp, Tịnh Tín sẽ được làm Phật tại Điện Quang thế giới hiệu Quang Minh Trang Nghiêm Vương Như Lai, kiếp tên Thường Quang, Phật ấy thọ như Trời Đâu Suất mười hai ngàn tuổi, có vô lượng vô biên chúng đại Bồ Tát làm quyến thuộc, mà năm trăm đồng nữ này sẽ là thượng thủ nhứt trong đại chúng ấy, cũng như hiện nay Văn Thù Sư Lợi làm thượng thủ trong sáu mươi Bồ Tát vậy.

Này A Nan ! Nếu có nữ nhơn được nghe kinh này rồi thọ trì đọc tụng, khi hết thân nữ này chẳng còn thọ thân nữ nữa và mau chúng được Vô thượng Bồ đề”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tịnh Tín với năm trăm đồng nữ và tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI TỊNH TÍN ĐỒNG NỮ
THỨ BỐN MƯƠI

HẾT

HẾT TẬP VI

MỤC LỤC

XXVI. PHÁP HỘI THIÊN TÝ BỔ TÁT	
- THỨ HAI MƯƠI SÁU	1
XXVII. PHÁP HỘI THIÊN THUẬN BỔ TÁT	
- THỨ HAI MƯƠI BẢY	47
XXVIII. PHÁP HỘI DŨNG MÃNH THỌ TRƯỞNG GIẢ	
- THỨ HAI MƯƠI TÁM	69
XXIX. PHÁP HỘI ƯU ĐÀ DIỄN VƯƠNG	
- THỨ HAI MƯƠI CHÍN	91
XXX. PHÁP HỘI DIỆU HUỆ ĐỒNG NỮ	
- THỨ BA MƯƠI	125
XXXI. PHÁP HỘI HẰNG HÀ THƯỢNG ƯU BÀ DI	
- THỨ BA MƯƠI MỐT	141
XXXII. PHÁP HỘI VÔ ÚY ĐỨC BỔ TÁT	
- THỨ BA MƯƠI HAI	149
XXXIII. PHÁP HỘI VÔ CẤU THÍ BỔ TÁT ỨNG BIỆN	
- THỨ BA MƯƠI BA	187
✧ Phẩm Tự - Thứ nhất	187
✧ Phẩm Thanh Văn - Thứ hai	201
✧ Phẩm Bồ Tát - Thứ ba	209
✧ Phẩm Bồ Tát Hạnh - Thứ tư	223
✧ Phẩm Thọ Ký - Thứ năm	243
XXXIV. PHÁP HỘI CÔNG ĐỨC BŨU HOA PHU BỔ TÁT	
- THỨ BA MƯƠI BỐN	251

XXXV. PHÁP HỘI THIÊN ĐỨC THIÊN TỬ	
- THỨ BA MƯƠI LĂM	261

XXXVI. PHÁP HỘI THIÊN TRỤ Ý THIÊN TỬ	
- THỨ BA MƯƠI SÁU	297

* Phẩm Duyên Khởi - Thứ nhất	297
* Phẩm Khai Thiệt Nghĩa - Thứ hai	327
* Phẩm Văn Thù Thần Biến - Thứ ba	335
* Phẩm Phá Ma - Thứ tư	343
* Phẩm Bồ Tát Thân Hành - Thứ năm	355
* Phẩm Phá Bồ Tát Tướng - Thứ sáu	367
* Phẩm Phá Nhị Thừa Tướng - Thứ bảy	381
* Phẩm Phá Phạm Phu Tướng - Thứ tám	405
* Phẩm Thần Thông Chứng Thuyết - Thứ chín	417
* Phẩm Xung Tán Phó Pháp - Thứ mười	429

XXXVII. PHÁP HỘI A XÀ THẾ VƯƠNG TỬ	
- THỨ BA MƯƠI BẢY	439

XXXVIII. PHÁP HỘI ĐẠI THỪA PHƯƠNG TIỆN	
- THỨ BA MƯƠI TÁM	449

XXXIX. PHÁP HỘI HIỀN HỘ TRƯỞNG GIẢ	
- THỨ BA MƯƠI CHÍN	529

XL. PHÁP HỘI TỊNH TÍN ĐỒNG NỮ	
- THỨ BỐN MƯƠI	593



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP VI



Việt dịch: **Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **NGUYỄN THANH XUÂN**
Biên tập : **NGUYỄN TƯỜNG LONG**
Trình bày : **CHÚC THANH - CHÚC TỊNH**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

17 Lý Nam Đế - Hà Nội

ĐT: 04.7472831 - Fax: (04).7472830

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại **Công Ty Cổ Phần IN KHÁNH HỘI** (27 Hoàng Diệu, Q.4, Tp. HCM). Giấy phép xuất bản số: 52-466/XB-QLXB cấp ngày 16.4.2004. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

